

ĐZIT NẾ XIN



Xứ ngập vật

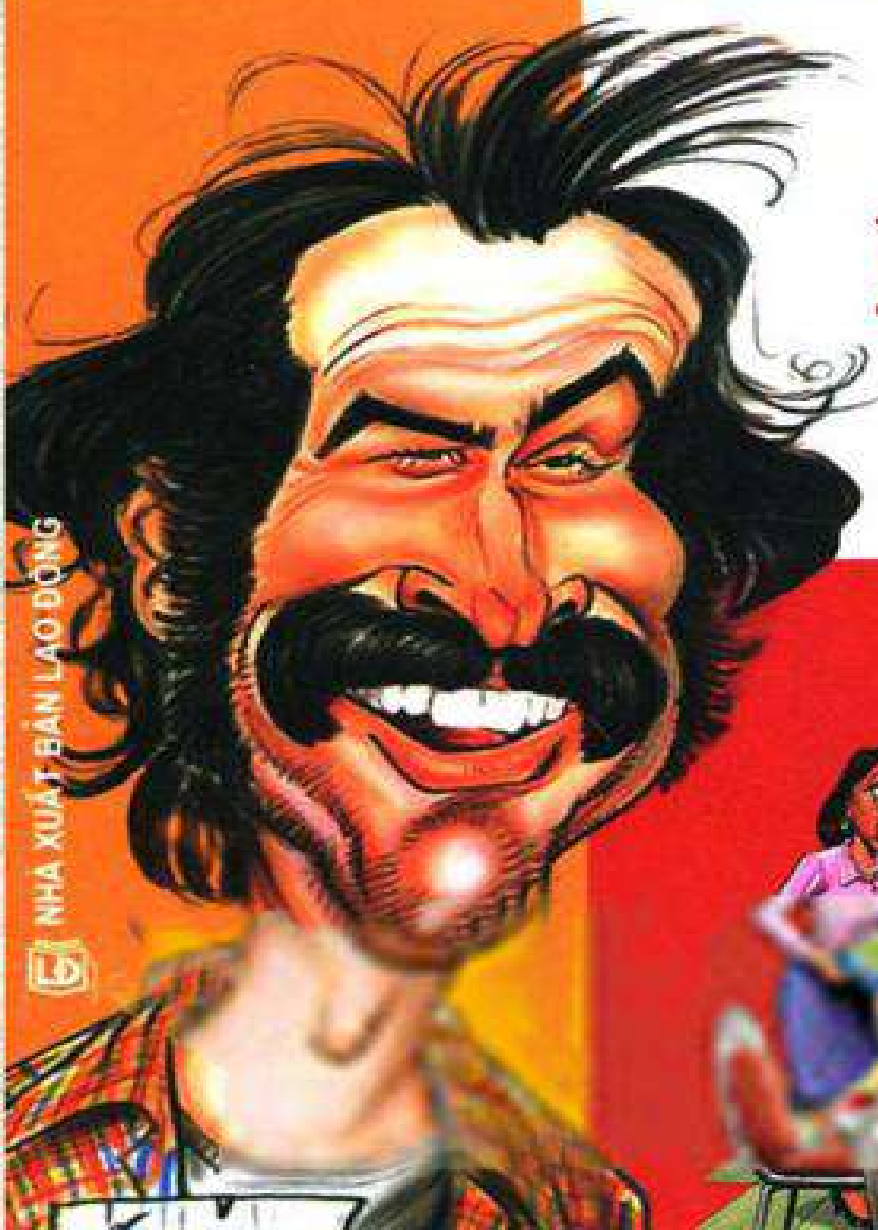


Table of Contents

Đừng bắt trẻ em khóc!
Dàn nhạc một người
Không phải việc của tôi
Tiệc mừng lấp nôi supde
Những trục trặc của kỹ thuật
Giá như không có ruồi!
Nhỏ và đẹp
Hãy cắt cho tôi miếng đất 78 xăng ti mét
Đứa con nhỏ
Một tháng lương
Người đàn ông phương đông
Rõ là thời buổi bây giờ...
Chuyện nọ xọ chuyện kia...
Chát - chát - bùm!...
Đoán tính cách qua nét chữ
Xếp hàng
Không được ba hoa
Phụ nữ và công việc xã hội
Một vụ khiêu khích
Vệ sĩ
Cấm dân chủ
Làm thế nào viết được một bài báo
Cách tìm thủ phạm
Kiếm kê mũ
Truyện tươi mát
Đức vua do quạ bầu
Miếng sắt tây gỉ trong quốc khố
Báu vật làm từ máu người

Xứ ngập vật
Ngài bò đực và ngài Acmét
Đức vua không nhận ra mình
Hỡi đồng bào! Hãy ra sức chống đỡ
Chuyện về một người La Mã cổ
Nhà tiên tri Isút và hai người

Đừng bắt trẻ em khóc!

Các nhà làm phim chúng ta thường nói: nếu trong lúc xem phim khán giả không đầm đìa nước mắt thì có nghĩa là họ đã bỏ tiền ra mua vé một cách vô ích.

Tôi cũng tán đồng ý kiến này. Chúng ta vốn là những người giỏi cười và giỏi khóc. Ngoài ra không có dạng trung gian giữa hai loại này. Bạn hãy để ý những người đi đường mà xem, hoặc chỉ thấy những nét mặt dở mếu, dở khóc, hoặc chỉ nghe thấy những tiếng cười giòn tan như ngô rang. Ôi, chúng ta quả thật là những người thích khóc! Bộ phim nào và cuốn tiểu thuyết nào không làm rơi nước mắt người xem thì không đáng một xu!

Cho đến bây giờ vẫn không ai hay biết tại sao hồi bé tôi đã bỏ học một thời gian. Hồi đó ai cũng muốn vào học trường này, thế mà tôi lại bỏ trốn ra đi. Đó là trường nội trú và không phải đóng tiền.

Học ở đó người ta cho học sinh ăn và còn cấp cả quần áo, nói chung là được cấp tất cả những gì cần thiết. Thế thì tại sao tôi lại bỏ trốn mà đi.

Lười học thì không phải rồi. Trong lớp tôi được coi là học sinh gương mẫu.

Một thời gian sau, khi biết tôi bỏ học, người nhà bắt đầu lục vấn tôi.

- Tại sao con bỏ học?

Tôi không thể nào giải thích được tại sao tôi bỏ học. Từ bấy đến nay, ba mươi năm đã trôi qua, bây giờ thì tôi đã có thể giải thích lý do. Nguyên nhân khiến tôi phải bỏ trường chính là do nước mắt.

Năm mười tuổi tôi thi đậu kỳ thi tuyển vào trường này, sau đó bốc thăm tôi lại trúng tên được nhập học. Năm học đầu tiên trôi qua tốt đẹp. Nhưng vừa lên lớp năm thì mọi chuyện bắt đầu xảy ra.

Thời đó trong chương trình học có môn học gọi là "Câu chuyện về đạo đức", đó là những lời răn dạy về các quy tắc và hành vi đạo đức. Các học

sinh lớp trên đã kể cho chúng tôi nghe rất nhiều về những giờ học này. Thầy giáo Siukru là người phụ trách các giờ học này. Theo lời học sinh lớp trên thì thầy là người dạy giỏi nhất môn này. Giờ học nào ông cũng làm cho học sinh phải khóc hết nước mắt. Đấy, ông là người giỏi như thế đấy! Các anh chị lớp trên thường nói:

- Thầy ấy mà kể chuyện thì cứ gọi là tượng đá cũng phải nhỏ nước mắt!

Từ đấy tôi chỉ mong được biết thầy Siukru thể hiện "tài năng" đó như thế nào? Thật ra, hồi đó tất cả các thầy giáo của chúng tôi lúc nào cũng bắt chúng tôi phải khóc. Và nếu thầy nào càng làm chúng tôi chảy nước mắt nhiều hơn thì chúng tôi không thể cầm được nước mắt khi thầy giáo dạy bài "Cuộc tri Huxâyin con trai của Ali, trong cuộc giao chiến ở vùng Kerbel. Mà đâu chỉ có chuyện ấy. Cả chuyện về Muavia cũng thế.

Khi giáo viên bước ra khỏi lớp, chúng tôi vẫn còn ràn rụa nước mắt cho đến tận giờ của thầy dạy môn tôn giáo. Và đến lúc thầy bị xúc động cực độ khi kể cho chúng tôi nghe về những hình phạt đang chờ đợi những kẻ có tội dưới địa ngục thì cả sáu chục đứa học trò mười một, mười hai tuổi chúng tôi đều oà lên khóc nức nở. Tôi thường không có khăn mùi xoa nên nước mắt cứ chảy đầm đìa trên má. Tôi khóc nức nở kèm theo tiếng khịt mũi suyt soát. Tiết học cuối cùng vẫn là môn tiếng Thổ Nhĩ Kỳ như mọi khi. Để không bị thua kém đồng nghiệp, thầy giáo tiếng Thổ cũng ra sức bắt chúng tôi phải chảy nước mắt. Khi thầy kể về những nỗi đau đớn của nhà thơ yêu nước Namúc kēman, thì những lời than vãn "Ôi", "Ai" phát ra từ những cái miệng non nớt của hơn sáu chục đứa học trò cứ vang lên mãi thấu tận trời xanh. Đến tiết học nhạc, khi chúng tôi đồng thanh hát những bài thánh ca, nước mắt chúng tôi đã chảy như suối.

Không có tiết học nào mà chúng tôi không khóc, không có thầy giáo nào là không khiến chúng tôi phải đầm đìa nước mắt. Thậm chí cả trong giờ học thể dục mà hồi đó gọi là "Giáo dục thể chất" chúng tôi cũng khóc. Thầy dạy thể dục chẳng có chuyện gì để kể nên cứ nhè đít chúng tôi mà đánh, bắt chúng tôi phải khóc.

Uy tín của thầy giáo được đo bằng nước mắt của chúng tôi. Và nếu các bạn học sinh trường khác nói với chúng tôi: "Bạn có hiểu không, nếu thầy giáo mình mà giảng bài thì nước mắt bạn cứ là tuôn ra như suối", thì để chứng tỏ sự vượt trội hơn hẳn của trường mình, chúng tôi sẽ ngắt lời ngay:

"Thật quá bình thường! Giá mà cậu được gặp thầy giáo chúng mình. Thầy ấy mà đã kể chuyện thì cứ gọi là tượng đá, cũng phải rơi nước mắt".

Nước mắt chúng tôi chảy ra còn nhiều hơn nước chúng tôi uống vào. Chính vì thế mà tôi nóng lòng muốn biết thầy Siukru sẽ như thế nào. Tôi tự nhủ thầm: Nếu như tất cả các thầy giáo khác đều khiến chúng tôi phải rơi nhiều nước mắt như vậy, thì thầy Siukru, người đặc biệt nổi tiếng về lĩnh vực này, sẽ còn khiến chúng tôi phải khóc đến đâu nữa? Tôi còn nhớ là tất cả chúng tôi ai nấy đều đã sẵn sàng tư thế để khóc thật tốt khi thầy Siukru giảng giải.

Tiết học đầu tiên là môn sử. Thầy dạy môn sử kể cho chúng tôi nghe về các sự tích anh hùng của tổ tiên chúng tôi một cách xúc động đến nỗi học trò không làm sao cầm được nước mắt. Tiết thứ hai là môn tiếng Thổ Nhĩ Kỳ. Thầy giáo môn này cũng khiến chúng tôi phải khóc khi đọc khúc bi thương của nhà thơ Redgiai Ekrem viết về người con trai chết sớm của mình. Đến giờ học thứ ba, khi thầy giáo địa lý kể cho chúng tôi nghe về sự tan rã của đế chế chúng tôi, một thời đã từng chiếm ba lục địa, thì chúng tôi cảm thấy không còn giọt nước mắt nào mà khóc nữa.

Đến tiết học thứ tư thì thầy Siukru đến. Thầy có dáng dấp nhỏ, có cái đầu khá to, quần áo bảnh bao. Áo vét bằng len đen, quần kẻ sọc. Chiếc áo sơ mi trắng, hồ cứng. Đôi giày đánh xi bóng lộn. Từ túi ngực trên chiếc áo vét ló ra chiếc khăn mùi xoa trắng gấp hình tam giác. Vài chùm tóc lưa thưa có thể đếm được từng sợi, bị "điều động" từ bên trái sang bên phải và ép cẩn thận vào trán bóng lộn như soi gương được. Thầy bước vào lớp nhẹ nhàng, rón rén cứ như sợ dẫm phải kiến và ngồi vào sau bục giảng.

Trước đó, chúng tôi đã được nghe kể rất nhiều về thầy và cứ đinh ninh rằng thế nào thầy cũng sẽ khiến chúng tôi phải khóc. Ý nghĩ ấy ăn sâu trong

đầu óc chúng tôi đến nỗi dù thầy có ngồi im như thóc thì chắc chắn chúng tôi vẫn phải rơi nước mắt.

Trời ơi, cuối cùng thầy Siukru có lên tiếng hay không? Chẳng hiểu trò khác thế nào, chứ nước mắt tôi đã chực chảy rồi. Tôi cứ tưởng mấy tiết học trước tôi đã khóc cạn nước mắt. Nhưng lúc này tôi lại không sao cầm được nước mắt.

Hết tiết học, khi thầy Siukru bước ra khỏi lớp thì tôi gần như bị ngất vì khóc nhiều quá.

Vậy thì thầy Siukru là người như thế nào? Chúng tôi được biết thầy là người giàu có, và là hiệu trưởng một trường khác, trường cao đẳng. Nhưng chính vì thầy khi còn nhỏ cũng học trường này, nên thầy tự nguyện xin đến dạy ở các lớp trò bé không lấy tiền để thoả mãn thú vui riêng của mình. Mà thú vui ấy là ở chỗ thầy bắt chúng tôi phải khóc. Một thú vui riêng không có gì so sánh nổi!

Và không có giờ học nào thầy dạy mà chúng tôi không khóc. Thầy kể cho chúng tôi nghe về thời thơ ấu của thầy ở trường này, thế là chúng tôi thi nhau khóc. Thầy chỉ vừa nhắc tới hai từ "Tổ quốc" thế là chúng tôi đã bắt đầu khóc. Thầy nói: "Đất nước" chúng tôi lại khóc. Thầy khuyên nhủ: "Các em hãy quý mến cha mẹ mình", và chúng tôi khóc như mưa.

Nguyên nhân khiến tôi phải bỏ học là vì những dòng nước mắt mà chúng tôi nhỏ ra khi xảy ra trận động đất ở Tocabala, ở đó nhiều nhà cửa đã bị sập đổ, và nhiều người đã thiệt mạng. Thầy Siukru bước vào lớp học trông như người sống lại vừa từ dưới mồ lên. Cho đến lúc này mới chỉ có chúng tôi khóc. Nhưng ngày hôm đó thầy Siukru đã khóc cùng chúng tôi. Và tất cả chúng tôi khóc như mưa. Và tất cả chúng tôi đều giống như những tín đồ Batư trong các nghi lễ buồn của thánh tư hành xác đầu năm. Thầy khuyên chúng tôi cũng nên quyên góp tiền cho những nạn nhân trận động đất. Tiền chẳng là gì cả, ngay đến tính mạng mình chúng tôi cũng sẵn sàng hy sinh! Thầy hỏi từng học sinh một xem ai đóng góp bao nhiêu để thầy ghi vào sổ. Khi nào tan học chúng tôi phải về nhà lấy tiền mang đến. Chúng

tôi... Mà chúng tôi là ai kia chứ? Đó là những đứa trẻ mười một, mười hai tuổi. Tất cả chúng tôi là con nhà nghèo, không cha hoặc không mẹ... Trong số chúng tôi đứa nào được mẹ cho mỗi tuần hai mươi nhăm xu đã được coi là giàu rồi. Thầy Siukru kể về những người bị chôn vùi trong trận động đất, bị mất nhà cửa không chốn nương thân thật cảm động, làm cho bọn trẻ con chúng tôi ghen ngào, gào lên trong nước mắt:

- Một lia!

- Hia lia!

Từ bé tôi đã là đứa trẻ tốt bụng, không ai có thể sánh nổi tôi về lòng thương người.

Khi thầy Siukru nói: "Trong khi các em đang được ngồi trong lớp học ẩm cúng này thì các bạn bè, anh chị của các em ở Tocbala đang..." thì tim tôi như se lại. Tôi không tự kiềm chế được bản thân.

- Hai lia rưỡi! - Tôi gào lên.

Thầy giáo Siukru ghi vào tên tôi: "Góp hai lia rưỡi". Ở tuổi "mười một", số tiền này cách đây ba mươi hai năm to bằng mười lăm lia bây giờ. Nhưng lúc ấy làm sao tôi có thể tính toán gì được?

Thầy Siukru không yên lặng lấy một phút, ông tiếp tục vẽ ra cảnh tượng thiên tai đau thương sinh động đến mức tôi đầm đìa trong nước mắt, không kìm được lòng mình:

- Ba lia!

Sau đó tôi không còn nghĩ gì nữa.

- Bốn lia!

Khi thầy Siukru vừa bắt đầu ghen ngào nói "Các đồng bào của chúng ta..." tôi đã vội gào lên cắt lời thầy

- Năm lia!

- Những người cùng tín ngưỡng với chúng ta...

- Thưa thầy, sáu lia!

Lớp học nhộn nhạo, tất cả oà lên khóc nức nở.

- Bảy lia!

- Những đồng bào, những người anh em của chúng ta...

- Tám lia!

Khi chuông tan học vừa reo lên, tôi gào cật lực:

- Mười lia!

Nếu chuông reo muộn đi chút nữa, thì cứ nghe những lời nói cảm động của thầy Siukru, tôi có thể hô đến một trăm, một ngàn, một triệu lia.

Khi tôi ra khỏi lớp, đôi mắt tôi đỏ ngầu và sưng húp vì khóc nhiều quá. Tôi vẫn còn sứt sứt, thốn thốn. Sau khi được thầy giáo cho phép, tôi trở về nhà. Khi mẹ tôi dúm vào tay hai mươi nhăm xu tiền quà hàng tuần, tôi mới chợt nhớ ra. Nếu như tôi nói: "Mẹ ơi, con phải ủng hộ các nạn nhân động đất, mẹ hãy cho con mười lia", chắc chắn mẹ tôi cũng phải bật khóc đau xót vì cứ tưởng rằng đứa con trai bà bỗng dưng bị điên.

Từ hôm ấy tôi bỏ trường, và cho đến tận bây giờ vẫn không ai biết lý do vì sao tôi bỏ học ở một trường tốt như thế - trường nội trú không mất tiền.

Không hiểu trong số các giáo viên thời nay có thầy nào giống các thầy giáo ngày xưa của chúng tôi không, những người thầy mà mỗi lời nói ra có tác dụng như một quả bom hơi cay? Và trong số học trò ngày nay, có học trò nào mau nước mắt như lớp học trò chúng tôi ngày xưa không?

Dàn nhạc một người

Ở đời có những người tài hoa đặc biệt, mỗi ngón tay trên đôi bàn tay họ là một nghề thủ công. Còn trên những ngón tay của tôi, thì ngoài cái móng ra chẳng còn gì hết. Xin thú thật với các bạn, đôi khi gặp thuận lợi, trong đám đông ở đâu đó, những ngón tay tôi cũng chỉ phát huy được mỗi tác dụng: cấu véo phụ nữ là cùng. Mà cái "tài lẻ" này chỉ tổ bị ăn tát tai chứ chẳng có ích lợi gì.

Tôi vụng tay nhưng mũi và lưỡi lại khéo, và được sử dụng như là một môn nghệ thuật. Tôi khịt mũi giả tiếng kèn Durna⁽¹⁾ giống y hệt. Tôi phồng má đánh trống bằng lưỡi, giậm chân giữ nhịp không khác gì có cả một dàn trống hoà tấu.

Nhưng chỉ dựa vào cái "kèn mũi" và cái "trống miệng" để mà sống thì thật là khó. Than ôi! Chỉ vì sự giáo dục âm nhạc cũng như năng khiếu âm nhạc của dân ta còn thấp, nên tôi, một nghệ sĩ độc đáo, vô giá như thế mà vẫn phải chịu cảnh đói dài.

Tôi đã đến không thiếu một nơi nào, với hy vọng tìm được một việc làm gì đó.

Người ta thường phỏng vấn tôi:

- Thế anh biết làm việc gì?

Tôi trả lời giống như mọi người khác:

- Việc gì tôi cũng làm được.

Ai cũng cần phải có việc làm. Nhưng tôi là người ủng hộ chủ trương phân công lao động.

Và nếu như tôi may mắn được giao cho việc thổi kèn bằng mũi thì sự phân công ấy mới hoàn toàn đầy đủ.

Tuy vậy tôi mới chỉ kịp nói câu: "Thưa các ngài, tôi có thể thổi kèn bằng mũi"... thì mọi người đã cười hô hố vẻ nhạo báng tôi ra mặt.

Thấy vậy tôi bèn nói:

- Thì các ông cứ để tôi biểu diễn đã, rồi hẵng nhận xét!
- Ủ thì diễn đi! - Họ bảo tôi.

Lúc đầu tôi diễn "cường", ứng tác sau đó mới vào bài bản. Thối kèn bằng mũi chán, thỉnh thoảng tôi lại gõ trống miệng. Người xem khoái chí vỗ tay rầm rầm. Chắc bạn cũng khó tin rằng, nhiều người thuộc giới kinh doanh đáng kính mặt mũi lúc nào cũng nghiêm nghị khó đâm đâm, thế mà xem tôi biểu diễn cũng phải bò lăn ra cười. Thậm chí có người còn cởi bỏ cả quần áo ra để múa bụng cho thoải mái.

Thế nhưng bạn có biết sau mỗi lần tôi biểu diễn "mũi - miệng" như thế có điều gì xảy ra không?

Người ta hay nói với tôi thế này:

- Chà chà! Người nghệ sĩ này mà sống ở châu Âu hay ở Mỹ thì giàu to.

Dân ta hay nói câu ấy với tất cả những người đang bị đói.

Nói thế hoá ra chúng ta không có chỗ đứng ở ngay tổ quốc mình mà phải lang bạt sang châu Âu hay sang Mỹ sao! Và như thế có nghĩa là thượng đế đã tạo ra hai loại người: một loại là người châu Á và châu Phi, loại kia là người châu Âu và người Mỹ. Và do người anh em đói rách của chúng ta thuộc vào "loại kia" nên chúng tôi không thể tìm chỗ đứng trong cuộc sống cho mình được.

Sau tất cả những lời tán dương ấy, người ta giúi vào tay tôi năm - mười xu rồi xua tôi đi.

Giờ thì chắc bạn đã hiểu tôi là một người dám chấp nhận đói khổ vì nghệ thuật. Và nếu như tôi không gặp được một ông chủ tốt bụng, một người sành sỏi về nghệ thuật, thì có lẽ suốt đời tôi vẫn chỉ là một anh nghệ sĩ nghiệp dư quèn, chuyên thối kèn mũi sống vất vưởng cho qua ngày.

Tôi quen ông ta trong thời gian tôi biểu diễn ở nhà hát kịch cường. Tôi làm dàn nhạc nền ở đó... Chắc bạn phải ngạc nhiên?

Phải, tôi là đàn nhạc một người. Vì nếu một người giả được tiếng kèn, tiếng trống thì coi như đã là một đàn nhạc tuyệt vời rồi. Nhưng chưa hết, tôi còn có nhiệm vụ hoá trang thành phụ nữ rồi bước ra sân khấu, hát, múa. Ngoài ra, tôi còn bán vé, trang trí sân khấu, di chuyển lều bạt, phong màn, đạo cụ... Nếu như diễn viên nào bị ốm tôi còn thay họ lên sân diễn.

Lần ấy nhà hát chúng tôi dựng vở "Hamlet" của Sêchxpia. Người ta giao cho tôi đóng vai Hamlet; nhưng lại không báo trước, hoặc có nói nhưng tôi quên khuấy mất. Ngày hôm trước chúng tôi diễn vở "Người bán đồ rang từ Khô", hôm sau tôi cứ tưởng vẫn diễn vở ấy. Khi đến lượt vai tôi xuất hiện, tôi vẫn nghĩ mình là người bán đậu, bước ra sân khấu thổi kèn mũi và đánh trống mõm rất vô tư. Nhưng khi nhìn vào trang trí và các diễn viên khác, tôi bỗng phát hiện ra chúng tôi đang ở Đan Mạch, trong cung vua và chính tôi là hoàng tử Đan Mạch. Lúc đầu, tôi hoàn toàn rối trí không biết làm gì: tiếp tục đóng vai anh chàng bán đậu rang thổi kèn bằng mũi hay vào vai Hamlet. Sau phút lưỡng cuống ban đầu, tôi quyết định: trước khi mình bước ra sân khấu, họ đã diễn rồi, vậy thì mình phải vào vai Hamlet. Trước mặt tôi là cô Elena béo núc ních, vợ người kéo đàn vi ô lông, trong chiếc áo khoác ni lông của con gái, đóng vai Ophelia. Elena có bộ ngực đồ sộ, chiếc nịt ngực màu hồng lộ rõ qua chiếc áo ni lông chật, trông như hai cái vung đồng úp che bếp ga mà chúng tôi được tặng hồi cưới.

Tôi bắt đầu vào vai diễn bằng lời độc thoại của Hamlet:

- Ta là hoàng tử Hamlet!... Theo tiếng gọi của mẹ ta, ta sẽ trả thù cho cha ta. Cái chết bí ẩn của cha ta sẽ không còn nằm trong cặp hồ sơ: "Các vụ án không rõ thủ phạm" nữa. Ta sẽ viết đơn đề nghị tiến hành giám định pháp y. Ta sẽ ra lệnh đào mồ lấy thi thể cha ta lên để khám nghiệm, phanh phui tội ác bí ẩn này ra. Ta sẽ trao kẻ giết người, là ông chú ta, cho cảnh sát.

Nói xong đoạn độc thoại này, tôi gào lên:

- Hỡi nàng Ophelia! Ophelia! Ôphê-ê-lia!

Người nhắc vở thì thầm:

- Cảnh sát thông báo: vào giờ này cấm những người bán hàng rong rao to.

Nhưng tôi đã lao vào vòng tay ôm của cô Elena đầy đà.

Người xem không thích tôi đóng vai Hămlet. Có những tiếng hô vang lên:

- Chúng tôi muốn nghe thối kèn! Hãy thối kèn Durna đi!

Phản ứng của khán giả làm cho ông chủ nổi giận. Ông ra lệnh hạ màn và rút lên:

- Này cậu kia, đây là sân khấu nhé! Cậu tưởng mình đang ở ngoài quảng trường dự mít tinh, biểu tình nên muốn hò hét muốn nói gì thì nói à?

Thế là lão ta đuổi tôi. Việc đó thật quá dễ, bởi tôi làm việc không lương cho lão ta. Quả thật, khi anh có việc đi làm, lúc cần tiền vay mượn dễ hơn, người này không có thì vay người khác. Giờ thì tôi khó mà nói dối vì không giấu được ai nữa, tôi bơ vơ không có việc. Tôi nhặt chiếc quần cộc chữa từ bộ quân phục mùa đông mà tôi vẫn mặc khi đóng Hămlet, chiếc quần đùi bóng đá, chiếc áo gi lê, bộ đồ cạo râu cho vào túi xách và bước ra khỏi rạp kịch. Mấy anh chàng cà lơ thối thếu ngoài phố chỉ vào tôi rồi nói với nhau.

- Các cậu biết không? Tay kia là nghệ sĩ đấy!

Mũi hăn không phải mũi thường, mà là kèn Durna thực thụ nhá!

Có một người nào đó tiến gần đến tôi nói:

- Thưa ngài, - ông ta nói, - tôi có câu chuyện muốn nói với ngài.

Tôi trả lời:

- Tôi không có thời gian. Đáng lẽ ông phải thoả thuận trước thời gian gặp, để còn xếp hàng chứ.

- Tôi có việc rất quan trọng muốn nói với ông! Ông ta khẩn khoản.

- Thôi được, trước hết ông hãy cho tôi điếu thuốc, hút cho tỉnh người lại đã.

Ông ta đưa cho tôi một điều thuốc thơm. Sau đó tôi ngồi vào xe ô tô của ông ta và cả hai cùng đến một xí nghiệp lớn. Chúng tôi bước vào một phòng làm việc rộng, bài trí rất sang trọng. Nhìn căn phòng tráng lệ, tôi bỗng thốt lên:

- Giá mà diễn Hămlet ở đây nhỉ?

Người khách lạ nói:

- Giờ ta hãy bàn vào việc. Tôi là chủ xí nghiệp này.

- Những việc như thế này đáng ra phải nói trước chứ, - tôi đáp lại hơi bối rối, - ít ra cũng phải để cho người ta biết mà xử sự cho đúng mực.

- Không có gì quan trọng cả, tôi vốn theo phái dân chủ, không để ý lắm đến những chuyện đại loại như thế, - người tiếp chuyện tôi nói. - Anh hãy chú ý nghe tôi nói đây.

Tôi là chủ xưởng, nhưng tôi không chèn ép quyền lợi của ai.

- Chà, chà! Nếu ông xử sự như thế thì e rằng ông chết đói.

Ông ta nổi giận:

- Nói bậy! Tôi nói cho anh biết nhé! Tôi là người phản đối chế độ bóc lột. Anh có thể gọi bất kỳ người công nhân nào ở đây mà hỏi!

Chúng tôi cùng nhau xuống khu xưởng. Tôi hỏi người công nhân đầu tiên mà chúng tôi gặp:

- Này, ông chủ anh nói rằng ông ấy không hề bóc lột ai, có phải không?

- Ông chủ nói đúng, - anh ta đáp. - Lương chúng tôi ở đây nhiều gấp hai lần so với các xưởng khác. Mỗi năm chúng tôi được nghỉ phép một tháng có lương. Ngoài ra, nếu hoàn thành công việc được giao cũng được thưởng. Ngày lễ tết cũng có tiền thưởng.

Tôi hết sức bất ngờ, thốt lên:

- Lạ nhỉ!

Trở về phòng làm việc, tôi hỏi:

- Ông không được bình thường, hoặc ông là một kẻ điên.

- Khô-ô-ng. Tôi rất thông minh, - ông ta trả lời.

- Cứ cho là thế đi, nhưng tại sao ông làm được như vậy?

- Hãy vểnh tai ra tôi kể cho mà nghe. Trước kia xưởng tôi có ba trăm công nhân. Lương của họ tất nhiên không được nhiều. "Nếu tôi tăng lương cho các anh mười phần trăm thì các anh sẽ làm việc như thế nào?" tôi hỏi công nhân: "Chúng tôi sẽ làm việc nhiều hơn hai lần", - họ trả lời tôi thế. Tôi bèn giảm số công nhân xuống còn hai trăm người. Năng suất lao động so với trước tăng lên hai lần. Tôi lại hỏi họ: "Nếu tôi lại tăng lương lên mười phần trăm nữa, các anh sẽ làm như thế nào?" "Sẽ làm việc nhiều hơn hai lần" - họ trả lời. Tôi bèn cho thôi việc năm mươi người. Cứ như thế công xưởng của tôi chỉ còn hai mươi năm công nhân. Họ được nghỉ phép năm và lương cao hơn nhiều so với các xưởng khác. Tôi cũng thu lợi được nhiều hơn trước mười lần.

- Vậy, ông cần tôi làm gì?

- Khoan, nghe tôi nói đã. Giờ thì không thể giảm số lượng công nhân được nữa, vì vậy tôi tìm cách khác để nâng cao năng suất lao động. Các gian phòng trong xưởng, gian nào cũng sạch như li như lau, khác hoàn toàn với các nơi khác. Trong gian phòng sạch sẽ, người ta làm việc có năng suất cao hơn. Các gian phòng lại được mở cửa sổ thoáng mát, ánh sáng đầy đủ, những điều đó cũng giúp năng suất lao động tăng lên. Tường, trần nhà được sơn lại. Màu sắc có ảnh hưởng rất lớn đến con người. Màu sắc có ảnh hưởng rất lớn đến con người. Màu xanh da trời và màu trắng có tác dụng an thần, vỗ về, nên bệnh viện hay sơn màu vàng phân tán sự chú ý tới công việc. Màu đỏ và màu xanh lục gây hồi hộp, kích thích mạch đập làm máu chảy nhanh trong huyết quản. Phòng ngủ người ta thường sơn màu đỏ. Nhờ sơn đúng cách mà năng suất lao động của xưởng tôi tăng lên hai lần.

- Nhưng ông cần tôi để làm gì?

- Hãy khoan, rồi tôi sẽ nói. Tôi nói rằng, tôi sẽ tăng năng suất lao động cao hơn nữa, mà không bóc lột ai cả. Vì thế, tôi quyết định thoả mãn nhu

cầu thường thức âm nhạc của công nhân. Khi làm việc lại được nghe nhạc, người ta không nhận ra mình đã làm việc nhiều hơn và tích cực hơn. Tôi cần anh là ở việc này. Xưởng tôi đã có một dàn nhạc. Nhưng nuôi nó quá tốn kém.

- Sao ông không dùng máy quay đĩa phóng ra loa cho cả xưởng cùng nghe nhạc.

- Loa phát ra âm thanh kim loại, làm hại thần kinh, cản trở công việc. Cần phải có âm thanh tự nhiên.

- Rất tuyệt! - Tôi tán thành.

- Chỉ với một điều kiện: không sử dụng nhạc Thổ Nhĩ Kỳ.

- ...

- Anh có thông thạo nhạc phương Tây không?

- Còn phải nói!

- Anh chơi thử một bản rapxôđi của Hunggari xem sao.

Tôi khịt mũi một bản rapxôđi có dàn trống môi phụ hoạ, làm ông chủ hết sức thán phục.

- Này anh bạn, kèn Durna và trống chưa đủ, - ông chủ nói. - Anh mới làm việc bằng mũi và mồm, hai chân vẫn để không. Nếu anh làm việc cả hai chân nữa tôi sẽ trả lương gấp đôi cho anh.

- Rất tuyệt, - tôi nói. - Tay phải tôi sẽ vỗ bụng giả làm trống cái.

- Rất khá! Nhưng chân vẫn chưa có việc.

- Chân tôi giậm gót giày giả làm chũm chọe.

- Tốt, tốt! Còn gì nữa.

- Còn, còn... Tôi nghĩ ra rồi. Tay trái tôi vẫn còn rồi. Tôi sẽ dùng tay trái vỗ mông đánh nhịp.

- Còn gì nữa không?

- Tôi vẫn còn một - hai chỗ nữa nhưng, thề với ông là chúng hết sức cần thiết cho riêng tôi, không phục vụ người khác được.

- Rất tuyệt! Vậy là anh sẽ thay thế một dàn nhạc gồm sáu nhạc công. Nếu tôi thuê một dàn nhạc như thế thì mỗi ngày phải trả ít nhất là hai trăm lia. Anh có đồng ý không, nếu tôi trả mỗi ngày năm mươi lia.

- Vô cùng biết ơn ngài! Cả một tuần tôi cũng không kiếm được ngần ấy tiền.

- Thế là hợp đồng đã ký kết rồi nhé. Anh thấy đấy, tôi trả lương cho công nhân cao gấp hai ba lần là cũng tương tự như vậy đó. Tôi không chỉ trả lương cao cho họ. Để họ làm việc có năng suất cao hơn, tôi còn làm tất cả những gì mà họ muốn. Anh hãy nói đi, anh muốn gì? Sơn phòng làm việc màu xanh da trời à? Hay là màu hồng? Anh cần quần áo mới à?

Tôi nhìn thẳng vào mặt ông chủ tốt bụng và nói:

- Tôi hoàn toàn, hoàn toàn không muốn gì hết. Tôi vô cùng biết ơn ngài. Nhưng nếu ngài muốn động viên tôi, thì xin hãy thực hiện cho tôi một điều mong muốn duy nhất, và chỉ thế là đủ.

- Anh cứ nói, tôi sẽ thực hiện ngay tức khắc.

- Tôi ước mong không nhìn thấy cái mặt mệt của ông, chỉ có thế là đủ.

- Ông chủ vui vẻ nói:

- Nhất trí, nào đưa tay đây, - ông ta nói - Cứ thế nhé. Hãy bắt đầu khịt mũi đi!



Không phải việc của tôi

C-ả-ả-n-h - s-á-á-t! Nhanh lên! Cứu!

Người đi đường dừng cả lại, ngơ ngác nhìn người kêu cứu. Gần đó có cả cảnh sát, nhưng họ không để ý đến tiếng kêu khẩn thiết đó. Lách qua đám đông, những viên cảnh sát thản nhiên bỏ đi nơi khác.

- Cảnh - sát!... C-ả-ả-n-h - s-á-á-t!...

Thật kỳ quặc! Không một cảnh sát nào nghe thấy tiếng kêu. Nhưng trong khi đó ngay bên kia đường có một cảnh sát đang đứng. Lẽ nào anh ta không nghe thấy. Người kêu lấy hai tay khum lại đưa lên miệng làm loa và lại kêu thật to:

- Cảnh sát! Nhanh lên! Cứu với! Cảnh-sát!

Lát sau anh ta rẽ đám đông đứng vây kín xung quanh lao thẳng đến chỗ viên cảnh sát đứng bên kia đường.

- Thưa ngài cảnh sát! Xin ngài làm ơn đi với tôi, được không ạ?

- Có việc gì?

- Đằng kia có người sắp bị giết.

- Không phải việc của tôi!

- Sao thế?

- Tôi là cảnh sát giao thông.

Người lạ lại bắt đầu kêu:

- Cảnh sát ơi!... Cứu với!... Cảnh sát!...

Vừa lúc ấy có một viên chức cảnh sát đi qua. Người kêu lại chạy đến ông ta:

- Thưa ngài, xin ngài chờ cho một phút!

Có người đang bị giết, xin ngài hãy chặn tay kẻ phạm tội!

- Tôi không can thiệp vào việc này. Phụ trách việc này là phòng 16 của sở cảnh sát. Tôi chuyên làm các việc về hộ chiếu.

Người lạ lo lắng chạy tất bật, miệng không ngớt kêu to:

- Cảnh sát đâu rồi! Có người bị giết! Cảnh-sát!

Cuối cùng, có một viên cảnh sát từ phía đối diện đi lại. Người lạ chạy đón đầu gặp anh ta:

- Hãy đi cùng tôi nhanh lên! Có người đang bị giết.

- Xin lỗi, không phải việc của tôi. Tôi là cảnh sát trên Bộ.

Đám đông mỗi lúc một tăng thêm, người xúm xung quanh chỗ xảy ra án mạng.

Người lạ chạy đến chỗ viên cảnh sát đang thản nhiên nói chuyện với một người bán rau xanh.

- Thưa ông, ông hãy cứu người đi. Ông đến ngay đi! Có người đang bị giết!

- Tôi không có quyền can thiệp! Tôi là cảnh sát thuộc thị chính.

Cảnh sát thì nhiều, nhưng rõ thật chẳng may mắn chút nào, họ toàn là những người không phụ trách những việc này.

- Cảnh-sát đâu? Ồi cảnh sát!

Lạy thánh Ala, có một cảnh sát xuất hiện đây rồi. Lần này để khỏi làm vào tình thế khó xử, người lạ thận trọng hỏi trước:

- Xin ông thứ lỗi, ông thuộc phòng nào ạ?

- Tôi thuộc phòng 16.

- Ồi trời đất ơi, sao mà may thế! Gần đây có người đang bị giết. Ngài có thể bớt chút gì giờ hạ cố đến xem tên giết người được không ạ?

- Anh hiểu cho tôi, tôi tuy thuộc phòng 16 nhưng lại ở đội chuyên phụ trách trộm cắp.

Chưa kịp nghe hết câu trả lời, người lạ chạy đến quảng trường Azmét năn nỉ người cảnh sát đầu tiên anh gặp:

- Đằng kia có vụ giết người, xin ông đến giúp cho.
 - Không phải việc của tôi.
 - Thế ông không thuộc phòng 16 ư?
 - Tôi ở phòng 16 nhưng thuộc đội chống buôn lậu. Trong đám đông kín chặt cả đường phố thấy thấp thoáng một cái mũ cảnh sát.
 - Ngài có phải ở phòng 16 không ạ?
 - Phải.
 - Ôi thật may quá. Thưa ngài, ngài hãy đến nhanh lên, có vụ giết người!
 - Ở đâu?
 - Ở đằng kia, gần đây thôi!
 - Tôi không thể giúp gì được!
 - Sao vậy ạ?
 - Không thuộc quận tôi. Nếu ở quận Xocmagir thì tôi sẵn sàng đến ngay.
- Người lạ chưa kịp bước đi thì lại đụng ngay với một cảnh sát khác:
- Xin lỗi, ngài có phải thuộc phòng 16 không ạ?
 - Đúng thế, tôi ở phòng 16.
 - Thuộc đội chống tội phạm hình sự chứ ạ?
 - Phải.
 - Ngài phụ trách quận này ạ?
 - Ừ quận tôi. Có việc gì thế?
 - Lạ chúa, có vụ giết người.
 - Tôi chẳng thể giúp gì được. Hôm nay là ngày nghỉ của tôi!
- Đúng lúc này có một người đến gần người khách lạ, ghé vào tai nói nhỏ:

- Tôi đã gặp trường hợp tương tự thế này. Giờ thì tôi đã hiểu ra: tìm cảnh sát theo cách này không được. Nếu muốn tìm họ, phải ra giữa quảng trường mà kêu thật to: "Ồi trời đất ơi, sao lại tồ tộ thế này!..."

Theo đúng lời khuyên, người lạ ra đứng giữa đường tàu điện kêu la lên thật to:

- Trời đất ơi, sao lại tồ tộ thế này! Có bao giờ đến nổi này không. Trật tự xã hội thế à? - Người lạ vừa định tăng "công suất" loa thì đám đông đang xúm quanh anh bỗng nhẩy xổ vào tóm cổ kẻ la lối, tức chính là anh.

- Ê, vào đồn cảnh sát mau...!

- Các ông là ai! - Người lạ ngó người ra hỏi.

- Chúng tôi là nhân viên cảnh sát dân sự!

Những tiếng còi đua nhau rít lên cùng một lúc. Người chạy đến đầu tiên là viên cảnh sát đang nghỉ phép, kế đến là cảnh sát quận Xocmagir. Nghe tiếng còi, cảnh sát giao thông toà thị chính cũng vội vàng chạy tới. Ngay bên cạnh đó là người đàn ông hồi nãy đã cho anh lời khuyên sáng suốt.

- Thế, ông cũng là cảnh sát à? - Người lạ hỏi người đàn ông.

- Tôi là đồn trưởng.

Người ta dẫn người lạ đi ngang qua chỗ xảy ra án mạng.

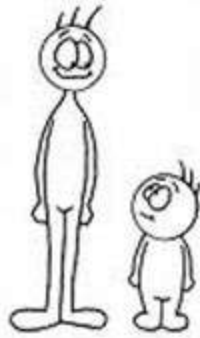
Nạn nhân chỉ còn thoi thóp thở trên vũng máu.

- Rõ tội nghiệp! - Người lạ buồn rầu thốt ra.

- Đây là người nhà anh à? - Người cảnh sát giao thông hỏi.

- Không, - người bị bắt đáp, - một người lạ hoàn toàn. Tôi gọi cảnh sát chỉ vì lòng thương người.

- Thôi, đi! Viên cảnh sát toà thị chính thúc anh ta đi. - Rõ khiếp! Bao nhiêu là máu! Hãy nằm chờ đấy, lúc quay về phải phạt hẳn về tội làm bẩn đường phố.



Tiệc mừng lắp nôi supde

Vị khách thứ nhất:

- Xin mời quý vị đi về phía này! Xin mời! Đối với các nhà báo, chúng tôi luôn luôn hết sức trân trọng.

Vị khách thứ hai:

- Xin chúc mừng các ngài!

Vị thứ ba:

- Xin cảm ơn. Nhưng chỉ có điều tôi chưa hiểu là các ngài sẽ chúc gì tôi?

Vị khách thứ hai:

- Xin chúc mừng các ông lắp nôi súpde mới!

- A ha!... Chí phải, chí phải!... Mừng lắp nôi súpde là đúng. Không có nôi súpde thì còn làm ăn gì được. Thừa các ngài, nôi súpde là vật vô cùng quan trọng!

- Xin mời các ngài vào bàn tiệc!... Hãy cho li rượu mùi!... Ngài tỉnh trường cũng sẽ có mặt. Có lẽ ngài đang trên đường và chỉ chút nữa thôi sẽ đến đây.

Vị khách thứ tư:

- Hình như chúng ta gặp nhau rồi, nhưng gặp ở đâu thì tôi không nhớ.

Vị thứ năm:

- Tôi trông ngài cũng quen quen. Hình như tôi có biết ngài. Phải rồi, nếu tôi không nhầm thì ngài có mặt trong buổi lễ khánh thành cổng lò sát sinh vừa mới xây dựng xong?

- Đáng tiếc là không phải ạ. Các buổi lễ trùng lặp nhau trong cùng một ngày nên không kịp dự. Ngày hôm đó kẻ nô bộc này của ngài đi dự lễ khởi công lấp ống khói bổ sung nhà ở nhà máy kính.

- Ôi, thưa ngài, tôi cũng không thể đến dự được buổi lễ khởi công này. Các ông bạn tôi kể lại, bữa đó họ chiêu đãi thịt chim... đến giờ tôi nghĩ lại vẫn tiếc là mình lỡ. Nhưng chắc ngài cũng đồng ý với tôi rằng, ai mà đi khắp mọi nơi trong cùng một ngày được.

- Rồi, rồi! Tôi nhớ ra rồi, ngài có mặt trong lễ hạ thủy con tàu mới mua ở Nhật Bản về.

- Rất chính xác, tôi có dự bữa tiệc tổ chức trên một con tàu thủy. Tôi cũng nhớ ra ngài. Hôm ấy tôi chú ý tới ngài, bởi ngài chỉ ăn bánh ga tô với cream, không ăn gì khác.

- Thưa ngài, trước khi đi dự tiệc, tôi đã ăn lót dạ nên chẳng thiết gì đến thịt thà nữa.

Vị khách thứ nhất:

- Thế họ lấp nôi súpde gì thế?

Vị khách thứ hai:

- Tôi xin thề là tôi không hay biết gì cả! Nôi súpde, thế là đủ! Chắc chắn là không phải lấp nôi súpde cho hiệu giặt là rồi.

- Xin chúc ngài ăn ngon miệng. Tôi thì... bị bệnh đau dạ dày rất nặng, ăn uống khó tiêu lắm.

- Vâng, kẻ nô bộc của ngài cũng vậy. Mà sao hồi này nhiều người kêu khó tiêu thế nhỉ? Có khi thành dịch cũng nên. Vâng, tôi có mang theo thuốc muối đây ạ. Ngài có muốn dùng một chút không ạ?

- Xin cảm ơn ông... Lần sau tôi cũng sẽ mang theo thứ này để dùng... Ôi, nhẹ hần cả người!

- Ôi, nhẹ hơn rồi à. Đây, món gà tây rán rất tuyệt. Xin mời ngài!

- Xin cảm ơn, tôi thích ăn bánh ga tô lớp hơn.

Tiếng người nào đó:

- Anh có biết tay to béo kia không?

Tiếng ai đó đáp lại:

- Tay nào? Tay đang uống uytxki kia à?

- Không, tay kia kia.

- Người cầm quả chuối ấy à?

- Không! Tay bên cạnh.

- Tay đang ăn thịt đông lạnh ấy à?

- Không phải, cái tay cứ bám đuôi lẳng nhăng lão ăn thịt lạnh ấy.

- Thế thì tôi không biết. Duy chỉ có điều, đám tiệc nào cũng thấy mặt lão ta. Nhưng hỏi lão ta là ai thì tôi chịu. Tôi chỉ biết là tay này ăn khoẻ lắm.

Vị khách thứ nhất:

- Tôi xin thề trước thánh Ala! Nếu không có những cuộc chiêu đãi tiệc tùng như thế này thì chúng ta đâu có được gặp nhau. Thời trước, khi kẻ nô bộc này của ngài còn bé, đã từng được người cha quá cố đi theo dự tiệc các xứ đạo. Mỗi ngày đi một xứ. Thứ hai xứ Uxkiudar, thứ ba xứ Kaxumbas... cho đến chủ nhật, ngày nào cũng có tiệc.

Vị khách thứ hai:

- Phải, phải - Chúng tôi cũng thế. Thôi thì đủ thứ bánh ngon!

Vị khách thứ nhất:

- Bao nhiêu của ngon vật lạ! Những chiếc mâm đồng to xếp đầy thức ăn có ngon. Thế mà ăn hết tất!

- Thức ăn đã dành, nhưng ân cần chu đáo cũng rất quan trọng.

- Tất nhiên! Sao ngài không dùng món gan?
- Tôi ưa món cải bắp gói thịt băm. Món này ở đây họ nấu tuyệt lắm.
- Này xin hỏi nhỏ các vị, đây là nhà máy gì nhỉ?
- Tôi thì là không biết gì về nó cả. Nếu căn cứ vào máy móc nó có, thì có thể đây là nhà máy chế tạo máy.

- Nhà máy to nhỉ!

- Vâng, thưa ngài, nền văn minh đang tiến lên mà! Tôi muốn ngỏ lời khuyên các vị hãy chiêu cố đến món cá thu xay. Món này thật tuyệt.

- Gần đây báo chí đưa tin, hình như Mỹ cấp cho chúng ta một tổ máy nguyên tử. Các vị hãy coi chừng khéo nhà máy này sản xuất ra các sản phẩm nguyên tử cũng nên.

- Tôi nghe thấy mọi người tán gẫu với nhau nhắc tới "nồi súpde" và những gì gì khác nữa.

Tiếng một người nào đó:

- Thế bao giờ cắt băng nhỉ?

Tiếng đáp lại không rõ của ai:

- Còn chờ ngài tỉnh trưởng.

- Thế ai là người sở hữu nhà máy này?

- Chắc phải là người Mỹ.

- Tôi lại không nghĩ thế. Người Mỹ không cho chèn lu bù thế này. Nhà máy thì hiển nhiên là của chúng ta rồi, chứ không phải của nước ngoài, nhưng có điều lạ là nó thuộc về Sở tư bản độc quyền, hay Sở thủy lợi.

- Sở thủy lợi có can hệ gì ở đây? Đây có phải là nơi cấp nước đâu? Thế nào là nhà máy gì?

- Nhà máy chế tạo nồi súpde.

- Rõ rồi, thế thì nó thuộc về Sở tư bản độc quyền. Những nồi hơi do nhà máy sản xuất ra được dùng vào việc nấu rượu gạo... Này, này, người kia bữa

tiệc nào mình cũng thấy mặt.

- Còn những người ngồi ở giữa bàn kia họ là ai thế?

- Đó là các vị dân biểu, khách mời. Ngày mai ngài có đi dự lễ khánh thành... cái xí nghiệp gì... nhỉ. Nói chung nó gọi là... gì nhỉ?

- Nhất định tôi sẽ đi! Không dự bất tiện lắm.

Mà này, ngài ăn thử quả hạnh nhân chưa? Không được ngon lắm.

Tiếng người nào đó:

- Đất nước ta có tiến bộ được hay không, trước hết phụ thuộc vào những nhà máy mà nó...

Một người khác ngắt lời:

- Ôi, giá mà ngày nào cũng có một nhà máy được khai trương... Này, món tôm hùm xem chừng không chê vào đâu được!

- Nếu ngài dự tiệc ngày hôm qua thì còn phải khen món tôm hùm ở đó hết lời. Ăn xong rồi còn mút ngón tay mãi. A, cậu bé nào đây? Con muốn ăn gì? Táo hay cam? Bánh ngọt hả? Con cầm lấy đi, cầm lấy, hời con chim non của ta ơi!...

- Yên lặng! Sếp đến!

- Ai vậy?

- Có lẽ là ông chủ nhà máy. Hay là ngài Bộ trưởng. Mà có khi ông Tổng giám đốc Sở cũng nên! Xin thú thật, thưa ngài, biết ngài từ khá lâu, tiệc nào ta cũng gặp nhau, tôi hỏi khí không phải, ngài là ai vậy?

- Tôi à? Tôi chính là... Yên lặng nào! Ông ta đang nói về nôi súpde. Ta hãy nghe đã!

Thưa đồng bào! Tôi xin được chúc mừng toàn thể đồng bào nhân dịp nôi súpde thứ tư được lắp đặt thành công ở nhà máy điện của chúng ta.

Hôm nay chúng ta tiến hành lễ khai trương nồi súpde này. Chúng ta hoàn toàn tự túc lắp nồi súpde này không cần đến bất kỳ sự hỗ trợ nào từ phía Mỹ. Thắng lợi này giành được chẳng khác gì như trận đấu bóng đá với Hunggari, ta đã thắng giòn giã 3-1 nhờ vào sự quyết tâm kiên trì và nhiệt thành của chúng ta. Để lắp chính xác nồi hơi đúng vào tâm của lò đốt, ta chỉ phải thuê có ba kỹ thuật viên, hai kỹ sư và bốn thợ cả Mỹ. Ngoài ra, không có sự hỗ trợ nào khác từ nước ngoài, thế mà súpde vẫn được lắp xong, có thể nói, hoàn toàn bằng sức lực của chính chúng ta. Tuy nhiên, sau khi lắp xong chúng tôi đã phải bỏ ra nhiều công sức để tìm nguyên nhân tại sao nước trong nồi súpde đun mãi mà không chịu sôi. Chúng tôi đã vô cùng sửng sốt khi phát hiện ra rằng: nồi súpde lắp cách miệng lò đốt những sáu mét! Thế là các kỹ thuật viên cho rằng phải xây lại lò cho phù hợp. Chiếc nồi súpde này hiện đại nhất vùng Cận đông và Ban Căng. Chắc các bạn đã để ý tới, nồi được làm từ hợp kim thiếc và đồng. Mặc dù đây là loại vật liệu tốt, nhưng nồi vẫn bị hai lỗ thủng. Chúng ta đã tự lực bịt kín hai lỗ này mà không cần đến sự giúp đỡ của Mỹ. Bịt bằng cái gì các bạn có biết không? Bằng xơ đay, bông y tế và nhựa hắc ín. Bịt xong nước trong nồi vẫn bị rò nhưng với số lượng không đáng kể, không thể làm tắt lò phía dưới nó. Nếu hôm nay không có sự cố đáng tiếc là nhà máy nước Tercôs ngừng cấp nước, thì chúng tôi đã cho chạy thử để phục vụ quý khách rồi.

Giờ tôi xin kể một chút về lai lịch của chiếc nồi súpde nổi tiếng này. Vốn nó đã được quân đội chính quy dưới thời đế chế Osman⁽²⁾ sử dụng trong cuộc khởi nghĩa của Muxtapha. Sau đó, nó được chuyển về dinh thự của ngài Tổng trấn vĩ đại Xôrôkônôk. Tại đây trong một thời gian dài, chiếc nồi đã được dùng để nấu món cháo ngọt bằng gạo và nho khô phân phát cho người nghèo vào tháng đầu năm. Sau đó, nó lại phục vụ nhiều năm nữa để chạy máy phà, tức là chắc các vị đã đoán ra, lúc này nó lại được làm nhiệm vụ của nồi hơi. Chiếc nồi này có chín núm vặn. Chúng tôi lắp thêm một núm vặn nữa cho đủ một chục, và nay lắp ở nhà máy ta. Chiếc nồi này...

Vị khách thứ nhất:

- Nào, người anh em, ta cạn chén đi. Cái nôi này nó... nó dai quá.

Vị khách thứ hai:

- Ủ tôi cũng cùng các ông!... Ngày mai chúng ta sẽ gặp nhau trong lễ mừng khánh thành nhà... gì nhỉ? Tên gọi nó là... mà đằng nào mai ta chả biết tên nó.

- Vâng, có thể như thế! Xin tạm biệt.

- Chúc ngài may mắn!

- Cái nôi này... *(diễn giả vẫn tiếp tục đọc bài diễn văn nhân dịp lắp nôi súpde mới).*



Những trục trặc của kỹ thuật

"International Hister Corporation" là một công ty vào hãng lớn nhất của Mỹ chuyên xuất khẩu sang Thổ Nhĩ Kỳ đủ mọi thứ: đồ điện, máy móc, động cơ, tủ lạnh, ra đi ô, máy kéo xe vận tải, xoong đun có còi báo... tóm lại là tất cả các sản phẩm tối tân nhất của thế kỷ thứ hai mươi. Nhưng công ty này không chỉ giới hạn hoạt động của mình trong những phạm vi như vậy, nó còn ký hợp đồng xây dựng một con kênh đào và tiến hành thăm dò địa chất ở miền Trung Anatôli.

Nhưng tất cả những việc đó không ngăn trở đại diện của công ty ở Thổ Nhĩ Kỳ hàng ngày gửi các đơn khiếu nại về nhà máy ở Milwaukee. Hàng hoá nhập vào Thổ Nhĩ Kỳ từ chiếc máy cạo râu điện, đến ô tô buýt, xe vận tải chỉ sau một thời gian sử dụng là hỏng, không thể nào sửa chữa được nữa. "International Hister Corporation" có 105 đại lý, chi nhánh và cửa hàng ở khắp năm châu, nhưng đơn khiếu nại gửi về hãng từ Thổ Nhĩ Kỳ vẫn nhiều nhất. Để giải quyết các đơn khiếu nại ấy, người ta đã tăng cường kiểm tra các mặt hàng xuất sang Thổ Nhĩ Kỳ, số lượng phụ tùng gửi sang cũng được tăng lên, nhưng đơn khiếu nại vẫn cứ gửi sang mãi. Đến lúc này công ty bèn nghi ngờ các đối thủ cạnh tranh có hành động mưu hại mình.

Các hãng lớn cạnh tranh với họ trước hết phải kể đến "Jo Chalmers co" và "Trus company"

Người của "International Hister Corporation" đã được tung vào những hãng này để phá hoại.

Thế là những đơn khiếu nại cũng được gửi tới tập tới địa chỉ của họ.

Ký hợp đồng xong về các công trình xây dựng, "International Hister Corporation" liền bắt tay vào việc xác định rõ nguyên nhân thực sự của những thư khiếu nại. Họ đã quyết định: tổng giám đốc sẽ sang Thổ Nhĩ Kỳ, còn chủ tịch Hội đồng kỹ thuật là kỹ sư Harri Scott sẽ phụ trách việc nghiên cứu các đơn khiếu nại của khách hàng. Ba xưởng sửa chữa cơ động đã được

gửi sang Thổ Nhĩ Kỳ. Hai chục chuyên viên đã được cử đến Anatôli để nghiên cứu các vụ khiếu nại. Họ dựng trại ở một thung lũng lớn, nơi dự định sẽ tiến hành thăm dò địa chất. Làng gần nhất ở cách họ mười tám kilômét. Sau khi sang Thổ được một hôm, ngài Harri Scott cùng hai kỹ sư, hai kỹ thuật viên và một phiên dịch lên xe hơi đi đến từng làng một.

Tại làng thứ nhất, người phiên dịch nói với xã trưởng và khách hàng trong quán cà phê những lời sau:

- Các ông bà có thể mang những sản phẩm do công ty "International Hister Corporation" chế tạo bị hỏng hóc tới đây. Chúng tôi sẽ sửa chữa không mất tiền. Những chư vị này sang đây là để làm những việc đó.

Thoạt tiên những người nông dân không hiểu gì cả, và người dịch lại phải giảng giải thêm:

- Chả lẽ cả làng này không có ai có máy kéo, máy liên hợp gặt đập, ra điô, máy khâu à?

- Có, có! - Những người nông dân kêu lên.

- Nếu các ông bà có những sản phẩm của công ty này sản xuất ra bị hỏng, thì các kỹ sư Mỹ sẽ sửa chữa cho, không phải trả tiền.

- Các ông xem giúp cho cái đài, - một nông dân rụt rè đến hỏi.

Ông ta sai con trai về lấy chiếc máy thu thanh bị hỏng đưa cho họ. Các kỹ sư và kỹ thuật viên cùng xúm vào xem nhưng không tài nào xác định được nhãn hiệu của đài, nó đã bị xóa đi mất, và trên vỏ máy đầy những hình vẽ và những chữ viết quanh giũ vỏ máy có ghim những chữ cái bằng đồng ghép lại thành chữ "miễn chê" và bên cạnh đó chẳng hiểu sao lại treo một hạt cườm xanh. Từ bên trong hộp đài thò ra những chiếc đinh, trong đó có ba chiếc đinh cong đầu. Các bộ phận trong máy được buộc chằng chịt với nhau bằng đủ loại dây: dây thừng, dây gai, dây điện và cả những mảnh giẻ rách phấp phới đủ màu.

Xem xong sơ đồ máy, các kỹ thuật viên ngơ ngác nhìn nhau. Ngài Hairri Scott hỏi người phiên dịch:

- Đây là cái gì thế?

Người phiên dịch quay lại hỏi người nông dân:

- Họ hỏi đây là cái gì?

- Lão ta không có mắt à? Radiô chứ còn cái gì nữa! - Có tiếng đáp lại ngay.

Harri Scott tròn tròn mắt vì kinh ngạc:

- Đây mà là máy thu thanh à? - Lão ta hỏi lại, - chắc là máy lắp lầy. Nó đã chạy bao giờ chưa?

- Tất nhiên, chạy chứ, - người nông dân trả lời - chúng tôi nghe mấy tuần lễ rồi.

- Thế cái đinh tổ bố này để làm gì? - Harri Scott hỏi qua phiên dịch.

- Cái núm hiệu chỉnh bị gãy, tôi liền nhổ cái đinh ở chiếc gậy đuổi bò cắm vào đấy!

- Thế còn những sợi dây này? - Harri Scott chỉ vào những sợi dây điện thoại to tướng thò ra lòng thông từ trong máy.

- Dây cũ mảnh lắm, bị đứt hết, tôi phải thay dây này vào cho chắc.

Các kỹ sư và kỹ thuật viên ngắm nghía kỹ một lần nữa chiếc hộp nằm trước mặt họ, nhưng vẫn chịu không dám gọi nó là chiếc máy thu thanh. Họ cảm thấy bất lực và trở nên hết sức lúng túng.

- Tôi cũng có chiếc đài như thế, - một nông dân khác xen vào nói, - Tôi có "biện pháp" trị nó. Nó chạy cả năm rồi.

Nói rồi, người nông dân ra ta biểu diễn "biện pháp" của mình. Ông ta nối các sợi dây lằng nhằng vào các chi tiết máy rồi xoay cái đinh thay cho núm vặn và... đèn báo bỗng bật sáng. Nhưng đài vẫn chưa chịu kêu. Người nông dân liền lấy bàn tay đập đập vào vỏ máy vài cái, rồi... tiếng nhạc bỗng từ trong máy réo rắt vọng ra. Mấy người Mỹ một lần nữa lại ngơ ngác nhìn nhau.

Làm việc được vài phút, chiếc đài lại cầm bắt. Người nông dân liền nhấc nó lên và lắc mạnh. Đài lại làm việc nhưng chả mấy lâu sau lại cầm như hén! Thấy thế, chẳng suy nghĩ lâu gì nữa, người nông dân bèn giáng luôn một quả đấm thật mạnh vào máy. Và... thật kỳ lạ vô cùng! Kính ở cửa sổ tiệm cà phê cũng phải rung lên theo tiếng nhạc của đài.

- Chỉ có cách ấy nó mới hiểu được, - người nông dân giải thích hành động của mình. Nếu nó thôi không chịu chạy thì cứ đập xuống đất vài cái là nó lại kêu ngay.

Những kỹ thuật viên há hốc mồm vì ngạc nhiên, bước ra khỏi quán cà phê, lên xe đi về phía thị trấn ngoại ô, nơi họ cần phải xem những máy móc hiệu "International Hister Corporation" gồm hai ô tô buýt, một xe tải, một máy kéo và một chiếc xe con. Đến thị trấn, họ đi xem chiếc xe hơi của một chủ khách sạn. Chiếc xe đỗ ở một ngõ quẹo, từ cửa sổ ô tô chĩa ra cái ống khói của cái bếp lò di động bằng sắt. Ống khói toả ra một làn khói mỏng. Các cửa sổ có treo những rèm cửa vải hoa sặc sỡ, kính hậu vỡ được dán tờ báo che kín. Một cánh cửa được làm bằng gỗ dán, đeo trên hai chiếc bản lề bằng da. Một bánh xe không có lốp. Một bánh khác nằm trên kính. Chấn bụn bánh sau không có. Đèn pha vỡ hết. Két nước tản nhiệt bẹp rúm như cục bột nhào. Phải nhìn thật kỹ mới có thể nhận ra màu sơn xanh ban đầu của xe nằm chìm dưới những vết bẩn đủ màu phủ lên trên. Số xe được viết bằng keo màu.

- Cái này là cái gì? - Harri Scott sững sốt hỏi phiên dịch.

- Các ông không có mắt à? Chả nhẽ các ông chưa nhìn thấy xe hơi bao giờ? - Có tiếng đáp lại tức thời.

Harri Scott cùng mấy người bạn chỉ còn biết đứng đờ ra ngạc nhiên.

Những người dân thị trấn xúm lại quanh chiếc xe hơi. Con trai ông chủ khách sạn nói rõ thêm:

Chúng tôi mua chiếc xe này được nửa năm. Mới chạy được bốn tháng thì hỏng! Thế là đành cho thuê làm nhà ở vậy.

- Chiếc ô tô buýt của tôi cũng y như thế, - tiếng nói phát ra từ trong đám đông, - nhưng tôi đã tìm ra lối thoát: mỗi ngày tôi chỉ chạy một trăm cây số! Nó chết tôi lại sửa. Nói tóm lại thì tôi biết "tính" nó rồi.

Họ rút xăng vào chiếc xe hơi của ông chủ khách sạn, nhưng thùng xăng bị rò. Lỗ rò được bịt lại bằng nhựa đường. Người con trai ông chủ khách sạn ngồi vào sau tay lái gãy.

- Nào, lạy thánh Ala! - Người chủ chiếc xe buýt chạy lấy đà và đẩy chiếc xe hơi.

Động cơ nổ lạch bạch những người Mỹ hươ cao tay tỏ vẻ ngạc nhiên.

Bây giờ họ phải xem chiếc máy kéo hỏng. Trên xe có treo những túi tỏi, hành, chiếc giầy cũ, cái móng ngựa, những dải băng; trên mui xe chồng đống những bao tải, bọc buộc túi bằng dây thừng.

Thật khó mà tin được đây là chiếc máy kéo! Những người Mỹ không thể biết được nó hỏng ở bộ phận nào.

Thấy vậy, một người nông dân bèn cầm lấy chiếc búa giáng mạnh mấy cái vào chiếc máy kéo, và động cơ bắt đầu nổ.

- Này, ông đã biết cách làm cho máy chạy rồi thì còn khiếu nại làm gì nữa? - Harri Scott hỏi.

- Cứ nện vào đầu, thì ai mà chẳng phải làm, chủ nhân máy kéo đáp.

Những người Mỹ tiến đến chiếc ô tô buýt. Trong thùng xe chất đầy những khung gỗ cũ của các bảng ghi những đoạn trích trong kinh thánh Coran. Trên chiếc gương có dán mảnh giấy ghi lời cầu nguyện "giải thoát mọi tai ương", những chiếc ghế mềm được trải chiếu lên trên giống như trong các tiệm cà phê. Trên thành xe có những dòng chữ lớn: "Chúc thượng lộ bình an", "Trở về bình yên vô sự", "Cầu đức Ala phù hộ", "Phượng hoàng của tôi!".

Những người kỹ sư không thể tin được rằng chiếc xe ô tô buýt này được chế tạo tại nước Mỹ.

Mọi người hè nhau đẩy, rồi lấy búa đập mạnh nhưng chiếc xe vẫn không nổ máy.

Chờ tôi tí! - Một người dân địa phương kêu lên.

Quay lưng lại đám đông, anh ta mở nắp ca pô ra và đá vào một chỗ động cơ.

- Nào giờ thì nổ máy đi, tôi sưởi ấm một chút cho nó rồi.

Quả thật, động cơ bắt đầu nổ?

Ngay chiều hôm ấy, sau khi một nhóc trở về lều trại, Harri Scott đã viết một bức thư gửi ngài tổng giám đốc công ty "International Hister Corporation".

"Về phương diện kỹ thuật - ông ta báo tin - thì người Thổ đã vượt xa chúng ta và các nước khác. Họ đã lặng lẽ chế tạo những chiếc máy thu thanh, những chiếc máy kéo, những chiếc xe vận tải theo những sơ đồ, bản vẽ bí mật. Họ giấu kín toàn thế giới khả năng sản xuất của họ. Người Thổ, kẻ có sức mạnh từ xa xưa ai cũng biết, dùng năm đấm bắt máy thu thanh phải nói, dùng cú đá bắt xe hơi phải chạy, dùng búa nện bắt máy kéo phải nổ, và đặc biệt dùng nước đá bắt ô tô buýt phải làm việc. Những bí mật kỹ thuật này còn cao hơn cả bí mật về nguyên tử. Để khám phá ra những điều kỳ diệu này, đề nghị phái sang ngay những điệp viên thông thạo trong lĩnh vực này. Quyền lợi của công ty đòi hỏi phải hành động như vậy".



Giá như không có ruồi!

Khi lên mười tuổi, nó bảo:

- Ái chà chà! Nếu tôi cũng có cặp sách như mọi đứa khác, cũng có đủ sách vở, có nhiều đồ chơi như chúng nó, thì hãy xem tôi học giỏi như thế nào!... Đẳng này tôi chẳng có gì cả! Thế thì làm sao mà tôi học giỏi được?...

Đến năm mười ba tuổi, nó cũng có đủ sách, vở, cặp sách, đồ chơi như những đứa trẻ khác. Thế nhưng nó học vẫn chẳng ra gì.

- Tôi chẳng có quần áo đẹp như chúng nó - Nó lại than phiền. Nhà cửa quá chật chội. Cả bố và mẹ, anh chị em tôi cùng ở chung trong một phòng. Hỏi thế thì làm sao mà học được. Ôi, nếu tôi có chiếc bàn học riêng, có cái tủ riêng! Khi ấy hãy xem khả năng học tập của tôi như thế nào.

Năm mười tám tuổi hẳn có một buồng riêng.

- Chẳng thể học hành gì được nếu như ở tuổi tôi mỗi tuần không có chục lía trong túi để tiêu vật. Cần phải mua sách vở, tranh ảnh nhưng lấy đâu ra tiền.

Năm hai mươi tuổi điều ước đó đã được thực hiện. Lúc ấy hẳn lại nói:

- Ôi mong sao chóng kết thúc khoá học! Học đã đành, ra đời mới quan trọng. Tốt nghiệp đại học rồi tôi sẽ làm việc cho ra trò để mọi người thấy!

Tôi sẽ viết một công trình, mà... Ôi, mong sao cho chóng tốt nghiệp đại học!

Năm hai mươi bốn tuổi, tốt nghiệp đại học, hẳn nói:

- Tôi không thể làm việc như mong muốn được. Đầu óc lúc nào cũng nghĩ đến chuyện phải đi lính. Chỉ mong thời hạn tại ngũ chóng qua đi. Lúc ấy tôi sẽ làm ngày làm đêm không biết mệt! Không ra sức phấn đấu nỗ lực thì sẽ chẳng tạo ra được tác phẩm lớn. Thế nào tôi cũng phải viết một tác

phẩm nổi tiếng để người đời nhắc mãi đến tên tôi...! Chà, chuyện quân ngũ thật rắc rối!

Năm hai mươi sáu tuổi hẵn hết hạn phục vụ trong quân đội.

- Tôi chưa thể làm việc được như mong muốn.

Tôi chưa viết được gì. Mà làm sao viết được khi suốt ngày phải lo đến hai bữa ăn. Khi con người ta chưa có chỗ đứng vững chắc, chưa có nguồn thu ổn định thì viết gì nổi. Ôi giá như mình có một địa vị đảng hoàng, mình sẽ ngồi từ sáng đến tối để viết tác phẩm của mình.

Năm hai mươi tám tuổi khi đã có công việc ổn định rồi, nhưng hẵn vẫn kêu:

Các bạn thử nghĩ mà xem phải có nhà cửa đảng hoàng, trong nhà ít ra cũng phải có cái máy thu thanh thì mới đủ điều kiện tối thiểu để sáng tạo chứ. Lúc làm việc mỗi mệt, mở máy ra nghe nhạc cho thoải mái, rồi sau đó lại có thể tiếp tục làm việc. Làm việc một cách hưng phấn. Ôi, giá như có cái máy thu thanh.

Năm hai mươi chín tuổi hẵn thuê hẵn một căn hộ đảng hoàng và sắm được một cái máy thu thanh. Nhưng vẫn chưa thể bắt tay vào viết tác phẩm mà hẵn đã mơ ước trong bao nhiêu năm.

- Ôi, đời sao cô đơn thế! - Hẵn ngao ngán. Sự cô đơn ngự trị trong trái tim trống trải của tôi, sự cô đơn như hang sâu thăm thẳm không biết đâu là cùng... Người ta sống trong tâm trạng như thế thì viết sao được, sáng tác sao được. Cần phải có sức mạnh của một con tim say mê, cuốn hút hấp dẫn con người làm việc. Thử hỏi giờ đây tôi làm việc vì ai? Ai đem lại nguồn cảm hứng cho tôi? Ôi, tình yêu của ta, mi ở đâu?

Năm ba mươi tuổi hấn bắt đầu yêu và cũng được yêu lại. Cuộc đời mở sang trang mới. Tuy nhiên tác phẩm hấn dày công thai nghén vẫn như xưa, chưa thể bắt đầu.

- Tình yêu thật đẹp, - hấn lẩm bầm, - thật tuyệt vời, nhưng rồi trò viễn vông ấy cũng phải kết thúc để nhường chỗ, để tiến đến hôn nhân. Ta phải lấy vợ. Có cưới vợ thì cuộc sống mới đi vào nề nếp, ổn định, mới hăng say làm việc. Ôi, giá như tìm được người vợ thảo, hiền. Ta sẽ không bỏ phí thời gian lấy một phút.

Năm ba mươi hai tuổi hấn cưới vợ. Hấn sống hạnh phúc lắm. Nhưng lạ thay, hấn vẫn tìm được những lý do mới để lảng tránh công trình để đời mà hấn từng mơ ước.

- Gánh nặng gia đình đè lên đôi vai tôi. Hết ngày này sang tháng khác, tôi vật lộn với cuộc sống đời thường thì lấy đâu ra thời gian để sáng tác? Người ta phải toàn tâm toàn ý phụng sự cho sự nghiệp sáng tạo thì mới hòng có được thành công.

Năm ba mươi sáu tuổi hấn được nâng lương. Nhưng ta hãy nghe hấn nói:

- Đã đành mình có căn hộ riêng, nhưng chật chội quá. Con cái suốt ngày ì eo, viết lách gì nổi.

Ôi, giá như có căn hộ bốn năm phòng thì thật tuyệt. Tha hồ mà làm việc!

Năm ba mươi tám tuổi hấn chuyển sang ở một ngôi nhà có năm phòng. Nhưng hấn vẫn chưa thể làm việc được. Lần này vẫn không phải lỗi tại hấn.

- Làm sao mà sáng tác nổi trong một ngôi nhà nằm giữa khu phố đông đúc suốt ngày đêm ầm ĩ như thế. Chắc bạn cũng chẳng thể giỏi hơn tôi.

Tôi cần sự yên tĩnh để tập trung trí não. Còn ở đây thì bụi bặm, bẩn thỉu, ồn ào. Phải dọn đi nơi nào tĩnh lặng, ấm cúng, lúc ấy ta mới ra tay cho thiên hạ biết.

Năm bốn mươi tuổi hần dọn đến một ngôi nhà lớn tại một khu phố rất tĩnh mịch, đúng như trong thâm tâm hần từng mơ ước. Từ cửa sổ ngôi nhà mới nhìn ra, phong cảnh đẹp tuyệt trần. Xung quanh thật tĩnh lặng và ấm cúng vô cùng. Vậy hần đã "ra tay" chưa? Nếu chưa thì tại sao?

- Này nhé! - Hần than vãn. Nhà thì rộng nhưng nội thất không đẹp. Trên tường không có những bức tranh quý, trong phòng không có lấy một cái bàn viết rộng rãi, không có xa lông êm đỗi, không có những tấm thảm quý. Muốn có cảm hứng sáng tác thì cặp mắt phải luôn được chiêm ngưỡng những đồ vật đẹp, đôi tai phải được thưởng thức những giai điệu nhạc cổ điển, say mê, hứng khởi. Ôi, lạy Đại đức Ala, bao giờ những ước nguyện của con mới được thực hiện.

Năm bốn mươi hai tuổi hần có được những gì hần mơ ước; những đồ đạc quý giá và tiện nghi đầy đủ. Nhưng sự việc tiếp diễn thế nào?

- Trời đất ơi, các vị có thấu hiểu cho tôi đâu. Các vị có đắp cùng chăn với tôi đâu mà biết cái chăn đó thế nào. Các vị cứ nghĩ rằng tôi sung sướng lắm. Kể ra thì cũng mãn nguyện thật, tiền bạc lúc nào tôi cũng có, không bao giờ thiếu. Vợ đẹp, con khôn, nhà cao cửa rộng. Đồ đạc toàn là thứ tốt, tiện nghi đầy đủ, thời gian thì nhiều. Nhưng chỉ có điều là... ruồi. Ruồi nhiều quá! Ruồi quấy nhiễu không để ngồi yên mà làm việc. Cái giống súc sinh đáng nguyên rửa này nó làm tội làm tình tôi. Ban ngày không chớp mắt nổi vì nó cứ vo ve, quấy nhiễu bên tai, thành ra ban đêm không có sức để sáng tác. Đóng cửa sổ thì nóng, mà kéo rèm che thì không còn nhìn thấy cảnh đẹp. Các vị bảo tôi làm việc mùa đông ư? Nhưng có thực về mùa đông không có ruồi không? Trời đất ơi, rõ thật khổ cho tôi, nếu như không có cái giống ruồi này thì tôi đã sáng tạo được công trình của mình rồi.

Năm nay hần mới bốn mươi hai tuổi. Vì vậy chúng ta chưa hết hy vọng.

Không còn nghi ngờ gì nữa, một ngày kia khi giống ruồi bị tiêu diệt hết, như hăn hằng mơ ước, thì thế nào hăn cũng sẽ làm việc không ngơi tay để tạo ra công trình sáng tạo vĩ đại của hăn.

Nhỏ và đẹp

Tôi nhặt được cuốn sổ tay dưới gầm bàn của tôi trong nhà. Tôi hỏi người nhà, không ai nhận. Ai cũng bảo: "không phải của tôi". Cuốn sổ bìa xanh xinh xinh, có hàng chữ mạ bạc trông khá đẹp. Tôi mở ra xem sổ của ai. Những dòng chữ trên trang thứ nhất đã làm tôi sững sờ. Đó là tên người, địa chỉ, số điện thoại của một vị quan to, rất to. Lật trang sau cũng ghi như vậy, lần lượt tên, địa chỉ, số điện thoại của ba vị khác hết sức nổi tiếng. Càng giờ tiếp những trang sau tôi lại càng kinh ngạc hơn.

Các bạn thử nghĩ mà xem; cuốn sổ này ghi địa chỉ của tất cả các nhà hoạt động chính trị, nhà nước, các nhân vật có thế lực trong khắp cả nước. Hàng ngũ tổng giám đốc được liệt vào danh sách "yếu" nhất. Tôi còn phát hiện thêm một điều: các nhà hoạt động chính trị ghi tên trong sổ đều là những người đương chức. Nên ở vị trí tôi ai mà chẳng phải kinh ngạc? Đối với tôi, cuốn sổ ghi toàn những địa chỉ của các nhân vật tai to mặt lớn ấy như một quả bom hẹn giờ nổ. Chắc là có kẻ nào đó do thù hằn mà ném nó vào nhà tôi. Tôi chưa hình dung nổi những rắc rối gì mà cuốn sổ này sẽ gây ra, nhưng không còn nghi ngờ gì nữa là nó được ném vào gầm bàn tôi với mục đích xấu xa. Tôi đâm ra sợ hãi vô cùng. Biết đâu đấy, lát nữa có tiếng chuông gọi cửa, rồi cảnh sát mặc đồ dân sự xộc vào nhà và ra lệnh: "Nộp cuốn sổ đây!". Còn tôi thì sẽ run rẩy lắp bắp hỏi lại: "Cuốn sổ nào ạ!". Họ lục soát khắp phòng và tìm thấy cuốn sổ dưới gầm bàn tôi cứ y như là chính họ đã đặt vào đấy.

Tôi biết chính xác rằng mọi việc sẽ xảy ra đúng như thế. Chính cái thằng dê tiện ném cuốn sổ vào phòng tôi đã đi báo cảnh sát! Thế là đã rõ, tôi sẽ bị hãm hại đến nơi rồi!

Tìm được cuốn sổ, cảnh sát sẽ tra hỏi ngay: "Khai ra ngay, anh ghi địa chỉ của các quan chức nhà nước vào sổ với mục đích gì? Anh định thu thập hồ sơ cá nhân à? Chuẩn bị tố giác hay mưu sát họ?"

Lạy chúa lòng lành, tôi biết trả lời thế nào. Và dù có phân trần kiểu gì chẳng nữa, chắc gì họ đã tin.

Tôi phải đốt ngay cuốn sổ này đi, rồi tung tàn tro để gió thổi bay.

Những kẻ khốn nạn nào đã gài bẫy hãm hại tôi? Buổi tối hôm ấy có ba người bạn đến chơi... Nhưng không đời nào họ lại hại tôi như thế. Trong ba người đó thì một là phó giáo sư, một người là ở thư viện trường đại học tổng hợp, còn người thứ ba là giáo viên văn.

Đúng lúc tôi sắp cho cuốn sổ vào lò sưởi nhà tắm để đốt thì có tiếng chuông gọi cửa. Bạn tôi, anh Khalít đến chơi. Anh hiện đang làm việc tại thư viện trường Đại học tổng hợp. Chúng tôi quen biết nhau đã hai mươi năm nay. Hôm qua anh cùng hai người khác đã ngồi chơi ở nhà tôi. Khalít cũng hoảng hốt như tôi. Anh hỏi.

- Sao trông anh tái mét mặt thế?

Tôi cũng hỏi lại anh.

- Này, bộ dạng cậu cũng làm sao vậy?

- Lạy chúa, anh có nhặt được cuốn sổ tôi đánh rơi ở đây hôm qua không?

Tôi đưa cho anh quyển sổ.

- Quyển sổ này phải không?

Anh chụp vội lấy tay tôi, nói như reo:

- Ôi trời đất ơi, đây rồi. Thế mà tôi cứ tưởng đã mất, lo đến sốt vó lên.

Tôi vắn anh vào phòng làm việc.

- Còn tôi thì sợ phát khiếp lên được, - tôi thú nhận. - Cậu nói thật cho mình biết, cậu ghi địa chỉ của ngân ấy các vị quan to để làm gì?

Đến lượt anh ngạc nhiên:

- Lạ nhỉ! Vậy anh chưa có cuốn sổ ghi địa chỉ của những người nổi tiếng à?

- Ch-ừ-ừ-a!

- Lạy chúa lòng lành, thế thì lập tức ghi ngay đi, rồi để vào trong túi ấy! Anh có muốn biết tôi ghi những địa chỉ ấy vào sổ để làm gì không. Để tôi kể anh nghe. Tôi vốn có thú chơi sưu tầm bút máy. Trong túi tôi thường có mười, mười là chiếc bút máy. Một số do tôi mua, còn một số do người ta tặng.

Một hôm tôi đến khách sạn thăm người bạn thơ mới từ Đức sang. Biết tôi sưu tầm bút, anh tặng tôi một chiếc. Vừa ra khỏi khách sạn là tôi rẽ ngay vào một góc phố vì không tìm lại được nữa. "Ta phải xem ngay cái bút thế nào đây" - tôi nhủ thầm. Chắc anh biết, trong túi tôi lúc nào cũng có cái kính lúp. Tôi rút kính ra soi cái ngòi và thấy nó hơi thô. Tôi viết thử vào cuốn sổ mấy chữ tình cờ hiện lên trong đầu: "Nhỏ và đẹp". Thường tôi vẫn để trong túi một tờ giấy ráp mịn để mài ngòi bút. Cái ngòi bút này nếu về nhà mài thêm chút nữa thì nét chữ sẽ nhỏ đẹp hơn. Tôi cầm kính lúp định soi lại lần nữa thì bỗng có ai đó nắm lấy hai vai:

- Anh làm gì vậy?

- Tôi ấy à? Có gì đâu, tôi đang xem chiếc bút máy.

- Thế hả! Nghĩa là xem bút máy hả? Vậy chứ anh làm cái thứ nghề gì?

- Tôi ở trường Đại học... - Tôi chưa kịp nói hết câu.

- Chà, chà, nghĩa là giáo sư-ừ-ừ cơ đấy! Thưa ngài giáo sư! Rất hân hạnh! Chà chà...

Một tay trong bọn chúng thoi cho tôi một quả vào sườn trái:

- Đi, đi ngay.

- Dạ, bẩm các ngài! Chắc có sự nhầm lẫn nào đó!

- Đ-i-i!

Chúng ta lại thui quả nữa vào sườn phải, không đi mà được à?

Chúng tôi đi về đồn. Chúng đẩy tôi vào một căn phòng. Nhưng chờ mãi vẫn không thấy ai đến. Ít phút sau một tay bước vào, hăn ra lệnh:

- Ngồi xuống đất!

- Tôi không ngồi thể được! - Tôi trả lời.

- Ái chà chà, ra vậy đấy. Không thể ngồi thế, gớm ra cái điều ta đây là giáo sư. Đủ nhé, có gì trong túi lột hết ra đây!

Tôi móc trong túi ra tất cả những gì mang theo: Mười bốn chiếc bút máy, hai quyển sách, quyển sổ tay, hai tờ giấy ráp loại mịn. Lão ta chỉ vào những cái bút:

- Đây là cái gì.

- Bút máy.

- Thế hả!... Nghĩa là bút máy đấy! Chà, giáo sư mà lại! Oách ghê!

Tôi không thể nào nói xen vào được một câu để giải thích, tôi không phải giáo sư mà chỉ là nhân viên thư viện của trường Đại học.

Lão ta tiếp tục cầm lấy chiếc kính lúp:

- Còn đây là cái gì?

- Kính lúp.

- Hoá ra là kính lúp. Chà, chà, giáo sư có khác. Thêm ba người nữa đến! Tất cả đều ngó nghiêng những đồ vật của tôi.

Một tay trong bọn họ cầm lấy tờ giấy ráp:

- Còn cái này là cái gì?

- Giấy ráp.

- Giấy ráp gì mà lạ thế? Nhăn như giấy không ấy! Anh định bợn bợn à?

- Đây là loại giấy ráp mịn dùng trong nghề kim hoàn.

- Ra thế. Giấy ráp mịn hạt cơ đấy! Chà chà, ngài giáo sư

Vừa nói, lão vừa nện cho tôi quả đấm vào tai. Xem chừng sự việc có chiều hướng xấu.

- Thưa các ngài, - tôi nói, - chắc có sự hiểu lầm nào đó. Tôi không rõ tại sao các ngài lại giải tôi về đây, cả trường đại học ai cũng biết rồi, nhiều nhà báo quen biết tôi. Tôi không làm gì để các ông đối xử như thế.

Một tay đang giở cuốn sổ của tôi ra xem liền quát:

- Câm mồm!

Bỗng mặt hấn sáng lên:

- Thế còn cái này là cái gì?

Hấn chỉ tay vào hai chữ: "Nhỏ và đẹp" mà tôi viết thử chiếc bút máy người ta mới tặng.

- "Nhỏ và đẹp" - tôi nói.

- Nhỏ và đẹp? Hay đấy!

- Vâng nhỏ và đẹp

- Thế nghĩa là gì?

- Chẳng có nghĩa gì cả.

- Chẳng là gì thì viết vào đây làm gì

- Tôi viết thử ngòi bút...

- Được chứ cho là thử bút đi. Nhưng tại sao không viết chữ gì khác mà lại viết "Nhỏ và đẹp"!

- Tôi cũng không biết nữa, tôi nói. - Tự nhiên tôi nghĩ ra mấy chữ đó, thế là viết luôn vào.

- Ra thế! Nhỏ và đẹp! Chà chà, giáo sư mà! Chúng tôi sẽ cho anh biết thế nào là nhỏ và đẹp. Này các ông có nghe thấy gì không? Hấn bảo tự nhiên nghĩ ra trong đầu! Thế tại sao anh không nghĩ ra chữ khác?

Một người trong bọn họ tiến đến chỗ cô thư ký đánh máy. Họ bắt đầu lập biên bản. Tôi sợ run lên. Nhớ ra hai chữ "Nhỏ và đẹp" mà tôi tình cờ viết ra lại trùng với mật mã của tổ chức gián điệp nào đó thì nguy đến nơi rồi.

Mười bốn chiếc bút máy, cuốn sổ tay, chiếc kính lúp, hai quyển sách, tờ giấy ráp hạt mịn, hai chữ "Nhỏ và đẹp". Ai cũng phải nghi hoặc. Tôi hốt hoảng không còn biết làm gì nữa. Trong lúc những người đang lập biên bản thì một tay vẫn tiếp tục mở cuốn sổ của tôi ra xem. Bỗng hắn dừng lại ở một trang. Sau đó chỉ cho cả bọn xem trang này. Họ trao đổi thầm thì với nhau một lúc, rồi bỗng nhiên tình thế thay đổi hẳn. Người xem cuốn sổ của tôi chỉ cho cả bọn xem một dòng ghi trong sổ.

- Xin lỗi ngài, - lão ta quay lại hỏi tôi. - Người này đối với ngài là thế nào?

- Ông ấy là bạn học cũ của tôi, - tôi đáp. Hôm kia chúng tôi gặp nhau. Ông ấy mời tôi vào nhà hàng. Anh em bù khú với nhau, rồi ông ta cho tôi địa chỉ và tôi ghi vào đây.

Những điều tôi nói trên là hoàn toàn sự thật. Quả tình tôi đã gặp một người bạn xa nhau từ khá lâu. Thậm chí tôi cũng không biết anh ta là tổng giám đốc.

Tay cảnh sát từ nãy đến giờ vẫn cầm cuốn sổ của tôi trong tay, cười xun xoe, nói:

- Chết thật! Vậy ra ông tổng giám đốc là bạn thân của ngài...

- Quả thế... Hồi đi học, chúng tôi vẫn trêu chọc anh ấy...

- Thật hân hạnh quá! Kìa kìa, sao ngài không ngồi xuống? Ghế đây ạ, xin mời ngài.

Sau đó, lão quay sang bảo cả bọn:

- Ai cho các anh dẫn ngài về đây?

Rồi quay lại phía tôi, lão nói:

- Xin mời ngài!

Chúng tôi bước vào một căn phòng sang trọng. Tôi đi trước, cả bọn đi sau.

Họ mời tôi ngồi vào chiếc ghế bành. Một tay nói:

- Hôm nay trời nóng, ngài dùng nước giải khát không ạ?
- Thôi mà, các ông không phải bận tâm.

Nhưng nước giải khát vẫn được mang ra. Chúng tôi chỉ còn lại hai người trong phòng - Bọn còn lại ra ngoài cả.

Người ở lại tiếp tôi hỏi:

- Thưa ngài, ngài đến thăm chúng tôi có việc gì không ạ? Ngài có cần gì không ạ?

Ôi thánh Ala, thánh Ala! Tôi có cần gì không à? Thế là sao? Chẳng lẽ không phải chính họ tóm tôi rồi giải về đây à?

Nhưng lúc này họ đang rất lịch sự với mình, mà lại nói rằng mình bị chúng nó tấn cho một trận ra trò rồi lôi cổ về đây thì e rằng không khéo lắm. Vì vậy tôi đáp:

- Tôi đến... gọi là thăm hỏi sức khoẻ các ông.
- Ôi, thật đội ơn ngài. Cũng xin được chúc lại ngài mạnh khoẻ, hạnh phúc.

Thật hân hạnh cho chúng tôi.

Tình thế xoay chuyển quá tốt đẹp. Nhưng có lẽ đã đến lúc phải rút êm, kéo nhờ ra sự việc lại có rắc rối mới.

- Các ông cho phép tôi về! - Tôi nói.

Lão ta đứng lên, tiễn tôi ra tận cửa. Tôi rảo bước để mau thoát ra khỏi chốn này. Nếu tôi đòi lại bút máy, sổ sách thì vô hình chung gợi lại sự hiểu lầm vừa xảy ra, nên tôi đi thẳng. Thôi, không đáng gì!

- Thưa ngài... thưa giáo sư! Ngài có quên đồ dùng.

Một tên trong bọn chạy theo tôi, gọi với! Hẳn mang những thứ đồ dùng lại cho tôi.

- Thưa giáo sư, ngài là bạn ông tổng giám đốc thật đấy ạ? - Hẳn hỏi.
- Đúng thế, - tôi đáp. - Nhưng sao ông lại hỏi vậy.

- Chả là hồi này đang thịnh hành một như thế... Người ta đua nhau ghi địa chỉ các ông tai to mặt lớn vào sổ tay của mình. Ngài hiểu chứ ạ? Để khi nào cần thì chìa ra bảo? "Đây là bạn tôi" thế là xong chuyện. Mà chúng tôi thì làm sao mà phân biệt được ai là bạn của ai. Nhưng ngài thì đúng là bạn thật, phải không ạ?

- Đúng, tôi là bạn thật.

Hắn chìa cho tôi mảnh giấy.

- Thưa ngài, tôi đã viết ra đây tên tuổi, địa chỉ của tôi, phòng khi ngài có dịp gặp ngài tổng giám đốc thì...

Kể đến đây, Khalít bảo tôi:

- Từ đây trở đi, hãy biết được địa chỉ của các vị sếp lớn nào là tôi ghi ngay vào sổ tay. Tôi cứ tưởng mất cuốn sổ rồi, lo đến sốt vó. Những địa chỉ này ngang như bảo bối bảo hiểm tài sản và tính mạng đấy. Anh cũng nên làm thế, anh bạn của tôi ạ. Duy có một điều cần nhớ là, nếu ai đó nghỉ hưu do tình trạng sức khỏe hay do sắp xếp thì phải xóa tên ngay trong sổ. Để nguyên thế có ngày gặp họa đấy!... Có phải anh không biết về những cuốn sổ ghi địa chỉ của những vị lớn trên thế gian này không?

- Không.

- Thế thì hỏng! Bây giờ ai cũng thủ sẵn trong túi cái bảo bối đó, phòng khi bất trắc thì nào ai biết được điều gì sẽ đến với mình lúc bước ra khỏi nhà.

Ngày xưa các cụ có tấm bùa hộ mệnh hay có câu thần chú giúp thoát khỏi ốm đau, tai họa. Ngày nay thì có sổ ghi địa chỉ thay thế cho những thứ đó. Chúng hiệu nghiệm lắm...

Hãy cắt cho tôi miếng đất 78 xăng ti mét

Thế là tôi bị mất ngủ mấy đêm rồi, bởi công việc quá căng thẳng làm suy sụp hệ thống thần kinh. Buồn ngủ nhưng không tài nào chợp mắt được. Tôi quyết định đến bác sĩ thần kinh khám bệnh.

- Anh làm việc bao nhiêu giờ một ngày? - Bác sĩ hỏi tôi.
- Từ mười sáu đến hai mươi giờ một ngày, - Tôi trả lời.
- Anh bị kiệt sức, - bác sĩ bảo tôi thế. - Tại sao anh làm việc nhiều thế?

Tôi những muốn mắng cho anh ta một trận. Sao hỏi lạ kỳ thế? Làm như người ta thích thú làm việc cho đến kiệt sức như vậy. Theo đơn bác sĩ, tôi mua thuốc an thần và thuốc ngủ về uống một đợt nhưng vẫn không ngủ được. Suốt đêm tôi nằm trơ trơ trên giường chẳng chợp mắt được phút nào. Vừa mới lim dim mắt thì trong đầu lại hiện lên món nợ tiền nhà ba tháng chưa trả nổi, thế là lại tỉnh như sáo, thử hỏi cứ thế thì làm sao mà chợp mắt được.

Tôi bắt đầu tính... 360 trừ đi 25... lấy 10 trừ 5 còn 5, nhớ 1, 6 trừ 3 còn 3, hạ số 3, vậy còn lại 335. Tôi nhẩm thử một vài phép tính trong đầu nhưng tôi hiểu mình không thể tính đúng được, bèn ngồi dậy, lấy giấy bút ra tính trên giấy. Tôi uống một viên thuốc nữa. Một lúc sau cảm thấy muốn ngủ, lại nằm xuống giường. Tôi đã sắp thiếp đi bỗng tự nhiên một câu hỏi hiện ra trong đầu: "Nếu như mỗi tháng mình bỏ ra mười lia thì một năm được bao nhiêu?" Ôi, cái tiền nhà nó đến giết chết mình mất!

Cả một tuần tôi chỉ ngủ được đâu có năm tiếng đồng hồ. Tối thứ tư không ngủ được người tôi bả ra. Tôi vớ lấy tờ báo, nghĩ bụng, mình đọc báo có khi sẽ thiếp đi được chẳng?

Trên trang nhất tôi đọc được một thông báo: "Tại khu Takxim có bán một khoảnh đất giá bốn triệu lia".

Những bốn triệu lía!... Khoảnh đất 1642 mét vuông... Tôi thử chia bốn triệu cho 1642. Chia để làm gì? Tôi không biết, nhưng chẳng hiểu sao lại có vẻ rất thích thú cái việc làm này. Kết quả phép chia là gần 2500 lía một mét vuông đất.

- Hay nhỉ, - tôi tự nhủ thầm, - nếu mình bỗng nhiên có ý định mua mảnh đất này... Thử tính xem. Bốn triệu lía! Lương tháng của mình năm trăm lía.

Vợ tôi đến bên cạnh năn nỉ:

- Anh đi ngủ đi!

- Để anh yên nào, em không thấy anh đang tính toán đây à? - Tôi trả lời giọng hơi gắt.

Năm trăm lía một tháng!... Nếu mình cố chặt bóp thì tiết kiệm được bao nhiêu lía một tháng? Chả tiết kiệm được đồng nào! Nhưng cứ cho là mỗi tháng phải bỏ ra một trăm lía, thì một năm được 1200 lía, mười năm 12.000 lía, một trăm năm 120.000 lía! Nếu mình sống được một nghìn năm nữa và mỗi tháng bỏ ra 100 lía thì mới được miếng đất ấy.

Nhưng dù thế nào chẳng nữa tôi vẫn quyết mua bằng được miếng đất ấy.

Sự đam mê với các phép tính đã trở thành căn bệnh mãn tính của tôi. Từ khi còn học phổ thông tôi đã tính thử xem nếu ta chạy bộ lên Mặt trăng, Mặt trời, Sao Hoả, không nghỉ, không ăn, không uống thì sau bao nhiêu triệu năm ta sẽ đến nơi.

Đến bây giờ theo tính toán của tôi thì hoá ra chạy bộ lên mặt trời còn dễ hơn là mua miếng đất trên.

Trời đã hửng sáng mà tôi vẫn chưa tính toán xong. Cho dù tôi có sống được ba ngàn năm vẫn không tích cóp đủ tiền để mua khoảnh đất ấy. Lần này tôi thay đổi cách tính. Năm trăm lía tiền lương để nguyên không được động đến, giờ ta thử tính xem sao? Tôi tính một lúc thì tìm ra đáp số: Nếu tôi sống khoẻ mạnh, làm việc tròn 666 năm nữa với mức lương 500 lía để lại tất, thì đủ số tiền mua miếng đất ấy. Tôi uống hai viên thuốc ngủ, viên nọ cách viên kia một lát rồi đi nằm, nhưng nằm mãi vẫn không chợp mắt

được, đầu có cú nghĩ quẩn quanh mãi về vụ mua đất. Bực mình, tôi lại bật dậy.

Còn nếu tôi làm việc một ngày không phải 16 tiếng đồng hồ mà tăng lên 20 tiếng đồng hồ để đạt mức lương là một ngàn lia và tất cả bỏ ống, không được tiêu một xu thì sẽ thế nào? Khi ấy... khi ấy 333 năm sau tôi sẽ mua được một khoảnh đất này.

Lúc này đến lượt đứa con gái năn nỉ:

- Bố ơi, bố đi ngủ đi! Bố làm cái gì thế này?

Tôi gằn giọng:

- Mày biến đi.

Không, nếu chưa mua được mảnh đất này tôi chưa thể chợp mắt nổi. Lần này tôi lại nghĩ ra cách tính toán mới. Một tháng tôi phải kiếm được bao nhiêu ngàn lia thì mới có thể mua được đất. Con số mới là hai ngàn lia một tháng và liên tục trong 167 năm. Chà, quý quái thật, vẫn chưa thể nào mua nổi được.

- Hãy khoan! - Tôi nhủ thầm, - Những người cũng như ta mà họ đã mua được những khoảnh đất tương tự như thế, nghĩa là 4 triệu lia thì họ lấy tiền ở đâu ra.

- Anh uống viên thuốc ngủ nữa nhé?

- Thôi, hãy để cho anh yên!

Tôi nghĩ, chắc họ phải có cách kiếm tiền và tiết kiệm lắm thì mới có số tiền lớn như thế.

Chắc họ phải tự nhủ mình: "Cần phải tiết kiệm mọi thứ". Không, họ nói khác: "Cần phải ra sức làm việc và ra sức tiết kiệm". Nếu một người bỏ ra bốn triệu để mua đất, thì anh ta thế nào cũng còn ngần ấy tiền nữa trong nhà. Tám triệu lia. Vậy anh ta làm gì? Cứ giả thử đó là một công chức cao cấp, lương tột đỉnh là 1500 lia. Để có được bốn triệu lia, anh ta phải mài dũa quần 276 năm, không động đến một xu số tiền lương tháng.

Quý tha ma bắt, cái đầu như sắp nổ tung ra thế này. Giờ ta đưa ra một trường hợp khác. Giả sử đó là một bác sĩ. Nghề bác sĩ vốn kiếm được nhiều tiền. Nếu anh ta thu một lần khám bệnh là 30 lia...

- Sắp sáng rồi, anh đi nghỉ một chút đi.

- Đã nói rồi, cứ kệ tôi!...

... Nếu một ngày có 10 người đến khám bệnh, anh ta thu được 300 lia. Một tháng là 9000 lia... ăn tiêu chi phí mất 3000 lia, còn để dành được là 6000 lia... Tính ra ngay một bác sĩ muốn mua được mảnh đất này phải làm việc liên tục 67 năm không, bác sĩ cũng không thể là chủ nhân mảnh đất này được. Nếu là nhà buôn, mỗi tháng thu được 10.000 lia tiền lời... cũng không mua nổi.

- Anh đã không ngủ năm đêm rồi! Đi năm có khi thiếp đi được đấy, anh ạ.

Tôi ngả đầu xuống gối hy vọng ngủ lấy một lát, nhưng cặp mắt vẫn cứ trơ trơ, không chịu nhắm lại. Ngủ làm sao được. Orika! Tôi tìm ra rồi. Chỉ có nghề nhà chứa thu nhập mới cao. Duy có điều phải tìm được năm cô gái múp míp làm "vốn" ban đầu. Một ngày đêm mỗi ả cũng phải kiếm được một trăm tờ, năm ả nhân 100 là 500... Ba mươi nhân năm trăm vị chỉ 150 ngàn một tháng... Trừ các khoản chi phí về ăn, ở... từ mỗi ả còn thu được 10 ngàn lia một tháng. Một năm là 120 ngàn... Trong vòng ba mươi năm... Phỉ thui, hoá ra nếu mình làm nghề chứa gái vẫn không thể mua nổi mảnh đất ấy.

Thế còn buôn lậu thì sao? Ý tưởng này kích thích tôi khá mạnh, tôi bật dậy. Lại đưa ra các phép tính vẫn không ổn. Bỗng trong đầu tôi loé lên một ý nghĩ. Tôi lục soát tất cả các túi áo túi quần mình, tìm được đúng mười hai lia rưỡi.

- Em có bao nhiêu lia?

Vợ tôi nhặt nhanh được năm lia, lục túi các con được hai lia nữa. Tổng cộng cả nhà được mười chín lia rưỡi tất cả. Không nhất thiết cứ phải mua

tất khoảnh đất. Nếu mua một mét vuông không đủ tiền thì thử tính xem mình sẽ mua được bao nhiêu. Một mét là 2500 lía thì một đề xi mét là 25 lía. Vậy là vẫn chưa mua nổi một đề xi mét. Còn một xăng ti mét sẽ là 25 xu. Mình có mười chín lía rưỡi, tính ra có thể mua được 78 xăng ti mét vuông. Tôi nhìn xem đồng hồ: còn hai giờ nữa mới sáng. Sáng sớm tôi sẽ đi gặp chủ nhân miếng đất và nói với ông ta:

- Ông cắt bán cho tôi miếng đất 78 xăng ti mét!

Người nhà lại ra sức năn nỉ tôi đi ngủ, tôi mặc hết.

Ôi, bảy mươi tám xan ti mét vuông đất của tôi!... Nếu nằm thẳng cẳng trong tư thế giấc ngủ ngàn thu thì chân tôi phải gác nhờ sang phần đất an nghỉ của ông bạn láng giềng.

Tôi không có cách nào khác. Nếu không đủ tiền mua đất để "nằm" thì đành phải "anh nghỉ đứng" vậy. Tôi nói vợ và các con tôi:

Nhà và các con không có đất ở đấy đâu, không có chỗ cho nhà và các con ở đó! Đời tôi chỉ mua nổi mảnh đất đủ đặt bàn chân của riêng mình thôi.

Còn các người, hãy biến đi! Ai lo phận người ấy.

- Bố con vì mất ngủ mà sinh ra loạn trí đấy, người mẹ khế thâm thì nói với các con rồi cả nhà chạy tản đi mỗi người một nơi vì sợ.

Tôi những muốn khuyên bạn một câu... Bạn cũng nên tính toán trước đi, xem làm thế nào để kiếm được cỡ bốn triệu lía, và thực tại khả năng bạn mua nổi bao nhiêu xăng ti mét đất. Tính xong xuôi rồi, bạn mới bắt đầu nuốt viên thuốc ngủ, như nuốt hạt đậu. Sau đó... chúng ta sẽ gặp nhau tại dãy nhà N8 của bệnh viện thần kinh. Tôi nằm ở chiếc giường gần cửa.

Đứa con nhỏ

Người phụ nữ ấy có mái tóc màu tro nhạt, phía trước nổi bật hai lọn tóc nhuộm màu sáng.

Hai hàng nước mắt ràn rụa trên má làm trôi cả mực sơn mi, lẫn son phấn trên mặt. Cái dây đeo áo trong tụt khỏi vai trái thò ra ngoài tay áo cộc, ống rộng. Không kịp thở lấy hơi, cô ta nhẩy xô vào đồn cảnh sát.

- Nó cướp mất con tôi rồi! Ồi con ơi là con ơi! Các ông các bà ơi, tìm giúp con cho tôi!

- Ai bắt con bà? - Người đồn trưởng hỏi.

- Thằng chồng tôi, thưa ngài đồn trưởng, loại người đê tiện ấy chứ còn ai!

Nước mắt, mồ hôi, son phấn hoà lẫn vào nhau vẫn chảy dài trên mặt người phụ nữ. Cô ta nức nở kể rằng vợ chồng họ đã sống ly thân từ lâu, đang chờ toà án xét xử ly hôn, và rằng gần đây người chồng đã bắt mất đứa con trai năm tuổi của họ tên là Metin.

- Thưa ông đồn trưởng, ông tìm lại đứa con giúp tôi. Tôi muốn giáo dục cháu thành người tử tế. Sống với bố nó, thằng bé sẽ chết!

Qua dáng điệu và lời nói thấy ngay cô ta là một người ngoa ngoắt, lắm điều. Người đồn trưởng an ủi cô ta vài lời, mời cô ta ngồi xuống ghế rồi ghi lại địa chỉ của người chồng.

Một lúc sau người đàn ông và đứa bé năm tuổi có hai cảnh sát đi kèm xuất hiện ngoài cửa đồn cảnh sát. Vừa nhìn thấy đứa bé, người phụ nữ liền lao bổ lại giằng lấy nó, nhưng người chồng không có ý định buông con ra. Hai vợ chồng mỗi người cầm một bên tay thằng bé giằng co nhau kịch liệt. Họ vừa co kéo đứa bé vừa chửi rủa nhau thậm tệ, đến nỗi không nghe thấy tiếng thằng bé kêu thét lên đau đớn. Cũng may cho nó, người bố kịp phát hiện ra nó đã bị trật khớp vai nên mới buông nó ra.

Người phụ nữ giành được thằng bé liền biến ngay tức khắc khỏi đồn cảnh sát. Anh chồng định đuổi theo, nhưng bị cảnh sát giữ lại. Xem chừng anh ta là người biết điều và có văn hoá.

- Thưa ngài đồn trưởng, ngài chưa biết người phụ nữ này là người thế nào đâu. Tôi muốn giáo dục con tôi trở thành một công dân có ích cho đất nước, còn mẹ nó thì chỉ có làm hư hỏng thằng bé thôi.

- Đứa bé mới có năm tuổi. Nó phải ở với mẹ. - người đồn trưởng đáp lại.

- Điều này là không chấp nhận được. Tòa án rồi sẽ xử cho nó ở với tôi. Bởi vì mẹ nó...

Người đàn ông kể lại rằng vợ anh ta đã từng bị bắt đưa về đồn vì sống buông thả. Không thể giao đứa trẻ cho một người mẹ như thế.

Mười lăm ngày sau, họ lại gặp nhau, lần này là ở cổng bệnh viện, nơi thằng Metin được các bác sĩ nắn lại khớp vai bị trật. Người mẹ và đứa con chưa kịp ra khỏi hẻm bệnh viện, thì người cha đã xông vào chụp giật lấy thằng bé. Người mẹ như con diều hâu mất con, bổ nhào đuổi theo. Một tay thằng bé bị băng bó, còn tay kia thì bị bố nó giữ mất rồi, nên chị vợ đành túm lấy chân thằng bé. Kết quả "trận chiến" này là thằng bé bị trật khớp nốt bên vai trái. Người chiến thắng là anh chồng. Anh ta bế đứa trẻ tái mét mặt vì đau lẫn vào trong ngõ. Đứa bé què cả hai tay nhưng bố nó vẫn cứ đi đi đi lại mãi một điều:

- Nó què quặt còn hơn là ở với người phụ nữ ấy, sau này lớn lên trở thành người vô đạo đức.

Một tháng sau. Tối hôm ấy lũ trẻ đang chơi trên phố, thì có chiếc xe con dừng lại bên cạnh. Người phụ nữ bước từ xe ra lao đến lũ trẻ. Nhưng khi chị ta vừa túm được thằng bé thì anh chồng cũng xông ra kịp. Một trận chiến nữa lại xảy ra. Hai bên co kéo nhau làm thằng bé kêu thét lên đau đớn, ai cũng thấy xót thương thay cho đôi vợ chồng nọ.

- Hãy để cho nó yên, các người định giết thằng bé à? Không biết thương xót con là gì à?

Chị vợ mang hết sức bình sinh ra lôi chân thằng bé, miệng la hét rầm trời:

- Nó chết cũng được! Chết còn hơn sống nhục trong tay quân dê tiện hèn mặt kia.

Quả thực, thằng bé không chết nhưng bị hai bên co kéo mạnh quá nên lúc đầu bị toạc quần, sau thì bị rách da. Chị vợ thản nhiên ôm nó lên xe đưa vào viện cấp cứu. Chân bị sai khớp thì nắn, chỗ da nào rách thì khâu lại. Thằng bé lại phải nằm viện một tháng. Ra viện nó vẫn còn phải chống nạng. Người mẹ ghì sát đứa con trai vào lòng mà thốn thức:

- Con ơi, mẹ liều chết vì con, nhưng đức Ala sẽ phù hộ mẹ con mình, rồi con sẽ khôn lớn, nên người.

Phiên toà xử lý hôn vừa mới nghe xong hồ sơ vụ án thì trong phòng bỗng nhốn nháo cả lên. Anh chồng cướp lấy thằng bé chạy ra cửa. Chị vợ liền đuổi theo. Ra đến cầu thang thì đuổi kịp. Chị vợ túm lấy chiếc áo vét của chồng, giằng lại thằng bé, nhưng bị hụt chân thế là cả ba ngã lăn lông lốc theo cầu thang. Thằng Metin đau quá bị ngất. Máu chảy lênh láng ở đầu.

Chị vợ không nản chí, vùng dậy ôm lấy thằng bé chạy ra cửa. Chưa chạy ra đến đường thì anh chồng đuổi kịp. Một người ôm đằng đầu, một người giữ đằng chân, giằng kéo nhau. Thằng bé chẳng thấy phản ứng gì, vì nó đã tỉnh đâu mà biết đau.

- Tôi không trao nó cho anh!

- Không thể thế được!

Cảnh sát phải can thiệp, cuộc giằng xé mới tạm yên. Cuối cùng thì Metin về ở với bố. Sau một thời gian dài điều trị, Metin hoàn toàn hồi phục loại trừ một vài trục trặc nhỏ. Vậy là sau hai vụ ẩu đả đầu tiên của bố mẹ thằng con bị trật khớp hai vai, sau vụ thứ hai gãy mất một chân, sau cuộc gặp thứ ba phải đi bó bột chân còn lại, tháo bột, chân nọ ngắn hơn chân kia ba xăng ti mét. Cuộc chiến cuối cùng là thảm khốc nhất. Do bị đập đầu vào các bậc thang lát đá, thằng bé bị mất trí.

Toà án lại ra phán quyết cho Metin ở với mẹ. Người chồng kháng án, và không đợi phán quyết, một đêm nọ đến bắt trộm đứa con đang ở với người vợ đã ly hôn. Cuộc đột nhập đã sắp thành công, anh chồng cùng thằng con trai chỉ còn chút xíu nữa là biến vào đêm tối, thì chị vợ bật dậy. Hai bên lại lẫn xả vào nhau mà giành giật thằng con. Cảnh sát và người gác phát hiện ra, chạy đến can thiệp. Chị vợ làm ầm lên với họ:

- Tôi phải giành lấy con trai tôi từ tay quân tham tàn này. Tôi sẽ nuôi con tôi nên người. Thằng Metin khóc nức nở.

- Con mụ dê mặt này nó không muốn tôi giáo dục con trai tôi thành một người công dân xứng đáng cho tổ quốc ta, - người bố miệng la, tay ôm lấy cổ thằng bé trong vòng tay mẹ nó, lôi mạnh về phía mình. Kết quả "trận đấu" này là thằng bé bị gãy một chiếc xương sườn và bị điếc. Vì thế toà xử cho thằng bé ở với mẹ để mẹ nó chăm sóc nó. Nhưng niềm vui của mẹ nó không được lâu. Bố nó kháng án với những lý lẽ, chứng cứ được coi là chính đáng, nên toà đã xử lại có lợi cho anh ta. Nhờ có sự can thiệp của cảnh sát, người chồng đòi được con về. Người vợ chống trả quyết liệt: giữ chặt lấy cánh tay bị tật của thằng bé, hai chân tỳ vào bệ cửa, miệng không ngớt la to:

- Có chết tôi cũng không trả thằng bé. Nó sẽ giết thằng bé mất!

- Thả nó ra, quân đồn mặt! - Người bố rít lên giận dữ.

Chỉ đến khi cảnh sát ra tay can thiệp, thì người bố mới mang được thằng bé về nhà.

Cuối cùng thì thằng bé cũng thoát khỏi cảnh bị bố mẹ giằng xé. Có thể nói, thằng bé thế là còn may, vì không bị bố mẹ nó kéo đứt ra thành hai đoạn như một sợi giây mực, hay bố đôi ra hai mảnh như bố quả dưa hấu.

Cuộc tranh chấp đứa con đã kết thúc.

Người bố, để có điều kiện giáo dục con thành một công dân xứng đáng cho tổ quốc, đã đi lấy vợ khác. Còn người mẹ thì gần như đã sinh được đứa

con trai. Không còn nghi ngờ gì nữa, người mẹ sẽ giáo dục đứa con mình nên người.

Một tháng lương

Chờ đợi mãi cuối cùng cái ngày mùng 1 đầu tháng cũng đến.

- Anh có 30 lia không? - Người thủ quỹ hỏi tôi.

Chút nữa thì tôi bật cười sung sướng. Thích quá còn gì nữa, mình đưa 30 lia, anh ta đưa lại mình những ba tờ, mỗi tờ 100 lia.

- Cháu không có, bác ạ, - tôi trả lời và cúi đầu nhìn danh sách trả lương tên mình, rồi ký vào cột nhận tiền phía bên phải.

Bác thủ quỹ đưa cho tôi hai tờ 100, một tờ 50 và tờ 10 lia.

Đúng năm giờ tôi bước ra khỏi công ty. Hồi còn học phổ thông, tôi có một cậu bạn thân. Một lần cậu ta nói với cô thế này:

- Không bao giờ để tiền vào một túi. Tốt nhất là để mỗi chỗ một tí. Để phòng nếu bị móc túi hay bị rơi thì không mất tất.

Tôi để hai trăm vào túi trong bên phải của áo vét, tờ năm chục bên túi trái, hai tờ một chục vào túi quần. Ngoài ra còn một ít tiền lẻ nữa. Thình thoảng tôi lại thò tay kiểm tra các túi. "Khéo mà lại đánh rơi", - tôi nghĩ thế nên rút chiếc khăn mùi soa trong túi quần ra để vào bên túi không có tiền.

Bên phía phải của dãy phố có một ngôi nhà cao. Trước cửa chính có treo cái bảng đề chữ "Cho thuê phòng". Tôi bước vào ngôi nhà.

Phía trước là một sảnh lớn, thoáng, rộng. Phía tường phải có tranh vẽ Tháp Thiếu nữ. Trên tường trái là khung cảnh nhìn ra khu vườn qua chấn song bằng đá cẩm thạch. Tôi ấn nút chuông, chiếc cửa sổ cách nền nhà độ nửa gang tay mở ra. Cô gái gác cửa nhô đầu ra.

- Tôi muốn xem căn phòng cho thuê.

Cô gái gác cửa bước lên bậc cầu thang tiến lại phía tôi.

- Xin mời, - cô gái nói và mở cửa lên tầng hai. Ba phòng, phòng khách, nhà tắm, nhà ăn.

- Giá bao nhiêu.
- 500 lía một tháng.
- Rất tuyệt.
- Xin lỗi ông nói gì ạ? - Cô gái không hiểu.

Tôi nhắc lại:

- Rất tuyệt.

Tôi bước ra phố, thực tay vào các túi.

Phố đông người qua lại. Tôi đến một nhà hàng, đưa mắt nhìn vào tủ kính. Tôi dừng lại vì vốn vẫn thích nhà hàng này. Ở đây người ta không bày các món ăn ra tủ kính như ở các nhà hàng khác. Những chiếc khăn trải bàn bằng nhung, trên đó bày biện những bộ đồ ăn mạ bạc sáng trưng và những vật trang trí sắc sỡ trông xa giống như những bông hoa.

Lần đầu tiên trong đời tôi bước vào đây. Lúc đó chưa đến giờ ăn trưa. Các bàn trống trơn không có khách ngồi.

- Ngài dùng gì ạ? - Người hầu bàn tiến đến hỏi.
- Cho tôi món Satobrian, - tôi nói.

Tôi biết Satobrian là tên một nhà thơ Pháp. Và cách đây đúng ba ngày, qua người bạn, tôi được biết hoá ra trong các nhà hàng có một món ăn mang cái tên đó. Lịch sử của nó như thế này:

Có một nhà quý tộc người Anh nọ, một hôm đến nhà hàng "Luxe" hỏi đầu bếp:

- Ở đây các anh có món gì đặc sản không? Người ta bưng đến cho ông khách người Anh món "Satolrian". Ăn xong ông khách nói:
- Nghĩa là ông Gian đang ở đây.

Hoá ra trước đây hai mươi năm trong một nhà hàng "Luxe" nào đó ở Pari, ông khách người Anh đã ăn đúng cái món "Satobrian" này do một người đầu bếp Pháp tên là Gian nấu. Đó là một đầu bếp tài hoa! Giờ đây tại

Stambul sau hai mươi năm lại được thưởng thức món Satobrian, ông người Anh vô cùng thích thú, thốt lên:

- Chỉ có Gian mới nấu được món Satobrian tuyệt diệu như thế này.

- Thưa ngài, - họ nói tiếng Anh với ông khách, quả thật ông Gian nấu món này đấy ạ - Hiện ông Gian đang làm việc ở đây.

Người hầu bàn khi nghe tôi nói cho món Satobrian thì anh ta cuống cả kê lên. Ông chủ nhà hàng vội chạy lại.

- Đầu bếp các ông có biết nấu món này không? - tôi hỏi.

- Có thể nấu được? - ông chủ trả lời. - Nhưng phải gần chiều.

- Gần chiều là mấy giờ?

Mọi người ngơ ngác nhìn nhau. Có lẽ họ tưởng tôi là thanh tra của toà thị chính.

Tôi liếc nhìn bảng thực đơn: các món thịt 5 lia, các món rau 3 lia, xúp 150 xu.

Trong lúc ông chủ và các nhân viên còn đang mãi dò xét nhìn tôi thì tôi nhắm nhanh trong đầu rằng: ở đây bỏ ra độ 15 lia thì tha hồ mà ăn.

- Chúng tôi sẽ nấu, - ông chủ nói.

- Rất tuyệt, - tôi đáp và bước ra khỏi nhà hàng.

Tôi mới đi bộ được năm mươi bước thì gặp anh bạn Ratgi.

- Mình cưới vợ rồi, - anh bạn nói.

- Cưới khi nào thế? - Tôi hỏi.

- Chúng mình cưới tuần trước. Chi phí khá tốn kém.

- Hết bao nhiêu?

- Chỉ riêng việc tổ chức lễ cưới đã hết năm ngàn lia. Thuê phòng cưới từ 9 giờ tối cho đến tận sáng.

- Rất tuyệt, - tôi nói và lại bước tiếp. Thậm chí không nhìn vào mặt Ratgi. Anh bạn chắc cũng rất ngạc nhiên, đứng nhìn theo tôi hoài.

Tôi sờ túi. Tất cả vẫn còn nguyên. Tôi có 279 lia, và còn ít tiền lẻ nữa.

Tôi đi trong cảm giác lâng lâng, giống như khi nằm mơ. Tôi không rõ mình lạc vào ngôi nhà lớn này từ lúc nào. Tôi đứng bên cửa lớn của ngôi nhà có gắn tấm biển đồng "Tiệm may". Tôi bước vào.

Người thợ may trải ra ba súc vải cho tôi xem. Tôi cầm lấy ba mảnh con mẫu vải.

- Một bộ com lê may bằng những loại vải này hết bao nhiêu tiền?

Một loại 400, loại thứ hai 450, loại thứ ba 480 lia.

- Rất tuyệt, - tôi nói và bước ra hành lang. Tôi dừng lại bên cửa vào toà nhà bên cạnh có biển tên của một bác sĩ thần kinh. Tôi đẩy cửa bước vào. Người phụ nữ mặc chiếc áo blu trắng hỏi:

- Ông muốn thăm bệnh, kê đơn?

Tôi không trả lời mà hỏi lại:

- Tiền thăm bệnh là bao nhiêu?

- 30 lia.

- Rất tuyệt, - tôi nói.

Tôi bước ra phố. Có một người phụ nữ đang đứng trên hè phố. Tôi tiến lại gần để nhìn cho rõ. Phải nói là đẹp, rất đẹp là đẳng khác. Có khi người nước ngoài. Mà cũng có khi là nghệ sĩ... Đáng người thật tuyệt!... Trông như người mẫu... Tôi đứng trước người phụ nữ. Cô ta quay đi, tôi nhìn theo tấm lưng thon thả xa dần...

Tôi sờ túi. Tôi có 270 lia nằm trong các túi khác nhau, và một ít tiền lẻ. Giá thuê phòng 500 lia một tháng. Người phụ nữ bước xa dần. Cặp giò cô ta sao đẹp thế, tôi chưa được thấy bao giờ... 500 lia một tháng... Tôi có 270 lia. Nghĩa là mỗi ngày 16 lia và 60 xu. Thật tuyệt...

Chiếc quai giày mảnh mai ôm chặt lấy cổ chân thon, tròn như nặn, và, trời ơi, sao cái mắt cá chân lại có thể đẹp đến thế nhỉ?

Trong túi tôi có 270 lia. Tôi có thể thuê cái phòng kia trong một ngày và hai giờ. Thật tuyệt! Người phụ nữ bước ra đại lộ. Tôi đi bên phía phải nàng. Phía nào trông cũng đẹp!

Nếu mình đến nhà hàng, nơi mà mình đặt món Satobrian, ăn trưa thì chỉ hết 15 lia, nếu ăn tối 15 lia nữa. Vị chi là 30 lia một ngày... Người phụ nữ cầm chiếc ô trong tay. Đôi găng tay màu sáng. Tóc cô ta cũng sáng màu. Nghĩa là mình có thể ăn ở nhà hàng đó 9 ngày. Tôi có 270 lia và một ít tiền lẻ.

Người phụ nữ rẽ vào một con hẻm. Tôi đi theo nàng từ phía trái. Mũi cô ta hơi hếch lên một chút, và thanh tú!... Nàng đi phía trước tôi. Mấy lần tôi đã bắt kịp, theo sát sau này. Ratgi hoá ra đã cưới vợ... Thuê phòng cưới hết 9 ngàn. Ôi! Eo nàng sao thon thả và đẹp thế!... Từ 9 giờ tối đến sáng - hết năm ngàn. Nghĩa là 10 tiếng đồng hồ. Nếu mình cưới vợ? Tôi có trong túi 270 lia.

Nàng bước lên đoạn phố dốc. Ôi, cặp giò! Có hạt mưa rơi, nàng bật ô. Chúng tôi lại đi ra đại lộ.

Nếu thuê phòng cưới trong mười giờ hết năm ngàn... nghĩa là một giờ hết 550 lia 60 xu. Mình có 270 lia thì thuê được 35 phút. Thật tuyệt... Tôi có 270 lia.

Nàng quay lại, đứng một lát, rồi bước tiếp đi về phía công viên.

May một bộ com lê rẻ nhất cũng hết 400 lia. Nàng đẹp thế! Có thể nàng làm việc ở đâu đó gần đây chăng? Nhưng nàng là nghệ sĩ thì đúng hơn là người đi làm bình thường. May cả bộ com lê thì không đủ tiền, chỉ được già nửa là cùng, thiếu miếng lưng hay hai ống tay gì đó, 270 lia. Nàng đi ra tuyến đường tàu điện. Ôi, lạ chúa, nàng là ai mà kiêu diễm thế, nhất là bộ ngực. Bộ ngực hút hồn. Nàng ngoặt vào con hẻm. Ở đó tối lắm. Nàng dừng lại. Có lẽ giày nàng đi hơi chật...

Một lần khám bệnh thần kinh hết 30 lia. Nàng quay trở lại. Quên cái gì chẳng? Nàng đi lại phía bức tượng trên quảng trường. Mình có thể đi khám bệnh thần kinh mười lần. Thật tuyệt!... Nếu tiêu mất một ít, còn lại 255 lia chẳng hạn, thì chỉ đi khám được 8 lần rưỡi. Một lượt khám dở... Nàng ngoặt sang trái. Phía đấy là một khách sạn lớn nào đó.

Nàng quay trở lại. Một tối thuê phòng hết 50 lia. Mình có thể thuê năm tối liền, vẫn còn dư 20 lia. Tức là hơn năm tối một chút. Còn phải cho hầu phòng một ít chứ?

Nàng dừng lại, đứng yên. Tôi cũng dừng lại, đứng yên. Nàng tiến lại phía tôi, đứng sát bên tôi, và nhìn thẳng vào mặt tôi.

- Anh nói gì đi chứ, - nàng nói.

Tôi biết nói gì với nàng. Tôi im lặng.

- Này, anh ngậm hột thị à, mà không có gì. - Nàng hỏi lại.

Chỉ đủ già nửa bộ quần áo com lê. Tám lần rưỡi đi khám bệnh...

- Này, nói đi, nói một từ cũng được! - Nàng hét lên.

Tôi sờ vào túi quần. Tôi có thể ngủ năm đêm trong khách sạn. Năm đêm và lẻ mấy giờ nữa.

- Nó điếc hay sao ấy? - Người phụ nữ lẩm bẩm.

Mưa nặng hạt hơn. Dưới ánh điện đường nhìn thấy rõ hơn những hạt mưa rơi nối nhau thành những sợi chỉ dài. Có một chú chó tha thần bước ra từ một góc phố. Nó vừa đi về phía chúng tôi vừa run lên cầm cập vì bị lạnh. Thế là chúng tôi thành bộ ba.

- Có khi nó bị điên? - Người phụ nữ cất tiếng. Con chó ve vẩy đuôi. Mình có thể tổ chức cưới trong 35 phút. hay thôi không cưới nữa, để tiền ăn uống no say trong 9 ngày... Ôi, cái gì ta cũng muốn, mà...

- Anh đi theo tôi hai tiếng đồng hồ để làm gì thế? - Người phụ nữ lại cất tiếng hỏi.

Mưa càng nặng hạt hơn. Tôi sờ túi.

- Phù! - Người phụ nữ không chịu đựng nổi hơn được nữa, nhổ nước bọt vào mặt tôi, rồi xăm xăm bước đi thẳng. Con chó chạy theo nàng, được một quãng đến chiếc cột điện nó dừng lại, ghềnh một chân sau lên. Tôi sờ túi.

Người đàn ông phương đông

Người chồng cũ của một phu nhân mà bà ấy vừa mới ly dị và một người Anh một trăm phần trăm, thuộc một dòng họ quý tộc tiêu biểu. Ông ta có mười tám con ngựa đua, một lâu đài tráng lệ và cả một khu rừng chuyên làm nơi săn bắn. Ông nội ông là một thủy thủ có bộ râu dài màu hung. Dòng họ nhà ông có đến tám vị đại phu có chân trong tầng lớp quý tộc thượng lưu của nước Anh. Một trong những nữ tì cận kề của hoàng hậu là bạn học của em gái ông. Năm nào ông cũng được mời dự vũ hội trong triều đình. Ngoài tất cả những điều nói trên, ông còn là một nhà quý tộc thực thụ, điển hình Anh. Ông có cái mũi hếch trên khuôn mặt thon dài, vẻ lạnh lùng, buồn bã. Như mọi người Anh khác, ông là người hết sức chu đáo và cẩn thận trong khi thực hiện bất kỳ công việc nào được giao.

Ông tham gia các cuộc đua thuyền Oxphord-Kembridgơ, ông là cầu thủ bóng đá của đội bóng trường cao đẳng. Ông quả là một người Anh hoàn hảo không hề có một khuyết tật nào, và hết sức tiêu biểu về đức tính phớt lờ Ănglê. Không tỏ ra buồn bã khi con ngựa của ông bị thua cuộc, không hồ hởi khi nó về nhất; khi nào nói về bản thân, ông luôn suy nghĩ trước năm phút, hàng ngày chỉ uống trà một lần vào lúc 5 giờ, theo giờ Kimbridgơ, nếu có ai kể chuyện gì hài hước thì phải gần nửa giờ sau ông mới nhếch mép cười; lúc nào cũng thấy ông ngậm tẩu thuốc trên môi, trong túi áo luôn có tờ báo "Tai mor", trên chiếc bàn con luôn có chai Uýt-xki để trước mặt...

Khi phu nhân chia tay với ngài quý tộc nổi tiếng ấy, xã hội thượng lưu Anh vốn dĩ còn mạnh dạn hơn trăm lần hạm đội Anh, đã chống lại bà quyết liệt. Thậm chí hoàng cung cũng can thiệp vào việc này. Hoàng cung không có việc gì làm, nhất là sau khi mất thuộc địa Ấn Độ, đã can thiệp mạnh mẽ hơn trước, ít nhất hai lần vào cả những việc chặn gỗi riêng tư của các nhà quý tộc trong triều.

Nhưng phu nhân không có ngai vàng nên không cần phải cố giữ gìn, níu kéo và cũng không phải là nhân vật quan trọng, nhất thiết phải có mặt trong

những dịp lễ hội trọng thể, thí dụ như hạ thủy một con tàu nào đó hay chào đón những binh sĩ Xcốt - len mặc váy trong các cuộc diễu binh... nên không hề nghĩ đến tập tục của xã hội thượng lưu Anh hồi ấy vốn vẫn có ảnh hưởng mạnh mẽ đến toàn bộ quần đảo Briten.

Theo truyền thống, một nhà quý tộc Anh khi bị thất vọng trong tình yêu sẽ tìm đến nguồn an ủi trong cuộc du ngoạn vòng quanh thế giới, với mục đích để hàn gắn vết thương tâm hồn và cũng để chứng minh cho đẳng cấp vượt trội của dân tộc mình so với các dân tộc khác. Với tinh thần đó, người chồng bị phu nhân bỏ đã tạm xa rời thành phố Lodon sương mù và những con ngựa đua của mình để lên đường du ngoạn.

Còn phu nhân thì cùng với phụ thân lên đường đi chu du mong tìm được một người đàn ông có thể hiểu được tâm hồn bà. Họ đã qua khắp châu Âu, châu Mỹ mà không có một người đàn ông nào có thể xua tan đám mây u sầu trên nét mặt bà. Vốn bị ảnh hưởng của những cuốn tiểu thuyết đọc từ khi còn nhỏ, phu nhân nói với phụ thân nguyện vọng của mình.

- Thưa cha, con muốn đến phương Đông.

Họ dừng chân ở một khách sạn lớn nhất của Stambul. Khách sạn này được xây dựng lên để thu hút những du khách nước ngoài giàu có, nhưng đến thời điểm đó mới chỉ dụ được những trọc phú địa phương. Những người đàn ông thuộc giới thượng lưu nghe tin phu nhân muốn hàn gắn vết thương lòng liền đổ xô đến tìm cơ hội tiếp cận bà. Để chiếm lĩnh được trái tim nhà nữ quý tộc Anh quốc và không làm mất phẩm giá của một người đàn ông Thổ Nhĩ Kỳ, cũng như danh dự của Tổ quốc, họ đã nhảy van đệp như người Pháp, kể chuyện tiểu lâm hấp dẫn như người Italia, trổ tài kinh doanh giỏi như người Mỹ. Một số người còn ăn mặc chải chuốt như người Anh, số khác lại đi đứng khoan thai đài các như người Đức.

Những nhà chinh phục tương lai bám quanh bà quý tộc Anh quốc như những con thiêu thân lao vào ngọn nến. Họ tranh nhau đọc thơ Sechxpia, uốn éo lưỡi giả giọng Pari. Cứ trông cách họ nghiêng mình lịch sự tay nâng

ly rượu Uýt-xki hoặc ngồi vắt chéo hai chân lên nhau thì thấy họ cũng không mấy may thua kém các chuẩn mực xã giao của giới đài các.

Tối hôm ấy, khi mà phu nhân đã hoàn toàn hết hy vọng tìm được người ý hợp tâm đầu, thì người ta giới thiệu cho bà một nhân vật mới. Đó là một người đàn ông dáng cao lớn, vai rộng, trông bề ngoài độ năm mươi tuổi, nhưng thực chất ông ta đã sáu mươi tuổi. Đàn ông, nếu là người chân chính thì tuổi cao "ý chí càng cao!" ngại gì!

Phu nhân bắt đầu tìm hiểu người quen mới của mình, ông Ekrem Refike. Ông Ekrem cũng không chịu ngồi khoanh tay, bó gối. Ông đã thăm dò và khám phá được những điều bí mật trong tâm hồn người phụ nữ Anh quốc. Khi chỉ còn hai người ngồi đối diện với nhau, ông ta nói chuyện một cách êm ái bình thường mà thỉnh thoảng lại gào lên hoặc cãi nhau trong mồm. Ông nhìn vào mắt phu nhân như người thuyền trưởng của con tàu gặp nạn ngoài đại dương nhìn về phía chân trời. Ông ngó nhìn ả như con hổ đang mím môi mím lợi, nghiêng răng trèo treo sắp sửa xông vào con mồi. Phu nhân đã bị chinh phục "Ôi đây chính là người đàn ông phương Đông chân chính, người có thể hiểu được lòng ta" - phu nhân nghĩ thầm trong bụng. Khi mọi người vừa đi hết, ông Ekrem Refik liền hau háu nhìn bà như con sói đói, chỉ chờ ăn sống nuốt tươi bà, nhưng chưa kịp ăn. Về phía phu nhân, bà cũng sẵn sàng đặt mình lên đĩa và dâng cho ông dòng dõi ấy không thể "nuốt" ngay được phu nhân một cách đơn giản như thế.

Tối hôm ấy họ lại ngồi bên nhau. Phu nhân nhìn vào cặp mắt sáng long lanh như mắt sói của ông Refik rồi hỏi:

- Ông đã có vợ?

Ông Refik càu nhàu:

- Tôi đã cưới vợ sáu lần tất cả.

- Sao ông lại chia tay với những bà vợ của mình?

- Tôi là người rất hay ghen. Đàn ông phương Đông chúng tôi ghen một cách khủng khiếp.

Phu nhân bỗng run người lên.

- Ô! - Phu nhân buột miệng. - Thế ông đã làm gì với các bà vợ ấy?

Đến đây thì ông Refik nói kiểu nửa kín nửa hở:

- Tôi cắn tai và cắn mũi bà vợ thứ nhất, - ông đáp.

- Ông làm như thế nào?

Ông Refik chưa trả lời ngay mà nghiêng răng kèn kẹt một chập rồi nhổ ngay một bãi nước bọt đã rồi mới thủng thẳng nói:

- Cắn bằng răng! Cắn đứt bég!

Khấp người phu nhân như có một dòng điện nhẹ ngọt ngào run rẩy bò qua. Cả một ngày hôm sau phu nhân kể không biết mệt cho cha mình nghe về Refik, về người đàn ông đã cắn mũi, cắn tai vợ mình nhổ bỏ... Và cũng từ buổi ấy, ngày nào bà cũng có hàng loạt những tin tức mới về Refik mang về kể cho cha.

- Bố ời, Refik khủng khiếp lắm, ông ta giết chết người vợ thứ hai.

Vài ngày sau bà ta lại báo:

- Hoá ra ông ta nhốt những người vợ của mình trong một ngôi nhà đơn độc trên núi. Sáng sáng ông ta khoá trái cửa nhà rồi mới xuống núi.

Khi phu nhân hồi hộp kể cho người cha nghe rằng: ông người Thổ Nhĩ Kỳ mà bà quen, ngày nào cũng như ngày nào phải đánh các bà vợ của mình ba trận như tử thì mới yên, thì nhà quý tộc già Anh quốc tỏ ra hết sức lo ngại. Tuy vậy cái tin sốt dẻo mà phu nhân vừa báo cho ông biết sau đó mới khủng khiếp nhất:

- Bố ời, con và Refik sẽ tổ chức cưới!

Ông già Anh quốc, người đại diện cho một dòng họ quý tộc có từ nhiều thế kỷ trước, buông ra một câu ngắn gọn nhưng đầy tức giận:

- Con điên à?

Tuy vậy không có một sức mạnh nào có thể ngăn cản được ý muốn của phu nhân. Cuối cùng thì bà cũng gặp được một người đàn ông phương Đông đích thực quen đánh vợ như tử, có lần đã cắn đứt cả tai và mũi vợ, nhốt vợ thường xuyên trong nhà và khi nào giận quá thì có thể giết cả vợ. Một buổi tối nọ, trong lúc ngồi chờ phu nhân. Anh quốc đến chơi, Refik kể lại cho các bạn mình nghe ông đã lừa người phụ nữ quý tộc ấy như thế nào. Mọi người ôm bụng mà cười như nắc nẻ.

- Mình nói với cô ta rằng mình là người đàn ông phương Đông đích thực, - Refik hả hê nói trong tiếng cười hô hố của đám bạn.

Bề ngoài Refik nói thế, nhưng thâm tâm ông ta có những dự định nghiêm túc. Refik yêu phu nhân, ông chuẩn bị cưới người phụ nữ Anh quốc ấy.

Refik ngẩng đầu nhìn đồng hồ.

- Lạ thật, - ông lẩm bẩm, - quá hẹn nửa giờ rồi, tại sao vẫn chưa thấy bà ta đến? Không thể hiểu nổi; cái giống người Anh này xưa nay bao giờ cũng giữ lời hứa, nếu như không bị ràng buộc vào những hiệp ước chính trị đã ký.

Bỗng có tiếng gõ cửa. Refik vội ra mở cửa. Hoá ra không phải phu nhân, mà là nhân viên cảnh sát tới mời ông đến đồn có việc.

Tại đồn, ông Refik phải khai báo về nhân thân.

Ông vốn là một người nổi tiếng trong cả nước.

- Ông Refik, ông có quen biết bà Pauor người Anh không?

- Tôi có quen biết. Nhưng sao vậy?

- Thưa ông, người ta nghi ngờ, rằng ông...

- Nghi ngờ việc gì? Tại sao?

- Phu nhân Pauor mất tích đã ba hôm. Ông bố hết sức lo sợ... Cảnh sát đang truy tìm khắp Stambul. Ông bố phu nhân nghi ngờ ông.

- Thật vô lý! - Refik kêu lên tức giận. - Ba hôm nay tôi không gặp bà ta.

- Trước khi biến mất, bà ta có nói với ông bố rằng...
- Bà ta nói gì?
- Ông đã nói với phu nhân rằng, ông là người đàn ông phương Đông...
- Thì đã sao?

- Ông có nhớ bà ta ở đâu không? Ông bố phu nhân yêu cầu chúng tôi cứu sống con gái ông ấy. Ông ấy còn nói, tôi yêu cầu các ông phải tìm bằng được con gái tôi còn đủ cả mũi và hai tai. Người ta nhốt con gái tôi đã ba ngày dưới hầm, đánh đập, hành hạ nó... tóm lại là ông ấy hết sức bất bình. Thưa ông Refik, ông là người có tiếng tăm trong nước, ông...

Đúng lúc này thì có chuông điện thoại gọi. Người đồn trưởng cầm lấy ống nghe. Lát sau ông ta hướng về phía ông Refik nói:

- Xin lỗi ngài Refik, vì trách nhiệm chúng tôi đã làm phiền ngài. Sở cảnh sát vừa thông báo: đã tìm thấy phu nhân Pauor. Ngài có thể về được. Ngay ngày hôm sau hai bố con nhà quý tộc đã có mặt ở sân bay. Ông Refik đi tiễn họ để đóng nốt màn cuối của vở kịch về người đàn ông phương Đông. Ông hy vọng thuyết phục được phu nhân ở lại và đồng ý lấy ông. Ông nghiêng răng, nghiêng lợi, bạnh cả hai quai hàm ra mà gào:

- Này phu nhân, tôi mà kể cho bà nghe chuyện tôi đánh như tử người vợ thứ hai như thế nào thì chưa biết bà sẽ khiếp sợ đến mức nào...

Phu nhân Pauor để ông Refik nói xong một lát, rồi lúc đầu còn cười mủm mỉm sau đó phá lên cười to thoải mái:

- Xin ông đừng bận tâm làm gì nữa, phu nhân nói, - tôi đã gặp được những người đàn ông phương Đông đích thực. Gặp cùng một lúc sáu người.

Phu nhân vén tóc lên, nói:

- Ông xem này!

Tai trái phu nhân cụt ngắn.

Tiếp đến phu nhân vén váy lên cao, nói:

- Ông xem này!

Chân phải phu nhân bị băng bó trông như cái cột to.

Tiếp đến phu nhân vén tay áo, nói:

- Ông xem này!

Cánh tay có nhiều vết cắn còn hằn vết răng nham nhở?

- Điều gì đã xảy ra với phu nhân vậy? - Ông Refik rít lên đau đớn hỏi.

Phu nhân vẽ hài lòng nói:

- Khi người ta đi tìm kiếm, thường hay tìm ra được những điều hoàn toàn bất ngờ. Hôm qua trên đường đi tắc xi đến gặp ông, tôi đã gặp sáu người đàn ông. Tất cả là người phương Đông. Ông hiểu chứ. Nhưng họ không là những người như ông... Họ có một khiếm khuyết duy nhất, đó là những người không phải dòng họ quý tộc.

- Thế nếu đó là những nhà quý tộc thì sao?

- Thì tôi đã lấy họ làm chồng.

Chiếc máy bay cất cánh lên không trung mang theo cả trái tim của ngài Refik. Bây giờ nếu có ai hỏi tại sao không cưới phu nhân làm vợ, thì người ta nghe thấy ông trả lời:

- Quỷ tha ma bắt bà ấy đi! Giờ mà các bạn nhìn thấy bà ta thì phát khiếp...

- Sao thế? Bà ta mới có khuyết tật gì à?

- Khuyết mất một bên tai và hai chân thì to tổ bố!



Rõ là thời buổi bây giờ...

Tôi đã ngoài bốn mươi tuổi, mà đến giờ vẫn chưa lấy vợ, và cũng chưa có dấu hiệu gì chứng tỏ là đến lúc nào đó tôi sẽ lấy vợ. Người ta nói rằng, người không có con chẳng khác nào cây không có quả. Nhưng dù sao cũng không thể coi tôi như là cái cây không có quả vì tôi có những đứa cháu. Tôi dành tất cả tình thương yêu cho các đứa con của các anh em tôi. Ông anh cả là một công chức xoàng, cuộc sống gia đình thiếu thốn, chật vật. Trong chi tiêu gia đình của anh ấy không bao giờ có khoản chi giải trí, du lịch hay hội hè. Xem phim không đi, nhà hát không đến, tắm biển lại càng xa vời. Đối với anh chị ấy, trò giải trí phù hợp hơn cả là sinh con, sòn sòn năm một.

Người em giữa thì công việc làm ăn bình thường, vì chỉ học hết có lớp bảy. Chú em đã lấy vợ được mười lăm năm. Nay đã có hai con.

Tôi còn một chú em út nữa. Nó học kém nên chật vật lắm mới học xong lớp bốn. Chính vì thế mà nó rất giàu. Hai vợ chồng nó ăn chơi thoải mái, không thiếu kiểu gì. Tôi chỉ thấy hơi lạ một chút, không hiểu sao giữa biết bao cuộc vui chơi giải trí triền miên như thế, mà hai vợ chồng nó vẫn có thời gian để đẻ con.

Chúng tôi có bốn anh em, thì cả bốn hằn thù nhau. Những người em không bằng lòng với ông anh cả, vì ông đã biến vợ mình thành "cái máy đẻ". Còn ông anh cả thì trả lời vui: "Tổ quốc cần có đàn ông". Còn tôi thì mọi người gọi là "cái cây không ra quả". Tôi thì lại nhìn nhận những cái quả của họ như thế này: một đứa thì giống quả đào sâu, đứa thứ hai giống quả lê úa, đứa thứ ba giống quả mơ héo... cho dù thế, nhưng tôi rất yêu những đứa cháu của mình. Và chúng cũng rất quý tôi. Hôm qua chúng ở chơi nhà tôi suốt cả ngày. Cả thảy những tám đứa. Đứa lớn nhất mười hai tuổi, đứa bé nhất ba tuổi.

Cháu Altan lên chín lục lợi cả đồng sách của tôi rồi nói:

- Bác ơi, bác có nhiều sách thế mà chẳng có cuốn nào để đọc?

- Sao lại không có? Đây nè "Robinson Crusoe" "Juyn Vecno", "ở xứ sở của những loài huệ trắng"...

Bọn trẻ cười khanh khách. Thăng Alatin lại nói:

- Những cuốn ấy hãy để lại cho bác. Bác có cuốn "Những bậc thang đẫm máu", "Những bài học tình yêu" hay tối thiểu cũng phải có cuốn "Bách khoa toàn thư tình dục" chứ ạ?

Tôi không có cuốn nào trong số đó cả. Con bé Fotos mười một tuổi như là một con quỷ con thực sự. Nó hỏi luôn mồm không biết chán. Cái gì nó cũng muốn biết. Đúng là tôi chưa được làm bố, nhưng tôi cũng hiểu đôi chút về giáo dục trẻ em. "Trẻ em trong quá trình tham gia tiếp xúc trực tiếp với thế giới bên ngoài, ngày càng tò mò hơn về những gì đang xảy ra xung quanh, và chúng liên tục hỏi người lớn. Cần phải trả lời tất cả những câu hỏi của trẻ em, và kiên nhẫn giải thích cho chúng tất cả".

Dù những đứa cháu tôi có hỏi bất cứ vấn đề gì, theo đúng những nguyên tắc giáo dục, tôi cũng đều cố gắng trả lời chúng như là câu hỏi đó của người lớn đang hỏi tôi chứ không phải trẻ con. Con quỷ con Fotos chỉ cho tôi một chỗ trong tờ báo và nói:

- Bác ơi, "thụ tinh nhân tạo" là gì hở bác? Chỗ này trong báo viết như thế.

Tôi nhấp nhóm trên ghế không biết trả lời thế nào. Nhưng theo nguyên tắc sư phạm, tôi cần phải giải thích chi tiết tất cả những gì mà trẻ em hỏi.

- Đó là, - tôi bắt đầu, - nói thế nào cho cháu dễ hiểu nhĩ... Ví như những đứa trẻ...

Chúng nó xúm lại xung quanh tôi. Chúng nhìn chăm chăm vào miệng tôi.

- Sao nữa ạ? - chúng nó hỏi.

- Muốn có đứa trẻ ra đời thì cần có cái gì?

- Cần có bố và mẹ.

- Sao nữa ạ?

- Còn nếu người mẹ nào muốn tự mình sinh ra đứa con... Nếu người mẹ không tìm được người bố để cùng sinh ra đứa con... Thì lúc đó... Tôi toát cả mồ hôi. May mà thằng Erol bỗng xen vào và đã cứu thoát tôi.

- Bác ơi, "trong tư thế bất nhã" là thế nào ạ? Đây này, báo viết: "Cảnh sát đã bắt được đôi trai gái đang trong tư thế bất nhã".

Tôi không biết tác giả những cuốn sách giáo khoa sư phạm sẽ trả lời câu hỏi này thế nào. Họ viết rằng tùy theo lứa tuổi của trẻ mà bố mẹ tìm hình thức giải thích phù hợp, nhưng nên nhớ rằng nhất định phải nói sự thật.

- Tư thế bất nhã, - tôi lúng túng, - nghĩa là... Những đứa trẻ há hốc mồm tập trung chú ý... Không!... Đó là điều quá đáng... Xin các bậc chuyên viên giáo dục thứ lỗi cho tôi, cái gì cũng có giới hạn của nó. Tốt hơn hết là cứ để trẻ không biết thế nào là tư thế bất nhã, cho đến khi chúng tự hiểu khi rơi vào tư thế tương tự như thế.

- Các cháu, - tôi nói tiếp, - tư thế bất nhã là khi người ta làm phiền người khác, ví như là ồn, la hét...

Bây giờ đến lượt bé gái đứng người:

- Bác ơi, ở đây có chữ "Anh ta đã quyến rũ cô gái" Nghĩa là thế nào ạ?

- Thôi chúng ta đi dạo nhé! - Tôi nói.

- Không, bác cứ kể tiếp đi! - Chúng nài ép tôi.

- Nghĩa là... nghĩa là người ta tước đoạt mất của cô gái một thứ vô cùng quý giá...

- Vâng, hôm qua cháu cũng bị chúng nó lấy mất!... Ildüz kêu lên.

- Im mồm! - Tôi vội cắt lời con bé. - Cháu không biết ngượng mồm à?

Thằng Aidun còn đi xa hơn:

- Bác ơi, thế trẻ con ở đâu chui ra!

Tôi muốn chuyển đề tài nói chuyện, nhưng thằng Altan kịp xen vào:

- Bắt được ngoài phố, phải không bác?
- Bắt được ngoài phố ít thôi, chứ không phải tất cả.
- Những thiên thần mang trẻ em đến trên đôi cánh của mình phải không ạ? - Hắn người hỏi:

Cả bọn cười ồ lên vui vẻ. Đứa cháu chín tuổi của tôi nói:

- Bác ơi, may mà bác không lấy vợ đấy!

Tôi đỏ mặt.

- Tại sao?

- Còn sao nữa? - Thằng bé đáp. - Cho đến tận bây giờ bác vẫn không biết trẻ con chui ra ở đâu. Rồi cả "tư thế bất nhã" bác cũng mù tịt nốt. Bác chả biết cái gì cả. Thế mà cũng là người lớn!...

Bọn chúng ôm nhau cười như nắc nẻ. Tôi cúi mặt, bước ra khỏi phòng.

Chuyện nợ xọ chuyện kia...

Để bắt đầu câu chuyện, xin được giới thiệu với các bạn lão Xađi. Lão là một điển hình tiêu biểu cho dạng người "quan tám cũng ừ, quan tư cũng gật".

Nếu như bạn hỏi lão, nước ta có bao nhiêu đảng, lão thậm chí không nói: "tôi không biết" mà chỉ nhún vai và bĩu môi, ý muốn nói những việc ấy tôi không quan tâm.

Lão là một người đứng đắn và có giáo dục. Lão chỉ hơn tôi có mười tuổi nhưng trông bề ngoài phải già bằng bố tôi. Khi bạn nói chuyện với lão thì chỉ có dùng kìm mới mở được miệng lão nói một hai chữ. Còn bình thường thì lão im lặng.

Hai vợ chồng lão và đứa con gái ở rong một toà nhà lớn do người cha để lại.

Sáng nào chúng tôi cũng gặp nhau, nếu không trên tàu hoả ngoại ô thì cũng trên ca nô khách, chạy chuyến chín giờ sáng.

Dạo ấy tôi bị ốm khoảng nửa tháng không bước ra khỏi nhà. Hôm đầu tiên đi làm lại, tôi và lão Xađi cùng xuống tàu hoả và cùng đi ra bến tàu khách đi ca nô. Vừa lúc ấy có một người bạn đi qua, hỏi:

- Này lão Xađi, hôm nay thời tiết thế nào? Người hỏi không đợi câu trả lời mà đi thẳng luôn. Chúng tôi cùng bước xuống cầu thang. Một người quen khác của chúng tôi đi kịp lên tiếng:

- Chào lão Xađi, - anh ta nói.

Lão Xađi đáp lại:

- Xin chào.

- Thời tiết hôm nay thế nào, lão Xađi? - Người quen của chúng tôi hỏi và lập tức biến đi ngay. Tôi nhìn sang lão Xađi. Mặt lão ta trắng bệch như vôi trộn với sơn xanh. Từ phía sau vang lên những giọng nói:

- Thời tiết thế nào, lão Xađi?
- Lão Xađi ơi, hôm nay thời tiết thế nào?

Lão Xađi giận lắm, nhưng cố không để lộ ra ngoài.

Chúng tôi xuống khoang ca nô khách. Chỗ của chúng tôi là ở khoang dưới. Có một người khách nào đó ngồi cạnh chúng tôi lên tiếng:

- Xin chào lão Xađi.

Tôi nhìn người khách này. Ông ta là một người đứng tuổi vẻ chững chạc.

Lão Xađi trả lời:

- Xin chào ngài.
- Hồi này lão sống thế nào.
- Xin cảm ơn ngài, và xin được cầu nguyện sức khỏe cho ngài.
- Rất hân hạnh, rất hân hạnh... Cầu chúa phù hộ cho lão. Nhưng này, thời tiết thế nào, hả lão Xađi?

Lão Xađi bật dậy như ngồi phải lửa.

Với tay lấy chiếc mũ trên giá, lão Xađi xăm xăm đi ra boong tàu. Là chỗ bạn bè cũ của nhau, tôi cũng đứng dậy và đi theo lão. Chúng tôi đứng cạnh nhau trên boong. Tôi thấy Xađi giận tím mặt, nhưng ngại không dám hỏi vì sợ lão phật lòng.

Chúng tôi đứng im lặng như thế cho đến khi tàu cập bến. Khi bước từ tàu lên bờ, lại có mấy người nữa hỏi Xađi:

- Này lão Xađi thời tiết thế nào?

Tôi cũng bắt đầu thấy tức thay cho lão và muốn can thiệp vào, nhưng không biết thực chất của sự việc nên lại thôi. Chúng tôi cùng nhau bước vào đường hầm.

- Có chuyện gì thế, hả Xađi, - tôi hỏi, - tại sao ai cũng hỏi anh về thời tiết?

Xa đi nhìn tôi vẻ dò xét và nói:

- Anh chưa biết thật sao?

Không tôi chưa biết thật.

- Để đến tối, lúc đi tàu về, tôi sẽ kể anh nghe. Đi ra khỏi đường hầm, chúng tôi chia tay nhau. Có lẽ trong thời gian tôi bị ốm mười lăm ngày vừa qua, đã có chuyện gì đó xảy ra với Xađi. Suốt ngày hôm ấy tôi suy nghĩ mãi về Xađi.

Buổi tối chúng tôi lại gặp nhau ở bên tàu.

- Ta bỏ chuyến này nhé, - Xađi đề nghị. Tôi đoán anh ngại không muốn đi chuyến này vì có nhiều người quen cùng đi. Thế nào rồi họ cũng bám riết lấy anh để hỏi thời tiết. Dưới bến tàu có những chiếc xuồng nhỏ bán cá tươi. Xađi xuống bến mua cân rươi cá trích. Chúng tôi cùng nhau đi dạo một lát trên bến, rồi xuống tàu đi chuyến tám giờ mười phút. Cái túi giấy đựng cá động nước, Xađi cẩn thận dốc bỏ hết, sợ nước làm bục túi. Chúng tôi ngồi trên boong.

- Vậy anh chưa biết chuyện gì ạ? - Xađi hỏi tôi. Vừa lúc đó có tiếng ai đó cất lên:

- Thời tiết thế nào, lão Xađi?

Xađi lặng lẽ đứng dậy. Chúng tôi đi xuống khoang dưới, hướng ra phía mũi tàu. Xađi đứng tựa vào lan can, tôi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh anh. Xađi tay cầm khur khur túi cá nhìn tôi từ đầu xuống chân rồi nói:

- Cậu hãy cẩn thận, nếu có ai đó hỏi thời tiết thì hãy liệu mà tránh xa người đó. Họ có hỏi "Thời tiết thế nào?" Cậu đừng trả lời mà coi như họ lại hỏi họ vậy. Vì sao thế? Vì rằng bắt đầu từ thời tiết, nếu cậu bắt chuyện với họ rồi chuyện nọ xọ chuyện kia cậu sẽ mang vạ vào thân. Mở đầu câu chuyện họ nói về thời tiết, đương nhiên cậu không thấy họ có gì nguy hiểm trong đó cả. Sau đó thời tiết họ chuyển sang mưa bão. Mà thời tiết mưa bão là có liên quan đến đất đai mùa màng. Từ đó câu chuyện cứ thế mà lan man sang mọi đề tài khác nguy hiểm lắm. Gần đây, chính xác là cách hôm nay

mười ngày, hôm ấy mình đi chuyển tàu ngoại ô như mọi khi. Được một lát có một vị khách nào đó bước lên tàu và vào ngồi cạnh mình. Tàu chạy được độ hai ba phút, người khách lạ nói:

- Thời tiết u ám quá nhỉ!

Tôi vốn không ưa những người hay chuyện làm phiền nhiều người khác, nên tôi im lặng. Một lát sau người đó lại nói:

- Thời tiết u ám quá, có phải không ông?

Cứ im lặng mãi e bất lịch sự, tôi đành trả lời:

- Vâng.

Có trời đất chứng giám, tôi chỉ nói: "Vâng", không hề nói câu gì nữa.

Người đó tiếp tục nói:

- Nhưng xem chừng năm nay khó mưa lắm. Tôi cảm thấy người này đang tìm cách bắt chuyện, tôi im lặng. Chờ một lát không thấy tôi trả lời, anh ta lại nói:

- Xem chừng năm nay khó mưa lắm phải không ông?

Tôi xin thề độc, nếu tôi nói dối tôi chết, ngoài câu "vâng", tôi không nói gì nữa.

Tôi chỉ trả lời thế cho qua chuyện, chứ hoàn toàn không có ý tán thành hay không tán thành câu nói của ông khách lạ. Vì rằng làm sao mà tôi biết được trời sẽ mưa hay không mưa.

Nhưng lúc đó ông khách lại chuyển sang đề tài nước.

- Nếu thiếu nước thì rất dở...

Tôi ngồi im như thóc.

- Sẽ thiếu nước tưới phải không ông?

- Vâng, - tôi trả lời.

- Mà không mưa thì sẽ mất mùa. Năm nay sẽ mất mùa. Cả vùng Anatoli này sẽ nheo nhóc.

Có trời chứng giám tôi không nói gì. Thấy thế người ấy lại hỏi tiếp.

- Có phải thế không ông?

- Vâng, - tôi đáp.

- Thế là chúng tôi sẽ phải mua lúa mì của nước ngoài.

Tôi im lặng.

- Chúng tôi phải mua lúa mì, phải không ông?

Tôi là bộ trưởng thương mại chắc? Mua hay không mua lúa mì thì có can hệ gì đến tôi?

- Chúng ta sẽ mua lúa mì nhỉ? - Người khách không chịu dừng lại, gặng hỏi.

- Vâng, - tôi trả lời.

- Quản lý, điều hành đất nước như thế không ổn, ông ta lên giọng, - chính phủ không đảm đương nổi việc này.

Đấy, câu chuyện bắt đầu từ thời tiết, giờ đã động chạm đến chính phủ, quốc gia! Nào ai nghĩ rằng từ "thời tiết" lại có thể biến thành từ "chính phủ" dễ dàng như thế. Rõ thật chuyện nọ xọ chuyện kia!

- Có phải chính phủ không đảm đương nổi phải không, hả ông?

Câu chuyện đã dẫn dắt đến tận chính phủ thì tôi không thể nói: vâng được: Khi ông ta nói về thời tiết mưa gió thì chẳng sao - chứ động đến hai chữ "chính phủ", thì hãy liệu đấy, câu chuyện đi quá xa rồi. Tôi không hé răng nửa lời. Nhưng thật bất ngờ, thằng cha ấy dùng cùi chỏ huých thật mạnh vào mạng sườn tôi đau điếng, tôi buột miệng thốt ra:

- Vâng!

Tôi biết làm gì nữa. Nếu không trả lời nhanh chắc chắn tôi lại bị nó thúc cùi chỏ lần nữa.

Rồi hăn lại tiếp tục nói:

- Còn đời sống thì ngày càng đắt đỏ, đắt đỏ lên mãi. Người dân nghèo đói biết làm gì đây.

Đương nhiên, tôi không phủ nhận ý kiến đó nhưng vẫn có thể trả lời hẳn rằng, ông nói thế là không phải, cuộc sống không đắt đỏ lên mà ngược lại ngày càng dễ chịu hơn. Nhưng như thế chỉ tổ sa vào tranh luận với hẳn hàng vài giờ đồng hồ nữa, nên để tránh rắc rối, tôi trả lời:

- Vâng

- Thế thì chúng ta sẽ gặp thảm họa.

Kh-ô-ô-ng, hẳn đã đi quá giới hạn rồi. Tôi làm ra vẻ như không nghe thấy hẳn nói gì?

- Có phải như thế không, hả ông?

Tôi lại im như thóc. Hẳn lại thực mạnh vào sườn tôi. Tôi giẫy nảy lên vì đau.

- Có phải thế không, hả ông?

- Vâng!

Nếu tôi không chịu nói "vâng" hẳn sẽ còn thoi tôi và còn hỏi đi hỏi lại mãi không thôi. Mong sao cho chóng đến nhà ga để thoát khỏi thẳng đều này.

Nhưng hẳn vẫn không buông tha tôi, buộc tôi cứ phải trả lời "vâng" hết vấn đề này đến vấn đề khác, nhiều lúc tôi định nói "không" thì lại sợ nó dấm và không thoát khỏi nó được. Có lúc tôi chậm "vâng" nó liền ép tôi vào sát thành toa tàu, thoi liền mấy cú vào mạng sườn đến nẩy đom đóm mắt. Lúc ấy, tôi chỉ muốn nhảy ra cửa sổ mà chạy trốn.

Cứ như thế nó ép tôi phải "vâng" tất cả những gì mà nó nói ra, hết thui vào sườn nó lại đánh vào đầu gối. Thế là tôi đành vừa lấy tay xoa chỗ đau ở sườn, ở gối vừa gật đầu lia lịa "vâng, vâng" và cuối cùng, thật may, chúng tôi đã đến ga Khaiđarbas. Tôi thở phào nhẹ nhõm.

Ở sân ga, hần nhanh chóng mất hút trong đám đông. Tôi sợ lại gặp hần, liền cúi đầu đi thẳng.

Tôi vừa định đi xuống bến tàu thuỷ, thì bàn tay người nào đó túm lấy vai tôi kéo lại. Tôi quay lại nhìn - hoá ra là viên cảnh sát.

Ôi, lạy chúa, tôi nghĩ bụng, chắc hai người kia chứng kiến cảnh thằng đều hành hạ mình suốt trên chặng đường dài đã tố cáo hần với cảnh sát. Nghĩ thế nên để tránh rắc rối, tôi nói với viên đồn trưởng:

- Tôi xin nói ngay với ông rằng, tôi không định tố giác ai cả.
- Phải, nhưng người ta tố giác ông. Đây người này tố giác ông.

Trời đất ơi! Thật chuyện lạ kỳ! Nó ép người ta phải nói "vâng" theo lời của nó, rồi lại đi buộc tội người ta. Bạn đã được chứng kiến sự lạ đời nào tương tự thế chưa?

- Vâng, - thằng đều cũng nói, - thưa các ông đây là hai nhân chứng. Người này đã nói nhiều điều sai trái không thể nào tưởng tượng nổi. Và cứ thế, tất cả những gì mà nó nói ra với tôi ở trên toa tàu, giờ nó đổ cho tôi nói hết. Nó kể lại rành mạch tất cả mọi chuyện đó cho viên đồn trưởng nghe.

- Tất cả những câu nói này do tự ông ấy nói ra chứ không phải tôi nói, - tôi đáp.

Hai người làm chứng thừa nhận:

- Ông kia nói trước, còn ông này chỉ trả lời "vâng" thôi.
- Tôi đã cố ý nói trước để kiểm tra hần, - thằng đều nói thế.

Hoá ra tôi phụ hoạ theo hần "vâng" thì phạm tội còn chính hần tôi nói ra điều đó thì lại không việc gì.

Ông bạn Xađi đổi tay gói cá cho đỡ mỏi.

- Sau đó thì thế nào? - tôi hỏi.
- Sau đó à? Người ta ghi lại những lời khai của chúng tôi. Sẽ đưa ra toà xét xử.

- Nhưng tại sao anh ta lại đi tố giác ông.

- Chính tôi cũng hỏi hần câu đó, khi chúng tôi ở đồn cảnh sát bước ra phố. "Ông, hần nói, trả lời "vâng" một cách miễn cưỡng, làm tôi sinh nghi. Tôi sợ ông sẽ tố giác tôi, nên tôi phải ra tay trước để trừ hậu hoạ". Tôi liền nói với hần: "Nếu anh đã sợ thế thì tại sao lại cứ ba hoa chích choè không thiếu gì chuyện thế hả?" "Tôi không nhịn được, hần nói, không tự chủ nổi bản thân".

Đấy, câu chuyện đầu đuôi là như thế. Giờ anh cũng nên cẩn trọng. Thời nay người ta không thể kiềm chế bản thân được. Ai cũng tìm cách bắt chuyện với người khác để dốc bầu tâm sự của mình ra, thế là chuyện nọ xọ chuyện kia, phức tạp lắm. Đấy, từ chuyện thời tiết mà sinh ra bao chuyện rắc rối đến thế. Anh hiểu rồi chứ! Vậy nên, nếu có ai hỏi anh về thời tiết, anh hãy tránh xa người ấy cho tôi, đừng nấn ná một phút nào cả. Nếu không sẽ gặp hoạ như tôi.

Tôi cười. Lát sau, bị câu chuyện quyến rũ, tôi buột miệng hỏi:

- Thời tiết thế nào, hả ông Xađi? Tôi chưa kịp nói hết câu, Xađi đã quàng túi cá vào cổ tôi. Tôi gỡ túi cá trích ra và ngẩng đầu lên thì Xađi đã đi xa rồi.

Chát - chát - bùm!...

Tôi nghiệm ra một điều rất chính xác là: con người phải làm mọi việc cho đúng lúc và phù hợp với lứa tuổi của mình. Nếu không sẽ thành trò cười cho thiên hạ. Người ta nói rất chí lý rằng: ai đã bốn mươi tuổi mà vẫn còn ăn chơi đàng điếm thì sẽ chẳng được yên thân trên đời này. Nếu muốn thoả chí tang bồng thì hãy chơi bởi phá phách vào cái tuổi hai mươi, không thì ba mươi đi. Chứ như tôi - cầu trời để bạn khỏi phải thấy cái cảnh ấy - lại "động rồ" vào cái tuổi năm mươi tám, rõ nghịch cảnh. Và nếu như hôm nay tôi phải nằm trong nhà thương điên, thì trước hết là do tôi chứ không phải tại ai cả. Đây là hình phạt đích đáng đối với tôi về tội "cưa sừng làm nghé ấy".

Cầu xin đức Ala giữ gìn cho bầy con trẻ khỏi sa vào con đường xấu xa, tội lỗi. Tôi có một đứa con trai học năm cuối trường Đại học bách khoa và một đứa con gái. Con bé thuộc diện xinh gái, nên phải đe nẹt, giữ gìn lắm, nó mới học xong được trung học. Giờ thì nó lấy chồng rồi. Tôi đã có hai cháu trai ngoại. Nói về thời tuổi trẻ của tôi đã qua, xin được tóm tắt vài dòng thế này: Người cha quá cố của tôi rất nghiêm khắc ngay từ khi tôi mới nứt mắt ra, người đã giữ rịt tôi trong nhà không cho tiếp xúc chơi bởi tự do, thành thử ra hầu như không biết gì đang diễn ra hàng ngày xung quanh mình cả. Sau này thành nếp, cuộc sống của tôi cứ thế mà tiếp diễn. Tức là, chắc các bạn đã hiểu, suốt từ năm mười tám đến năm mười tám tuổi, có thể nói, tôi như không sống trên đời này... Giờ thì xin được kể từ đầu: tôi đã "động rồ" thế nào mà phải vào nhà thương điên. Bạn thấy đấy, tôi không nói hồ đồ đâu, tôi đang lập luận bình thường đấy chứ. Tôi có thể đặt câu không kém gì Exat Mamut⁽³⁾ đâu. Tôi trình bày vấn đề còn sâu sắc hơn và lô gích hơn cả nhiều nghị sĩ nữa kia. Thế mà tôi lại phải vào nhà thương điên. Nguyên nhân của mọi nguyên nhân là tại Chát - chát - bùm...

Xin thưa, kẻ đầy tớ trung thành của các bạn đây vốn là một luật sư. Các bạn còn nhớ trước kia ta vẫn có một trường luật đấy chứ?

Tôi vốn tốt nghiệp chính trường này đấy, mà còn thuộc diện bằng "xuất sắc" mà nay gọi là "loại giỏi" ấy mà! Tôi tuy là luật sư thật, nhưng không thuộc vào số những kẻ chuyên đi bênh vực cho bọn "chó sói" khét tiếng, dám cắt cổ cả mẹ đẻ, cả chị ruột, cả vợ, cả con cái và hàng chục người thân thích khác. Những vụ ly hôn, những chuyện xích mích trong gia đình cũng như những vụ buôn gian bán lận tôi cũng không nhận làm bao giờ. Đã mấy năm nay, tôi chỉ là luật sư trong biên chế của một công sở, nghĩa là làm cố vấn tư pháp.

Tất cả bạn đồng học của tôi đều đã trở thành những ông chủ bự. Mỗi lần có việc đến công ty họ, tôi không giấu nổi vẻ ngạc nhiên của mình. Không, có trời đất chứng giám, tôi không ghen tỵ với ai cả, nhưng cứ nhìn thấy những thiếu nữ đánh máy trẻ măng như họ, tôi lại phải nuốt nước bọt. Như tôi đã nói, tôi đã bỏ lỡ thời cơ, không làm đúng lúc những việc đáng lẽ phải làm, và bây giờ thì đứng ngoài mà nhìn thiên hạ rồi...

Cuối cùng tôi không kìm được nữa. Tôi gửi đăng quảng cáo: "Văn phòng luật sư cần thuê một nữ thư ký trả lương hậu". Tôi có nghe nói rằng trên hành tinh chúng ta, số phụ nữ nhiều hơn nam giới, nhưng nhiều hơn là bao nhiêu thì tôi chịu. Các cô gái đến xin làm thư ký, ai cũng ngăm ngăm tôi từ đầu đến chân y như người đi tậu nhà vậy. Họ tuôn ra hàng tràng câu hỏi cứ làm như không phải tôi thuê họ làm thư ký mà họ định thuê tôi ấy. Và sau mỗi "trận" tra khảo như thế xong, trước khi ra về, họ buông lửng một câu:

- Để tôi còn xem, rồi trả lời sau.

Tôi không nhớ là không đời tôi đã bao giờ lại tốn nước bọt nhiều đến thế.

Đồng thời tôi cũng bắt đầu thấy sợ... Ngày thứ ba sau khi đăng quảng cáo, có một cô gái đến văn phòng tôi. Có lẽ đây không phải là cô gái mà là yêu quái thì đúng hơn! Bạn hãy chờ cho một lát, tôi sẽ mô tả cô nàng và bạn sẽ tin tôi nói thôi. Trên vai cô ta đeo cái túi giống như túi của sĩ quan mang theo khi hành quân dã ngoại, chỉ khác là nó to gấp đôi. Cái váy cô ta mặc

không biết đâu là trên đâu là dưới. Dưới chiếc váy, hai "quả mông" đua nhau nhún nhảy trông như hai trái ô liu mời gọi: "Hãy nhai ngấu nghiến chúng tôi đi". Đôi chân trần đi giày cao gót, bờ tóc dày chấm ngang vai...

"Cầu trời, hãy ban cho con sức lực!" - tôi nhủ thầm trong bụng. Tôi suýt nữa bị ngã gục thành người hiến sinh cho tình yêu, khi cô ta đứng đưa cặp đùi tiến đến bàn tôi.

- Ông cần nữ thư ký? - Cô ta hỏi.

Tôi không còn hơi sức để trả lời, thậm chí không nói nổi lấy một tiếng nào cả. Tôi vẫn còn nhớ, lúc ấy ngực tôi phập phà phập phồng cứ như cái bể lò rèn. Cô nàng ngồi đối diện trước mặt tôi.

- Em tên là Bixel ạ, - cô ta bắt đầu. - Em 21 tuổi cao 1 mét 62, nặng 57 cân. Niềm đam mê duy nhất của em là khiêu vũ. Em mê nhảy lăm. Mục đích đời em là trở thành diễn viên điện ảnh. Trong các loài hoa, em thích nhất mộc lan, trong các loại nước hoa, em thích nhất loại "Origan". Mỗi tình cuối cùng của em là một thủy thủ Mỹ.

Vừa kể cho tôi nghe đoạn tiểu sử ngắn ngủi ấy, cô nàng vừa tranh thủ ra sức nhai kẹo cao su. Thấy tôi ngồi yên, cô ta hỏi:

- Thế nào, có đạt không ạ?

Tôi hé mắt nhìn: chiếc váy áo cô ta mặc hở hang tứ tung ra cả. Lấy hết sức lực, tôi cố thốt lên:

- Được.

- Em xin ba trăm lía một tháng.

Số tiền này gần bằng toàn bộ lương của một luật gia như tôi, nhưng không sao. Được một cô nàng như thế này cũng không tiếc.

Thế là chúng ta làm quen với Chát-chát-bùm rồi đó. Tên thật cô ta là Bixel nhưng tôi cứ gọi cô ta là Chát-chát-bùm. Tại sao? Vì ngay từ giờ đầu, ngày đầu cô ta luôn miệng xập xình:

- Chát-chát-bùm!... Chát-chát-bùm!...

Đồng thời với tiếng nhạc mờm, người cô ta nhún nhảy, thỉnh thoảng lại giật lên như động kinh. Mỗi lúc như thế đương nhiên là mọi việc đành gác lại đã. Chúng tôi cùng ăn trưa, và chiều với nhau. Ngày thứ sáu cô ta hỏi:

- Chủ nhật này ta đi chơi đâu ạ?
- Đi nơi nào mà em thích? - Tôi đáp.
- Thế thì ta ra ngoại ô.

Thế là chúng tôi đi ngoại ô chơi, đến thăm các đảo và các khu vườn. Mọi chuyện đều tốt đẹp cả, nhưng đối với tôi chẳng có lợi lộc gì thiết thực cả.

Tôi sợ động vào người cô ta. Có lúc cô ta tình chạm vào người tôi, thì tôi giật thót người lên cứ như điện giật.

Ngoài ra, mỗi khi cô ta kiếm được chàng trai trẻ nào đó thì họ lại cùng nhau uốn éo: Chát-chát-bùm! Chát-chát-bùm!... Họ nhảy với nhau hàng giờ liền! Hoá ra tôi may mắn cho cô ta, mời cô ta ăn, uống, kiêm dẫn đi chơi lại còn đút thêm vào túi ba trăm lía nữa để cho cô ta mặc sức mà vui vẻ với kẻ khác. Một lần thấy chúng tôi ngồi bên nhau trong nhà hàng, một thằng đều hỏi:

- Đây là con gái ông? Tuyệt, tuyệt!

Từ đấy trở đi tôi cạo râu ngày hai lần. Sơ mi hồ bột, quần là thẳng tắp, mỗi ngày mặc một bộ com lê mới, bông hoa nhỏ gài ngực áo... Thấy lạ vợ tôi hỏi:

- Có điều gì xảy ra với anh thế?
- Biết làm thế nào được. Thời buổi bây giờ phải thế, - tôi nói vòng vo.

Chính tôi cũng đang muốn phát điên lên được, mỗi khi thấy cô nàng của mình nhảy không biết chán với bất cứ tên đê tiện nào. Cuối cùng chịu không nổi, tôi nói thẳng vào mặt cô ấy rằng tôi ghen. Ôi! Giá mà bạn được thấy mặt cô ta đã đột ngột thay đổi thái độ nhanh đến thế nào! Nàng tiến lại gần và ngồi lọt vào lòng tôi, khẽ nâng cằm tôi lên rồi dịu dàng nói:

- Anh già của em ơi! Anh chẳng thông minh chút nào cả. Giá như anh biết nhảy!

Đó là cử chỉ âu yếm dịu dàng nhất mà tôi được nhận trong suốt cả đời tôi.

Tự nhiên trong đầu tôi loé lên một ý tưởng: tôi đi học nhảy giấu Bixel, đó là quà tặng bất ngờ của tôi dành cho cô. Khi ấy không có kẻ nào có thể dụ dỗ cô ta ra khỏi vòng tay của tôi được nữa. Nhưng ở lứa tuổi tôi thì không thể đến trường học nhảy được. Tôi bèn lặng lẽ quan sát chân tay bạn nhảy của cô nàng, mỗi khi cô ta bỏ tôi ngồi trơ một mình trong nhà hàng hay quán bar để nhảy với họ. So với thời bấy giờ thì các điệu nhảy ngày xưa của chúng tôi chẳng khác gì ngỗng bước.

Về đến nhà tôi liền vào ngay trong phòng, khoá cửa lại và bắt đầu nhảy, đôi chân tôi cũng nhún nhảy như ai, miệng thì không ngớt giữ nhịp: Chát-chát-bùm!... Chát-chát-bùm!...

Tôi ôm chặt chiếc gối vào lòng tưởng tượng như đang ôm người đẹp. Vừa nhún nhảy, tôi vừa để mắt vào chiếc gương to ở tủ quần áo. Bùm-chát-bùm!... Chát-chát-bùm!...

Bị kích thích đến tột độ, tôi giậm chân mỗi lúc một mạnh. Những người sống ở tầng dưới lúc đầu tưởng là tôi giậm chân để báo cho họ dừng làm ồn, nên mọi người lập tức yên lặng ngay. Nhưng rồi tiếng giậm chân thành thịch kèm theo những âm thanh lạ tai khác ngày càng mạnh hơn nên họ bèn trèo lên tầng trên để xem sự thể ra sao. Thấy động, vợ tôi, con gái, con trai, con rể, các cháu chạy cả đến và nhòm qua lỗ khoá:

- Trời ơi, ông phát điên rồi! - Cả nhà lo lắng nói.

Vợ tôi nói với các con:

- Gần đây mẹ cứ ngờ ngợ, cung cách bố con có cái gì đó khang khác...

Tôi vẫn tiếp tục công việc luyện tập của mình: Chát-chát-bùm!... Chát-chát-bùm!... Mấy mẹ con ôm nhau mà khóc thảm thiết.

- Ôi, mẹ sợ lắm, mẹ không vào đâu, - vợ tôi nói.

- Con cũng chịu thôi, - con gái tôi kêu lên.

- Cần phải báo cho cảnh sát, - chàng rể đưa ra sáng kiến.

Khi ba người cảnh sát xông vào phòng, tôi vẫn mặc độc một quần lót, hai tay ôm cái gối, đứng giậm chân trước cái gương, miệng thì ra sức gào "Chát-chát-bùm! Chát-chát-bùm!". Một người cảnh sát ôm lấy tôi, quật ngã xuống nền, trối lại, quăng lên ô tô và chở vào nhà thương điên.

Lúc đầu tôi định nói: Các người ơi, tôi không điên đâu, tôi học nhảy đấy! Sau đó nghĩ lại, nếu nói thế lại càng dở. Người ta sẽ cười vào mũi cho: Xem đồ ngu kìa, hơn sáu mươi tuổi đầu còn bị đũa ranh con nó làm nhục.

Tốt hơn hết là không nên nói gì. Hãy cứ để cho người ta nghĩ rằng tôi bị điên thật, cùng lắm người ta còn rủ lòng thương. Nghĩ như vậy nên tôi tiếp tục giả vờ điên. Ngay cả trước mặt cảnh sát và bác sĩ tôi vẫn huơ chân múa tay nhún nhảy, miệng gào: Chát-chát-xình!... Chát-chát-bùm!... Các bác sĩ đương nhiên là nghĩ ra được cái tên bệnh của tôi theo tiếng Pháp-La tinh.

Thế là một tháng nay tôi nằm điều trị tại bệnh viện thần kinh. Dần dần tôi ít gào "Chát-chát-xình! Chát-chát-bùm" hơn trước. Sắp tới đây tôi sẽ làm ra vẻ trí khôn đã trở lại để người ta cho tôi ra viện.

Trí khôn quả đã trở lại với tôi, nhưng quá muộn...

Các bạn trẻ của tôi ơi! Hãy nghe lời tôi khuyên nhé! Hãy làm mọi việc cho đúng lúc. Kể cả ăn chơi cũng phải theo lứa tuổi. Nếu không sẽ trở thành trò cười cho thiên hạ. Nào chúng ta cùng nhau.

Chát-chát-xình!... Chát-chát-bùm!...

Đoán tính cách qua nét chữ

Câu chuyện xảy ra vào năm 1944. Hồi ấy tôi làm cho một tờ báo hàng ngày, lương tháng bảy mươi lía. Từ chín giờ sáng đến mười hai giờ trưa tôi làm cho mục kinh tế và giáo dục. Buổi chiều tôi làm cho mục pháp luật. Ngoài ra, mỗi ngày tôi còn phải viết một bài phóng sự và soạn một phiếu thăm dò cho một đề mục nào đó. Buổi tối, tôi viết truyện ngắn cho báo, và có thời kỳ tôi còn sáng tác cả chuyện vui cho mỗi số. Ban đêm tôi nghe đài, nhận những tin cuối ngày từ Ankara chuyển về qua điện thoại. Thêm vào đó, nếu ông chủ giao cho bài báo nào để dịch, thì sau mười hai giờ đêm tôi lại phải ngồi dịch. Nếu dư thời gian, tôi còn làm đỡ viên thư ký toà soạn. Tôi làm ngần ấy công việc mà chỉ được trả có bảy mươi lía. Tất nhiên không dễ gì mà người ta phát cho anh bảy mươi lía. Thời kỳ đó rất khó khăn. Không hề có sự chằm chước nào. Tôi phải tập sự hai tháng. Đương nhiên là không có lương. Nếu như tôi không nhắc thì người ta để mặc tôi tập sự đến hai mươi hai năm luôn chứ không phải hai tháng.

Sau hai tháng, tôi tần ngần nhắc ông về thời gian tập sự của tôi.

- Anh có triển vọng đấy, - ông chủ nói - Anh sẽ trở thành người làm báo giỏi. Tạm thời tôi sẽ trả anh năm mươi lía một tháng, nhưng với điều kiện anh phải đảm đương thêm việc soạn ô đố chữ cho tờ báo.

Cái "tạm thời" ấy kéo dài thêm năm tháng. Sau năm tháng tôi lại nhắc ông chủ và tôi được tăng lương thêm 5 lía. Sau ba tháng lại được tăng mỗi tháng 5 lía, như vậy cuối cùng lương tôi mới được bảy mươi lía.

Tôi lại tấn công ông chủ lần nữa, nhưng lần này ông không chịu:

- Lại còn tiền gì nữa? - Ông ta nói - Chúng tôi đã đào tạo anh thành nhà báo có tiếng.

Không phải chúng tôi trả tiền anh, mà anh phải trả tiền cho chúng tôi về việc đó.

Tôi quyết định chơi khăm ông ta một vố, nhưng về mặt này, ông ta có nhiều kinh nghiệm hơn tôi.

- Đây, ông ta bảo tôi, - nếu anh biết đoán tính cách qua nét chữ thì tôi sẽ tăng lương cho anh thêm năm lia nữa.

- Thưa ông chủ, tôi không hiểu gì về môn này, làm sao tôi có thể làm nổi.

- Anh sẽ làm được!

Lương tôi thế là được tăng lên bảy mươi lăm lia. Nhưng đổi lại, tôi phải đoán tính cách bạn đọc theo những lá thư họ gửi tới. Một tuần liền trên trang nhất đăng quảng cáo:

"Với lòng mong muốn đem lại lợi ích cho độc giả, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về tài chính, tờ báo chúng tôi vẫn cố gắng mời một chuyên viên nổi tiếng nhất về môn đoán chữ từ Đức về, ngài tiến sĩ Ruder Smit, người sẽ đoán tính cách con người qua nét chữ. Nếu bạn đọc đáng kính của chúng tôi vui lòng gửi đến cho toà soạn chỉ một dòng chữ viết tay, tiến sĩ Ruder Smit sẽ cho đăng trên báo chúng tôi những kết luận của mình về tính cách của người viết dòng chữ".

Tất nhiên các bạn đã đoán ra, chuyên viên giỏi nhất trên thế giới về môn đoán chữ, tiến sĩ Ruder Smit ấy là ai. Vì năm lia một tháng mà tôi trở thành một vị giáo sư người Đức.

Hoá ra trên đời này số người muốn biết tính cách của mình lại nhiều đến thế. Hàng ngày có đến hàng trăm bức thư gửi tới toà soạn. Số lượng báo phát hành tăng lên vòn vọt. Ông chủ đưa ra những lời dạy bảo tôi:

- Người nào cũng nghĩ rằng con người mình còn tiềm tàng điều gì đó lớn lao hơn, rằng mình có tính cách tốt đẹp và nếu như anh ta chưa thành đạt, thì hoàn toàn đó phải là do anh ta không có tài năng. Hãy chú ý đến đặc điểm này mà viết.

- Biết làm thế nào bây giờ. Anh là người Đức, tôi làm phiên dịch cho anh.

- Thế ông có biết tiếng Đức không?

- Không. Tôi chỉ biết tiếng Pháp.

Toà soạn nhốn nháo cả lên. Chạy ngược chạy xuôi mãi mới tìm được người biết tiếng Đức. Mọi chuyện coi như ổn thoả, chỉ có điều trả lời bằng tiếng Đức thế nào được?

Ông khách bước vào phòng. Thoạt tiên ông nhìn ông chủ báo, sau đó nhìn sang người có nhiệm vụ dịch từ tiếng Pháp sang tiếng Đức.

- Ai trong số các ông là ngài giáo sư? - Ông ta hỏi.

Người ta chỉ vào tôi. Ông ta liếc xéo sang tôi vẻ ngờ vực, vì tôi trông giống người Nhật hơn là người Đức.

- Xin hãy chuyển giùm tôi tới ngài giáo sư đáng kính Ruder Smit lời khâm phục chân thành của tôi. Bài phân tích của giáo sư chính xác một cách không ngờ. Tôi là luật sư. Vị giáo sư đáng kính đây đã ưu ái dành cho tôi lời nhận xét rằng tôi là một bậc thầy về nói năng. Ông chủ dịch những lời trên sang tiếng Pháp. Một đồng nghiệp của tôi lại chuyển sang tiếng Đức cho tôi nghe. Giờ đến lượt tôi trả lời. Tất nhiên một chữ bẻ đôi tiếng Đức tôi cũng không biết. Tôi quyết định lảng tránh bằng cách nở một nụ cười và bắt tay ông ta để tỏ lòng cảm ơn.

- Ja, Ja, tôi lúng búng giả giọng người Đức và bắt tay ông ta.

Đúng lúc đó người thợ sắp chữ bước vào, chưa kịp ngăn lại thì bác ta đã xông xộc tiến lại gần tôi.

- Ông Haxan, - bác ta nói. - Ông chưa đưa bài phân tích tính cách qua nét chữ. Máy đang phải chờ đấy.

Tôi bèn quay lưng lại bác ta. Ông chủ kiểm có gì đó đã đẩy được ông ta ra ngoài. Nhưng trong cái nhìn của người luật sư đã thoáng hiện vẻ ngờ vực.

- Tôi có một yêu cầu với ngài giáo sư đáng kính đây? - ông ta nói. - Tôi sắp cưới vợ. Liệu tôi có thể biết tính cách của người vợ chưa cưới qua

những bức thư của cô ấy không? Tôi có nên quyết định cưới cô ấy hay không tùy thuộc vào sự phân tích tính cách của ngài giáo sư.

Ông chủ báo dịch sang tiếng Pháp, người phiên dịch dịch sang tiếng Đức. Còn tôi thì đứng như trời trồng, miệng như ngậm hột thị, chẳng biết nói gì.

Tôi liếc nhìn ông chủ. Ông làm hiệu ra ý bảo "Thì cứ nói đại cái gì đấy".

Thế là tôi nói: - Das ajnen lugen ubed rithe Murger⁽⁴⁾

Người phiên dịch cái mớ hỗn độn ấy sang tiếng Pháp còn ông chủ báo chuyển thành tiếng Thổ cho ông khách nghe:

- Vị giáo sư đáng kính sẵn sàng nhận phân tích nét chữ ngay lập tức.
- Tôi cũng biết chút ít tiếng Đức, - người luật sư nói, - nhưng tôi không hiểu gì qua câu giáo sư vừa nói:

- Giáo sư đây là người vùng Bavar, - ông chủ báo nhanh trí đáp, - ngay cả chính người Đức cũng khó hiểu ngài, nói gì ông.

Rõ trở trêu! Ngay hôm đó chúng tôi gặp hết xúi quẩy này lại sang xui xẻo khác. Nhân viên tạp dịch mang cà phê vào phòng.

- Ông Haxan, ông gọi nước trà phải không ạ? Ông chủ đỡ tách trà và đuổi anh ta ra ngoài. Nhưng vị luật sư bắt đầu đề phòng. Đúng lúc đó thì điều đáng sợ nhất đã xảy ra. Người bán thực phẩm khô khu phố tôi, ngày nào cũng vào tìm tôi vài lần, nhưng không gặp vì tôi đã dặn trước đồng nghiệp trả lời hộ là tôi không có mặt ở sở, nay anh ta mò đến, và bước thẳng lại phía tôi. Anh ta vừa đi vừa nói:

- Cuối cùng thì tôi cũng tìm được anh, anh Hanxan ạ. Tôi còn phải đến đây bao nhiêu lần nữa hả? Rõ không biết xấu hổ! Hết hôm nay lại ngày mai, mai dài hơn cuộc à, sao anh cho tôi ăn "quả hứa" mãi thế? Tôi đã xử tốt với anh, bán hàng chịu cho anh. Hay là tôi làm điều gì xấu?

- Ông cần gì thế, thưa ông? - Ông chủ nói. - Ngài đây không biết tiếng Thổ.

- G-ì-ì-th-ế-ế? Không nói được tiếng Thổ.

Thế sao lúc anh ta mua hành, mua đậu lại hót hay như khướu ấy, - người bán hàng nói xong quay lại phía tôi:

- Anh Haxan, tôi không muốn nghe gì nữa, hãy trả tiền tôi đi!

- Ih bin kaine ah zajtung ziuh!

Người bán hàng tròn tròn mắt nhìn tôi:

- Anh bị điên hả?

- Havo!... Subenaben Zulc mi hen...

- Anh thôi cái trò đùa ấy đi! Nếu không tôi sẽ "dừng" cho anh vở kịch này, anh sẽ tha hồ mà đau đớn.

Người phiên dịch của chúng tôi không nhịn được nữa, phì ra cười. Ngài luật sư tròn xoe mắt ngạc nhiên, lúc thì nhìn tôi, lúc nhìn sang ông chủ, rồi lại nhìn người bán hàng. Ông chủ nói với người bán hàng:

- Này bác ơi, có lẽ bác nhầm với ai rồi. Ngài đây là vị giáo sư người Đức đấy!

- Giáo sư người Đức? Chà, chà, đồ đều cáng!

Thế là nó lừa cả ông. Giáo sư người Đức cái con cừu gì hăn! Ông nhìn khuôn mặt hăn mà xem. Chẳng có người Đức nào lại có khuôn mặt giống người Nhật như thế này.

Tôi cố làm ra vẻ ngạc nhiên thực sự, lơ lảo nhìn xung quanh, ngầm ý bảo tôi chẳng hiểu chuyện gì đang xảy ra ở đây cả.

- Ligoiner kamaaradin siftangin Zuhne?... - Vị luật sư gạt phắt người phiên dịch ra, nói toạc ra với tôi.

- Tại sao ông lại đỏ mặt lên thế?

Lúc ấy tôi quên khuấy mất mình là giáo sư Đức:

- Tôi không biết.

- Khỉ thật! - Viên luật sư nhổ vào mặt tôi rồi đi ra.

Người bán hàng khô cũng nhổ một bãi nữa vào mặt tôi rồi đi ra. Còn trở lại tôi và ông chủ báo.

Tôi lấy tay lau mặt.

- Anh không biết làm cái cóc khô gì! - Tôi hạ lương anh bớt mười lia. Khỉ thật! - Nói xong ông ta cũng nhổ vào mặt tôi rồi đi ra.

Xếp hàng

Đến cửa hiệu "Hàng nội hoá" trên phố Bạchêka tôi rẽ sang Nhà bưu điện mới và thấy một đoàn người không biết bao nhiêu mà kể xếp hàng rồng rắn thành một cái đuôi dài. Đây không phải cái đuôi thường mà là cái đuôi cong queo, thắt nút như cái đuôi ngựa thồ.

Ngã tư bị tắc đường. Dân tài xế thò hẳn tay ra ngoài đập cửa thành thành, cần nhả:

- Thời buổi thế này mà lại cầm còi!

Họ hãy thử đến nhà vượt qua cái đám đông này xem sao!

Còi chả là gì, có đến bắn pháo cao xạ cũng chẳng ăn thua. Đoàn xe chìm trong dòng người, vướng trước, vướng sau nhích lên từng tí một với tốc độ năm phút một mét, có khi còn ít hơn.

- Chen kiểu gì thế?

- Nhìn đằng trước xem!

- Vào hàng đi.

- Hàng đâu?

- Hàng nào chả thế, vẽ chuyện!

- Các bạn ơi, những người này còn lâu mới tiếp cận được phép văn minh. Chúng ta đang ở thế kỷ hai mươi. Mà thế nào là thế kỷ hai mươi văn minh.

Thế nào là văn minh? Văn minh thứ nhất là bom nguyên tử, thứ hai là xếp hàng. Dù muốn hay không muốn, bạn cũng phải lĩnh hội được hai điều này... Cần thận! Phải nhìn chứ, mắt để đâu!

- Không đâu, ông bạn, còn nữa. Văn minh còn là cả ni lông, kẹo cao su, và xin thưa cả quần áo tắm nữa... Này, cẩn thận, mù à? Giẫm cả vào chỗ chân đau người ta!

- Còn dao cạo râu "Gilét" nữa, quên à? Đã nói đến văn minh thì phải kể tới Gilét"...

- Còn "hu-la-húp"?... Đồ con lừa, xô đẩy thế à?

- Tôi rút ra một điều: khi nào chúng ta còn chưa học được cách xếp hàng, thì chưa thành người được. Ôi! Lách đi đâu thế này?...

Ai đó ở phía sau kêu to:

- Tránh ra, bắn đừng kêu!

Một người qua đường nói với bạn mình:

- Đã thành hàng rồi thì phải đứng vào hàng. Nghe theo lời khuyên thông thái đó, tôi cũng đứng vào hàng. Mà thật ra, anh vừa dừng lại một cái, ngay phía sau đã thành hàng nối đuôi rồi.

- Cầu trời phù hộ cho người đã nghĩ ra xếp hàng.

- Đừng quên tắc xi nhé! Xếp hàng là một, tắc xi là hai.

Bà già đứng trước tôi hỏi:

- Xếp hàng mua gì thế?

- Mua gì mà chả được? Đã có hàng thì cứ xếp.

- Họ bán cho cái gì cũng được.

- Ít phút sau chính người nói câu đó lại hỏi người bên cạnh:

- Cậu biết xếp hàng mua gì không?

Sau đó anh ta lại phải trả lời đúng câu hỏi đó của một người khác.

- Mua gì mà chẳng được.

Tiếng một người nói:

- Nếu không xếp hàng thì làm sao mà chống được nạn đầu cơ.

Người thứ hai khẳng định:

- Cái bọn đầu cơ chết tiệt ấy làm chúng ta khánh kiệt! Hoan hô người nghĩ ra xếp hàng.

Hai viên cảnh sát, một ở cuối hàng, một ở đầu hàng luôn mồm hô to:

- Không ồn ào!
- Đứng vào hàng đi!
- Dẹp ra cho ô tô qua!

Chúng tôi nối đuôi nhau mà bước, đúng hơn là nhích lên từng tấc đất để tiến lên. Chín giờ sáng tôi có một cuộc hẹn. Lúc này đã gần chín giờ.

- Này ông bạn, ông đến sau tôi! Đừng có tranh tráo thế!

- Thưa ông bạn đáng kính, chính ông tranh tráo thì có. Tôi đứng đây bấy giờ. Người này đến, chen lên trước, người kia đến cũng chen lên trước, tôi đã không thềm dây vào, nhưng xem ra không nói được.

Một người trong hàng nói:

- Thời bây giờ là thế, ông bạn ơi, biết làm gì được. Như tôi đây, đã hai mươi hai năm vẫn chỉ là anh công chức quên. Bọn trẻ ranh ngày nào, nay đã trưởng phòng, giám đốc đảng hoàng.

Ai đến cũng len lên trước...

- Xin lỗi ông, họ bán gì thế?

- Ối trời, chính tôi cũng không biết. Tôi đứng đây đã hai tiếng, người nào bảo bán lớp ô tô, người khác lại nói bán dầu hỏa.

- Tôi mua lớp làm gì?

- O, cái cô này, thế mà cũng nói! Thánh Ala đã cho ta lớp thì rồi sẽ cho ta cả chiếc ô tô.

- Không hiểu họ có bán cho cả bốn chiếc lớp một lúc hay không?

- Tôi cũng không biết. Đã thấy ai ra đâu mà hỏi.

- Thế những người mua rồi biến đi đâu hết?

- Họ cho ra cửa sau để khỏi chen lấn.

Đã mười giờ rồi. Người xếp hàng ngày càng đông thêm.

- Này, họ bán lổp theo giấy đấy. Ai không có giấy không mua được đâu.
- Giấy gì? Giấy của Đảng dân chủ à? Lạy trời, may quá tất cả chúng ta đều là người dân chủ.
- Nếu họ bán dầu hoả, thì xếp hàng làm gì.
- Bán gì mà chả mua, miễn là có bán.
- Thế đựng dầu vào túi à? Tức thật, nhà có can không biết mà mang đi.
- Thì lấy phiếu trước, chạy về nhà lấy can ra vẫn kịp.
- Thế người ta phát phiếu à?
- Cậu ở trên trời rơi xuống à? Ai nó bán dầu không phiếu cho cậu? Đừng hòng nhé!... Này, nói mãi rồi vẫn cứ xô đẩy thế à?
- Xin lỗi, phía sau họ đẩy tôi.
- Ông biết không, tôi có việc cần.
- Việc cần!... Này, mọi người nghe thấy chưa, chỉ ông ta mới có việc cần, còn mọi người thì ăn không ngồi rồi. Nói thật dễ nghe nhỉ, ai chả có việc, ông cứ chờ đấy, không sao cả đâu.
- Hay nhỉ? Chẳng biết liệu đến trưa có mua nổi không?
- Chưa chắc... Chén đi đâu thế này? Anh định ngồi lên đầu tôi à?
- Chẳng biết tôn trọng người già chút nào cả. Thế mà cũng gọi là có giáo dục à?
- Chắc là ông đã ngoài bốn mươi tuổi?
- Sao anh lại nghĩ thế?
- Bởi vì khi ngoài bốn mươi tuổi người ta thường cảm thấy rằng trên thế gian không còn ai lịch sự và tử tế cả...
- Ông có biết hôm nay bán gì không?
- Inxulin
- Inxulin là cái gì?

- Là thuốc bệnh tiểu đường.
- Tôi dùng nó làm gì? Không cần.
- Ông anh thật gàn dở. Thế nào là không cần?

Cứ mua rồi bán lại. Ông Inus lảng giềng nói chỉ có mua đi bán lại như thế mà giàu to đấy. Ông mua ở đây giá hai lia rưỡi, bán đi được những hai mươi lăm lia cơ đấy!

- Các ông biết không, hoá ra nước mình đang mở ra những lĩnh vực hoạt động mới.

- Thế ông nghĩ sao? Xếp hàng không phải chuyện đùa đâu nhé. Nhờ xếp hàng mà người ta xây được nhà đấy... Này, bỏ khuỷu tay ra khỏi đầu tôi đi.

- Tốt hơn hết là ông cắt cái đầu khỏi tay tôi đi!
- Xin lỗi ông làm ơn cho hỏi, người ta bán cái gì vậy.
- Vải thô.
- Vải gì.
- Tất nhiên là vải Mỹ rồi. Bây giờ cái gì cũng Mỹ cả.
- Không phải vải thô đâu. Không biết mà cũng đòi nói, ximăng đấy.

Bà già đứng trước tôi giọng giận giữ:

- Không phải vải thô, không phải muối, không phải dầu hoả. Các ông các bà không nghe đài à?

- Chúng tôi vẫn nghe. Nhưng sao cơ?

- Toà thị chính cấm mọi thứ xếp hàng, chỉ được xếp hàng mua cà phê. Do vậy bây giờ không còn xếp hàng gì khác, ngoài xếp hàng cà phê. Tin về bán cà phê truyền nhanh như chớp khắp dòng người xếp hàng.

- Cà phê? Hay thật đấy!

- Nếu bán cà phê thì tôi đứng hai ngày cũng được. Chưa mua được tôi quyết định không về.

- Chỉ lệnh ban ra thế này: chỉ được phép xếp hàng mua cà phê. Xếp hàng mua thứ khác sẽ bị trừng phạt.

- Tại sao vậy?

- Vì phe đối lập cố tình gây ra cảnh xếp hàng chen lấn để đổ lỗi cho chính phủ không kiểm soát nổi thị trường, để giá cả đắt đỏ lên vùn vụt.

- Có thể chúng ta đang xếp hàng đây cũng do bàn tay của phe đối lập xếp đặt. Nào ai biết được.

- Không, không phải thế. Ông không thấy cảnh sát đứng lù lù kia để giữ gìn trật tự đấy à? Mười một giờ trưa... Chỉ còn độ mười bước nữa là đến cửa hàng. Các rèm cửa sổ đều được buông kín nên không biết bên trong làm gì.

- Người ta bán cho nhiều không?

- Mỗi người năm mươi gam.

- Lấy đâu ra ngần ấy bán đủ cho mọi người.

- Bán cho có năm mươi gam thì riêng tôi, tôi không thể đứng lâu như thế này.

- Cốt sao mua được năm mươi gam đã, rồi cho thêm vào hai cân đồ nghiền trộn đều lên thế là có hai cân rưỡi cà phê loại ngon rồi.

Một người nói với bạn:

- Này, mình quên không mang tiền theo, cậu cho mình vay hai lia rưỡi nhé.

Người kia trả lời.

- Cũng được, nhưng không phải cho vay - Cậu đưa cho mình nửa suất cà phê của cậu.

Đám đông nhốn nháo, ầm ĩ cả lên. Người thì la hét, người kêu cứu, người bị chèn ngã, người rơi túi sách, người bạn lạc bạn... Thôi thì đủ kiểu lộn xộn... đủ kiểu xô đẩy, chen lấn từ mọi phía... Cuối cùng tôi cúi đầu chui vào dưới tấm sắt để mở một nửa.

Người bán hàng hỏi bà già đứng trước mặt tôi:

- Bà mua số mấy?

- Lại còn theo số nữa à?

- Không có số sao mua được. Bà nói nhanh nhanh lên chúng tôi không chờ được đâu.

- Đã xay chưa? Con hãy bảo họ xay cho bà mịn vào, mịn nhất ấy!

- Mịn hay không mịn, thì cũng thế thôi, bà ơi, chỉ còn loại tuyệt thôi.

- Ôi trời đất ơi, tôi sống gần ấy năm, tóc bạc trắng mà chưa bao giờ nghe ai nói cà phê có tuyệt cả.

- Buồn cười thật! Làm gì có cà phê. Cháu hỏi cụ số mấy cơ mà?

- Ba mươi lăm. Cho tôi cái có nơ ấy...

- Cụ vừa nói gì nhỉ?

- Thế có phải cháu hỏi số giày không?

- Cháu bán mũ, cụ ơi, mũ đội đầu ấy mà.

Người bán hàng lấy mũ trong hộp ra.

- Ôi trời! Tôi lấy mũ làm gì nhỉ? - Bà già than thở. - Mà là lại mũ nam giới... Mà thôi, đã xếp hàng chắc là phải rẻ. Cứ bán cho tôi một chiếc, về cho thằng con trai. Giá bao nhiêu nhỉ?

- 86 lia 73 xu...

Bà già đưa tiền, cầm lấy chiếc mũ màu cà phê. Giờ đến lượt tôi. Người bán hàng nói:

- Đây là mũ ấy đấy, thưa ông, ngày mai không còn mà mua nữa đâu. Giờ thì cái gì cũng hiếm.

Ông chọn nhanh tay lên...

Mùa đông cho tới mùa hè, có bao giờ tôi đội mũ đâu. Nhưng nghĩ một lát, tôi cho rằng đã xếp hàng thế này hẳn phải rẻ, tôi liền mua một chiếc.

Người đứng sau tôi sốt ruột kêu ầm lên, cứ như là sắp bán hết mũ, không đến lượt anh ta mua nữa:

- Cho tôi bốn chiếc nhé! Một cái số năm mươi sáu, ba cái số năm mươi bảy.

Màu nâu hay màu be cũng được.

Tôi trả 68 lía 73 xu và cầm lấy chiếc mũ. Lối ra ở phía đối diện. Phải trèo lên cầu thang đi cửa sau ra phố khác. Đã 12 giờ kém 15 phút. Mua được cái mũ giá rẻ, tôi mừng quá, quên cả mệt. Tôi ôm hộp mũ trong tay đi lang thang trên các phố cho đến tận chiều. Năm giờ chiều, tôi xuống bến ca nô về nhà. Vừa đến cửa bán vé, thì nghe thấy tiếng người gọi:

- Giepđét!

Tôi ngoảnh lại, hoá ra đó là người bạn học cũ, có biệt danh là Buckhan - gương. Cậu ta bị đuổi khỏi trường vì tư cách xấu. Để tôi kể các bạn nghe về hành vi của Buckhan. Anh ta dựng nghiêng chiếc gương con dưới gầm bàn để nhìn trộm đuôi các cô giáo. Một lần anh ta bị phát hiện và bị đuổi học. Từ đây trở đi anh mang biệt hiệu Buckhan - gương. Lâu rồi chúng tôi không gặp nhau.

- A, xin chào Buckhan. Mạnh giỏi chứ?

- Cảm ơn. Tốt thôi.

- Giờ cậu làm gì?

- Chỉ trò.

- Chỉ trò gì?

- Gặp gì chỉ trò nấy. Chẳng hạn, ai có gì ể mình giúp bán hộ. Như hôm nay mình giúp một tay Do Thái bán được chín trăm bảy mươi cái mũ.

Nghe thấy chữ "mũ" tôi đã ngờ ngợ, liền hỏi:

- Cậu bán bằng cách nào?

- Rất đơn giản. Món mũ đó tay Do Thái đã xếp xó ba năm nay không thể nào bán được. Trong giới buôn bán ai cũng biết mình cả. Hắn mò đến sở

tìm mình.

Thoả thuận với nhau hai mươi lăm phần trăm lãi suất. Đến ba giờ chiều mình bán hết sạch số mũ ấy! Cầu trời phù hộ cho hân. Số tiền mà hân phải trả cho mình là 850 lía. Đáng lẽ mình phải được 900 lía, nhưng khách hàng chen lấn làm vỡ tủ kính nên thiệt hại chia đôi.

- Nhưng cậu bán bằng cách nào?

- Mình thuê mười lăm thằng chuyên lang thang đầu đường xó chợ, mỗi thằng vài ba lía để chúng đứng xếp hàng trước cửa mỗi hàng khoảng độ nửa giờ. Ai đi qua thấy xếp hàng cũng dừng lại, đứng vào hàng. Mà cậu biết đấy, ở nước ta bây giờ người ta đâm ra nghiện xếp hàng. Mà khi đã xếp hàng rồi thì có đuổi họ cũng không ra. Sau đó thì chắc cậu đã rõ. Như là chiều hôm nay, chúng nó bán hết sạch số mũ và đóng cửa hàng. Dân chúng đổ xô vào mua.

Vất vả lắm mới tìm bắt lại được. Bọn ngốc nhiều thật đấy, bạn ạ.

- Đúng đấy, - tôi tán thành.

- Cậu không thể hình dung nổi trên đời này có bao nhiêu thằng ngốc đâu.

- Có mình hình dung được. Lại còn có những thằng đàn đến mức...

- Giống lừa ở ta nhiều thật đấy.

- Đúng, nhiều lắm.

- Giá như cậu được nhìn thấy những thằng ngốc ấy.

- Nhìn thấy để làm gì? Mình biết rõ rồi. Nhưng loại mũ ấy có rẻ được chút nào không?

- Không rẻ hơn đâu, các cửa hàng khác cũng bán thế.

- Mình cũng muốn xem... Không, không phải xem lũ ngốc đâu, mình muốn xem những chiếc mũ ấy.

- Còn mười lăm phút nữa ca nô mới đến. Mình sẽ dẫn cậu đi xem những chiếc mũ ấy trong các cửa hàng mũ.

Tôi nhìn những tủ kính của cửa hàng mà không tin vào mắt mình nữa: toàn những loại mũ mà tôi mua sáng nay. Giá chung là 68 lia 73 xu một chiếc.

- Thế nghĩa là đáng lẽ được mua rất đàng hoàng thoải mái ở bất cứ cửa hàng nào thì lũ ngốc kia cứ nhất thiết phải chen lấn xô đẩy nhau xếp hàng để huých nhau, xé toạc quần áo nhau rồi mới mua được vẫn thứ đó với cái giá y như thế. Tôi nói giả bộ như không có chuyện gì xảy ra. - Quả thật trên đời này nhiều kẻ ngốc thật.

- Ngốc đến thế là cùng! Ngày mai mình sẽ đi bán điếu cho cửa hàng Grant.

Lão ta có cỡ ngàn chiếc điếu nằm bẹp gí trong kho mấy năm nay rồi.

- Điếu cũng có người mua à?

- Bọn ngốc ấy cái gì cũng mua. Cứ xếp hàng là tranh nhau mua. Điếu cũng mua, xe điếu cũng mua. Mình chỉ sợ độc một điếu.

- Điếu gì?

- Sợ không có đủ hàng để bán. Lúc hết hàng không khéo bị phá nhà chứ chả chơi.

Tôi và Buckhan - gương xuống ca nô. Đến nơi cậu ta hỏi.

- Cậu có hộp gì thế?

Tôi giấu chiếc hộp sau lưng để cậu ta khỏi nhìn thấy nhãn hộp.

- Mình mua đôi giày đấy mà, - tôi trả lời nhuế nhoá cho xong chuyện.

Về đến nhà tôi đặt chiếc mũ lên bàn. Ngồi bên bàn làm việc thỉnh thoảng tôi lại ngẩng đầu lên nhìn nó. Một mặt chiếc mũ làm tôi nhớ lại cái ngớ ngẩn của mình, mặt khác nó cũng an ủi tôi: nếu không có nó, biết đâu này mai tôi lại mua xe điếu về. Lúc ấy tôi biết dùng nó vào việc gì?



Không được ba hoa

Thằng bé sinh năm 1915. Ở nhà người ta không cho nó khóc. Mẹ nó dứ dứ ngón tay dọa:

- Im ngay!

Nó cười to hoặc thét to cũng bị cấm. Bố nó ra lệnh:

- Yên lặng!

Nếu hôm nào nhà có khách, người ta lại dặn nó trước:

- Hãy ngồi yên lặng không được làm ồn.

Nếu mẹ nó ở một mình, thì bà ấy nói với nó:

- Yên nào, hãy ngồi yên lấy một giờ xem nào! Cứ như thế tiếp diễn cho đến khi nó bảy tuổi.

Thằng bé đi học. Trong giờ học nó chỉ nhớ nói có một từ liền bị thầy giáo quát:

- Không nói chuyện!

Khi nó bị gọi lên bảng, người ta nhắc nhở nó:

- Em chỉ nói về những điều mà người ta hỏi em. Không ba hoa.

Cứ như thế tiếp diễn cho đến khi nó mười hai tuổi.

Thằng bé đi học trung học. Nó chỉ vừa mở miệng đã bị chặn họng.

- Không ai hỏi em.

Thầy hiệu trưởng nhắc nó câu thành ngữ "Lời nói là bạc - im lặng là vàng".

Thầy giáo dạy tiếng Thổ nói:

- Hãy nghe hai lần và chỉ trả lời một lần.

Người ta có hai cái tai và chỉ có một cái miệng.

- Yên lặng!

- Im ngay.

- Không ba hoa.

Cứ như thế tiếp diễn cho đến khi nó mười lăm tuổi.

Nó vào học trường Cao đẳng. Điều đầu tiên nó được nghe ở trường Cao đẳng là:

- Im lặng tốt hơn là ba hoa sáo rỗng.

- Đừng có ba hoa chích choè.

- Câ mồm!

- Lại nói chuyện riêng!

Cứ như thế tiếp diễn cho đến khi nó mười chín tuổi.

Nó vào đại học. Ở nhà người ta dặn nó:

- Khi người lớn hơn nói thì người bé hơn phải biết nghe lời.

Mẹ nó dặn nó: "Bảy mươi học bảy mốt"

Một vị giáo sư nói:

- Liệu mà giữ mồm giữ miệng.

Năm hai mươi ba tuổi nó vào quân đội. Tiểu đội trưởng ra lệnh:

- Câ mồm, quân chó đẻ!

Trung sĩ thì quát:

- Không chuyện phiếm!

Đại úy hét:

- Không nói chuyện trong hàng.

Người ta gọi nó ra đồn. Viên cảnh sát quát:

- Người ta không hỏi nhà anh.

Viên đồn trưởng nói:

- Xuyt! Im ngay.

Nó đi làm. Bạn bè nó đặt ngón tay lên môi:

- Suyt! Khẽ chứ!

- Cậu hãy vì chúa mà im đi nào! Liệu mà nói kéo vạ vào thân đấy!

Lãnh đạo đe nẹt nó:

- Chớ có nhúng mũi vào việc của người khác.

- Không liên quan đến anh.

Việc gì đến anh.

- Chớ có can thiệp vào.

Nó cưới vợ. Vợ nó nói:

- Em van anh, anh chớ can dự vào việc của em. Nó sinh con. Các con trưởng thành. Chúng nó nói:

- Bố ơi, bố lạc hậu rồi. Tốt hơn là bố cứ ngồi chơi cho thoải mái.

Nó đây là một người, trong đó có một phần là tôi, một phần là anh, một phần là tất cả chúng ta. Người ta kể rằng, ngày xưa phụ nữ vẫn trộn cục gai vào thức ăn cho lười các ông chồng co lại để trị căn bệnh nói lảm của họ. Giờ thì coi như chúng ta cũng được cho ăn cục gai, đúng không? Nào, hãy cho tôi xem lười anh một chút nhé? Ôi, chúng ta nuốt mất lười rồi! Chúng ta có mồm mà không có lười.

Giờ thì chính cái con người một phần giống tôi, một phần giống anh đòi hỏi tự do ngôn luận. Anh ta muốn nói.

Nhưng người ta ra lệnh cho anh.

- Hãy im mồm!

Tôi muốn nói với anh ta rằng:

- Cứ nói đi! Cứ nói đi! Nào, hãy nói đi chứ! Nhưng nói gì? Nói như thế nào? Ôi, lưỡi chúng ta đâu rồi nhé?

Phụ nữ và công việc xã hội

Sự tham gia công việc xã hội của phụ nữ và sự ảnh hưởng của nó tới hạnh phúc gia đình là một vấn đề xã hội đang chờ đợi được giải quyết trong hàng chục năm qua.

Nếu ai đó khẳng định rằng: sự tham gia công việc xã hội của phụ nữ làm tan vỡ hạnh phúc gia đình thì ý kiến đó chẳng có ý nghĩa gì. Tôi có thể chứng minh điều này thông qua ví dụ cuộc sống gia đình hạnh phúc của chính bản thân tôi. Khi nền dân chủ được du nhập vào nước ta, thì việc bầu cử các ông nghị cũng trở nên dễ hơn, bởi có hàng loạt những bài diễn văn tranh cử, nhưng cuộc sống thì ngày càng khó khăn hơn, vì thế tôi buộc phải lấy người phụ nữ đang đi làm về làm vợ.

Vợ tôi là nhân viên của một nhà băng. Cô ấy là người rất chăm chỉ. Rảnh rỗi một lát là cô ấy đan len. Đan hết áo ngắn lại quay sang đan áo dài, lúc nào cũng thấy có việc. Còn tôi thì đi làm đêm ở một tờ báo nọ. Hôm đăng ký, tôi không ngủ chút nào mặc dù đêm trước thức trắng làm việc ở toà soạn. Vợ tôi xin nghỉ việc một ngày. Chúng tôi cùng nhau đến phòng đăng ký kết hôn làm thủ tục, và thế là... chúng tôi lấy nhau. Buổi tối hôm ấy như thường lệ, tôi đến toà soạn làm việc để lại người vợ yêu quý của mình trong cái tổ ấm hạnh phúc nho nhỏ của chúng tôi.

Sáng hôm sau từ toà soạn trở về nhà, tôi thấy mảnh giấy vợ tôi gài trên cửa buồng ngủ:

"Anh yêu quý!

Em đến nhà băng đây. Hôn vào cặp mắt nhỏ của anh".

Đọc mấy dòng chữ của người vợ, bất giác mắt tôi rưng rưng lệ. Tôi mỉm lòng. Buổi chiều tôi ngủ dậy, vợ tôi vẫn chưa đi làm về. Đến giờ phải vào toà soạn, tôi cũng viết vài chữ vào mảnh giấy và ghim vào chỗ vợ tôi đã ghim.

"Laponka!

Anh đi làm đây kéo muộn. Hôn má em".

Sáng hôm sau chúng tôi lại không gặp nhau. Nhưng người vợ trung thành của tôi không quên để lại cho tôi một bức thông điệp ngắn gọn, súc tích như mệnh lệnh của tôi một vị tư lệnh dũng cảm:

"Duseka!

Em đi làm. Hôn anh một ngàn, một ngàn, một ngàn lần".

Tôi viết luôn thư trả lời vào mảnh giấy đó:

"Em yêu quý!

Anh đã nhận được thư em. Rất cả ơn. Hôn môi em.

Chồng em - Haxan Kâphadan".

Nghĩa là vợ chồng chúng tôi chỉ hôn nhau trong thư và ôm nhau trên giấy. Còn đây là bức thư vợ tôi viết vào ngày sau khi chúng tôi cưới được ba tháng.

"Anh yêu quý.

Một ngàn lời cảm ơn anh về những điều anh viết trong thư. Em cảm thấy vô cùng hạnh phúc và cũng cầu mong anh được hạnh phúc như thế. Em muốn báo ngay cho anh tin vui này. Chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có em bé. Thì ra em có bầu chút đỉnh trước đó, nhưng không sao đâu, anh đừng bận tâm. Bác sĩ bảo rằng đã được tám tháng rồi anh ạ. Muốn cho con chúng ta khôn lớn, thành người có ích cho xã hội, vợ chồng chúng ta cần phải sát cánh bên nhau ra sức lao động miệt mài hơn nữa, anh nhỉ. Đừng quên em nhé. Em chờ nhận được nhiều thư anh.

Pakize Kaphadan của riêng anh'.

Như mọi người bố khác, nhận được tin sốt dẻo này tôi vui mừng khôn tả. Tôi viết ngay thư trả lời và đính lên cánh cửa:

"Thiên thần của anh ơi!

Anh sung sướng vô hạn. Anh mua tặng em món quà nữ trang để dưới gối. Hôn em một ngàn, một ngàn, một ngàn lần!"

Tất nhiên theo thời gian khi vợ chồng đã quen hơi bén tiếng nhau thì dần dần tình yêu nồng cháy ban đầu sẽ nguội bớt đi. Chúng tôi cũng thế, khi đã quen với cuộc sống gia đình, đôi khi sự quan tâm lẫn nhau của chúng tôi cũng không còn được như trước. Thịnh thoảng lại quên viết thư cho nhau, thỉnh thoảng lại nhầm, gán thư cũ lên cửa.

Sau vài năm thì chúng tôi thôi hẳn, không trao đổi thư từ. Nhưng căn cứ vào những đôi tất và những đồ lót, mà vợ tôi quăng lên bàn ăn hay trước chiếc máy thu thanh, mà tôi phát hiện thấy khi dọn phòng, thì chứng tỏ rằng bà vợ tôi vẫn thường xuyên có mặt cái tổ ấm của chúng tôi.

Những năm tháng trong cuộc sống gia đình hạnh phúc của chúng tôi cứ như thế tuần tự trôi qua.

Một lần để thư giãn tinh thần, tôi quyết định đến rạp xem phim. Vừa bước vào sảnh trước phòng chiếu phim thì một sự kiện thật trở trêu đã xảy ra. Một người phụ nữ ăn mặc khá chững chạc, tự nhiên lao bổ đến ôm choàng lấy cổ tôi nói rồi rít:

- Ôi anh yêu quý, thương mến, ruột thịt của em!

- Xin thứ lỗi, thưa bà, - tôi bối rối, - tôi là người có vợ, tôi là người cha của một gia đình, bà hãy bình tâm lại. Tôi không ưa suồng sã.

Người phụ nữ nói hoảng hốt:

- Anh không nhận ra em à? Anh không thấy ngượng à? Em là Pakitze Kaphadán vợ anh đây mà.

Tôi ngượng chín cả mặt.

- Ồ, thế ra đây là Pakitze người vợ yêu quý của anh à? Em tha lỗi nhé, anh không nhận ra ngay. Từ khi không gặp em, hôm nay trông em thay đổi nhiều quá.

Vợ tôi chỉ tay vào ba đứa trẻ một gái hai trai, xếp hàng theo chiều cao giảm dần từ cao đến thấp, rồi bảo:

- Đây là con chúng ta!

Với tình cảm yêu thương của người cha, tôi bắt tay thân ái từng đứa một.

- Rất hân hạnh được làm quen, - tôi nói.

Và tôi làm ra vẻ không nghe thấy lời phàn nàn của đứa con gái yêu của tôi, khi nó thầm thì vào tai mẹ nó:

- Mẹ rõ hay thật, chả có có thẩm mỹ gì cả! Thiếu gì người mà mẹ không kiểm lấy ông nào đẹp hơn một chút làm bố cho chúng con.

Sau đây, cô con gái tôi chỉ tay sang một người ăn mặc bảnh bao đứng cạnh chúng, giới thiệu:

- Đây là chú con.

Bao năm nữa lại trôi qua, chúng tôi rất hài lòng về cuộc sống gia đình hạnh phúc của mình. Nếu tôi không lấy vợ là người đi làm, có khi vợ chồng lại suốt này đêm cãi nhau. Đấy, bao nhiêu năm lấy nhau chúng tôi chẳng có điều tiếng gì làm phai nhạt hạnh phúc gia đình cả.

Và bởi vì chúng tôi không thể bớt thời gian ra để vợ chồng gặp nhau, nên không hề xảy ra cãi cọ, xích mích, chúng tôi sống hoà thuận, lặng lẽ, không giận dỗi gì nhau và cũng không hề ưu tư sầu não.

Kinh nghiệm của tôi chính là lời khẳng định ý kiến cho rằng: sự tham gia công việc xã hội của phụ nữ, không hề ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình.



Một vụ khiêu khích

Thưa ngài thẩm phán đáng kính!

Để ngài có thể xác định được rằng tôi có lỗi hay không, tôi xin được trình bày với quý ngài một cách tỉ mỉ thực chất sự việc đã xảy ra.

Kẻ nô lệ trung thành của ngài năm nay đã sáu mươi tám tuổi, là chủ một gia đình khá giả. Tôi có rể, dâu, các cháu nội ngoại đề huề. Có đời thuở nào một người như thế lại đi theo đuổi chòng ghẹo phụ nữ ngoài phố không? Tôi sẽ trình bày hết sức chân thành việc xảy ra này. Quả thật là tôi có đi cùng với các quý bà đó giữa ban ngày ban mặt trên đại lộ Bêiôc, còn sự việc diễn ra thế nào thì ngài sẽ xét đoán sau.

Kẻ nô lệ trung thành của ngài sống ở Kaplurtgia. Vì tuổi cao tôi không còn hành nghề luật sư nữa. Nhưng thi thoảng tôi vẫn lên Stambul. Sáng sớm nay, tôi đi ca nô khách để lên đó. Thấy trời nóng, tôi đi xuống khoang dưới cho mát. Ngồi ghế đối diện với tôi là hai quý bà. Thoạt đầu tôi không để ý tới họ. Nhưng chỉ ít phút sau một trong hai quý bà, người có mái tóc vàng bông nói thật to: "Ôi, trời nóng quá" rồi cởi hết cúc áo sơ mi đang mặc, phanh ra để trần trước mặt tôi hai bầu vú tròn, lẳn như trắng mười sáu, làm tôi không rời mắt đi chỗ khác được nữa. Thưa ngài thẩm phán! Tôi xin được phép kêu gọi lòng chân thành của quý ngài. Giả sử quý ngài rơi vào tình huống tương tự, quý ngài lại không nhìn à?

- Mình cũng thấy ngọt ngạt quá, - bà thứ hai có nước da màu xà cừ cũng phàn nàn theo. Rồi bà ta cũng phanh chiếc áo sơ mi ra để ngực trần cho mát, còn chiếc áo Jakét thì cởi hẳn ra để bên cạnh. Thưa ngài chánh án đáng kính! Nếu ngài ở vị trí tôi thì quý ngài sẽ xử sự thế nào.

- Cái nịt chân bó chặt quá, - bà tóc vàng vén váy lên quá đầu gối sửa lại tất chân. Tôi kinh ngạc trước cảnh tượng này, không biết làm gì hơn là giương mục kính lên mà nhìn.

Thưa ngài chánh án đáng kính! Không hiểu ngài sẽ xử sự ra sao, còn tôi thì như mọi người có giáo dục khác, đành im lặng một cách lịch sự, tiếp tục quan sát những người nữ đồng hành của mình.

Giờ lại đến lượt bà da màu xà cứ thấy nịt chân bó chặt liền theo gương bà tóc vàng vén váy lên cao để sửa, như để khoe đồ lót trong băng lụa viền đăng ten nhiều màu sắc sỡ giống như những giây cờ đuôi nheo treo trên các con tàu biển. Nhưng như thế vẫn chưa hết, bà tóc vàng nói với bạn mình:

- Chúng mình ngồi ngược hướng tàu chạy, đầu có quay cuồng cả lên!

Thế là cả hai chuyển sang ghế tôi ngồi, một bà bên trái, một bà bên phải, kẹp tôi vào giữa. Cứ như là họ không còn chỗ nào khác để ngồi, trong khi đó khoang dưới hầu như trống không. Họ ngồi sát hai bên và bắt đầu ép từ hai phía. Dòng máu trong huyết quản tôi hai mươi năm nay vẫn chảy hiền hoà, nay bỗng chạy rần rật.

Thỉnh thoảng hai người lại giả vờ đánh rơi cái gì đó xuống nền tàu, lấy cớ cúi xuống nhặt, nhưng thực ra là để khoe những phần thân thể nhạy cảm mà trước đó họ chưa kịp phô bày ra hết. Một lần bà da trắng nồn nà cúi xuống nhặt từ tạp chí, lúc quay lại ngồi, cứ như là nhầm thật, ngồi tọt vào lòng tôi, rồi lại còn làm ra vẻ bối rối và ngồi thêm một lúc lâu.

Được một lúc họ nói chuyện với nhau:

- Mình thích những người đàn ông lớn tuổi.

- Mình cũng thế! Chỉ có họ mới hiểu hết được sự tinh tế của phụ nữ. Giá như ông ta nói vài câu gì đó nhỉ!...

Đã vài lần tôi định liều mạng bắt chuyện với họ, nhưng lưỡi cứ cứng lại nên không thốt ra được lời nào.

Người đẹp có nước da như trứng gà bóc cuối cùng buông ra câu:

- Thế mà vẫn im lặng!... Xem chừng những người có giáo dục, những người lịch thiệp thoái hoá hết cả rồi. Xét cho cùng thì chúng mình có nuốt sống ăn tươi ông ta đâu.

Đây đã là sự xúc phạm trực tiếp đến kẻ tội đồ trung thành của ngài rồi. Lúc này ca nô đã cập bến. Họ bước lên bờ, nhưng cứ quay đầu lại mãi mà nhìn kẻ nô lệ của ngài với ánh mắt yêu thương trìu mến, làm cho tôi đứng ngây người ra như bị sét đánh trúng.

Xin được mạnh dạn hỏi ngài, thưa ngài chánh án, ngài sẽ chọn cách xử sự nào nếu rơi vào trường hợp tương tự như tôi?

Riêng tôi, tôi chọn cách đi theo họ, chúng tôi cùng nhau theo đường hầm lên phố Beiôc. Ba chúng tôi cùng đi trên phố, họ đi trước tôi đi sau. Tôi vẫn chưa nói câu gì với họ cả. Thỉnh thoảng họ quay lại, miệng nở những nụ cười thiên thần và đưa mắt nhìn khêu gợi cho tâm hồn kẻ nô lệ trung thành của ngài xao xuyến!

- Có lẽ ngài ấy sẽ nói chuyện với chúng ta ở nhà, - quý bà tóc vàng nói.

Đáng lẽ tôi vẫn giữ im lặng để khỏi phải nói ra điều gì đó bất nhã, nhưng họ đi nhanh quá. Mà ở tuổi tôi để theo kịp những bước dài nhẩy tâng tâng như sáo của họ thì hơi vất vả. Hơn nữa, cũng xin thổ lộ với ngài, kẻ nô lệ trung thành của ngài còn bị suy tim nên càng khó đi kịp. Tôi không thể cho phép mình hồi hộp quá mạnh. Để mà nói rõ cho họ hiểu, tôi cũng là người, tôi cũng có trái tim, tôi bước nhanh đến trước họ và nói:

- Xin các quý bà đáng kính thứ lỗi cho, dù cho tôi có hơi già một chút, nhưng tôi cũng có trái tim, tôi cũng là tạo vật của chúa trời, mong các quý bà hãy rủ lòng thương tôi!

Thưa ngài chánh án tôn kính! Mọi việc xảy ra bắt đầu từ đây.

- Cảnh sát đâu! Cảnh sát! Cứu tôi với! Lão già mất nết này cứ lằng nhằng bám theo chòng ghẹo chúng tôi!

Sau đó hai quý bà thò tay vào xách lấy còi cảnh sát ra huýt vang. Cảnh sát chỉ đợi có thế. Họ xông đến tóm tôi và giải đi.

Thưa ngài chánh án đáng kính! Tôi đã trình bày xong mọi việc xảy ra để ngài nghe. Nếu như tôi phạm tội thì những quý bà đó cũng có tội, bởi vì họ khiêu khích để tôi phạm tội.

Sau này tôi mới biết rằng những quý bà này có chân trong lực lượng cảnh sát dân sự. Họ chuyên đi lòng vòng trên các phố nhử những người đàn ông trác táng bám theo tán tỉnh để bắt. Vào hôm ấy, họ chưa tóm được con mồi nào, và để khỏi về không, họ đã tìm cách đưa tôi vào tròng.

Tôi xin được kêu gọi lương tâm ngài, kính thưa ngài chánh án, ngài sẽ xử sự như thế nào nếu rơi vào trường hợp tương tự như tôi.

Vệ sĩ

Bốn người chúng tôi cùng xin vào làm ở một toà soạn báo. Một người đã hai mươi một tuổi trầy trật mãi không lên nổi lớp mười một. Một hôm bố hăn bực tức nói hăn:

- Xem chừng con không thể làm được nghề ngỗng gì. Đành cố mà trở thành nhà báo vậy!

Người thứ hai không có bố, sống với mẹ già. Một lần hăn nằng sạch số tiền trợ cấp ba tháng của người mẹ goá bụa tội nghiệp ấy, và tiêu hết bég trong ba ngày. Không thể nhịn nhục hơn nữa, một hôm bà già nguyên rửa hăn: "Oĩ con ơi là con, liệu con có sống lay lắt nổi trên thế gian này không?".

Hoá ra đó là những lời cuối cùng của bà già tội nghiệp. Bà đã ra đi vĩnh viễn. Đến lúc người mẹ không còn nữa, hăn mới thấy ân hận và bắt đầu tu tỉnh lại.

- Mình chưa một lần nghe lời mẹ, - hăn tự nhủ, - nay phải cố mà thực hiện lời trăng trối của người, mong cho người được thanh thản ở thế giới bên kia.

Để sống lay lắt được, hăn quyết định trở thành nhà báo. Chuyện này xảy ra khoảng hai mươi năm trước đây. Thời đấy nghề làm báo đúng là nghề có thể giúp đưa con trai thực hiện được nghĩa vụ của mình là biến lời nguyện của bà mẹ thành hiện thực.

Người bạn thứ ba của chúng tôi bị đúp hai năm liền vì môn tiếng Thổ toàn được điểm hai. Vì thế y quyết chí trở thành nhà văn nổi tiếng để trả thù thầy giáo tiếng Thổ? Y vào nghề báo là như thế.

Còn tôi thuộc dạng việc gì cũng biết, nhưng chẳng làm nên trò trống gì. Tuy nhiên, tôi coi nghề làm báo là phù hợp nhất đối với tôi.

Tất cả bốn chúng tôi đều được nhận vào toà soạn làm phóng viên tập sự. Nghĩa là làm không có lương. Người ta hứa sẽ tuyển chính thức một người trong số bốn chúng tôi. Đương nhiên, họ sẽ chọn ai tỏ ra có năng lực nổi trội nhất. Vì thế giữa chúng tôi xảy ra một cuộc ganh đua quyết liệt.

Sau một thời gian, chúng tôi được biết người ta tuyển chính thức một người trong số chúng tôi vào làm với mức lương 60 lia một tháng. Về sau mới vỡ lẽ ra số tiền đó không phải do ông chủ bút trả, mà do ông bố của chàng trai kia trả. Bản thân hẳn không hề biết gì về việc này, cứ nghĩ là hẳn nhận lương của ông chủ. Bố hẳn đã bày ra trò này để cậu quý tử tưởng rằng dường như mình cũng có năng lực đây. Nhưng chính cái năng lực ấy của bố con hẳn đã là nguyên nhân biến chúng tôi thành những kẻ không có năng lực và tất nhiên là bị loại ra rìa.

Ba kẻ bất hạnh chúng tôi cùng ngồi với nhau trong quán cà phê bàn bạc sự thể hiện thời. Anh bạn bị đúp năm thứ hai vì môn tiếng Thổ lên tiếng đầu tiên:

- Rồi các anh sẽ thấy, một ngày nào đấy tôi sẽ trở thành nhà văn nổi tiếng cho mà xem.

Anh bạn thứ hai tuyên bố:

- Tôi cũng thế. Tôi sẽ trở thành nhà viết tiểu thuyết danh tiếng.

Hai anh bạn hỏi tôi:

- Còn cậu thế nào?

- Tôi cũng muốn được nổi tiếng về mặt nào đó.

Anh bạn hiểu biết hơn cả trong số chúng tôi nói:

- Muốn trở thành một nhà văn thực thụ phải đi nhiều, biết nhiều, giao thiệp nhiều. Chúng ta hiểu biết cuộc sống còn ít lắm, và hiểu con người cũng kém. Một nhà văn Mỹ nhờ có đi đào vàng mà trở thành nổi tiếng.

- Thế thì chúng ta cũng đi đào vàng! - Tôi đề nghị.

Một anh bạn kể về một nhà thơ Pháp nào đó, vốn là một linh mục.

- Hay là chúng ta đi làm linh mục! - Tôi lại đề nghị.
- Còn có một nhà văn lầy lùnh đã từng đi chăn lợn.
- Hay lắm, chúng ta cũng đi chăn lợn!

Nhưng, than ôi, chúng tôi không có lợn mà chăn, không biết đâu có vàng mà đào, và cũng không thể làm linh mục được.

- Giờ đây tôi mới hiểu ra tại sao Thổ Nhĩ Kỳ không có những nhà văn lớn. - Tôi nuôi tiếc, - vì không có môi trường thích hợp cho nghệ thuật: không có vàng, không có lợn, không có linh mục... Thật không may chút nào, chúng ta đã sinh ra ở một đất nước nghèo nàn, lạc hậu! Thế thì làm sao chúng ta có được những văn sĩ nổi tiếng.

Cuối cùng chúng tôi quyết định dẫn thân xông vào làm mọi việc khác nhau và thường xuyên thay đổi loại hình công việc để có điều kiện tìm hiểu cuộc sống và con người.

Một người đi buôn lậu. Đúng hơn là mới tập toạng buổi đầu tiên thì đã bị tóm ngay đưa vào nhà giam.

Người thứ hai đeo râu giả, mò vào một tiệm kim hoàn để cướp của, nhưng tiệm này trước đó một tiếng đã bị cướp sạch. Thế là anh chàng liền bị bắt oan trong cái tiệm vàng rỗng không ấy. Đã không lấy được gì, mà vẫn bị bắt giam, vì quá uất ức anh chàng quyết định tự tử để rửa nhục cho tên tuổi của mình.

Trong số ba người, chỉ có mình tôi là tìm được một nghề đích thực. Đó là nghề vệ sĩ. Chuyện là thế này. Một hôm tôi đang ngồi trong quán cà phê ở phố Beiôc suy nghĩ miên man xem làm cách gì để có cái cho vào bụng, vì suốt cả ngày hôm ấy tôi chưa có hột cơm nào. Tôi đói quá chân đứng không vững, chỉ chực ngất xỉu. Người ngồi bên cạnh lên tiếng hỏi:

- Cậu làm sao mà bụng cứ réo lên sùng sục thế, hả anh bạn trẻ?

Tôi liền kể lại hoàn cảnh khốn đốn của mình cho anh ta nghe.

- Tôi cho anh làm việc này, liệu anh có làm nổi không?

- Tôi làm được. Nhưng việc gì cơ.

Làm vệ sĩ trong quán rượu của tôi.

- Nghĩa là thế nào ạ?

- Từ chín giờ tối đến ba giờ sáng anh phải ngồi trực trong quán rượu. Hễ có kẻ nào gây gỗ khi thanh toán tiền, thì anh xông đến tóm cổ, rồi cho nó một trận đòn nhừ tử.

Để bạn có thể hiểu được sự hài hước của đề nghị này, tôi xin được miêu tả một chút về bản thân mình. Đến lúc này tôi đã từng mắc ba mươi tư thứ bệnh tất cả, trong đó có các bệnh thông thường như viêm phổi, ho gà, sốt phát ban, bệnh sởi, bạch hầu, sốt rét, bệnh hen... và nhiều bệnh ít người mắc khác nữa. Trong bất cứ trận ẩu đả nào tôi tham gia cũng đều bị đánh bò lê bò càng. Tôi có đánh được ai bao giờ. Ngày nào tôi khoẻ nhất thì chỉ ít không cúm cũng nhức đầu sổ mũi, không đau răng cũng đau tai. Tôi cao một mét bốn mươi sáu, ăn no mới cân được bốn mươi lăm kilô.

Tôi nói với ông chủ quán rượu:

- Nếu ông ra lệnh: "Hãy bay lên đi, ta cho mi ăn". Tôi đồng ý ngay. Tôi sẽ bay. Nhưng bảo tôi đi đánh người, xin thú thực với ông, tôi không thể. Tôi đánh khách hàng, họ đâu có để cho tôi yên, họ sẽ nện lại tôi nhừ tử làm mất mặt quán bar của ông.

Ông chủ quán thuyết phục tôi:

- Việc này phù hợp với anh. Anh hoàn toàn có thể làm được.

- Nói ông bỏ quá cho, chỉ cần chiếc xe tải chạy qua, tôi đã run người lên chực ngã rồi, thế thì làm sao mà đi đánh người được.

- Việc này quá đơn giản, - ông ta nói - Hãy làm theo những gì tôi bảo anh, rồi sẽ đâu vào đấy cả. Việc này đâu có cần nhiều sức lực. Khi tôi ra lệnh cho anh: "Hãy cho gã kia tỉnh táo lại đi!" Anh chỉ việc đến gần hắn, thoi cho một vài quả là xong.

Tôi nghĩ trong bụng: chắc hẳn mình sẽ bị nện, cùng quá mình sẽ bỏ chạy. Tìm hiểu cuộc sống đâu có dễ dàng. Muốn trở thành văn sĩ lớn đâu có đơn giản.

Tôi nhận lời đề nghị làm vệ sĩ quán rượu "Chin-chin". Ngay tối hôm ấy, tôi đến quán. Ông chủ bố trí tôi ngồi ở giữa dàn nhạc và quầy rượu. Cố nén ngượng ngùng tôi quay lại hỏi ông chủ.

- Cho tôi ăn chút gì, trừ lương sau. - Tôi đói muốn chết.

Ông chủ trả lời:

- Chưa bắt đầu làm việc, anh chưa được hưởng gì cả.

Kể cả lúc no tôi cũng chẳng đánh nổi ai. Giờ đói thế này bất cứ ai cũng có thể đè bẹp tôi.

Tôi hỏi ông chủ:

- Ông sẽ trả tôi lương tháng hay lương tuần và sẽ trả bao nhiêu?

- Chưa rõ trả anh bao nhiêu. Điều này phụ thuộc ở anh. Tôi trả lương theo sản phẩm.

Anh đánh được nhiều khách thì kiếm được nhiều tiền. Cứ đánh được một khách tôi trả hai lia rượu. Tôi nghĩ bụng: "Nếu ông chủ tính lương không phải theo số lần mình bợp tai khách mà ngược lại theo số lần mà mình bị khách bợp tai lại thì chắc hẳn chẳng mấy mình sẽ giàu to".

Dàn nhạc mở đầu bằng một khúc nhạc Jaz. Khách vào quán mỗi lúc một đông. Tiếng cười giòn tan của các cô gái xen lẫn tiếng nũng nịu, chèo kéo, thì thào của họ với khách hàng. Những điệu nhảy ngày càng bốc lửa. Bụng tôi đói cồn cào, người tôi run lên chỉ chờng ngã quỵ xuống nền nhà.

Gần mười một giờ đêm có tiếng huyền não ở một bàn. Tôi rụng rời cả chân tay, cái thân tôi sẽ ra sao đây. Tiếng người khách hét to:

- Quân dê tiện, định bắt chẹt người ta à? Hay là định ăn cướp! Rượu vang chua loét nó bảo rượu sâm banh, tính tiền 50 lia một cốc. Rõ là quân lừa đảo.

Ông chủ nháy mắt ra hiệu cho tôi.

- Ngài bảo gì ạ? - Tôi hỏi.

- Ra tay đi! - Ông ta nói.

Cái gã mà tôi phải ra tay kia to gấp năm tôi. Không hiểu tôi vươn tay đâm hết cỡ liệu có tới bụng hăn không. "Một liều ba bảy cũng liều", tôi tự nhủ và đứng dậy "Lạy trời lạy đất, lạy Đấng toàn năng, hãy ban cho kẻ tôi đòi ốm yếu này sức mạnh của tráng sĩ Yucuf!..."

Tay cầm điều thuốc lá đang cháy, tôi tiến lại phía người khách gầy gồ. Xung quanh tôi văng lại tiếng thì thào:

- Vệ sĩ! Vệ sĩ đang đến!

Tôi nghĩ thầm: kiểu gì cũng không tránh khỏi một trận nhừ tử rồi, thôi cứ liều trước áp sát đối thủ xem sao. Đây rồi, tôi dừng lại, mặt đối mặt với hăn. Làm thế nào bây giờ, dù tôi có cố kiểm chân thì tay tôi vẫn không với tới mặt hăn.

Tôi ra lệnh:

- Quân chó đẻ, mày ngồi xuống đây!

"Quân chó đẻ" ấy ngồi xuống ghế! Tôi chuyển điều thuốc sang tay phải rồi thụi vào trán nó chỗ giữa hai đầu lông mày. Hăn thét lên đau đớn.

- Ối cha mẹ ơi!...

- Lại còn kêu hả? Tao sẽ cho mày biết thế nào là cha mẹ ơi.

- Tôi có kêu ca gì đâu, bẩm ông.

- Nếu mày chán sống thì cứ kêu vô tư.

Doạ nạt hăn xong, tôi tát cho hăn mỗi bên má một cái cánh cáo, rồi oai vệ đi về chỗ của mình.

Dàn nhạc lại lên tiếng rộn ràng. Các điệu vũ lại bắt đầu. Một lát sau ông chủ tiến lại gần tôi.

- Anh rõ rồi chứ, công việc quá giản đơn.

Tôi đáp lại:

- Ông cho tôi hai lia rượu đi.

- Để tính toán sau. Giờ muốn uống gì thì đến quầy gọi trong số hai lia rượu ấy!

Tôi đến quầy gọi hai li rượu. Uống xong mặt mày xa xẩm, đầu có quay cuồng vì bụng đang đói lả. Giữa lúc ấy tôi lại nghe thấy tiếng ồn ào ở một bàn khác. Tôi liền chạy lại chỗ đó. Lần này có hai ông khách cùng to tiếng một lúc. Tôi lảng lảng cho mỗi người một cái bạt tai rồi quay về chỗ của mình.

Tối hôm ấy tôi đánh được bốn ông khách. Ba giờ sáng quán bar đóng cửa, và tôi được thanh toán bảy lia rượu.

Tối hôm sau tôi tiếp tục đến quán bar và nện được sáu người. Từ đấy trở đi, tối nào tôi cũng đi đánh thuê lấy tiền. Đôi khi có những gã một hai cái tát, vài ba cú đá không ăn nhằm gì thì phải lôi xuống hầm dùng gậy gộc để trị tội.

Vì khao khát muốn kiếm được nhiều tiền hơn, tôi đưa mắt hau háu đảo quanh các bàn hy vọng phát hiện ra được vụ lộn xộn nào đó. Có những buổi tối chẳng có vụ gây gỗ nào, tôi đành trở về nhà với đôi bàn tay trắng. Những buổi như thế hề có ai cười to hơn bình thường một chút là tôi đã xong đến, quát ngay:

- Này, anh có biết đang ngồi ở đâu không? Đây không phải chuồng ngựa nhà anh nhé!

Và thế là, chưa biết nết tẻ ra sao tôi cứ dần cho họ một trận. Những trường hợp như thế, ông chủ chỉ trả cho tôi có một lia. Nhưng giả thử ông chủ không trả tôi xu nào, thì tôi vẫn tạo có để tấn khách một đôi trận cho quen tay. Lâu dần thành nghiện, không được đâm đá ai sinh ra ngứa ngáy chân tay, bức chân tay, bức bội trong người. Xin thú thật, chính tôi cũng lấy làm ngạc nhiên về sự táo tợn bạo gan của mình. Dần dà tôi cảm thấy tự tin vào sức mạnh và sự dũng cảm của mình.

Một buổi tối nọ, một trong ba khách hàng cùng đi với nhau bắt đầu gây sự ầm ĩ. Hai người kia cố tìm cách khuyên can nhưng không nổi. Tôi bước tới nhìn thấy gã đâm phát sợ. Đó không phải là người mà là một tạo vật hoang dã tự nhiên nào đó trông rất gớm ghiếc. Tôi có cảm giác sự nghiệp làm ăn của mình đã đến hồi kết thúc.

Tôi xông đến, thúc đầu gối vào bụng hắn. Hắn kêu rống lên như con bò đực.

Tôi thúc lần nữa, lần nữa. Càng thúc hắn lại càng rống to hơn. Tôi tức giận với lấy cái ghế đập vào đầu gã. Nó lại càng kêu to hơn. Xem chừng không thấm tháp gì với tên khổng lồ này, tôi cầm lấy cái chân ghế huơ huơ xua cả ba tên như xua đàn vịt:

- Nào đi theo hướng kia, lũ chó! - Tôi ra lệnh cho chúng chui xuống hầm rồi lấy gậy đập tên khổng lồ một trận ra trò. Hắn không chịu nổi đòn đánh, đổ phịch xuống sàn nhà. Tôi quay lại hai tên bạn cùng đi với hắn.

- Xin đại ca thương cho, - một trong hai tay kêu van, - chúng tôi không gây gỗ gì cả. Riêng tôi ấy à, tôi không thích đến những chỗ như thế này. Tại cái thằng chết tiệt này nó cứ gạ gẫm rủ rê tôi cùng đi vui vẻ với nó. Nghe bùi tai, thế là tôi đi. Nó đi đến đâu là gây gỗ, đánh nhau ở đó. Thường thì chúng tôi can ngăn nó được. Hôm nay không hiểu sao chúng tôi không kìm nổi nó.

Tên khổng lồ nằm bất tỉnh trên sàn nhà nhưng thỉnh thoảng hồi lại, ú ớ một lát rồi bắt đầu chửi bới, kêu gào ầm ĩ. Tôi đuổi hai tay kia ra ngoài, và cầm lấy chiếc gậy. Tôi đập nó, mà nó vẫn cứ ngẩng đầu lên, kêu la ầm ĩ.

Tức quá tôi vụt cho nó liên hồi kì trận đến chán tay mới thôi. Đến gần sáng nó tỉnh dậy. Tôi lại vớ lấy chiếc gậy. Nhưng, nhanh như chớp, nó giật cái gậy từ tay tôi rồi xông thẳng vào tôi. Ôi, mẹ ơi! Những ngón tay của nó như những gọng kìm, bấu vào đâu là da thịt bị bong ra từ đấy. Hắn tóm lấy gáy tôi nhấc lên cao rồi quăng xuống sàn. Tôi kêu to hết cỡ. Sau đó tôi không còn nhớ chuyện gì xảy ra nữa. Tôi nằm bất tỉnh mất ba ngày liền. Cả

một tuần tôi không mở được mắt. Một tháng sau mới nhúc nhắc được. Hai tháng sau mới đứng dậy nổi.

Tôi đến quán rượu. Ông chủ thấy tôi mắng phủ đầu ngay:

- Anh làm hỏng cả việc. Anh làm tổn hại thanh danh của vệ sĩ. Tôi không cần anh nữa. Hãy xéo khỏi đây!

- Lạy trời, sao thế ạ? Tám tháng liền tôi lao động hết mình, tôi đánh đắm khách hàng đến nơi đến chốn như vậy...

- Anh là thằng ngu, - ông chủ đáp lại, - Anh nghĩ thế nào, tại sao anh đánh được họ. Chẳng qua họ đến đây để giải trí. Mà để cho thật vui vẻ thì phải có đánh đắm, ẩu đả. Nếu cuộc vui mà thiếu cái đó là không vui. Và nếu vệ sĩ không bợp tai họ thì bọn say sưa ấy thế nào cũng sẽ đập đầu vào tường, va mặt vào cột điện hay ngã dúi dụi xuống mặt đường. Lúc ấy bọn họ cho rằng thế mới gọi là giúp họ khi họ còn đang say. Nếu họ tỉnh thì làm sao mà đánh họ được. Cũng còn may là khách hàng chưa đập anh đến chết.

Tôi bị đuổi việc. Nhưng vì đã nắm được toàn bộ bí quyết nghề nghiệp, tôi bèn sang quán khác tiếp tục làm vệ sĩ.

Ở chỗ làm việc mới, cuối mỗi buổi tối, khách hàng được tôi chăm sóc chu đáo bằng những cú bợp tai, cú đá và huých cùi chỏ đảm bảo đủ "đô" để cho họ hoàn toàn vui vẻ. Nhưng khi họ tỉnh rượu là tôi biến ngay trong chớp mắt.

Tối qua ông chủ cũ đến quán tôi. Vâng, nếu biết điều thì ngồi yên lặng chớ làm ồn. Nhưng không, ông ta bắt đầu gây sự. Tôi đẩy lão xuống hầm và nện cho một trận như tử. Khi lão vừa tỉnh rượu là tôi phản ngay lập tức.

Giờ tôi kiếm được khá nhiều tiền.

Tôi có ý định buổi tối nào đó rảnh rỗi, tôi cũng sẽ đi giải trí một bữa cho sướng cái thân.

Cấm dân chủ

Chúng tôi đã biết về thầy ấy khá nhiều trước khi ông về trường chúng tôi.

Rằng thầy giáo đã đi du học ở Mỹ chín năm. Chúng tôi háo hức chờ mong cái ngày được biết thầy ấy là người như thế nào.

Dựa vào những mẫu tin tức chấp vá mà chúng tôi thu thập được, lũ học trò chúng tôi cố hình dung ra diện mạo của một thầy giáo vật lý điển hình. Lớp chúng tôi có tất cả sáu mươi học sinh, nhưng không một ai trong số đó tưởng tượng nổi thầy giáo vật lý mới đúng như khi ông xuất hiện.

Giờ học đầu tiên, thầy giáo mới gọi lên bảng năm học sinh một lúc. Cả năm học sinh chỉ biết cười trừ ngượng nghịu. Thầy hỏi bất kỳ câu nào, cả năm trò chỉ trả lời một điều:

- Chúng em chưa được học!
- Chúng em chưa được nghe!

Thầy giáo nhún vai nói:

- Thật hết sức ngạc nhiên. Làm sao mà các em lên được lớp này.

Trò Netgiơmi phật ý đứng dậy nói:

- Thưa thầy... thầy hỏi những điều mà chúng em chưa được học, quả là vô ích.

- Mời em lên bảng, - thầy giáo bảo nó.

Điều này Netgiơmi không ngờ tới. Nó đứng bên bảng bối rối, đầu hơi cúi xuống.

- Em hãy nói lại tất cả những gì mà em biết trong chương trình môn vật lý đã được học, - thầy giáo bảo nó.

- Môn vật lý... Thưa thầy... Netgiơmi lắp bắp. Yết hầu nó chạy lên tụt xuống trông thật thảm hại.

Nó im bặt chả nói được câu nào nữa.

Thầy giáo mới của chúng tôi ngoài môn vật lý, còn rất thích giảng giải cho chúng tôi nghe về những bài học giáo dục dân chủ.

Thời đó ở nước Thổ chúng ta hầu như không ai biết gì về dân chủ cả. Chúng ta chỉ mới biết sơ sơ về các chất vitamin. Nghĩa là tôi muốn nói rằng: ở Thổ Nhĩ Kỳ vitamin xuất hiện trước dân chủ.

Chúng tôi gọi thầy giáo vật lý mới của mình là thầy Bekhich - Dân chủ. Ông luôn miệng ca ngợi nền dân chủ ở Mỹ.

Thực ra mà nói, sáu mươi đứa học trò chúng tôi cả môn vật lý cũng không thông, cả nền dân chủ cũng không hiểu gì nốt. Hết năm học chúng tôi chỉ nhớ có hai điều: Thứ nhất trong dân chủ không được gọi nhau bằng những từ ngữ như là: "Ê, mày", "Quân đều cáng", "Đồ chết dịch" mà phải xưng hô với nhau bằng từ "ngài". Và thứ hai là cần phải đóng mở cửa sổ và cửa ra vào lớp học.

Thầy giáo vật lý Bêkhích - Dân chủ nói:

- Thưa các ngài, nếu các ngài thấy ngột ngột thì chúng ta mở cửa sổ.

Tiếng trả lời đồng thanh vang rền:

- Thưa ngài giáo viên, chúng ta mở cửa sổ ra.

Một số học sinh đã được chỉ định trước ngồi yên không nói gì. Sau đó, một người hăng hái nhất trong số đó rụt rè đưa ra ý kiến:

- Thưa ngài giáo viên, chúng ta không nên mở cửa sổ.

Đến lúc này quyền dân chủ mới bắt đầu được thực thi trong lớp học:

- Thưa ngài giáo viên cho mở cửa sổ ra!

- Thưa thầy không mở!

- Mở ra.

- Không mở

- Nóng quá

- Lạnh quá.

Củ khoai tây Netgiơmi và Đụn thịt Sepkét, đại diện cho hai thái cực của quyền dân chủ. Nếu hôm nay Đụn thịt Sepkét nói "mở ra" thì ngày mai nó nói ngược lại "không mở". Còn Netgiơmi thì nói ngược lại những gì mà Sepkét nêu ra. Giờ ra chơi trước tiết học vật lý, bao giờ chúng nó cũng hè nhau đóng kín tất cả các cửa sổ khi ngoài trời nóng và mở banh ra khi trời lạnh.

Chúng tôi tranh luận đóng hay mở cửa sổ hết nửa thời gian tiết học lúc nào không biết. Đợi cho đỡ ồn ào một chút, thầy Bêkhích-Dân chủ mới đưa ra lời đề nghị:

- Bây giờ xin mời đại diện cho phái "không cần mở cửa" lên bảng trình bày quan điểm của mình.

Đến đây thì mục thứ hai của nền dân chủ bắt đầu bị vi phạm. Số là, do mãi mê tranh luận chúng tôi quên khuấy mất không dùng từ "ngài" mà cứ gọi phứa "mày, tao, mi, tớ" cho tiện. Thầy Bêkhích bực bội nói:

- Các ngài chú ý! Trong chế độ dân chủ không được "mày, tao" cộc lốc!. Cần phải dùng từ "ngài".

Thầy giáo nhắc đi nhắc lại đến hàng trăm, hàng ngàn lần mục này, thoát đầu mới tranh luận thì chúng tôi còn thực hiện được, cũng gọi nhau "ngài Acmet", "ngài Mecmét" nhưng khi hăng lên chuông ra chơi đã vang lên. Thầy Bêkhích - Dân chủ bước ra khỏi lớp học. Lũ chúng tôi liền đồng thanh hô to theo thầy:

- Nền dân chủ muôn năm!

Suốt một năm học, tất cả các giờ vật lý đều diễn ra như thế. Thầy Bêkhích - Dân chủ tin rằng nhờ có sự cố gắng rèn giũa của thầy mà chúng tôi đã có những tiến bộ vượt bậc trong việc nắm vững những nguyên tắc của một nền dân chủ. Thầy muốn phô trương cho mọi người biết những thành quả ấy của mình. Trước khi thi tốt nghiệp hai tuần, thầy nói với chúng tôi:

Thứ sáu tối tại phòng họp của trường, chúng ta sẽ chứng tỏ sự tiến bộ vượt bậc của mình trong năm học qua.

Lớp chúng tôi được phân ra thành ba nhóm. Lực lượng cốt cán của cả ba nhóm được chuẩn bị một cách hết sức cơ bản cho cuộc trình diễn này. Như đã báo trước, đúng vào ngày thứ sáu, chúng tôi tề tựu đông đủ ở phòng họp của trường. Thầy Bêkhich - Dân chủ mời các thầy của các trường lân cận và một số quan khách đến dự buổi trình diễn của chúng tôi. Số khách mời lên tới năm mươi người. Ngoài ra còn có học sinh của các lớp khác cũng được mời tới dự.

Củ khoai tây Netmi và Đụn thịt Sepkét về vị trí của mình ở hai góc khác nhau của phòng họp. Các thủ lĩnh khác: Xênai - Đốn mặt và Hilmi - Cò hương sẵn sàng điều hành nhóm mình nhập cuộc. Tất cả đã được sắp xếp, quy ước trước.

Căn phòng rộng thênh thang im phăng phắc. Theo chỗ tôi biết từ khi có cái trường này, chưa bao giờ ở đây lại im lặng đến thế. Khách mời thì thảo trao đổi với nhau về những vấn đề giáo dục. Thi thoảng họ lại nhìn về phía chúng tôi một cách triu mến, chứng tỏ các vị khách rất hài lòng về chúng tôi.

Thầy Bêkhich - Dân chủ bước lên diễn đàn. Sau lời chào mừng, thầy nói thao thao bất tuyệt về những ích lợi của nền dân chủ, về sự phát triển rực rỡ của nền dân chủ ở Mỹ, về sự giáo dục dân chủ trong các nhà trường của Mỹ. Thầy giáo chúng tôi vui mừng báo tin cho mọi người biết rằng, ngay tại đây ông cũng giáo dục học trò của mình theo tinh thần dân chủ y như ở Mỹ. Kết luận bài nói, thầy tuyên bố:

- Kính thưa các vị khách quý! Học sinh của tôi vốn tiếp thu rất nhanh những kiến thức mới trong giáo dục dân chủ, ngay sau đây sẽ thực hiện một cuộc tranh luận dân chủ mẫu mực trước quý vị.

Củ khoai tây huých vào sườn tôi, hỏi:

- Đây thuộc phe nào? Còn nhớ không?

- Mình thuộc phe kêu "không mở", - tôi trả lời.

- Nhớ kỹ đấy, không được kêu nhầm. Cậu nhắc mấy thằng ngồi cạnh nhớ cho chắc vào.

Tất cả chúng tôi đều biết rằng thầy Bêkhích - Dân chủ tổ chức buổi "thao giảng" này là để trả thù thầy hiệu trưởng nhà trường. Chúng tôi đoán trúng từ lâu rằng thầy hiệu trưởng chẳng thích thú gì cái trò giáo dục dân chủ này. Một lần chúng tôi nghe thấy ông hét to ngoài hành lang trước phòng giáo viên:

- Tôi nhổ toẹt vào cái dân chủ của hần!

Một lần khác, cũng như mọi khi hết giờ vật lý, chúng tôi vừa hô: Nền dân chủ muôn năm, thì thầy Hiệu trưởng bước vào lớp học một cách đột ngột. Quá giận dữ thầy cho Củ khoai tây Netgiơmi một cái bợp tai. Củ khoai tây cao gấp ba lần thầy hiệu trưởng, coi cái tát chả là gì, vẫn đứng hiên ngang không hề suy chuyển, chẳng khác gì một pháo đài vững chắc của nền dân chủ. Trong khi đó thì thầy hiệu trưởng lại bị văng ra gần bốn mét và phải chật vật lằm mới khỏi bị ngã ra sàn nhà. Sau đó ông lại định xông vào Đụn thịt Sepket, nhưng thấy nó lừng lững không kém gì Củ khoai tây Netgiơmi nên đành chùn bước và ngó quanh xem đứa nào nhỏ con hơn để cho nó một đòn thẳng căng. Ngài tóm lấy gáy tôi.

- Con xin thề trước thánh Ala, từ giờ con không dám hô "Nền dân chủ muôn năm nữa" - tôi ra sức hét to như bị răn cấm.

Ra đến ngoài hành lang, thầy hiệu trưởng phàn nàn với một giáo viên khác:

- Người ta đầu độc lũ trẻ...

Căn cứ vào những điều đó, chúng tôi phỏng đoán rằng cuộc trình diễn hôm nay sẽ là một cuộc đụng độ nữa giữa thầy hiệu trưởng và thầy vật lý. Thú thật là chúng tôi mong cho thầy Bêkhích - Dân chủ chiến thắng. Bởi vì thầy giáo nào mà cũng theo gương thầy Bêkhích cho chúng tôi tự do tranh

luận mở cửa sổ hay không mở cửa sổ thì có mà sẽ tha hồ chơi trong tất cả các tiết học khác.

Thầy Bêkhich - Dân chủ tiến đến gần vị khách có tuổi ngồi hàng ghế đầu, đỡ lấy tay, mời ông bước lên diễn đàn:

- Xin được trình trọng kính mời tiên sinh ra đề tài cho cuộc tranh luận.

- Thưa quý vị! - diễn giả bắt đầu, người La Mã cổ có câu: "Mens sana in corpore sano" nghĩa là "Cơ thể khoẻ mạnh tinh thần sẽ lành mạnh". Các anh sẽ cho nhận xét câu đó có đúng không?

Sau khi cảm ơn tiên sinh diễn giả, thầy Bekhich - Dân chủ nói với chúng tôi:

- Trước tiên ai cho là đúng sẽ phát biểu trước. Sau đó ai cho là không đúng sẽ phát biểu tiếp theo. Hết tất cả các ý kiến, chúng ta sẽ bỏ phiếu. Hai phe sẽ lần lượt giơ tay. Bỏ phiếu để tìm ra chân lý. Dân chủ là ở chỗ đó.

Thầy Bekhich chưa kịp nói hết, tôi đã đứng vụt dậy và hét to cất lực:

- Mở cửa!

Các vị khách ngơ ngác nhìn nhau. Theo sắp xếp, tôi là người phải hô "mở cửa" đầu tiên. Tôi hô xong thì một người trong độ Xenai - Đốn mặt sẽ hô "không mở!" Toàn bộ kịch bản của chúng tôi dựa trên cái sườn của vấn đề cửa sổ và cửa chính. Vì suốt năm học, trong tất cả các giờ vật lý, chúng tôi chỉ nghiên cứu nền dân chủ thông qua nguyên lý "mở và không mở".

Tôi vừa hét xong câu "mở cửa" thì phía sau có một giọng nói nhỏ nhẹ "Đóng cửa".

Sau đó những người trong phòng cùng đồng thanh hô to:

- Mở cửa!

- Đóng cửa!

Điều này đã được chúng tôi dự kiến trước. Chúng tôi cho rằng cuộc tranh luận thế nào cũng như mọi khi là xoay quanh vấn đề mở, đóng cửa sổ, cửa chính nên đã chia thành hai phe bằng nhau. Một phe phải hô "Mở cửa",

phe kia hô "Đóng cửa". Chúng tôi nóng lòng chờ đợi xem thầy Bekhich - Dân chủ sẽ giải quyết thế nào khi số phiếu "Mở" và "Đóng" ngang nhau.

Vì tôi là người đầu tiên hô "Mở cửa" nên thầy Bekhich gọi tôi lên trình bày quan điểm.

Điều này thì nằm ngoài dự kiến của chúng tôi. Tôi cố nén hồi hộp, líu ríu chân bước lên diễn đàn.

Thầy Bekhich-Dân chủ nói:

- Ngài Bekir, ngài nghĩ gì, liệu có tinh thần lành mạnh trong cơ thể khoẻ mạnh không?

- Thưa ngài giáo viên chúng ta sẽ mở cửa ạ! - tôi trả lời.

Đáp lại câu trả lời này của tôi, toàn bộ nhóm của Xênai - Đốn mặt đứng dậy hết và hô to.

- Đóng cửa! Thưa ngài giáo viên.

Củ khoai tây Netgiơmi và Đụn thịt Sepkét hô giọng khàn khàn nghe rất thô, ủng hộ tôi:

- Mở cửa!

Thầy Bekhich - Dân chủ mặt đỏ dừ vì ngượng.

- Em hãy trả lời câu hỏi của thầy, - Ông nói, - Có phải "Cơ thể khoẻ mạnh tinh thần sẽ lành mạnh" hay không?

Tôi luống cuống không biết nói gì, nhưng các vị ngồi trên bốn hàng ghế đầu đã bắt đầu tranh luận với nhau - Một vị người đầy đà lên tiếng:

- Không còn nghi ngờ gì nữa, trước hết phải có cơ thể khoẻ mạnh. Vì một cơ thể ốm yếu...

Vị khác ngắt lời ông ta:

- Nếu hiểu thế thì tất cả các vận động viên môn vật và các võ sĩ quyền Anh sẽ thành các nhà triết học, các nhà hoạt động chính trị.

Các vị khách, cũng như chúng tôi, quên hẳn mọi lễ thói thông thường, cãi vã lẫn nhau như mổ bò.

Thầy Bekhich - Dân chủ bối rối quay lại nói với tôi:

- Nào, em nói đi chứ!

- Thì em đã nói rồi, thưa ngài giáo viên, chúng ta sẽ mở cửa!...

Cơn giận dữ bốc hỏa lên mặt, làm thầy Bekhich - Dân chủ toát mồ hôi hột. Cuối cùng thầy cũng hiểu ra không thể nào lái ý nghĩ của chúng tôi thoát ra khỏi việc đóng mở cửa được nữa, thầy mới chịu thôi.

- Thưa ngài giáo viên, - tôi tiếp tục, - bởi vì bây giờ là tháng tư. Mà tháng tư là tháng thứ hai của mùa xuân, trời đã ấm áp hơn nhiều. Còn chúng tôi thì chưa già. Phổi chúng tôi cần có không khí trong lành...

Tôi hát lên bài ca chim họa mi này hay đến thế, trôi chảy đến thế bởi vì suốt năm qua, cứ đến giờ vật lý là chúng tôi ôn luyện bài ca này. Tôi lần lượt nêu ra tất cả những lý do chính đáng để bênh vực cho sự cần thiết phải mở cửa sổ và cửa chính.

Thầy Bekhich - Dân chủ gọi Xenai - Đồn mặt đại diện cho phe "Đóng cửa" lên diễn đàn. Hắn nói:

- Tôi không tán thành với Bekir - Lông lá...

Thầy Bekhich - Dân chủ ngắt lời hắn:

- Em quên là trong thể chế dân chủ phải xưng hô "ngài" à?

Trường chúng tôi ai cũng có bí danh. Tôi được gọi là Bekir - Lông lá. Xenai - Đồn mặt nhắc lại:

- Tôi không tán thành với ngài Bekir - Lông lá.

- Tôi giận sôi người lên, bởi nó gọi tôi là "lông lá" trước cả một hội nghị quan trọng như thế này.

- Ê, cái đồ đồn mặt kia ăn nói cho thận trọng! - Tôi hét vào mặt nó.

Thầy Bekhich - Dân chủ lại nhẹ nhàng nhắc nhở:

- Không được quên từ "ngài" đâu nhé, ngài Bekir

- Thưa ngài Xênia - Đốn mặt, - tôi bắt đầu...

Thầy Bekich - Dân chủ vội ngắt lời tôi:

- Vẫn chưa được. Xưng hô thế ngược lại tinh thần dân chủ. Chỉ cần nói đơn giản: "Ngài Xemai..." là đủ.

Phía dưới hội trường cũng xảy ra cảnh tương tự như trên diễn đàn.

- Tinh thần...

- Cơ thể...

Lúc này trong hội trường chia ra hai phe dân chủ độc lập với nhau. Một phe tranh luận giữa mở cửa và đóng cửa. Phe kia tranh luận đề tài: tinh thần và cơ thể cái gì quan trọng hơn. Củ khoai tây Netgiơmi kêu toáng lên:

- Đóng cửa.

Thầy Bekich - Dân chủ hoàn toàn bối rối hỏi Xenai - Đốn mặt.

- Tại sao phải đóng cửa?

Xenai - Đốn mặt nêu toàn bộ lý do biện hộ cho việc đóng cửa. Nhưng thể chế dân chủ đến lúc này đã bị phá vỡ. Vì quá xúc động tôi hét to:

- Ê, thẳng chó đẻ Hilmi...

Tôi chưa nói hết, vội nhớ ra mình lỡ lời:

- Ngài Cò hương, ngài là đồ con lừa, tôi không tán thành với ngài, - tôi chữa lại.

Cò hương - Hilmi liền túm lấy gáy tôi mắng:

- Chính mày là đồ con lừa!...

Chúng tôi túm chặt lấy nhau, may mà có Củ khoai tây - Netgiơmi chạy đến can kịp thời. Tiếp đến là Đụn thịt - Sepkét... Có trời chứng giám, chúng tôi không muốn thế. Chỉ vì một câu nói đùa mà suýt nữa thì choáng nhau...

Phe chúng tôi dứt khoát đòi mở cửa, còn phe kia ngược lại đòi đóng cửa. Tôi ngó nhìn các vị khách. Diễn biến cuộc tranh luận của họ xem chừng êm ái hơn chúng tôi một chút: bảy người đàn ông gầy còm nhỏ thó và một người phụ nữ quật ngã ông to béo, người vẫn hô "thân thể khỏe mạnh" xuống và giẫm đạp lên người như giẫm đất.

Tất cả xông vào nhau đánh giập lá cà, cảnh tượng hết sức hỗn độn. Kính cửa sổ vỡ loảng xoảng, chân bàn ghế gãy ngổn ngang, giày dép bay vèo vèo loạn xạ, như đàn quạ vỡ tổ.

Bỗng tiếng thầy hiệu trưởng gầm lên như tiếng sét. Chúng tôi luôn luôn bị ngạc nhiên, không hiểu sao một người bé nhỏ như ông thì lấy đâu ra sức lực mà hét to đến thế. Cả hội trường im phăng phắc.

Thầy hiệu trưởng đưa mắt nhìn tất cả chúng tôi một lượt, sau đó ông dừng lại nhìn tôi hỏi:

- Có việc gì thế? - Ông hiệu trưởng hỏi tôi.

Thầy Bekhích - Dân chủ đứng bên cạnh, chiếc ca vát lệch hẳn sang một phía, cái cổ áo rách toang. Hội trường y hệt như vừa bị cháy mới dập tắt xong. Thầy hiệu trưởng nhìn chăm chăm vào tôi. Tôi mới kịp nói:

- Ngài Cò hương - Hilmi, ngài Đụn thịt - Sepkét.

Sau đó tôi chỉ còn nhớ là mắt tôi nổ đom đóm hoa cà hoa cải.

Sau sự kiện trên, thầy Bêkhich - Dân chủ bị đuổi việc. Và tình hình nhà trường dần dần ổn định lại. Và cứ mỗi lần thầy hiệu trưởng thấy cửa sổ lớp tôi đóng là ông lại la to, giọng giận dữ:

- Cấm dân chủ! - Và ra lệnh mở cửa sổ ra.

Nếu thấy cửa sổ mở ông cũng thét:

- Cấm dân chủ! Và ra lệnh đóng cửa lại.

Đụn thịt - Depket, Cò hương Hilmi, Củ khoai tây - Netgiơmi, Sênai - Đốn mạt, tất cả họ đều trở thành những nhà hoạt động chính trị nổi tiếng. Các bạn đều biết họ cả, tôi chỉ đuổi tên họ trong chuyện này thôi.

Tôi chẳng trở thành ai cả - Sau sự kiện này ít năm, một lần tôi gặp thầy Bekhich - Dân chủ.

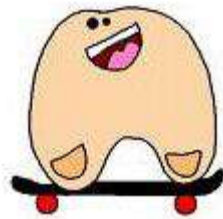
Tôi hỏi thầy:

- Thầy giáo có được mạnh giỏi?

Ông không nhận ra tôi vì tôi già nhanh quá.

Trong câu chuyện trao đổi với nhau, thầy nhắc lại câu nói ngày trước.

- Điều cần làm ngay ở đất nước ta hiện nay là giáo dục dân chủ.



Làm thế nào viết được một bài báo

Người Pháp có một loại sách phổ thông hướng dẫn làm các việc khác nhau. Trong các cuốn sách đó, ta có thể tìm được nguồn thông tin hết sức phong phú trong bất kỳ lĩnh vực nào, từ công nghệ sản xuất giấy, kính đến lịch sử đấu tranh giành độc lập, dân chủ.

Chính những cuốn sách thuộc loại đó gợi ý tôi viết truyện ngắn này. Làm thế nào để viết được một bài báo? Tôi biết đề tài này sẽ vượt khỏi phạm vi chuyên mục trò chuyện với độc giả ngày chủ nhật trên trang báo. Nếu như viết sâu có tính chất khảo cứu thì phải viết vài tập sách. Tôi sẽ cố gắng trình bày hết sức ngắn gọn, theo những hiểu biết riêng của tôi về vấn đề này.

Làm thế nào để viết được bài báo? Chắc các bạn sẽ nói ngay: "Quá đơn giản. Có một ý tưởng nào đó nảy ra trong đầu anh. Anh cầm lấy bút và bắt đầu viết ra trên giấy, thế thôi!" Đâu phải thế. Viết một bài báo hoàn toàn không đơn giản như vậy đâu. Tôi sẽ kể bạn nghe chuyện tôi viết báo như thế nào. Chuyện thật một trăm phần trăm, không hề hư cấu chút nào.

Sáng nào tôi cũng đọc báo. Có lẽ cũng như mọi độc giả khác, mỗi lần cầm tờ báo lên đọc là mỗi lần tôi ngao ngán, buồn phiền. Tôi lấy bút đánh dấu những chuyện bức mình nhất. Mỗi ngày phải có đến mười, mười lăm đề tài như thế. Trước đó, tôi đã cóp được cỡ bốn năm chục đề tài rồi. Tôi muốn sử dụng tất cả các đề tài này để viết, nhưng như thế thì tìm đâu cho đủ năm mươi tờ báo đồng ý đăng cho tôi ngần ấy truyện. đành phải dừng lại ở một đề tài thôi.

Đắn đo suy nghĩ mãi, tôi chọn một đề tài vô thường vô phạt nhất, không có hại cho báo, không có hại cho tôi. Tôi không phê phán ai và cũng không viết mập mờ ẩn ý để tránh làm méch lòng bất cứ ai. Tôi hài lòng với những gì mình đã viết ra. Nhưng như thế chưa phải là xong. Vợ tôi đang chờ ngoài cửa.

- Cho em xem bài anh vừa viết được không? - vợ tôi hỏi.

Thường thì tôi vẫn giấu kín những bài tôi viết, nhưng cô ấy vẫn tìm cách lục được để đọc. Lần này đọc xong, cô ấy nhăn nhó nói:

- Anh không nghĩ đến cái thân mình thì mong anh hãy nghĩ đến con cái.

- Có việc gì vậy? - Tôi hỏi.

- Lại còn việc gì? Thời buổi này mà anh dám viết những điều như thế à?

- Anh viết những điều gì không phải nào?

Thoạt đầu vợ tôi bảo phải bỏ chỗ này, chỗ kia, sau đó cần bổ sung thêm điều này, điều nọ... Thú thực tôi không có ý định làm tình làm tướng gì trước độc giả, tôi làm theo những gì mà vợ tôi bảo.

Một lát sau thằng con tôi bước vào, mặt nó méo như cái bị

- Bố à!

- Sao?

- Chỗ này bố viết bị...

- Bị gì?

- Bố hơi gay gắt.

Thằng bé như muốn khóc:

- Bố bỏ con câu cuối nhé!

- Con ơi, câu cuối là linh hồn của cả bài báo đấy, con có hiểu không?

- Con kệ. Bố cứ dẹp bỏ cái linh hồn ấy đi.

Tôi đành xoá bỏ. Giờ đến lượt đưa con gái.

- Bố ơi...

- Gì thế con?

- Câu đầu tiên bố viết...

- Bố viết thế nào?

- Nó thế nào ấy, bố bỏ đi nhé.

Thế vẫn chưa hết. Láng giềng tôi là một ông luật sư già, có nhiều kinh nghiệm. Không hiểu vợ hay con tôi sang nói gì với ông, mà ông ton ton chạy sang hỏi:

- Thế nào, hôm nay anh viết được bài gì đấy?

Tôi đưa cho ông đọc. Ông vừa đọc vừa sửa lại kính, thỉnh thoảng ho khan. Bên túi trái ông có quyển "Bộ luật hình sự", bên túi phải là quyển "Luật báo chí".

- Nghe tôi nói đây, - ông bắt đầu, - chỗ này dính líu đến một điều khoản của luật hình sự, khung hình phạt một năm tù...

Tôi vứt bỏ câu này.

- Còn chỗ này nữa... - ông tiếp tục.

- Sao ạ?

- Phạm luật báo chí. Khung hình phạt từ hai năm tù trở lên...

Tôi lại vứt bỏ luôn câu này.

Vẫn chưa hết. Khó khăn nhất vẫn là bố tôi. Ông gọi điện thoại bảo tôi phải đến ngay. Tôi vội vàng mang bài báo đến gặp ông.

Câu phủ đầu bố tôi nói:

- Anh là thân lừa ưa nặng. Bốn mươi tuổi đầu rồi vẫn dại. Bao giờ mới khôn lên được.

Tôi cứ nghĩ, cụ mắng thế là xong. Đâu có, cầm chiếc bút chì trong tay, cụ gạch lia lịa hết chỗ này đến chỗ kia, rồi nói:

- Bỏ những chỗ này.

Có trời chứng giám, luật hình sự, luật báo chí tôi không sợ bằng bố tôi. Tôi phải vứt ngay những chỗ bố tôi đánh dấu rồi mang bài báo đã "vặt lông, tỉa cánh" ấy đến toà soạn.

Liệu có trôi không? Chờ có vội. Chủ báo đọc qua, đề nghị:

- Ông có thể sửa lại để bài viết mềm đi một chút có được không?
- Trời đất ơi! Mềm làm sao được nữa, mềm nữa để vắt ra nước à?
- Hay là bỏ chỗ này đi?
- Ừ thì bỏ.
- Còn câu này sửa đi một chút.
- Ừ thì sửa.

Bây giờ thì hẳn các bậc nghĩ là xong rồi chứ gì. Chưa thể xong được. Nếu dễ thế thì ai mà chả viết được báo. Giờ đến lượt thư ký toà soạn nữa chứ.

- Câu này viết nhẹ đi một chút.
- Thế ạ, nhưng có bao nhiêu cách nói nhẹ nhàng trong tiếng Thổ tôi đã dùng cả rồi.

Tuy vậy tôi cùng ông thư ký vẫn cố tìm ra cách nói nhẹ nhàng hơn để đưa vào bài báo.

- Câu này cũng có vấn đề, hơi... có thể ta thay như thế này.
- Ừ thì thay.
- Xin lỗi, còn chỗ này...
- Thế thì bỏ vậy!

Vẫn chưa kết thúc. Độ một giờ sau có tiếng chuông điện thoại gọi:

- Anh Haxan đấy phải không?
- Vâng tôi nghe đây.
- Trong bài báo của anh có nhắc đến tên Ali phải không?
- Vâng.
- Thế thì hơi dở, chỗ chúng tôi có vị... lớn trùng tên.
- Vậy thì thay bằng tên Muxtapha.
- Chết! Chết! Lại càng không được, vị đó còn lớn hơn.

- Thế thì bỏ, để trống.

Một lát sau lại có chuông điện thoại:

- Có phải Haxan không?

- Vâng, tôi đây.

- Trong bài báo anh nói về việc... nhưng chúng tôi đã nhận được thông tin riêng, việc đó...

- Chỗ nào ông nhận được thông tin rồi thì gạch bỏ.

Kết cục sau bấy nhiêu lần cắt tĩa, bài báo trở nên cụt ngủn, trơ trụi như con gà vặt trụi lông. Ngày mai các bạn đọc nó, chắc sẽ buồn cười lắm. Làm sao không buồn cười được khi đọc phải những bài báo như vậy. Chính tôi cũng thấy buồn cười kia mà!

Nhưng ngay ngày hôm sau có một lá thư gửi toà soạn, đòi báo phải cải chính ngay tin đưa trong bài báo. Thế thì làm sao mà không cười được.



Cách tìm thủ phạm

Đoàn viên chức cảnh sát Panacôrôgia sang thực tập một khoá huấn luyện sáu tháng ở Cục điều tra liên bang Mỹ. Tháng cuối cùng được dành riêng cho việc huấn luyện sử dụng một thành tựu mới nhất của khoa hình phạm học, đó là chiếc "Máy phát hiện nói dối". Ngài Harri Oenxơ, giảng viên phụ trách lớp học, nói với sáu nhân viên cảnh sát Paricôrôgia đang lắng nghe thầy hết sức chăm chú:

- Thưa các ông! Đề tài buổi học hôm nay là "Máy phát hiện nói dối" một công cụ hỗ trợ đắc lực cho cảnh sát trong quá trình điều tra và xét hỏi. Chiếc máy do các nhà bác học Mỹ thiết kế, sẽ giảm nhẹ công việc cho chúng ta rất nhiều. Thí dụ ta có 10 người bị tình nghi phạm tội. Ta chỉ việc đấu chiếc máy này vào từng người, rồi tiến hành hỏi cung. Máy sẽ phát hiện ra những lời khai dối trá, giúp chúng ta tìm đúng thủ phạm.

Ngài Harri Oenxơ ra lệnh mang "Máy phát hiện nói dối" tới và tiếp tục bài giảng:

- Như các ông thấy đây, chiếc máy nhỏ này có bốn chiếc đồng hồ đo. Bây giờ chúng ta sẽ tiến hành thí nghiệm với một phạm nhân.

Người ta dẫn một người đàn ông ăn mặc chải chuốt, cao chừng 1m92. Ngài giảng viên chỉ vào chiếc ghế bảo anh ta ngồi xuống, rồi giảng giải:

- Chiếc đồng hồ thứ nhất được đấu vào rốn phạm nhân, cái thứ hai với tim, cái thứ ba vào đầu, và cái thứ tư vào xương cụt. Ta đều rõ rằng con người thường có những phản ứng rõ nhất ở bốn điểm đó. Nếu kẻ phạm tội khai man trá thì ở vùng rốn của hắn sẽ toát mồ hôi. Máy sẽ phát hiện ngay lập tức, nó có khả năng phản ứng rất nhạy với bất kỳ hiện tượng chảy mồ hôi nào cho dù rất ít, ở nơi kín đáo nhất và mắt thường không thấy được. Trong khi đó kim đồng hồ đo tim sẽ quay, kim đồng hồ đo đầu sẽ vẽ đường cong, và chuông của đồng hồ nối với xương cụt sẽ kêu khi phạm nhân bị kích thích mạnh. Như vậy, ta có thể xác định chính xác kẻ bị tình nghi phạm

tội hay vô tội. Thưa các ông! Giờ ta bắt đầu cuộc thí nghiệm. Bị cáo mà chúng ta đem ra thử trên "Máy phát hiện nói dối" tên là Ferra Putriano, công dân Mỹ gốc Italia. Bố đẻ ra cụ cố ông ta bị kết án vì tội ăn cướp tàu biển và tội đồng lõa trong nhiều vụ cướp biển khác, và tội dùng vũ lực bắt ba người bạn của mình ngồi lên một cọc nhọn, sau đó chạy sang Mỹ tìm sự bảo hộ của công lý và luật pháp ở đây. Con người độc ác ấy sau khi giết chết tám người bạn cùng đi đào vàng, thì bị người thứ chín hạ sát, để lại một người con trai, tức ông nội của ngài Ferra Puatrino của chúng ta đây, người có công tạo ra việc làm cho cảnh sát Mỹ. Ferra Puatrino lần đầu phạm tội cướp nhà bưu điện vào năm mười ba tuổi. Sau hai năm bị giam giữ ở trại cải huấn, hăng tham gia hoạt động trong các băng cướp Ancapôn và Dihige, mở một sòng bạc, rồi hoạt động riêng rẽ và trở thành thủ lĩnh một băng cướp có mạng lưới hoạt động rộng rãi khắp bang Chicago. Cho đến nay Ferra Puatrino đã bắt cóc 4 trẻ em, 20 phụ nữ, ăn cướp 100 nhà băng, buôn hàng cấm, gây ra hai vụ án mạng, buôn bán phụ nữ da trắng. Khi về già không còn thiết tha gì với những phi vụ làm ăn bất chính, vì quá mỏi mệt, và sau khi "an dưỡng" bốn năm ở trại giam Xing- Xing, Ferra Puatrino trở về con đường làm ăn lương thiện và trở thành một trong những nhà kinh doanh nổi tiếng của Mỹ. Ông có công ty riêng ở phố Uôn. Ông là chủ một tờ báo và ba tạp chí, là giám đốc hãng chế tạo thép từ sắt tây và là hội viên của bốn hiệp hội khác. Ông còn góp cổ phần vào một nhà băng, mà có thời ông đã từng đến cướp của.

Một trong sáu cảnh sát của nước Panacôrôgia hỏi ngài Harri Oenxơn:

- Thể hiện nay ông Ferra Puatrino bị kết tội gì?

Ngài giảng viên đáp:

Ông ta phóng xe với tốc độ 121 cây số/giờ trên đoạn đường cấm không được phóng nhanh quá 120 cây số giờ.

Cảnh sát Panacôrôgia bị một phen chưng hửng, họ cứ nghĩ là tội ác gì đó ghê gớm lắm, chứ ngờ đâu lại là sự vi phạm nhỏ nhất này. Ngài Harry Oenxơn nói tiếp:

- Cảnh sát không tìm được người vi phạm, nên chúng tôi cho gom tất cả những người tình nghi đến đây để xác minh. Bây giờ, chúng tôi sẽ làm cuộc thí nghiệm cuối cùng với ngài Ferra Puatrino đây. Nói xong, ngài giáng viên cầm phích điện vào ổ cắm và bật công tắc máy, rồi quay sang hỏi phạm nhân:

- Ngài Ferra Puatrino! Hôm thứ năm ngày 19 tháng ba, vào hồi 14 giờ 31 phút 13 giây, ngồi sau tay lái chiếc xe "Rol - Roixơ" màu xám nhạt bên cạnh cô nhân tình thứ mười bốn của mình là Ana, mặc bộ quần áo thể thao màu xanh da trời, thắt cà vạt đỏ chấm trắng mà hiện nay ông đang đeo dây, trên đoạn đường phố số 159 ông đã phóng với tốc độ cấm 121 kilômét giờ, có đúng không?

- Không!

Khi Ferra Putrino trả lời "không" thì kim đồng hồ đo rốn dây nẩy lên, kim đồng hồ đo tim vẽ đường cong, kim đồng hồ đo đầu ghi hình dao động và chuông đồng hồ nổi với xương cụt reo vang. Ngài Harri Oenxơ quay lại nói với các cảnh sát Panacôrôgia:

- Các ông thấy chưa, Ferra Puatrino nói dối, máy đã vạch trần sự man trá của ông ta!

Tất cả sáu cảnh sát Panacôrôgia nhất loạt nói:

- Máy này dùng bên chúng tôi sẽ không hiệu nghiệm! Mà hơn nữa các phương pháp xét hỏi truyền thống của chúng tôi còn tốt hơn máy này một trời một vực!

- Không thể thế được! - Ngài Harry Oenxơ nói. - Máy này dùng ở bất kỳ nước nào đều cho kết quả như nhau cả.

- Nhưng ở nước chúng tôi sẽ không có tác dụng! - Cảnh sát Panacôrôgia cố cãi lại:

Những lời quả quyết này của họ khêu gợi tính tò mò của ngài Harry Oenxơ. Ông quyết định xin Cục điều tra liên bang cho nghỉ phép để sang Panacôrôgia. Tại Cục an ninh quốc gia Panacô-rôgia người ta dẫn một

người đến gặp ngài Harri Oenxơ. Giống như ngài Harri Oenxơ đã đưa Ferra Puatrino giới thiệu với họ, cảnh sát Panacôrôgia cũng đưa một tội phạm của mình ra giới thiệu với chuyên gia Mỹ.

- Người này có biệt hiệu là "Sói" Hakidili. Hắn đã giết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người hàng xóm. Đây là bản tự thú của hắn....

Ngài Harri Oenxơ chăm chú đọc lời khai của kẻ sát nhân. Quả thực hắn đã thú nhận giết năm người, và chính tay hắn đã ký vào bản tự thú này.

Cảnh sát Panacôrôgia nói với ông người Mỹ:

- Bây giờ ngài sẽ dùng chiếc máy của mình để hỏi thử xem hắn trả lời thế nào.

Ngài Harri Oenxơ mở máy và hỏi phạm nhân:

- Có đúng anh là "Sói" Hakidiki đã đâm chết vợ, mẹ vợ, em vợ và hai người láng giềng không?

- Không!

- Ồ, kỳ lạ quá! Kim đồng hồ không cái nào chỉ, không vẽ đường cong, chuông cũng không kêu nốt.

- Đ...ú...ú..ng! - Ngài Harri Oenxơ kéo dài giọng. - Quả thật ở đây chiếc máy này không còn hiệu nghiệm. Nhưng tại sao lại như thế?

Một cảnh sát Panacôrôgia trả lời:

- Vì tôi sống quá đỗi đông đúc, dân chúng tôi phải thắt bụng chặt quá nên rốn của họ không thể toát mồ hôi ra được. Thế còn tim họ không thấy đập nhanh lên là bởi một lý do rất đơn giản: dân chúng lúc nào cũng lo nơm nớp sợ bị ô tô, xe điện cho về châu giời, hay đang ngồi trên xe cũng vậy, bởi vì đường vừa hẹp lại vừa xấu nên chẳng còn gì khiến họ sợ hãi nữa. Các câu hỏi của ông chẳng thấm thía gì, chẳng đáng cho họ hồi hộp. Giờ chúng tôi sẽ giải thích tại sao kim đồng hồ đo đầu không làm việc: Vì ngày nào người ta cũng nói dối nhau. Vợ dối chồng, chồng dối vợ, người bán hàng dối người mua hàng, người mua hàng dối người bán hàng, chủ nhà nói dối

người thuê nhà và người thuê nhà nói dối lại chủ nhà... nghĩa là tất cả đều dối trá lẫn nhau, lừa lọc lẫn nhau; thế thì đứng trước cái máy của ông, họ nói dối thêm một lần nữa cũng chả là gì cả... Còn cái xương cụt thì... chả là gì để nói. Tại vì xô đẩy nhau, chen lẫn nhau để vào sân xem bóng đá, đấm đá nhau tùm lum để vào nhà hát, mài đũng quần trên các ghế băng hết ngày này sang ngày khác để chờ xin việc, nên xương cụt của họ hết cảm giác, không chịu phản ứng gì nữa. Nhất là những kích thích nhẹ như thế thì ăn nhằm gì.

Nghe xong những lời giải thích này, ngài Harri Oenxơ "Sói" Hakiđiki:

- Vừa rồi anh đã giải quyết rằng anh không có tội. Thế tại sao trong lời khai, anh lại thú nhận tội là đã giết năm người và ký tên đảng hoàng phía dưới.

"Sói" Hakiđiki nói:

- Nếu họ hỏi cung ông, xem ông có khai ra không nào!

Ngài Harri Oenxơ hỏi các cảnh sát:

- Làm sao các anh tóm được hắn?

- Rất đơn giản! - Các cảnh sát trả lời. - chúng tôi được báo tin là ở một nhà kia tuần trước có năm người bị giết. Mười lăm ngày sau khi nhận được tin này chúng tôi khẩn trương bắt tay vào điều tra. Chỉ ít phút sau khi tìm kiếm, chúng tôi đã phát hiện ra những xác chết đã thối rữa trên nền nhà, nhưng hung thủ không có ở đấy. Bởi vì có những năm người bị giết, nên chắc chắn phải có người giết họ. Chúng tôi ra thông báo "Kẻ giết người hãy ra đầu thú cảnh sát!". Hung thủ không ra đầu thú. Chúng tôi cho đăng lệnh truy nã hung thủ trên các báo. Vẫn không thấy tăm hơi. Cho dán áp phích khắp nơi: "Ai tìm được hung thủ sẽ có tặng thưởng". Vẫn chẳng ăn thua gì. Chúng tôi đã tiến hành mọi biện pháp có thể tiến hành rồi! Giờ thì đừng ai trách chúng tôi nữa nhé!", - Chúng tôi tuyên bố như vậy là bắt đầu tóm cổ tất cả những người nào hao hao giống tội phạm. Tất nhiên trăm bó đuốc cũng phải bắt được một con ếch. Nó có chạy đằng trời! Chúng tôi hỏi cung theo phương pháp riêng của chúng tôi. Cuộc hỏi cung vẫn đang tiếp diễn,

nhưng cho đến hôm nay đã có chín tên thú nhận phạm tội giết người. Tên "Sói" này là một trong số đó.

Ngài Harri Oenxơ trợn tròn mắt ngạc nhiên.

Các ông có thể thử phương pháp riêng ấy với tôi được không? - Ông ta hỏi.

- Tất nhiên được chứ! - Các cảnh sát trả lời. - Hãy chờ chúng tôi một lát.
- Nào, xin mời ngài. Đây là tám phòng đặc biệt của chúng tôi...

Ngài Harri bước vào phòng đầu tiên.

Mười phút sau từ trong phòng vọng ra tiếng la hét, tiếng van xin, tiếng khóc thảm thiết, rền rĩ xen trong những tiếng chát chúa khác. Lát sau, ngài Harri lao trong phòng ra như tên bắn, vừa chạy vừa la:

- Thôi không phải xem phòng khác nữa!

Nhân viên của Cục điều tra liên bang Mỹ vừa tự thú rằng, chính ông là "Sói" Hakidiki đã giết chết năm người và đã ký tên vào bản tự thú.

Các cảnh sát nói với ngài chuyên viên Mỹ:

- Thế là chúng tôi tìm được mười tên giết người. Ông chính là tên thứ mười! - Rồi họ nói thêm:

- Ông đánh giá thế nào về phương pháp của chúng tôi?

- Tuyệt vời.

Khi chia tay với ngài Harri Oenxơ, các cảnh sát Panacôrôgia nói với ông:

- Đối với chúng tôi, tìm thủ phạm không khó. Cái khó là làm sao tìm được tội ghép cho họ. Giá như các ông sáng chế ra được cái máy có thể thay chúng tôi tìm cho mỗi tên tội phạm tóm được một tội thì hay vô cùng.



Kiểm kê mũ

Anh đang đứng trên bến đỗ xe trước toà nhà của một công ty sở cấp bộ, bỗng thấy người bạn đeo kính, mặc áo khoác màu cà phê từ trong xe buýt bước ra. Hai người chạy lại ôm chầm lấy nhau. Họ là hai người bạn cũ lâu ngày chưa gặp. Cuộc gặp bất ngờ, làm cả hai sững sờ, reo lên một cách sung sướng, họ ôm vai bá cổ xoa xuýt nhau một cách mãn nguyện.

Một lát sau họ mới rời nhau ra và bắt đầu thăm hỏi như trong mọi cuộc gặp xã giao khác:

- Cậu sống thế nào?
- Tốt. Còn cậu?
- Cảm ơn, mình cũng thế.
- Có gì mới không?
- Vẫn thế cả.
- Thế còn cậu?
- Mình cũng thế...

Thăm hỏi lẫn nhau xong, người đeo kính và mặc chiếc áo khoác ngoài màu cà phê mời người bạn cũ của mình về nhà chơi.

Anh bạn trả lời:

- Mình rất muốn đến chơi nhà cậu, nhưng đang chờ một người quen. Đợi anh ta ra đã rồi chúng ta cùng đi.

Anh bạn đeo kính hỏi:

- Thế các anh hẹn gặp anh ở đâu?
- Chúng tôi cùng nhau đến. Anh ấy có chút việc trong công sở, chắc sắp ra rồi.
- Thế thì cậu đợi làm gì. Anh ấy không thể ra ngay được.

- Sao lại không ra được? Anh ấy nhất định sẽ ra ngay thôi mà.

- Tôi nói là anh ấy chưa thể ra ngay được.

Anh bạn thứ nhất nói giọng giận dỗi.

- Cậu biết anh ấy à?

- Tôi không biết anh ấy. Nhưng biết chắc rằng anh ấy sẽ không ra bây giờ đâu.

- Cậu không biết anh ấy sao lại quả quyết thế?

- Không nhất thiết phải là người quen anh ấy mới biết điều này.

- Sao lại không ra nhỉ? Anh ta đi vào cửa này mà. Anh ấy không nói dối tôi đâu.

- Hoàn toàn không phải anh ấy muốn nói dối cậu, mà đã vào công sở thì...

- Rồi cậu sẽ thấy, anh ấy ra bây giờ đấy.

- Không có chuyện ấy đâu. Chưa hết giờ làm việc chưa thể ra được...

- Anh ấy không thuộc dạng những người mà...

- Bạn thân mến ời, anh ấy là ai cũng thế thôi.

- Nghĩa là cậu muốn nói, tôi đứng đây chờ anh ta, còn anh ta lại ngồi đâu đó với người quen trong công sở chứ gì? Thứ nhất là ở đây anh ấy không có người quen. Thứ hai là tính anh ấy không hay la cà.

- Anh ấy vào đây có việc à?

- Đúng thế, việc còn con ấy mà. Anh ấy xin cái giấy chứng nhận gì đó, đã đóng dấu và ký rồi, nay chỉ việc đến phòng giấy lấy về.

- Hiểu rồi, may mà cậu nói ra đấy. Trong trường hợp này, anh ta sẽ không ra được, và cậu phải chờ cho đến khi chuông báo hết giờ làm việc.

- Cậu nói gì lạ thế. Mình đã nói rồi, giấy tờ đã xong xuôi tất cả, giờ chỉ việc đến nhận là xong thôi mà.

- Không nhanh thế đâu, ông bạn ạ. Mọi việc không phải do anh ấy quyết định.

- Nghĩa là cậu muốn nói rằng, anh ấy buộc phải chờ đợi à? Giấy ký rồi cơ mà. Mà giả thử phải đợi thì thế nào anh ấy cũng phải ra báo cho tôi biết để tôi khỏi chờ ngoài này chứ.

- Cậu hãy tin tôi, rồi mà xem anh ấy không ra đâu, tốt hơn hết là cậu đến tôi chơi.

- Như thế không tiện, tôi đã hứa rồi.

- Đây, để mình kể cho cậu nghe chuyện này. Vừa rồi mình có việc ở một công sở nọ. Nói cho đúng ra cũng không phải có việc gì đâu. Mình có thằng em vợ làm việc ở đó. Ghé vào đấy mời nó về nhà ăn tối. Vào rồi không ra nổi. Đã bước ra đến cầu thang, bỗng thấy đầu lạnh lạnh. Hoá ra bỏ quên mũ! Trước khi bước vào phòng làm việc của cậu em, tôi cởi áo khoác và mũ treo vào góc ngoài hành lang. Lúc chuẩn bị ra về, mặc áo khoác xong tôi bỏ quên mũ. Mình thề với cậu là, chỉ độ một phút sau quay lại không thấy mũ trên giá treo nữa. Làm thế nào bây giờ? Đi đâu trần, thế nào tôi cũng sẽ bị cảm lạnh. Hơn nữa đây lại là mũ Italia chính hiệu. Loại mũ này hiện nay đâu có bán. Thằng con rể mang từ Italia về tặng tôi. Đến ba trăm lía không mua nổi cái mũ như thế. Tôi chỉ mới đội được có một tuần. Tôi chạy dọc theo hành lang từ đầu này đến đầu kia mà nói thật to: "Mũ của tôi... Cái mũ của tôi". Họ nhìn tôi cười, vẻ chế nhạo. Những ai chưa mất mũ khó thông cảm cho tôi.

Bạn ơi giờ mà đi ngoài đường không có mũ, tôi sẽ bị cảm lạnh ngay. Ở nhà kể cả khi ngồi, khi nằm không lúc nào tôi rời mũ. Lúc này đây chỉ mới chạy dọc hành lang không có mũ một chút thôi, tôi đã bị hắt hơi vì gió thổi lạnh đầu. Thấy tể họ lại càng cười chế nhạo tôi. Chẳng có ai thông cảm cho nỗi khổ của tôi. Tất nhiên cảnh tượng tôi hốt hơ hốt hải vừa chạy vừa la "Mũ tôi đâu... Mũ tôi đâu?" ngoài hành lang cũng nực cười đối với họ thật. Nhưng đối với tôi, còn bụng dạ nào mà cười.

Tôi xông xộc bước vào phòng làm việc của cậu em hắt hơi liền mấy cái vào mặt nó, rồi hốt hoảng kêu lên:

- Cậu ơi! Anh nguy to rồi! Mất chiếc mũ!

- Cứ bình tĩnh, rồi sẽ tìm thấy thôi mà! - cậu em an ủi tôi.

Người trưởng phòng của em tôi nói giọng không hài lòng:

- Này ông kia, nhà ông đang ở trong công sở nhà nước mà. Ở đây không bao giờ mất cái gì cả.

Tôi còn lạ gì cái gọi là công sở nhà nước. Mất thì không mất, nhưng tìm ra thì còn lâu, tìm được rồi muốn nhận lại hãy chờ đấy.

Tôi và cậu em ra ngoài hành lang. Cậu em gọi người gác cửa lại hỏi:

- Bác có biết chiếc mũ treo ở giá đâu đây không?

Bác gác cửa đáp lại:

- Có phải chiếc mũ xanh?

- Đúng, màu xanh! - Tôi đáp to.

- Còn tuyệt?

- Đúng còn mới nguyên.

- Số to.

- Đúng mũ to.

- Có dải đen xung quanh.

- Đúng dải băng đen...

Người trưởng phòng của cậu em cũng ra ngoài hành lang theo sau anh em tôi, và khi nghe hết câu chuyện trên, ông không quên "sửa gậy" tôi một lần nữa:

- Ông thấy chưa, đây là công sở nhà nước. Không bao giờ mất cái gì cả. Ông bỏ quên cái mũ, chứ bỏ quên cả túi vàng cũng không ai động chạm tới. Chúng tôi không phải là những kẻ mặt hạng.

Trời đất ơi, tôi đâu dám nói rằng họ là những kẻ mặt hạng. Đơn giản là tôi chỉ muốn nhận lại chiếc mũ của mình.

Người gác cửa tiếp tục mô tả chi tiết chiếc mũ của tôi:

- Vành mũ cong lên?
- Cong lên, đúng hơi cong lên một chút.
- Xung quanh có lỗ thông khí...
- Đúng xung quanh có lỗ thoáng khí.

Tôi nói với người gác cửa.

- Bác mô tả rất chính xác chiếc mũ của tôi.

Bây giờ bác có thể cho biết nó đang ở đâu.

Người gác cửa đáp:

- Tôi cứ tưởng không ai nhận nên đã giao cho ông Vigiođanhi.

Chúng tôi chạy đến hỏi ông Vigiođanhi:

- Thưa ông...

Quý quái thật, tôi chưa kịp nói tiếp cơn hắt xì hơi ập đến ào ào. Tôi chẳng thể nào nén nổi, tuôn ra hàng tràng "ách xì" như súng đại bác, làm rung chuyển cả căn nhà. Tôi không nói ngoa đâu, ai mà chẳng biết nhà của chúng ta thế nào: tầng một có nói thầm, thì tầng chín vẫn nghe thấy.

Ông Vigiođani hỏi cô thư ký đánh máy:

- Biên bản kiểm kê chiếc mũ bắt được ở đâu?
- Dạ, đã gửi đi phòng đăng lục rồi ạ, - cô thư ký trả lời.
- Sao ạ? - Tôi sốt ruột hỏi. - Phải kiểm kê ạ? Nghĩa là thế nào ạ?

Ngài Vigiođanhi dùng dùng nỗi giận:

- Có cái mũ không giữ nổi, lại còn tinh tướng!

Của bắt được không làm biên bản kiểm kê thì anh bảo phải làm gì?

Tôi quay sang hỏi cô thư ký đánh máy:

- Con gái ơi...

Tôi vừa nói thế thì cả một cơn bão hắt xì hơi nổ ra làm bay tán loạn mọi thứ giấy tờ trên bàn cô thư ký.

- Ôi, cháu mất bao nhiêu công sức mới sắp xếp, được ngần ấy giấy tờ theo từng loại một, bác xổ tung ra hết rồi. Cháu biết làm thế nào bây giờ. - Cô gái vừa nói vừa kìm nước mắt.

Mọi người xúm vào mắng tôi.

- Khốn nạn thân tôi, - tôi thanh minh. Nào tôi có muốn thế đâu. Hắt hơi chẳng khác gì lệnh của vua Hồi. Nào ai nhịn được?

- Thế sao không lấy khăn tay mà che lại?

- Rõ khổ, kịp làm sao được. Việc này đâu có như ông khách gõ cửa xin phép trước rồi mới bước vào phòng. Việc này tựa như viên thanh tra không có kinh nghiệm đến nơi nào đó đột ngột không báo trước.

Trong mớ giấy tờ hỗn độn ấy, cô thư ký tìm ra được tờ giấy về chiếc mũ của tôi. Đây là bản phôtô, bản chính được đính vào chiếc mũ và gửi đi phòng đăng lục. Tôi hé mắt kịp đọc được mấy dòng:

"Phụ lục. Về chiếc mũ bắt được trên giá ngoài hành lang: mũ màu xanh, còn tuyết, băng xung quanh màu đen, một bên có hai lỗ thông khí..."

Cô thư ký lấy mảnh giấy ghi rõ biên bản vào đó, rồi nói:

- Ông đến phòng đăng lục hỏi.

Tôi đến gặp nhân viên phòng đăng lục

- Xin cho tôi hỏi, cái mũ của tôi...

- Số bao nhiêu?

- 59

Anh ta lật cuốn sổ đăng lục một hồi rồi nói:

- Ông hỏi về khoản tiền xe chưa thanh toán?

- Tiền xe nào ạ? Tôi hỏi về cái mũ của tôi ở đây. Chiếc mũ màu xanh, còn tuyết, có lỗ thoáng khí. Anh nhân viên nổi giận:

- Tôi cần gì mấy cái lỗ trên mũ ấy. Ông nói số đi.

- Tôi nói rồi: số 59

- Số 59 có khoản tiền xe chưa thanh toán.

- Phù! Quý quái thật! Tôi nghĩ anh hỏi số mũ. Xin lỗi. Đây, sổ biên bản kiểm kê đây.

Anh ta lại lật lật quyển sổ một lúc:

- Đây rồi, có phải là cái mũ bắt được ngoài hành lang màu xanh, còn tuyết, băng đen, có hai lỗ thoáng khí...

- Đúng rồi. Cầu trời phù hộ cho anh, tìm thấy thật rồi à?

- Đã gửi chánh văn phòng để ghi vào biên bản.

Tôi chạy lại chỗ cậu em:

- Này, cậu có biết ai trong số sắp cấp cao ở đây không? Phải cậy đến ông ta may mới cứu nổi chiếc mũ của anh.

Cậu em dẫn tôi đến gặp trưởng phòng đặc biệt.

Nghe xong câu chuyện, trưởng phòng đặc biệt gọi điện thoại cho mời chánh văn phòng đến gặp.

- Tại sao không trả lại chiếc mũ cho ông đây? – Trưởng phòng hỏi chánh văn phòng.

Ông Chánh văn phòng trả lời:

- Không phải là không trả? Chúng tôi biết dùng chiếc mũ của ông ấy vào việc gì. To tổ bố thế, làm gì có ai đội vừa. Số 59 đại tướng có mà trùm tai.

Bạn thấy không! Họ không chỉ nhạo báng tôi mà còn chê bai cả cái mũ của tôi nữa! Tôi bức quá, sinh ra hắt hơi. Cũng may mà kịp quay mặt vào tường, không thì bao nhiêu giấy tờ trên bàn ông trưởng phòng lại bay đi hết.

Ông chánh văn phòng trình bày lại sự việc:

- Chiếc mũ được đưa đến văn phòng. Chúng tôi vào sổ đăng ký như là vật vô thừa nhận và gửi sang phòng hai.

Trưởng phòng đặc biệt nói:

- Mời ông sang phòng hai nhận lại mũ đi.
- Họ chưa trả cho đâu, thưa ông trưởng phòng.

Chánh văn phòng nói:

- Vụ việc chiếc mũ của ông đây, chúng tôi giải quyết rất nhanh gọn, không để tồn đọng. Khi nhận được hồ sơ, chúng tôi xem xét ngay và gửi tiếp đi theo quy định.

Giá như đây là chiếc mũ bình thường thì tôi đã phủi tay bỏ mặc rồi. Nhưng đây lại là chiếc mũ Y pha nho. Quà tặng kỷ niệm của thằng con rể. Ba trăm lía cũng không mua nổi...

Tôi đành sang phòng hai. Đến nơi đã thấy ngoài cửa đông nghịt người chờ. Không có chỗ mà len vào phòng. Chỗ nào cũng thấy xôn xao hỏi thăm nhau đến đây có vụ việc gì. Một người hỏi tôi:

- Ông đến đây lâu chưa?
- Tôi đi từ sáng.

Người hỏi chuyện tôi phần nộ:

- Ông biết không hồ sơ của tôi đã sáu tháng nay chưa được xem xét. Thế mà hồ sơ của ông mới từ sáng nay đã chuyển sang đến đây rồi.

Người thứ hai nói xen vào:

- Ông ấy gặp may.

Người thứ ba nói:

- May rủi gì? Có lẽ nhờ ô dù to mới nhanh được thế chứ...

Vâng, chỉ là vụ việc một chiếc mũ mà cũng cần phải may, rủi, ô dù mới giải quyết được nhanh gọn.

Đến chiều thì tôi vào được phòng hai. Nhưng mũ không còn ở đây. Họ đã chuyển đi nơi khác. Tôi đã suýt nổi khùng lên vì tức, may đã kìm lại được, và hỏi:

- Sao các ông gửi đi vội thế?

Người tiếp tôi cho ngay một bài học:

- Rõ thật là vô ơn. Làm chậm không hài lòng đã đành. Làm nhanh cũng không thích. Biết được nào mà chiều.

- Giá như giữ lại chiếc mũ của tôi ở đây ít nữa thì tốt quá.

- Đây không phải là kho chứa quần áo nhà ông nhé!

Chắc các bạn từng chứng kiến cảnh trẻ con lột mũ của nhau rồi đưa nọ chuyển cho đứa kia, để kẻ có mũ phải chạy theo hết hơi mà vẫn không tài nào giành lại được. Đây, bây giờ tôi cũng đang phải chịu cảnh tương tự như thế đấy. Vụ việc về chiếc mũ của tôi đã di chuyển với tốc độ chóng mặt, đến nỗi tôi chưa vào kịp phòng khác rồi. Cuối cùng, sau chín ngày truy đuổi quyết liệt, tôi đã tóm được chiếc mũ tại kho. Đến lúc này lại xuất hiện rắc rối mới.

Thủ kho vận lý tôi:

- Làm sao tôi biết được cái mũ này là của ông. Tôi phát bừa, rồi sau ai chịu trách nhiệm cho tôi.

Tôi bèn mô tả cái mũ:

- Cỡ 59, không có đầu ai vừa. Màu xanh.

- Ông làm như chỉ ông mới có mũ màu xanh.

- Còn tuyết.

- Khối mũ còn tuyết. Trong mũ có ảnh của ông không?

- Có hai lỗ thoáng khí.

- Đặc điểm thì đúng cả. Nhưng nếu mai có người khác đến cũng nói đây là mũ của tôi? Lúc đó biết làm thế nào?

Tôi phải tìm mọi lí lẽ ra sức kiên trì thuyết phục, cuối cùng người thủ kho cũng xác nhận chiếc mũ đó thực sự là của tôi. Lại lập biên bản. Tôi ký nhận. Tưởng rằng như thế là xong. Nhưng người thủ kho lại hỏi:

- Giấy thông hành ông đâu?
- Giấy thông hành hà? Tôi không mang theo.
- Thế thì không trả được.

Lúc trước tôi đã chứng minh được rằng chiếc mũ này đích thực là của tôi. Nhưng bây giờ tôi không thể chứng minh được tôi đích thị là tôi. Tôi chạy về nhà lấy giấy thông hành. Rồi lại phải cậy cậu em cùng gặp thủ kho với tôi lần nữa mới nhận lại được chiếc mũ. Trước lúc đó mũ chỉ có hai lỗ thoáng khí mỗi bên, bây giờ trên thân mình nó nham nhở hai trăm lỗ thủng do bị ghim đủ loại giấy tờ, biên bản, chứng nhận, bàn giao... Trông nó thảm thương tội nghiệp, không thể nào đổi được nữa.

Thế là bạn ơi, chỉ có hai phút bỏ quên chiếc mũ mà tôi mất đứt mười ngày mới lấy lại được nó. Thế mà anh lại nghĩ rằng, người bạn anh sẽ ra đúng giờ như đã hẹn.

- Nhưng giấy của anh ta xong hết rồi mà....

Người đeo kính mặc áo khoác ngoài màu cà phê nói:

- Kiểu gì thì cũng phải mười ngày sau mới nhận được cái giấy đó.

Người bạn kia nhìn đồng hồ rồi nói;

- Ủ nhĩ... sắp hết giờ làm việc đến nơi rồi.

Người đeo kính nói:

- Giờ thì nên đợi. Anh ta sẽ ra. Lúc anh ta vào sở là mấy giờ?
- Hai giờ.

Các nhân viên từ toà nhà lũ lượt bước ra ngoài cửa chính. Anh bạn ấy là người ra cuối cùng.

- Họ bảo là mai mới giải quyết, - anh ấy nói.

May mà tôi có giáo dục...

- Ái, đồ đều!

Tôi không hiểu tại sao người phụ nữ này lại chửi tôi. Tôi đã định hỏi: "Xin lỗi, tôi làm điều gì không phải với bà?", nhưng rồi lại thôi.

- Lại còn giương mắt ra mà nhìn à! May mà tôi là người có giáo dục, kìm nén được, chứ không tôi đã cho anh biết thế nào là lễ độ.

Chuyến xe buýt chật như nêm. Những ánh mắt đổ dồn nhìn chúng tôi. Tôi quyết định tốt nhất là im lặng. Nhưng người phụ nữ vẫn không buông tha:

- Đồ vô liêm sỉ! Đồ đê tiện! Loại người như nó không có giáo dục là cái chắc! Thoáng qua cái biết ngay thuộc loại con nhà thế nào!

Để đến hai lần tôi định mở miệng nói: "Thưa bà, xin bà hãy trấn tĩnh". Nhưng rồi lại cố nhịn.

- Phải cho anh cái tát vào mồm mới đáng đời! Nếu tôi là người không có giáo dục, tôi đã cho anh biết tay...

Xôn xao tiếng quở trách:

- Rõ xấu hổ! Ai lại xử sự như thế với phụ nữ?

- Thế anh ta làm gì vậy?

- Chắc là sờ soạng gì đó.

- Hay là dẫm lên chân bà ta.

- Biết đâu đấy, có khi cấu véo cũng nên.

Giá như ô tô buýt dừng lại, tôi sẽ nhảy xuống ngay. Còn người phụ nữ vẫn phun ra như mưa.

- Đồ trơ tráo! Không biết thế nào là lịch sự! Loại ấy làm sao biết danh dự người phụ nữ là thế nào? Tiếc là người có giáo dục, không thì tôi đã cho nó biết lễ độ!...

Rõ thật tai vạ không đâu! Giả thử mình có làm gì không phải. Mình đứng như chôn chân một chỗ, một ngón tay cũng không động chạm đến bà ta... Mà nếu như có đụng phải thì bà ta cũng phải biết là mình không cố ý, xe chật như thế cơ mà...

- Đồ dân đảng thối tha! Nó phải cảm ơn vì gặp được mình là người có giáo dục. Nếu không thì chắc đã...

Tôi toát cả mồ hôi.

- Bọn dê tiện này cố tình chọn những chuyến xe buýt đông người... May cho nó, mình là người phụ nữ có giáo dục.

Tôi cảm thấy mình không chịu đựng nổi nữa. Ở địa vị tôi, có lẽ đến đó cũng phải nổ tung, không nói gì người.

- May cho mày đấy, tao là người có giáo dục. Chứ không thì tao đã rạch mồm mày cho đến mang tai.

Trong đám đông không một ai lên tiếng bênh vực tôi. Ai cũng đứng về phía bà ta.

- Chắc là quờ quạng...

- Kiểu gì thì bà ta vẫn đúng.

- Rõ thật quá đáng! Phải có mức độ chứ!

Lẽ ra đã đến lúc phải im đi, nhưng người phụ nữ nọ vẫn mồm loa mép giải mỗi lúc một tăng. Bà ta hét toáng lên.

- Ồi, đồ đều! Ồi, quân dê tiện! Nếu mày cuồng quá thì tao sẽ chỉ cho mày một chỗ đến mà... Mày biết chưa?

Thế này thì quá đáng lắm rồi, không thể chịu được nữa. Tôi lấy tay gạt mấy người phía trước, tiến đến sát người phụ nữ và nắm lấy tay bà ta.

- Này bà, - tôi nói, - bà hãy nói cho tôi biết: tôi đã làm gì bà?

Người phụ nữ bỗng cười sằng sặc:

- Ồi! Bà con ơi! Lại mà nhìn cái lão nói thảm thương này. Người như thế mà cũng đòi là đàn ông. Đàn ông, đàn ang gì lão ta. Chả lẽ ta nói với nhà ông à? Rõ cứ vơ vào mình. Biến đi chỗ khác mà gãi ghe! Không ai nói gì về nhà ông cả. Ta nói với chàng trai cao to dễ thương kia chứ... Rõ thật chuyện không đâu.

Chiếc ô tô buýt dừng lại trên quảng trường Takxim. Tôi không còn nhớ mình đã nhảy xuống xe như thế nào. Người phụ nữ nọ vẫn tru tréo:

- Đồ khộm già ngớ ngẩn! Nó cứ tưởng mình nói với hăn... Tiếc mình là người có giáo dục nếu không mình đã ra tay!

Thật là không còn gì tồi tệ hơn lứa tuổi này. Đến cả phụ nữ họ cũng chả thèm chửi nữa...

Truyện tươi mát

Tôi biết rằng đầu đề truyện ngắn này dễ gây cho bạn đọc tò mò, tựa như bạn vô tình nhìn thấy một người phụ nữ ở bên nhà đối diện thay quần áo mà quên không kéo rèm che cửa sổ. Tuy nhiên, nội dung truyện ngắn này không hoàn toàn như vậy.

Mới chớm sang mùa xuân, viên thư ký tờ Tạp chí của chúng tôi đã bảo tôi:

- Nay anh, đã sang tháng năm rồi, anh hãy viết cho một truyện ngắn thật tươi mát vào.

- Được tôi, - tôi trả lời không một chút lẩn tránh nhưng rồi thầm nghĩ: thế nào là một "truyện ngắn tươi mát", tôi đâu đã rõ.

Một tuần sau viên thư ký giục tôi:

- Anh đã viết xong truyện ngắn ấy chưa?

- Ôi, tôi quên mất. Tuần tới thế nào tôi cũng sẽ viết, - tôi trả lời.

Sau đó tôi lại quên vài tuần nữa thế là tháng năm trôi qua. Sang tháng sáu viên thư ký lại giục tôi.

- Thế nào anh bạn, cái truyện ngắn tươi mát của anh đâu rồi.

- Dễ thôi, - tôi trả lời, - tôi sẽ viết.

Tôi nói "dễ thôi" là để anh ta không đoán ra rằng, tôi không có một chút khái niệm nào về một truyện ngắn tươi mát. Đúng ra là không dễ một chút nào...

Đến giữa tháng sáu, viên thư ký không còn nói giọng đùa đùa nữa, mà bức tức thực sự:

- Mùa hè sắp qua rồi mà anh chỉ hứa suông mãi, không thấy truyện đâu. Cứ như anh thì tạp chí "chết cháy" lâu rồi.

- Ôi, lo gì bạn ơi, phía trước còn những bốn tháng mùa hè cơ mà. Tôi sẽ viết.

Trong khi trò chuyện, tôi cố gắng không tỏ ra lo lắng chút nào. Nhưng thực ra tôi chúa ghét những loại chuyện khêu gợi rẻ tiền, và hơn thế nữa, tôi cũng chẳng hiểu loại chuyện đó phải viết như thế nào. Tôi vẫn nói đại loại thế này:

- Viết một truyện ngắn khêu gợi chẳng có gì phức tạp cả. Nhà văn nào cũng có thể "múa" bút được cả chục truyện mỗi ngày. Hay là tôi sẽ biến chuyện tươi mát nào đó thành truyện hài hước theo kiểu của tôi. Xin thưa với bạn rằng. Đề tài xã hội là đề tài hài hước nhất, đứng vị trí thứ hai sau nó là chính cái đề tài về chuyện... ấy đấy.

Toà soạn cũng tán thành với những ý kiến của tôi, bởi họ không muốn tôi coi họ là những kẻ vô học, nhưng họ vẫn nói:

- Thì đã đành anh vẫn viết chuyện hài hước rồi, nhưng lần này cứ viết cho chúng tôi cả những chuyện tươi mát giật gân nữa đi.

- Được rồi, nếu các anh muốn thế, - tôi trả lời, - thì tôi sẽ viết. Tôi thì thế nào cũng được,

Nhờ có những "bài giảng" lý thuyết về việc xác định loại hình hài hước nào cần thiết cho tờ tạp chí chúng tôi, mà tôi trì hoãn được thời hạn nộp bản thảo truyện. Tháng sáu đã trôi qua. Nhưng khi những ngày nóng nực của tháng bảy bắt đầu, viên thư ký không còn chịu được nữa, bảo tôi:

- Nay, tôi bảo nhé! Nếu anh không muốn viết truyện đó thì anh bảo tôi một tiếng, để tôi đặt người khác viết.

Hắn ta nói gì nhỉ? Đặt người khác à? Không thể thế được. Một truyện ngắn họ trả mình năm lia, có truyện được mười lia. Hơn nữa, không chỉ vì chuyện tiền nong. Chẳng gì thì tôi đã có tiếng tăm một chút. Không viết người ta sẽ nói: "Nhà văn hài hước gì lão ấy, cái truyện ngắn tươi mát không viết nổi". Thế mà lại còn suốt ngày rêu rao nào là hài hước phải mang tính xã hội, tính cộng đồng, tính định hướng vân vân và vân vân. Thế mà cũng đòi!

Chắc chắn tôi sẽ mất lòng tin. Để cứu vãn lấy thanh danh nghề nghiệp và để không bỏ mất bát cơm, tôi quyết định viết bằng được truyện ngắn này. Quyết là thế, nhưng viết trong điều kiện nào mới được chứ. Thường thì tôi viết trong bất cứ điều kiện nào, ồn đến đâu cũng viết được. Kể cả đại bác bắn.

Nhưng đăng này lại là truyện ngắn tươi mát, gợi tình, hấp dẫn... Tôi bèn xua người nhà đi chơi hết, còn lại một mình, tôi bắt đầu bước tới bước lui từ phòng nọ sang phòng kia, từ hành lang vào nhà vệ sinh, rồi bước trở lại.

Truyện gợi tình hấp dẫn. Vậy là... trước hết phải có chủ đề. Nhân vật chính đương nhiên phải là một phụ nữ. Không, phải là người vợ... Hoặc một thiếu nữ trẻ. Tuyệt rồi... chúng tôi ta cùng nàng ra bãi biển.... Mất hai ngày liền thì mới xây dựng được chủ đề. Quý quá thật! Thế mà hoá ra hóc búa gớm, sang ngày thứ ba, tôi xắn tay áo bắt đầu viết. Cứ viết được ít lại xoá. Xoá xong lại viết. Rốt cuộc rồi cũng "để" ra được một truyện ngắn hấp dẫn.

Viên thư ký tỏ ra hài lòng,.

- Nào anh hãy đọc đi xem thế nào, - anh ta bảo.

Tôi bắt đầu đọc. Viên thư ký vừa nghe vừa đưa ra nhận xét.

"Tôi mua vé đi tàu biển du lịch hạng "luých" trên con tàu "Kađưcôi". Thường thì tôi vẫn mua vé hạng hai. Lý do khiến tôi chơi sang là do cô gái có mái tóc vàng ươm mà tôi quen ngoài bến tàu...".

- Hay!

"Hôm ấy ngoài bến tàu đông nghìn nghịt người nhân cảnh nhốn nháo, tôi len đến đứng sau một cô gái tóc vàng. Để tránh trường hợp kẻ xấu tìm cách cấu véo cô gái, tôi tự nguyện đứng ra che chở cho cô ta".

- Giỏi! Cậu viết khá lắm!

"Cảnh chen lấn xô đẩy mỗi lúc một tăng. Phía sau hành khách dồn ép chúng tôi muốn nghẹt thở".

- Tuyệt vời...

"Cửa xuống tàu đã mở. Cô gái tóc vàng hướng về khoang hạng "luých", tôi đành phải bước theo sau nàng. Cô gái thả mình xuống chiếc ghế bành. Tức là nàng nằm tênh hênh... Tôi không còn tự chủ được nữa. Tôi cắn môi, tay bấu chặt vào lan can, người nóng bừng...".

- Trên cả tuyệt vời!

- Em ra bãi tắm với anh nhé? – Tôi hỏi nàng.

- Xem giá cả thế nào cả, em sẽ đi, - cô ta cười trả lời.

- Khá!

"Sau đó chúng tôi mặc cả với nhau. Cô ta đòi năm mươi lia. Tôi bảo cao quá. "Cao gì mà cao! – Cô ta đáp. – Bây giờ cái gì chả đắt đỏ. Một thỏi son mười sáu lia. Thậm chí cà chua cũng không có mà mua... cà phê đồ anh tìm được... Trà bói đâu ra... Đường thôi nhé!".

Viên thư ký hét toáng lên như tiếng bom nổ:

- Thế mà gọi là truyện tươi mát à? Đang rõ hay là, bỗng dưng... Không, viết thế không được. Anh ta còn tiếp tục quát tháo ầm ĩ một hồi nữa rồi mới nói dịu đi, giọng kẻ cả:

- Cậu phải hiểu rằng, hài hước kiểu đó là không được. Dân chúng đang lúc khổ sở, thiếu thốn vì cuộc sống đắt đỏ. Tâm trạng họ đang buồn bã chán nản mình phải tìm cách mua vui khuây khoả cho cuộc sống đỡ căng thẳng. Đằng này cậu lại:

Tôi chưng hửng như mèo cắt tai. Trở về nhà khoá trái cửa lại. Tôi sẽ không viết về các cô gái nghèo nữa. Tốt hơn hết là viết về một người phụ nữ thuộc một gia đình giàu có, hay vợ của một nhân vật đặc biệt nào đó. Chứ truyện này thì... Nghĩ thế nào tôi liền viết thế ấy. Cuối cùng có một truyện tươi mát mới.

Anh đọc đi, - viên thư ký bảo tôi.

Tôi bắt đầu đọc.

"Từ trong phòng văng ra một điệu nhạc dễ chịu. Tôi và nàng Xukhêila đứng ngoài ban công. Nàng ngả đầu vào ngực tôi. Tôi ghì sát người nàng trong vòng tay..."

- Rất tốt.

"Thôi anh, chồng em nhìn thấy", - Xukhêila hớn hển nói.

- Ôi, tội nghiệp, em lấy lão già khom ấy làm gì? – tôi nói.

- Tuyệt vời!...

"Anh ơi, đừng hỏi nữa, - nàng thở than, - em còn biết làm gì? Anh yêu, anh nghĩ là thời buổi bây giờ dễ sống lắm đấy à? Thuê căn hộ hai phòng em phải trả mỗi tháng ba trăm lia. Rồi còn tiền ăn, tiền mặc, trăm thứ tiền khác nữa. Em đã từng đánh máy thuê, sống một cách lương thiện bằng chính sức lao động của mình, người ta trả cho một trăm lia mỗi tháng. Thế còn nếu sống theo kiểu khác thì... – Xukhêila thút thít khóc. Em dành nhắm mắt đưa chân, - cô gái nói tiếp, - lấy lão khom này..."

- Không đạt, - viên thư ký nói. – Cậu chả hiểu gì cả. Cậu nên nhớ truyện phải có cái kết hạnh phúc.

Bạn biết không, tôi có cảm giác rằng: Không khéo chỉ vì cái truyện tươi mát chết tiệt này mà tôi sẽ mất chỗ đứng, nghĩa là mất miếng cơm, manh áo. Một tuần liền tôi ngồi tịt trong nhà. Viết cho xong một truyện mới. Tôi tin thế nào viên thư ký cũng hài lòng.

"Tôi đứng sát vào ghé mắt nhòm qua lỗ khoá trên cánh cửa phòng làm việc. Cô gái bên trong trần như nhộng. Người đàn ông cũng đã cởi hết quần áo. Mới nhìn được một lát thì người đàn ông bước đến gần cửa nói chớ ra:

- Nay anh bạn, giờ của cậu hết rồi. Hai lia rưỡi chỉ được nhìn năm phút thôi. Nếu muốn xin nữa thì trả tiếp năm lia nữa.

- Ôi, - tôi nói, mình hết tiền rồi. Hay là giờ cậu sẽ nhìn mình vào phòng làm việc. Nghĩa là mình làm còn cậu nhìn.

Cậu ta đồng ý, đưa cho tôi hai lia rượu để ra ngoài nhìn thay tôi, còn tôi thì thay chỗ của cậu ấy trong phòng làm việc.

- Hay, tiếp theo thế nào nữa?

- Anh có trả cho tôi truyện này mười lia không? – Tôi hỏi viên thư ký – Nếu không, chỉ in đến đây, thì trả tôi năm lia. Bởi vì rằng sau đó cô gái nói: "Em muốn xây cho mình ngôi nhà nhưng sắt không có, xi măng cũng không và cả cái đinh cũng thiếu". – Nói rồi cô gái bưng mặt khóc nức nở. Tôi xin thề, không làm gì cô ấy cả. Thậm chí tôi còn nói với cô ta: "Thôi em nín đi, đừng khóc nữa, kéo ông thư ký biên tập nổi giận bây giờ", còn cô ta thì nói, "Không phải việc của anh, em cứ khóc!".

Đức vua do quạ bầu

Chuyện xưa kể lại rằng ở một xứ nọ có một người rất nghèo khổ nhưng trái tim lại rất nhân hậu. Ông ta chỉ có một ước muốn là làm điều thiện giúp mọi người. Ước muốn là như thế, nhưng phải làm cái điều đó như thế nào thì ông không biết rõ.

- Chao ơi, giá như ta có cơ hội thì ta sẽ một lòng một dạ chủ làm mỗi một việc, đó là làm điều thiện cho mọi người! - Ông ta than vãn.

Những người nghe tiếng ông nói những lời ước nguyện này bèn hỏi ông:

- Thế là tốt rồi, nhưng ông sẽ làm việc thiện như thế nào?

- Tôi sẽ làm việc thiện cho bất kỳ ai. Miễn là người ta tạo cho tôi cơ hội đó. Đến lúc ấy tôi sẽ biết phải làm như thế nào.

Một hôm đang ngồi trên đỉnh một ngọn núi cao lắm bấm khăn vái: "Con lạy Đức Ala, cầu mong Người phù hộ giúp con có cơ hội làm điều thiện giúp mọi người" thì có một vị khách hành hương đến gần ông.

- Chào con! – Khách lạ nói.

Người muốn làm điều thiện liền ngoảnh đầu lại và thấy trước mặt mình là một cụ già có bộ râu trắng như cước, dài đến ngang thắt lưng.

- Con xin chào bậc cao niên đáng kính!

- Con lắm bấm khăn vái điều chi? Con cầu xin gì Đức Ala?

Người ấy liền bộc bạch tất cả nỗi lòng buồn phiền của mình cho cụ già nghe, ông nói rằng trái tim ông cháy bỏng một niềm khát khao được làm điều thiện cho mọi người dân.

Cụ già râu tóc bạc phơ cố tìm cách giảng giải:

- Có rất nhiều người giống như con mong muốn làm điều thiện giúp dân chúng. Nhưng nếu con biết rằng, để làm được điều này phải trả giá cao đến mức nào thì ta chắc rằng con sẽ nản chí. Làm điều thiện cho mọi người khó

hơn nhiều so với làm điều ác. Từ khi có cuộc sống trên thế gian này, rất ít người làm được điều thiện như mong muốn.

Nhưng ông ta không nghe lời khuyên ấy.

- Thừa cụ, con không giống những người khác. Nếu con trở thành một người có quyền uy lớn, con sẽ tiêu diệt cái ác trên thế gian này. Sẽ không còn ai phải sống trong bần hàn, đói khát, rách rưới, tủi nhục. Không còn cảnh hiềm khích, hận thù, tranh giành quyền lợi lẫn nhau... Con sẽ lập lại trật tự trong mọi lĩnh vực.

- Con mong muốn quá nhiều đấy, - cụ già đáp, - nhưng thực hiện những ước vọng đó bằng cách nào thì con chưa hình dung nổi. Trước con đã có biết bao nhiêu người như con. Con không phải là người đầu tiên không biết thực hiện niềm ước mong của mình.

- Con không hiểu, - người kia nhún vai. – Con cho rằng làm điều thiện cũng dễ dàng như việc ta đem lại hạnh phúc cho con người.

- Thôi được, nếu con khát khao mong làm việc thiện thì đừng lưu lại chốn này lâu nữa, hãy đi chu du thiên hạ tìm kiếm nơi nào có thể thực hiện được ước mơ đó.

Nghe lời cụ già, người kia lập tức lên đường đi chu du thiên hạ. Ông hành hương suốt bao nhiêu năm liền đi qua biết bao nhiêu vùng đất, đến đâu ông cũng bày tỏ khát vọng cháy bỏng làm điều thiện của mình cho mọi người biết. Hôm ấy, sau một chặng đường dài đi suốt cả ngày, đêm ông vẫn đi tiếp, đến rạng sáng thì phía trước hiện lên một khu thị trấn nhỏ.

Thị trấn được bao bọc bởi những bức tường của các pháo đài bố trí xung quanh. Ông tìm đến cổng thị trấn và vào bên trong thành. Đi đến quảng trường trung tâm thị trấn, ông lặng người sửng sốt. Không ngạc nhiên sao được trước cảnh tượng dân chúng đứng chật trên quảng trường. Có người nói số người đang có mặt tại đây phải đến một trăm ngàn. Có ai đó lại phải đến ba trăm ngàn người. Cả một biển người mênh mông không biết đâu là đầu, đâu là cuối.

Ông ta hoà vào đám đông. Xung quanh tất cả mọi người đều kêu xin điều giống nhau. Ông lắng tai nghe một lát mới nghe rõ được những lời khẩn cầu ấy.

- Hỡi đồng bào, ta muốn làm điều thiện cho mọi người. Đồng bào hãy thuyết phục loài quạ để chúng đưa ta lên ngôi vua. Nếu loài quạ bầu ta làm vua, ta sẽ đem lại hạnh phúc cho mọi người. Lúc ấy nước trong lòng sông chảy qua thị trấn sẽ là những hoa quả ngon lành, những chiếc cầu bắc qua sông sẽ được dát vàng lộng lẫy. Trời sẽ có những cơn mưa ra các loại xi rô lộng lẫy. Một tay bạn lúc nào cũng lấp lánh màu dầu ăn, tay kia thơm nức mùi mật ong. Suốt ngày bạn ăn chán chê các loại bánh trái ngon lành nhất. Các bạn sẽ được hưởng một cuộc sống thanh bình. Hỡi đồng bào yêu quý, hãy nói với loài quạ để chúng bầu ta làm vua!

Nghe được những lời này, ông khách của chúng ta hết sức bối rối. Ông nhìn sang người bên cạnh, trông như cụ già râu trắng dài đến thắt lưng, mà ông đã gặp trước đây nhiều năm.

- Xin chào bậc cao niên đáng kính! - Ông ta nói.

- Ta chào con, - cụ già đáp.

- Thưa cụ, con thấy ở thị trấn này tất cả ai cũng mong ước một điều. Sao họ lại kêu xin như vậy.

Bậc cao niên đáng kính giải thích:

- Ai cũng cho rằng chỉ có mình mới có thể làm điều thiện, nhưng làm điều ấy như thế nào thì không ai biết, vì vậy...

- Những người này ngày nào cũng kêu xin như thế ạ?

- Không, họ chỉ kêu xin vào dịp bầu cử. Ở đây mỗi năm bầu cử một lần, và ai cũng muốn mình được bầu.

- Tại sao vậy ạ?

- Bởi vì ai cũng cho rằng chỉ có mình mới có thể làm điều thiện. Tất cả đều muốn làm điều thiện. Hoàn toàn không có ai muốn làm điều ác.

- Thế người ta bầu ra ai?

- Bầu vua! Đây là một xứ đặc biệt. Xứ này không có lệ truyền ngôi cha cho con như ở những nơi khác.

- Điều này con hiểu rồi, nhưng sao họ cứ gào lên "quạ, quạ" là thế nào?

- Bởi vì ở xứ này, quạ mới có quyền bầu vua.

Đúng lúc này thì những đàn quạ chẳng hiểu từ đâu bay tới mà che kín cả một khoảng trời, xung quanh tối sầm lại. Khi những đàn quạ bay quá trên đỉnh đầu đám đông và kêu "quà, quà", thì mọi người nhao nhao van xin chúng:

- Anh bạn quạ ơi, anh hãy vì chúa trời mà bầu tôi anh nhe! Trong khi cả đàn vẫn đang bay lượn và kêu "quà, quà" thì một con quạ lớn nhất bay tách ra, và bắt đầu lượn tròn trên đầu người đi chu du thiên hạ mong ước được làm điều thiện giúp mọi người. Con quạ bay một vòng, hai vòng trên đầu ông ta rồi "quà" lên một tiếng to, sà xuống và ỉa một bãi lên đầu ông xong thì nó bay vút lên cao.

Hàng ngàn người đứng chật ních trên quảng trường cùng reo to:

- Ông ta được bầu một phần ba vua rồi, được một phần ba rồi.

Ông khách hành hương không hiểu mọi việc vừa rồi có ý nghĩa gì, liền hỏi cụ già đứng bên cạnh.

- Thế là thế nào? Có điều gì đang xảy ra vậy?

- Ở đây người bầu vua theo thể lệ như vậy. Nếu con quạ ỉa ba lần lên đầu vào đúng một người, thì người ấy được bầu làm vua. Nghĩa là lúc này anh đã được bầu một phần ba vua rồi. Giờ anh hãy cầu xin Đấng tối cao để con quạ lại chọn đúng đầu anh mà ỉa lần thứ hai.

Ông ta chưa kịp cầu thì con quạ ấy lại bay vút đến và "trang trí" lần thứ hai lên đầu ông. Những người đứng trên quảng trường reo to:

- Được bầu hai phần ba vua rồi! Được hai phần ba rồi!

Và để lần thứ ba con quạ không bỏ phiếu cho ông ta nữa, mọi người có mặt lột hết khăn trên đầu ra, kêu to:

- Oĩ anh quạ, chị quạ ơi hãy ỉa vào đây!

Nhưng con quạ kia không chấp nhận lời cầu xin ấy, nó vẫn tìm đúng đầu ông ta và ỉa nốt bãi thứ ba.

Đến lúc này thì không thể làm gì được nữa, người dân xứ này đành công kênh người khách hành hương lên vai rước vào cung điện.

Được lên làm vua, ông không quên tạ ơn quạ đã bầu cử mình. Chiếu chỉ đầu tiên nhà vua ban ra là huỷ bỏ tất cả các hình nộm trong vườn, ruộng. Người nào lấy đá ném quạ hoặc làm chúng kinh sợ đều bị đưa ra toà xét xử và trừng trị. Ngoài ra, ông còn ra chiếu dụ nhà nhà hàng ngày phải tung một nắm hạt ngũ cốc cho quạ ăn.

Dân chúng bắt đầu kêu ca, oán thán nhưng nhà vua không hay biết gì, chỉ biết chăm lo đến lũ quạ. Một năm đã trôi qua. Lại đến kỳ bầu cử mới.

Người dân xứ này lại tập trung ở quảng trường thị trấn. Mọi người lại cầu xin quạ bầu mình. Vẫn như trước kia, người nào cũng nói về mong ước được làm điều thiện cho dân chúng. Vẫn như ngày nào, đàn quạ bay đến che kín cả khoảng trời rộng, khắp nơi ầm ĩ tiếng quạ kêu. Nếu trước kia chỉ có một con quạ bầu vua, thì lần này để trả ơn vua đã làm những điều thiện, cùng một lúc cả mười con quạ thực hiện nghi lễ bầu cử vua.

Được bầu lại lần thứ hai, nhà vua lại càng chú ý chăm sóc loài quạ. Người ra lệnh mỗi nhà dân phải nuôi hai mươi con quạ. Để tránh gió lạnh cho quạ, ngài dụ dân làm tổ cho chúng ở. Nhờ được chăm sóc đầy đủ, loài quạ to béo lên trông thấy, con nào con nấy cứ to bằng con gà tây.

Chẳng bao lâu lại đến kỳ bầu cử mới. Dân chúng tỏ ra bất bình, không ưa thích gì nhà vua, nhưng biết làm thế nào? Lần bầu cử này, một trăm con quạ con như con gà tây lại bay lượn tìm đến đầu nhà vua cũ.

Lần thứ ba sau khi trở thành nhà vua, ông ra chiếu: "Tất cả loài quạ trong xứ phải được tắm rửa chải chuốt sạch sẽ. Phải bắt bằng hết chấy rận

cũng như những loài ký sinh khác có trên mình từng con quạ một. Sau đó tất cả móng chân quạ phải được đánh bóng, quét sơn. Mồng quạ phải được bôi mỡ!"

Do được chăm sóc ngày càng chu đáo nên quạ to béo trông thấy, chẳng mấy lúc đã to bằng con cừu. Đàn quạ sinh sôi nảy nở ngày càng đông đúc. Thị trấn nhỏ bé trở nên chật chội vì chúng.

Rồi lại đến kỳ bầu cử mới, lần này những năm trăm con quạ đến ỉa mỗi con ba bãi vào đầu vua để tỏ lòng đa tạ ân nhân của chúng.

Đáp lại sự tín nhiệm của quạ, nhà vua ban bố hết chiếu chỉ này đến chiếu chỉ khác, một lòng ra sức chăm sóc chúng từng ly từng tí một, và chẳng bao lâu sau quạ đã to bằng con bò. Đến lúc ấy dân chúng không còn chỗ ở trong thị trấn nữa, theo chiếu nhà vua, họ đành nhường lại nhà cửa đất đai cho quạ ở, và kéo nhau lên núi sinh sống.

Cuộc bầu cử thường lệ hàng năm lại đến. Những con quạ to bằng con bò bay lượn trên trời. Tiếng kêu của chúng đinh tai nhức óc không ai chịu nổi. Lần này tất cả đàn quạ đều muốn trả ơn vua nên chúng đã đồng loạt cùng bay đến và cũng thải ra những bãi phân cảm tạ lên đầu vua.

Khi mọi người kéo đến để rước vua về sinh thì họ đã thấy... một quả đồi phân quạ. Nhà vua bị chết bẹp dưới quả đồi ấy.

Lúc bấy giờ dân chúng reo hò sung sướng:

- Các anh, các chị quạ ơi, hãy bầu tôi nhé!

Miếng sắt tây gỉ trong quốc khố

Ngày xưa ngày xưa ở một nước nọ, tài nguyên của cái chẳng có gì cả. Nước đó có một ông vua. Ông vua có quốc khố. Trong quốc khố, theo truyền thuyết kể lại, có lưu giữ một báu vật vô giá, duy nhất. Dân chúng vô cùng tự hào bởi báu vật này được tổ tiên truyền lại cho họ. "Dù cho chúng ta không có gì, nhưng được tổ tiên để lại cho thế hệ con cháu gìn giữ vật báu này là vô cùng vinh dự rồi", - họ tự khoa trương như thế để quên đi những thiếu thốn, mất mát của mình.

Vì vật báu này không phải của một người và cũng không phải của hai người, mà thuộc sở hữu của toàn dân, nên ai cũng cho rằng mình cũng có phần trong đó và ai cũng ra sức bảo vệ giữ gìn nó.

Báu vật là tài sản của toàn dân nên nơi bảo quản thích hợp nhất là quốc khố của nhà vua. Lính canh suốt ngày đêm canh phòng cẩn mật quốc khố. Thậm chí một con chim sâu cũng không thể bén mảng tới gần khu kho này được.

Nhà vua, quan tể tướng và các chức sắc quan trọng khác trong triều đình, hàng năm vào một ngày nhất định, đều tiến hành tuyên thệ trung thành với báu vật thiêng liêng, di sản để lại của tổ tiên.

Một hôm nhà vua bỗng thấy muốn biết vật thiêng ấy là gì mà dân chúng lại rất quý trọng và gìn giữ như con người mắt mình thế. Ước muốn đó ngày càng tăng lên mãi, đến khi không kìm nén được nữa, ông quyết định đến quốc khố để xem vật báu. Lính canh mời nhà vua vào kho. Nhà vua, quan tể tướng, các quan thượng thư luôn được tự do vào đó để kiểm tra xem báu vật có còn tại chỗ hay không. Muốn được xem tráp đựng báu vật phải qua phòng thứ nhất, sang phòng thứ hai, thứ ba cứ thế hết bốn mươi phòng đến phòng bốn mươi một mới đến chỗ để tráp. Tráp cũng thế, cái to nằm ngoài cái bé nằm trong, cái nào cũng khoá và chỉ mở đến cái tráp thứ bốn mươi một mới tới tráp có chứa vật báu.

Nhà vua mở cánh cửa phòng bốn mươi, bước sang phòng bốn mươi mốt. Tại đây ngài lần lượt mở hết bốn mươi cái tráp bên ngoài. Tim ngài đập rộn lên khi bắt đầu sờ tay vào chiếc tráp cuối cùng. "Chẳng hiểu đây là vật gì mà được gìn giữ kỹ càng đến thế trong suốt không biết bao nhiêu năm ròng?" – Nhà vua hồi hộp tự nhủ thầm.

Cuối cùng khi bật nắp chiếc tráp nhỏ nhất ra, thì một vật đẹp lạ lùng chưa từng thấy bao giờ trên trái đất hiện ra, trông nó như một ngọn lửa nhỏ màu sắc rực rỡ đang cháy, vàng không phải, platin không phải, bạc thì không nói tới rồi. Trước vật quý, nhà vua không tránh được sự cảm động của nó. "Báu vật này do cha ông truyền lại cho ta. Ta giữ lại làm của riêng. Chỉ thuộc quyền riêng một mình ta. Đẳng nào thì cũng không ai biết!".

Nhà vua cầm lấy báu vật trông như một mảnh mặt trời đang rực sáng ấy và bỏ vào túi. Lúc này bỗng một nỗi sợ hãi tràn ngập trong lòng: Nếu nhớ ra ai đó bỗng phát hiện ra mình lấy cắp vật báu? Thế là nhà vua bèn quyết định: "Ta cứ lấy vật báu rực rỡ này và để thay vào đó một thỏi platin được trang trí bằng những viên hồng ngọc, kim cương, ngọc bích. Đã có ai thấy vật báu đâu mà biết nó đã bị tráo". Nhà vua đã làm đúng như thế. Lấy được vật báu rồi nhưng bỗng ngài lại nghĩ: có gì đảm bảo rằng sự đánh tráo này không bị phát hiện. Thế là để không ai biết mình đã lấy trộm vật báu, nhà vua liền ban lệnh: từ nay mỗi năm hai lần tuyên thệ trung thành với vật thiêng chứ không tuyên thệ có một lần như trước. Từ bấy đến giờ cứ vào những ngày nhất định, nhà vua lại cùng quần thần và toàn bộ dân chúng một năm để tuyên thệ giữ gìn nguyên vẹn vật thiêng do cha ông để lại.

Quan tể tướng là người đa mưu túc trí. Ông bắt đầu suy đoán, vì nguyên nhân nào mà nhà vua bỗng nhiên tăng lần tuyên thệ lên hai lần một năm, mà trước kia chỉ có một lần là đủ. "Chẳng hiểu đây là vật gì mà được giữ gìn kỹ càng đến thế trong suốt bao nhiêu năm ròng?" – Quan tể tướng nghĩ vậy. Ý nghĩ đó nung nấu mãi trong đầu ông. Cuối cùng không kìm nén nổi tính tò mò, quan tể tướng quyết định đến quốc khố. Sau khi đi qua bốn mươi phòng và mở bốn mươi cái tráp ngoài, ông đã được chiêm ngưỡng di vật. Thỏi Platin to nạm hồng ngọc, kim cương, ngọc bích mà nhà vua đánh tráo

vật thiêng liêng để vào đó đã làm quan tế tướng sửng sốt. "Ta sẽ lấy vật báu này, - quan tế tướng nhủ thầm, - và để thay vào đó một cục vàng nạm ngọc. Nào ai đã biết vật thiêng liêng thế nào mà phát hiện ra nó đã bị đổi".

Quan tế tướng nói thế nào làm thế ấy. Nhưng trong bụng lại sợ bị phát giác bèn tâu vua cho tuyên thệ tăng lên. Thế là từ đấy trở đi bắt đầu tuyên thệ bốn lần vào mùa hạ, mùa đông, mùa xuân, và mùa thu.

Một trong số các quan thượng thư, vốn là người sáng trí, bắt đầu suy diễn ra phải tuyên thệ những bốn lần trong một năm, trong khi vừa rồi vẫn chỉ có hai lần một năm? Không nói với ai nửa lời, một hôm ông ta lợi dụng quyền được kiểm tra, đã vào nơi cất giữ báu vật. Đi qua bốn mươi phòng, mở bốn mươi một tráp khi nhìn thấy cục vàng được nạm những viên đá quý óng ánh đẹp mắt, ông liền nảy ra ý nghĩ: "Nếu như ta lấy cục vàng này giữ làm của riêng và thay vào đó bằng cục bạc, ai mà biết được?" Ông ta đã thực hiện ý nghĩ ấy.

Sợ bị phát hiện, quan thượng thư bắt dân chúng hàng tháng phải thề trung thành với báu vật. Đó là cách để ông chứng minh lòng trung thành của mình đối với di vật thiêng liêng. Từ đấy dân chúng mỗi tháng một lần tập trung trên quảng trường thề nguyện chiến đấu đến giọt máu cuối cùng để bảo vệ lấy thánh vật.

Quan thượng thư triều đình cũng ngầm hiểu lý do tăng số lần thề nguyện đó. Ông ta nghĩ bụng "Chắc có chuyện gì đó không ổn, ta phải đến đó xem sao". Ông đi qua bốn mươi phòng và mở chiếc tráp bốn mươi một thì thấy báu vật. Quan thượng thư rất thích tặng vật của tổ tiên bèn nghĩ "Nếu ta lấy cục bạc này làm của riêng, rồi đặt cục đồng vào tráp thay thế, ai mà biết được?". Nghĩ thế nào ông làm thế ấy. Và cũng sợ bị phát giác nên ông bắt mọi người hàng tuần phải thề nguyện giữ gìn vật báu.

Viên đội trưởng đội lính canh phòng bảo vệ quốc khố cũng nghĩ: Sao lại phải thề mỗi tuần một lần, ta phải vào xem trong đó giấu cái gì!"

Cũng như mọi người khác, hắn cũng đi qua bốn mươi phòng để đến phòng cuối cùng mở bốn mươi một chiếc tráp, và thấy một cục đồng đỏ au.

Mắt hần sáng lên sung sướng. "Ta sẽ đổi sắt lấy đồng! Đẳng nào thì cũng không ai biết!"

Hần nghĩ thế nào thì làm thế ấy. Nhưng sau đó hần thấy áy náy, không yên tâm, bèn ngày nào cũng thề, cổ chứng minh rằng mình không hề tiếc công, tiếc sức và tiếc ngay cả tính mạng để quyết giữ bằng được vật báu thiêng liêng này.

Sau đó một thời gian, trong dân chúng có người đưa ra ý kiến:

- Nhiều năm qua chúng ta đã thề nguyện không tiếc sức, tiếc tính mạng quyết giữ gìn di vật mà tổ tiên đã truyền lại cho chúng ta. Nhưng thử hỏi: nào ai trong chúng ta biết báu vật đó là gì, và có còn trong quốc khố không? Vì chúng ta có được trực tiếp giữ gìn đâu. Ta phải tìm hiểu thế nào chứ. Chúng ta cùng đến quốc khố mở tráp ra xem đó là vật thiêng gì mà ta phải giữ gìn một cách cẩn trọng như thế.

Những lời này chẳng khác gì tiếng sét nổ giữa một ngày nắng đẹp. Nhà vua dẫn đầu tất cả những kẻ đã đánh tráo vật báu, xông đến người đã dám đưa ra ý kiến hỗn xược chưa từng thấy này. Tất cả những kẻ đánh tráo vật báu đều nghĩ là chỉ có một mình làm việc đó, không hề biết đến những vụ đánh tráo khác, nên họ rất sợ bị vạch mặt.

Để tránh hậu hoạ, họ xúm vào buộc tội kẻ dám lăng nhục vật báu thiêng liêng của cả quốc gia:

- Chà chà, mi là quân vô lại! Cái hạng mi mà lại dám đòi xem vật báu thiêng liêng của quốc gia. Những kẻ đánh tráo giải thích cho dân chúng hiểu rằng: người đưa ra ý kiến kiểm tra vật báu là kẻ phạm tội. Họ đã chuẩn bị đưa anh ta ra xử trảm. Nhưng nhà vua đã can thiệp ngay:

- Nếu giết nó thì phải làm đúng theo luật pháp.

Thế là họ tạm hoãn để ra một sắc lệnh đặc biệt. Sau đấy kẻ phạm tội mới bị xử trảm theo đúng lệnh này.

Mặc dù người nói ra ý định trên đã bị giết, nhưng lời nói của anh thì không thể dập nổi. Nó được truyền đi từ người này sang người khác, lan

rộng ra khắp mọi nơi.

Và lại xuất hiện một người nữa có ý định xem vật báu, lúc này đã được canh phòng nghiêm ngặt hơn trước rất nhiều. Biết việc làm này là cực kỳ nguy hiểm, nhưng anh ta vẫn tin vào sự khéo léo của mình. Mặc dù nhà vua, quan tể tướng, quan thượng thư và những kẻ đánh tráo khác sợ bị vạch mặt, nên đã bố trí thêm người canh gác và bản thân họ cũng rất sốt sắng để mắt tới việc này, nhưng kẻ đột nhập vẫn lọt vào được nơi cất giữ báu vật. Nhưng thật không may, đúng lúc anh ta đã cầm được báu vật trong tay thì bị bắt. Than ôi! Đó chỉ là miếng sắt tây gỉ mà tên trộm cuối cùng đã để lại trong tráp.

- Vật thiêng đâu lại thế này! – Viên đội trưởng đội lính canh nhìn mảnh sắt tây gỉ kêu lên ngạc nhiên.

- Không phải vật này! – Quan thượng thư triều đình kêu lên.

- Không phải vật này! – Quan tể tướng lắc đầu kêu lên.

- Kh-ô-ô-ng- ph-ả-ả-i! – Nhà vua và tất cả các vị cùng nhìn nhau đồng thanh kêu to.

Đến lúc này người đột nhập vẫn còn cầm miếng sắt tây gỉ trong tay cũng kêu lên.

- Nhưng làm sao mà các ngài biết được vật này không phải di vật thiêng liêng. Nghĩa là các vị đã được nhìn thấy báu vật thật?

Không một ai đáp lại được lời nào. Tất cả các vị đều hiểu vật mình để lại đã bị kẻ khác tiếp sau đánh tráo. Sau khi trừng trị một cách nhanh chóng kẻ bị bắt giwx, họ cho lại miếng sắt tây gỉ vào tráp con rồi lồng vào cái tráp lớn như cũ. Để cho yên lòng, họ soạn thảo ra điều luật mới về giữ gìn di vật thiêng liêng.

Theo luật này thì từ nay toàn thể dân chúng phải tuyên thệ ba lần trong ngày: sáng, trưa, tối.

Dân chúng tuân thủ luật lệ một cách nghiêm túc. Và không một ai trong số những người dân ngày ngày thề nguyện đầy lòng thành tâm đó biết rằng:

vật thiêng mà họ quyết giữ gìn cẩn trọng đó chỉ là miếng sắt tây gỉ.

Báu vật làm từ máu người

Ở một nước nọ có kho quốc khố rất giàu. Không phải giàu về tiền bạc mà giàu về các báu vật lịch sử vô giá. Đó là những chiếc móng ngựa đã từng giẫm đạp lên những vùng đất của bảy nước, những chiếc roi ngựa có ngù và những hoa văn trang trí bằng vàng và những thanh gươm dài sáng người – tất cả những vật đó được chất đầy trong quốc khố. Những chiếc roi ngựa được trang trí tía tốt đẹp đến nỗi người ta không hiểu chúng dùng vào việc gì: để quất vào lưng con vật hay là để cù những bàn chân đẹp của phụ nữ. Những thanh gươm thì vừa dài vừa to, khiến ta nghĩ tới cảnh những chiến binh dùng nó để chiến đấu với các hung thần khổng lồ hay là dùng để chém voi. Người ta đồn rằng những vật vô giá này dù có dùng tất cả số tiền đang lưu thông trên trái đất cũng không mua nổi. Vì thế không một ai và không bao giờ biết được giá đích thực của chúng. Người dân hiểu rằng: đây là những báu vật, bởi chúng được bảo vệ rất cẩn mật. Quốc khố được binh lính canh giữ suốt cả ngày lẫn đêm. Ngoài ra không phải ai cũng được biết những vật này là tài sản quý báu như thế nào đối với quốc gia! Nếu như lấy chúng ra khỏi quốc khố và trải ra ngoài đường, chưa chắc đã có người để ý tới.

Chỉ có khi ta bước vào kho lưu giữ mới xác định được giá trị đích thực của chúng.

Ở các kho báu vật của các nước khác không có nhiều của cải như vậy. Nhưng họ lại có những báu vật đặc biệt mà ở quốc khố này không có. Thế là dân chúng nước này bắt đầu suy nghĩ tìm cách làm thế nào để họ cũng có được những báu vật đặc biệt như thế. Nếu họ thực hiện được điều đó thì quốc khố của họ sẽ trở thành giàu nhất thế giới. Nhưng làm sao có thể tìm kiếm được báu vật đó. Bởi nó làm ra bằng chính sinh mạng con người. Phải cần đến hàng trăm ngàn người, nghĩa là số lượng người càng lớn thì giá trị của báu vật càng cao.

Báu vật lớn nhất trong quốc khố của các nước đó chỉ to bằng quả trứng. Trong khi ở nước này báu vật to bằng quả cam hoặc nhỏ hơn đã là quý lắm rồi. Người ta nói rằng báu vật ở nước đó là từ sắt. Một loại sắt đặc biệt – sắt chiết xuất từ máu người. Nhưng vì hàm lượng sắt trong máu của một người chỉ có gần một miligam, cho nên để làm một báu vật bằng sắt to như quả nho thì phải cần đến hàng ngàn con người tự nguyện hi sinh thân mình hiến toàn bộ số máu có trong cơ thể cho báu vật. Báu vật làm bằng sắt lấy từ máu người toả ánh hào quang rực rỡ đến nỗi mắt thường nhìn vào không chịu nổi, nó sáng chói chang còn hơn cả ánh mặt trời, trước nó vàng bạc chẳng là gì. Phốt pho có trong mắt và não người tạo ra ánh hào quang đó.

Từ hàng ngàn, hàng ngàn cặp mắt và bộ não người mới lấy đủ được chất phốt pho này để phủ lên báu vật bằng sắt lấy từ máu người. Ánh hào quang phát ra từ báu vật, chính là ánh mắt nhìn của những cặp mắt người. Chưa hết.

Trong báu vật, chất ô xýt ma nhê có trong máu người cháy thành ngọn lửa, những phân tử cacbônát, những tinh thể xút, chất bồ tạt, chất canxi từ xương người cũng phát ra ánh sáng.

Báu vật đặc biệt ở chỗ nó được làm ra không phải trong một ngày, không phải trong một tháng mà trong khoảng thời gian rất dài. Trải qua hàng trăm năm, tích tụ từng giọt, từng giọt một, báu vật mới thành hình được bằng quả nho.

Đức vua và các quan thượng thư của nước có quốc khố giàu nhất thế giới, cho dù có đầy đủ những di vật vô giá mà cha ông để lại như những bộ móng ngựa, roi ngựa, yên cương, gương, giáo... nhưng vẫn đau khổ và dằn vặt bởi không có báu vật này. Với ước vọng tạo ra được nó, nhiều người dân nước này đã hiến máu, hiến sinh mạng, nhưng vì họ hy sinh thân mình vào những thời gian và địa điểm khác nhau nên chất sắt trong máu của họ, chất phốt pho trong não họ và chất canxi trong xương họ đã bị phân tán tản mạn và mai một hết. Thế là ước vọng tạo ra báu vật này không thực hiện được.

Đức vua và các quan thượng thư, khao khát có được một vật gì đó tương tự trong quốc khố của mình, nên đã tìm cách chế tác báu vật từ máu và tìm hàng ngàn con bò và lừa. Nhưng việc đó đã hoàn toàn thất bại. Sản phẩm làm ra không thành báu vật mà thành một cục máu đông tanh tưởi.

Họ suy nghĩ nát óc tìm phương kế khác. Cuối cùng, họ đi đến quyết định đến các nước có báu vật này xin nhường lại, dù chỉ là một miếng nhỏ – Nếu các ngài trao cho chúng tôi những gì các ngài có trong quốc khố, thì chúng tôi sẽ chia lại cho các ngài một phần nhỏ báu vật của chúng tôi. – Một trong các nước láng giềng trả lời như vậy.

Các quan thượng thư của hai nước ngồi vào bàn cùng thương thuyết. Đầu tiên, hai nước ký với nhau hiệp ước về thương mại, tiếp sau đó là hiệp ước về chính trị. Đại diện của nước có báu vật nào vào quốc khố các nước nọ lấy đi những thanh gươm, những lá chắn, những chiếc roi ngựa và móng ngựa tốt nhất; đổi lại, họ trao cho nước nọ một viên báu vật to bằng quả nho. Báu vật được mang vào kho cất giữ, ánh hào quang của nó phát ra quá mạnh, đến nỗi đức vua, các quan thượng thư và quần thần bình thường vẫn nhìn lên mặt trời không hề phải nheo mắt, mà vẫn không thể nào chịu nổi ánh sáng rực rỡ, lấp lánh của nó. Có những người khi nhìn vào báu vật, bị ánh hào quang chói loà của nó làm tối tăm mặt mũi, đã lăn ngay ra đất. Thậm chí có người còn bị mất thị giác. Người ta liền sang nước láng giềng chủ nhân của báu vật nọ để hỏi cho ra nhẽ. "Báu vật này hết sức đặc biệt, - nước bạn trả lời. – Người nào có tâm tính xấu nhìn vào nó sẽ bị mù mắt. Chỉ có những người lương thiện, thật thà, lời nói với việc làm đi đôi với nhau mới có thể chiêm ngưỡng nó".

Câu trả lời làm tất cả quần thần ngã ngựa người ra. Thậm chí cả những người đã tiếp xúc với báu vật giờ cũng từ chối không nhìn vào nó nữa. Nhưng rồi mọi việc cũng qua đi và chỉ có những người tốt bụng, trung thực mới nhìn nó.

Một hôm đức vua cho gọi tất cả những nhà thông thái trong nước đến gặp và hỏi:

- Ta là một người tốt và rất trung thực, các người có tin điều đó không?

Một nửa số nhà thông thái im lặng. Một số người kêu lên:

- Không phải, ông là một người xấu xa, gian dối.

Chỉ có một số nhà thông thái, anh em họ hàng của loài quỷ dữ, mới lên tiếng ca ngợi:

- Bệ hạ là người tốt nhất trong số những người tốt nhất, trung thực nhất trong số những người trung thực nhất!...

Sau khi ra lệnh dùng những sợi dây bằng da khâu kín miệng những nhà thông thái hay kêu ca phản đối, và loại trừ bằng hết những nhà thông thái dám nói ra sự thật, nhà vua tuyên án những nhà thông thái im lặng như sau:

- Từ nay không cho phép các người nghiên cứu khoa học trong đất nước này!

Đức vua hướng về những người ca ngợi ông là người tốt và trung thực nói những lời sau:

- Nếu ta là người tốt sao ta không thể nhìn vào báu vật được? Các khanh là những nhà thông thái, phải nghĩ ra cách gì đó để ta không bị mất hứng thú được chiêm ngưỡng vật báu. Ai làm được việc này, ta sẽ phong là nhà thông thái số một của triều đình.

Những nhà thông thái, anh em ruột thịt của loài quỷ dữ trả lời rằng:

- Ôi, thưa đức vua vĩ đại của chúng con, nếu người lật ngược báu vật, tức là cho đầu xuống dưới, thì người có thể ngắm nhìn nó mà không hề mỏi mắt.

- Nhưng mắt ta liệu có chịu được ánh hào quang báu vật chiếu ra không.

- Xin bệ hạ yên tâm, mọi việc sẽ tốt lành.

- Sợ rằng nó vẫn phát sáng như cũ.

- Báu vật vẫn phát sáng óng ánh nhưng không mạnh như trước.

Nhà vua cho lật ngược bấu vật như lời của nhà thông thái kia chỉ dẫn. Từ đấy trở đi, đức vua các quan thượng thư và quần thần trong triều có thể xem thoải mái bấu vật, và còn được coi là những người tốt và trung thực.



Xứ ngập vật

Ngày xưa ngày xưa ở một xứ nọ, cuộc sống đang yên ả hạnh phúc thì bỗng đâu một căn bệnh truyền nhiễm kỳ lạ tràn đến tàn hại mọi người. Tất cả già trẻ, gái trai ai cũng bị mắc bệnh này. Một số người tự nhiên gầy đi, thấp xuống, số người khác lại béo ra cao lên.

Người nào bị bệnh gầy thì gầy đi đến thảm hại. Trước khi mắc bệnh, nếu họ nặng chín mươi cân thì sau một thời gian chỉ còn tám mươi cân, sau đó tụt xuống năm mươi cân và thậm chí chỉ còn bốn mươi cân. Chiều cao của họ cũng mỗi ngày mỗi giảm. Những người cao một mét tám, sau chỉ còn một mét rưỡi và cuối cùng chỉ còn một mét. Tuy nhiên, việc sút cân và giảm chiều cao diễn ra hết sức từ từ nên tự mình không biết và cũng không nhận thấy những người xung quanh mình nhỏ đi và thấp xuống. Mỗi ngày người bệnh chỉ hao đi từ năm đến mười gam và thấp xuống một hai milimét. Thời gian cứ thế trôi đi, đến một ngày kia thân hình họ chỉ còn như một quả củ. Nhưng, than ôi, đâu đã hết, họ vẫn còn bị tan, biến đi tiếp tục.

Trong khi đó thì những người khác mỗi ngày lại càng to béo lên. Và cũng giống như những người kia, họ to béo, cao lên hết sức từ từ mỗi ngày cao lên vài milimét và nặng thêm năm – mười gam. Vì vậy, họ cũng không hề hay biết gì. Cuối cùng họ to cao lừng lững như những chiếc chòi canh di động!

Nhưng trong số những người mắc bệnh, thì người béo lên ít hơn, mà người gầy đi nhiều hơn. Cứ từ năm đến mười người sụt cân mới có một người tăng cân. Bởi thế những người nhỏ đi sinh ra những đứa trẻ gầy bé chỉ bằng quả chuối rằng: còn những người to béo sinh ra những đứa trẻ to bằng con voi con.

Những người sinh ra đã bé tí hơn hoặc to đùng to đoàng như con voi đều họ đó là việc thường tình, đương nhiên xảy ra với họ, không có gì là đặc biệt, siêu tự nhiên. Người bé đi không biết mình bé đi bởi xung quanh họ còn có những người bé hơn nữa. Vì thế họ tự an ủi mình bằng những ý

nghe: "Lạy Đấng tối cao, ngàn lần đội ơn người! Hoá ra trên thế gian này lại còn có những người bé đến như thế à! Được như con thế này là tốt lắm rồi!".

Còn những người to béo lên khi thấy xung quanh mình còn có người người to béo hơn thì họ cầu nguyện: "Lạy Đức Ala tối cao, ngài giúp con to lớn hơn người khác".

Đấng tối cao nghe thấu lời thỉnh cầu ấy và làm cho họ ngày càng to lớn hơn nữa. Cuối cùng, đến một ngày kia tất cả nhà cửa, giường chiếu, đường xá đối với họ đều trở nên chật chội nhỏ bé, không sử dụng được nữa. Họ buộc phải nối thêm giường để có chỗ nằm, mở rộng thêm đường để có lối đi và xây cao thêm nhà để có chỗ ở. Thành phố phải mở rộng ra nhiều, mới có đủ chỗ làm nhà, mở đường...

Còn những người gầy thì ngày càng ngày càng bé nhỏ đi, càng khó nhận ra họ. Đến một ngày kia, họ bé đến nỗi có người chui lọt vào quả dưa hấu, có người trốn vừa trong quả cam, có người nằm gọn trong quả quýt. Như thế vẫn chưa hết. Một số người trong số họ sau một thời gian đã hoàn toàn biến mất, không để lại dấu vết gì. Có những người bé đến nỗi mắt thường không nhìn thấy, phải soi kính hiển vi mới nhận ra họ. Có điều lạ là tất cả họ đều coi việc đó là hết sức tự nhiên, không một ai kêu ca phàn nàn gì cả.

Nhưng một ngày kia, điều bất thường đã xảy ra, người béo không to béo và cao nhổng lên nữa. Ôi, lạ kỳ làm sao! Mỗi ngày họ gầy đi và lùn xuống mãi. Trớ trêu thay, khi béo thì họ tăng cân từ từ còn bây giờ gầy đi thì họ sụt cân trông thấy. Trước kia, mỗi ngày họ cao lên độ hai ba phân, bây giờ mỗi ngày họ thấp xuống một hai tấc. Trước kia, mỗi ngày tăng trọng vài gam thì nay mỗi ngày sụt năm mười cân. Thậm chí có người buổi tối đi ngủ còn cao năm mét, cân nặng hai tấn, sáng thức dậy chỉ còn cao hai mét và nặng hai trăm cân. Cứ thế, họ cứ gầy bé đi, gầy bé đi mãi, đến một ngày không còn nhận ra nhau nữa. Nhìn vào gương, họ cũng không nhận ra mình. Nỗi kinh hoàng bao trùm lên người to béo. Họ không thể chịu được cảnh cứ gầy tọt đi một cách khủng khiếp như thế rồi hoàn toàn biến mất lúc

nào không hay. Một số người quá sợ hãi đã tìm đến cái chết. Khắp nơi, đâu đâu trong thành phố cũng nghe thấy tiếng khóc than, rên rĩ:

- Ôi, sao tôi gầy thế này!
- Trời ôi tôi đang tan ra!
- Tôi chết mất thôi!

Nhưng kêu van phỏng có ích gì. "Chả lẽ ta chịu chết à? Cần phải bình tĩnh, tìm cách giữ cân". Giờ thì khó có thể cao bằng trước được, chỉ mong không thấp hơn và nhẹ hơn nữa. Họ tìm gặp bác sĩ. Hoá ra bác sĩ trông cũng rất tiêu tụy, nhưng họ còn cảm thương tiêu tụy hơn bác sĩ. Suốt ngày đêm, lúc nào họ cũng nghĩ đến tai hoạ treo lơ lửng trên đầu họ. Cơ thể họ đang tan dần ra, tan dần ra từng ngày một. Căn bệnh quái ác này thật khủng khiếp, nó lây nhanh như gió từ người này sang người khác. Bác sĩ cho đơn thuốc bồi dưỡng cơ thể, tiêm thuốc bổ xương, hướng dẫn ăn uống đúng cách và khuyên mọi người tránh hoảng loạn, căng thẳng. Nhưng tất cả đều vô ích. Người dân nước này vắt óc ra suy nghĩ một thời gian lâu, cuối cùng họ đi đến quyết định ra nước ngoài tìm thầy thuốc giỏi sang chữa trị cho họ.

Nói thế nào làm thế ấy, họ mời được một chuyên gia nổi tiếng nhất thế giới sang chữa chứng béo phì. Vị chuyên gia sau khi thăm khám bệnh nhân, nói:

- Bệnh này không có gì mới, ở các nước khác đã có nhiều người từng mắc phải. Không có gì nguy hiểm, có thể chữa khỏi. Tôi sẽ sống ở đây với các bạn một thời gian. Các bạn hãy mở mắt to ra, lỏng tai cao lên để bắt chước tất cả những việc tôi làm. Nếu các bạn làm y hệt như tôi thì chứng giảm cân và tụt chiều cao sẽ ngừng lại. Nhưng chỉ giữ lại được ở mức hiện tại, không thể làm béo ra và cao lên được nữa.

Nói xong, người bác sĩ bước lên bàn cân để cân và đo chiều cao trước mặt mọi người. Ông ta nặng bảy mươi lăm kilô, cao một mét bảy mươi chín.

Người dân của đất nước bất hạnh này không rời mắt khỏi nhà thông thái, cố gắng ghi nhớ mọi việc mà ông ta làm hàng ngày. Bốn mươi ngày bốn mươi đêm vị chuyên gia sống giữa những người đau khổ. Hôm ấy ông gọi mọi người đến ngồi xung quanh mình rồi nói:

- Tôi sống với các bạn khá nhiều thời gian rồi. Các bạn đã thấy rõ những gì tôi làm, giờ thì các bạn hãy làm y như tôi, nhất định sẽ tránh khỏi được hiểm họa.

Người dân xứ này nghe ông ta nói thì chỉ biết thế, chứ họ không phát hiện ra điều gì khác thường so với họ mà ông ta đã làm. Dù chỉ cố gắng bao nhiêu đi nữa, họ vẫn không thể nhìn thấy cái gì mới lạ, để mà ghi nhớ và áp dụng.

Còn nhà thông thái, thì để thêm phần thuyết phục, đã đưa ra lời đề nghị:

- Nếu các bạn muốn, tôi sẽ cân đo kiểm tra trước các bạn.

Ông leo lên bàn cân: bảy mươi lăm kilô. Ông đo chiều cao: một mét bảy mươi chín. Trọng lượng và chiều cao vẫn như trước. Người dân tròn xoe mắt ngạc nhiên, họ bảo nhau:

- Lạ nhỉ, ông ta có làm gì đặc biệt đâu, mọi việc đều làm như chúng ta cả.

Khi đã ngồi trên con tàu biển chuẩn bị nhổ neo đưa ông ta về nước, ông còn dặn với lại:

- Giờ thì chắc các bạn hiểu rồi, hãy làm mọi việc như tôi đã làm. Tạm biệt!

Đêm trước ngày lên đường về nước, không hiểu sao ông chuyên viên bị mất ngủ. Vì vậy, sau khi dặn lại những lời trên, ông ngáp dài, hết sức thoải mái đến nỗi mọi người nhìn thấy cả cái lưỡi con trong họng.

Nhìn thấy ngài chuyên viên ngáp, người dân xứ này đồng thanh kêu lên:

- Thế là rõ rồi!

- Ông ta ngáp!

- Ông ta vận mình, vươn vai!
- Giờ thì chúng ta hiểu, tại sao ông ta không gầy đi!
- Chúng ta sẽ làm như ông ta!

Từ hôm ấy trở đi tất cả người dân nước này ra sức mà ngáp vặt, vươn vai, đuổi người. Và quả thật họ không sút cân nữa, không bị tan biến dần và không thấy lùn xuống. Người nào nặng bao nhiêu, cao bao nhiêu thì vẫn thế. Tóm lại: ai to vẫn to, ai bé vẫn bé. Mọi việc trở lại như cũ. Họ không bị đe dọa gầy mòn tan biến đi như trước. Nhưng thật trớ trêu, đời họ không thể làm gì được nữa, vì không có thời gian. Lúc nào họ cũng ngáp vặt, lúc nào họ cũng vươn vai, đuổi người thì còn thời gian đâu mà làm việc.

Ngài bò đực và ngài Acmét

Ngày xưa ngày xưa ở một quốc gia nọ có một nhà buôn lúa mì, ngô, nổi tiếng giàu có tên là Acmét. Tuy là người rất giàu nhưng ông không ăn tiêu phung phí mà rất tiết kiệm.

Một hôm vợ ông Acmét nói với chồng:

- Đôi giày của con trai chúng ta mòn vẹt hết rồi, phải mua cho nó đôi mới.

Ông Acmét nổi giận:

- Nó đòi giày mới à? ngày xưa khi còn bé, hai ba năm mẹ tôi mới mua cho một đôi giày mà vẫn còn bị ông cụ mắng. Giờ thì tôi phải đi năm mười năm mới hỏng một đôi. Thế mà bà xem, thằng con mình đi đứng kiểu gì mà mới có hai tháng đã đòi mua giày!

- Việc này không phải tại tôi, - bà vợ đáp. – Tôi có đi đôi giày ấy đâu!

Nói xong bà gọi thằng con đến và mắng nó:

- Con là đứa con hư hỏng! Thời bố mẹ ngày xưa đi hai năm mới hỏng đôi giày, ngày nay con cái chả có lương tâm, ý thức gì cả. Con đi thế nào mà hai tháng đã hỏng một đôi giày!

- Phải chăng con có lỗi à? – Cậu con trai trả lời - Chính bố mẹ cũng biết là trước kia con đi một năm mới hỏng một đôi giày, sau đó giảm xuống sáu tháng một đôi... Bây giờ thì chất lượng giày ngày càng kém đi. Không thể đi được quá hai tháng. Đây là tại nhà buôn không có lương tâm, họ bán hàng đều.

Hai mẹ con bèn quyết định đến gặp người buôn giày, mà gia đình họ vẫn thường mua giày ở cửa hiệu của ông ta.

- Tôi không có lỗi! – Người buôn giày trả lời.- Không chỉ có nhà bà kêu ca chất lượng giày kém, không bền. Tất cả ai mua cũng đều phàn nàn. Bà thử nghĩ mà xem, tôi có thích thú gì đâu những đôi giày kém chất lượng ấy.

Nhưng biết làm thế nào được, thời buổi bây giờ là thế: chả người nào có lương tâm cả. Thợ đóng giày đưa hàng thế nào, tôi bán thế ấy. Bà đến mà hỏi ông thợ đóng giày.

Tuy nhiên thấy quá nhiều khách hàng đến khiếu nại, chủ cửa hàng sốt ruột, đành phải tự đến gặp người thợ đóng giày để hỏi.

- Nguyên nhân giày kém không phải tại tôi, - Ông thợ đóng giày trả lời chủ cửa hàng. - Vật liệu bây giờ đắt hơn ngày trước, nhưng chất lượng của chúng thì lại kém hơn. Tiền trả phải cao hơn mà hàng thì không ra gì! Ngày trước ta sống có lương tâm hơn, không ai đưa cái loại da và đế kém như bây giờ. Có thể nào làm thế ấy, tôi chẳng có lỗi gì.

Lời phàn nàn của khách hàng làm người thợ đóng giày áy náy trong lòng. Ông quyết định đến gặp chủ buôn da hỏi tại sao lại bán da xấu, chóng mục đến thế.

- Có trời chứng giám, tôi không có lỗi! - Chủ cửa hàng da thanh minh. - Bạn ơi, thời buổi đã đổi thay rồi. Ngày nay người ta quên hết lương tâm và danh dự. Năm vừa qua tôi thay đổi nơi mua da không thể đếm xuể trên bàn tay, thế mà chả đâu có da tốt, xưởng nào cũng toàn bán loại da mục như nhau.

Câu chuyện trên làm người buôn da đi đến quyết định: phải đến gặp chủ xưởng sản xuất da để cho ra nhẽ.

- Tất cả những điều ông nói là hoàn toàn chính xác... Chủ xưởng trả lời nhà buôn da... Nhưng tôi không có liên quan gì trong việc này. Trước kia người ta bán cho xưởng chúng tôi toàn là những nguyên liệu thô loại tốt, bây giờ con người ta chẳng có lấy chút mảy may lương tâm nào. Giá như có đắt hơn nhưng mà tốt thì không sao.

Ông chủ xưởng cho gọi người lái buôn nguyên liệu thô đến.

- Đúng, đúng! Tôi đồng ý! - Người lái buôn tỏ vẻ đồng tình. - Thời bây giờ da không bền như ngày trước. Nhưng lỗi này không phải do tôi. Chúng tôi thu mua nguyên vật liệu của người chăn nuôi bán gia súc cho các lò mổ.

Bạn ơi, ngày xưa không hiểu sao da và lương tâm của con người đều bền chắc hơn!

Nhà buôn đến gặp chủ chăn gia súc đàn. Nghe xong chủ chăn nuôi nói:

- Tôi chả có tội tình gì. Nếu như tôi bán da tôi thì ông mới có quyền mắng tôi là bán hàng xấu. Nhưng tôi không bán da mình mà bán da bò. Tôi không hiểu ông có tin hay không, chứ ngày nay cả gia súc cũng không có chút lương tâm nào. Tôi không có lỗi, ông hãy đến tìm hiểu bọn bò đực xem sao.

Người chủ chăn nuôi gia súc đàn chán ngấy những lời chỉ trích của khách hàng, một hôm túm lấy sừng một con bò đực, trong số những con đem đi lò mổ, nó với nó:

- Này anh bạn, lương tâm của anh ở đâu. Anh làm tôi xấu hổ trước bè bạn đi buôn. Vì anh bạn mà tôi bị người ta buộc tội bán da kém phẩm chất. Trước kia da của anh trai tốt thế kia mà! Tại sao bây giờ da kém thế.

Con bò đực cúi đầu vẻ nhẫn nhục nói:

- Chúng tôi chả có lỗi gì! Lây ngay cái thân tôi đây làm ví dụ. Tôi ra sức cố gắng để sức lực của tôi, thịt của tôi, sừng, xương, móng, phân và da chúng tôi đều mang lại lợi ích cho ông chủ. Nhưng đối với chúng tôi chỉ có mỗi một kết cục duy nhất đó là bị chọc tiết và lột da. Tầm thân ấy mỏng hay dày, tốt hay xấu đâu có phải do tôi muốn hay không muốn mà được. Thời bây giờ khác rồi. Da chúng tôi ngày nay không được bền như da của cha ông chúng tôi ngày xưa. Riêng thân tôi thì làm gì được?... Ông có biết người ta cho tôi ăn lúa đại mạch như thế nào không? Một nửa là cát?... Còn rơm? Rơm mục, mốc meo ai mà nuốt nổi. Ngày trước ai cho ông, cha chúng tôi ăn uống thế đâu. Rơm thế nào da thế ấy!

Nói đến đây anh bò đực thấy nặng trĩu trong lòng. Anh giận dữ be ầm lên trước mặt ông chủ chăn nuôi:

- Tại sao ông không chăm sóc cẩn thận? Rơm ông cho tôi đã ít lại còn bần thiêu, mục nát. Ăn thế thì xương tôi làm sao cứng được, da tôi làm sao

mà dày được. Da mỏng tanh như thế thì làm sao đóng được giày tốt. Lỗi là tại ông, sao lại đổ lỗi cho thân bò chúng tôi.

- Sự thật ở phía anh, - ông chủ trả lời anh bò đực. – Nhưng không phải do lỗi của tôi. Anh biết đấy đồng cỏ của tôi không đủ nuôi các anh, vì vậy tôi phải mua rơm đại mạch của ngài Acmét. Thời buổi bây giờ khác rồi ngài bò đực ạ. Người trung thực không còn. Giá cả lúa rơm ngài Acmét nâng cao vô tội vạ, thế mà hàng bán ra thì lại bẩn, mục. Vì thế mà chúng tôi không thể cho các anh ăn nhiều và ăn ngon như trước được nữa.

Tuy vậy lời oán thán của anh bò đực cũng làm cho ông chủ chán nuôi động lòng, ông tìm ngay đến nhà buôn Acmét để hỏi tại sao ông ta bán thức ăn vừa đắt vừa hỏng như thế.

- Ông đưa ra một chân lý hiển nhiên, - ngài Acmét trả lời, - nhưng tôi thì làm gì được? Tất cả tội lỗi ở chỗ con người ta ngày nay mất hết lương tâm. Anh bạn ơi! Thời gian này đã khác rồi. Trước kia đôi giày cho con tôi một năm mới hỏng. Còn bây giờ mới đi được hai tháng đã vứt bỏ. Giày đã không bền, lại còn đắt! Mà nói đúng ra thì tất cả đều thế, cả đồ mặc cả đồ ăn. Để nuôi sống gia đình, tôi buộc phải làm những điều mà nhiều người khác vẫn làm. Nhưng ông hãy tin tôi đi, rằng tôi làm những việc đó không phải do tôi có ý định ác độc nào đó. Vì thế tôi không có lỗi.

Vậy là chiếc đèn cù chạy đúng một vòng! Giờ chạy sang vòng thứ hai. Nhà buôn Acmét nổi giận chạy đến ông thợ đóng giày, ông thợ đóng giày tìm đến xưởng thuộc da, chủ xưởng gặp nhà buôn da thô, nhà buôn gặp chủ chăn nuôi, chủ chăn nuôi phỏng vấn anh bò đực, anh bò đực lý sự với ông chủ, ông chủ tìm đến nhà buôn Acmét.

- Chúng ta nói hoàn toàn sự thật. Không ai có lỗi cả. Thời gian đã đổi khác. Con người ta không còn chút nào lương tâm và danh dự.

Đức vua không nhận ra mình

Ngày xưa ngày xưa ở một quốc gia nọ người ta nói nhiều mà làm ít. Nhà vua của quốc gia này không được thần dân yêu mến. Mà không chỉ dân chúng, cả giới quần thần cung đình và cả các quan cận thần cũng chẳng ai ưa. Thực ra vua cũng chẳng xứng đáng để được mọi người yêu mến.

Thế nhưng ai ai cũng mến yêu người con trai của nhà vua. Hoàng tử trẻ tuổi đã chinh phục được hoàn toàn trái tim của mọi người từ già cho tới trẻ. Bất cứ ai cũng không hề ngần ngại, sẵn sàng hy sinh thân mình vì hoàng tử. Chàng rất xứng đáng với tình yêu ấy, bởi vì chàng yêu nước hết mực. Hoàng tử thường rời cung điện đi thăm thú mọi miền trong vương quốc. Mỗi khi dừng lại ở đâu đó, thấy cảnh đất đai vườn tược bị bỏ hoang hoá, chàng lại buồn bã than thở:

- Ôi, tổ quốc yêu dấu của ta, sao người phải chịu cảnh khốn khổ như thế này.

Khi gặp vùng đầm lầy, hoàng tử nói:

- Nếu tát cạn nước ở đây tưới cho vùng đất khô cằn thì vùng này sẽ là một thiên đường, bệnh tật sẽ bị tiêu trừ.

Cánh nhà báo cũng hết sức kính yêu hoàng tử. Vì chàng luôn phản đối nhà vua gây áp lực nặng nề với giới báo chí.

Có lần hoàng tử nói:

- Trong một nước mà không có quyền tự do báo chí, thì không thể có nền dân chủ.

Sự yêu mến đặc biệt dành cho giới nhà báo là một điểm yếu của hoàng tử. Nhiều khi chàng còn trao đổi, trò chuyện với họ cả về những nỗi buồn khổ của mình.

Cánh nhà báo tin rằng: nếu nhà vua bị lật đổ và hoàng tử lên ngôi thì quyền tự do báo chí sẽ được xác lập. Chính vì thế mà họ đi theo hoàng tử

không rời nửa bước. Chàng thường xuyên tổ chức chiêu đãi họ, cùng chụp ảnh với họ, tặng họ ảnh với lời đề tựa: "Kỷ niệm tình bạn".

Tất cả những người hoạt động nghệ thuật cũng hết mực yêu mến chàng, vì hoàng tử là người luôn ủng hộ quyền tự do ngôn luận, tự do tư tưởng hết sức nhiệt tình.

Những người làm thuê lao khổ, và tất cả những kẻ nghèo đói khổ khó đều yêu mến kính trọng hoàng tử với niềm hy vọng: nếu hoàng tử lên ngôi thì cuộc sống của họ sẽ đỡ cực khổ hơn. Giới chức sắc yêu mến và kính trọng hoàng tử còn cao hơn thế. Tình cảm của đám nông phu dành cho chàng, người đã hứa hẹn biến đất nước này thành chốn thiên đường càng hết sức đặc biệt.

Được biết đứa con thừa kế của mình chiếm được cảm tình của bàn dân thiên hạ nên nhà vua hết sức tức tối và tìm mọi cách ngăn chặn, đề phòng. Nhà vua cấm hoàng tử tiếp xúc với dân chúng, khoá trái cửa nhốt chàng trong một phòng cách xa triều đình. Ông còn ban phát cho hoàng tử biết bao nhiêu là vàng bạc, mỹ nữ hòng bịt miệng chàng. Nhưng hoàng tử vẫn một lòng khao khát làm người có ích cho đất nước mình, mà không hề bị sa bẫy của ai cả. Hoàng tử coi thường tiền bạc và cũng không hề run sợ trước nhà vua.

Quần thần trong triều vốn căm ghét nhà vua nên đã tìm cách tiếp xúc với hoàng tử. Và chính họ đã tìm cách chuyển thư từ của hoàng tử cho các nhà báo.

Vào một ngày kia nhân dân không chịu nổi cảnh đè nén, áp bức, được sự dẫn dắt của những người hiểu biết, có uy tín, đã vùng lên khởi nghĩa và lật đổ nhà vua, đưa hoàng tử lên ngai vàng. Bàn dân thiên hạ reo mừng sung sướng. Quần thần trong triều coi việc lên ngôi của hoàng tử là một sự kiện vĩ đại, họ kéo nhau đến chúc mừng nhà vua mới.

Nhà vua mới ngồi trên ngai vàng ngắm nhìn kỹ từng người một, lát sau mới lên tiếng hỏi:

- Các người là ai vậy?

Đám quần thần ngơ ngác nhìn nhau. Họ đã bỏ ra biết bao công sức để đưa chàng lên ngôi, thế mà bây giờ chàng không nhận ra họ. Sao có thể như thế được.

Một người trong số họ nhắc lại:

- Tâu bệ hạ, chắc bệ hạ còn nhớ, chính hạ thần đã liều chết bí mật chuyển thư từ của bệ hạ cho các nhà báo.

Nhà vua suy nghĩ một lát rồi nói:

- Làm gì có chuyện ấy nhỉ, ta không nhớ. Nhà người nói chuyện ấy xảy ra bao giờ nhỉ? Lần đầu tiên hôm nay ta thấy người đó.

Người thứ hai tiếp lời:

- Hạ thần chắc bệ hạ không quên. Đêm đêm kẻ này đã bí mật đến với bệ hạ, ngồi với bệ hạ đến sáng để bàn bạc mưu kế lật đổ nhà vua. Hạ thần đã cố gắng hết sức thực hiện bằng được những mưu kế này.

- Nhà người nói cứ như trong mơ ấy. – Nhà vua trả lời. – ở đâu ra những chuyện lạ đời vậy?

Thế là không một ai có thể giúp nhà vua nhận ra mình được nữa.

Ngày hôm sau cánh nhà báo đến chúc tụng vua. Có một đám đông mà nhà vua không nhận ra ai. Vua nhìn kỹ từng người một từ đầu đến chân rồi nói:

- Ta không nhận ra người. Ta chưa nhìn thấy bao giờ.

- Thưa bệ hạ, sao lại thế ạ? – Một nhà báo nói. – Bệ hạ vẫn thường gọi thần là tiểu đệ, khoác vai thần, ôm hôn thần mỗi khi gặp nhau cơ mà. Chắc bệ hạ còn nhớ: nhiều khi bệ hạ mắt rơm lệ mà thốt lên hai tiếng: "Ôi, tự do, tự do"

- Ai kia? Ta đấy ư?

- Thưa vâng, chính là bệ hạ đấy ạ.

- Chỉ có mấy ngày trước lúc bệ hạ lên ngôi.

- Ở đâu? Ta nói điều ấy bao giờ?
- Ở khắp mọi nơi.
- Không phải. Nhà ngươi nhầm ta với ai đó rồi.

Một nhà báo khác dâng lên nhà vua bức ảnh có lời đề tặng phía sau của nhà vua, nhưng ngài cũng không nhận ra nhà báo này.

Cánh nhà báo cho rằng, nhà vua vì sướng quá mà sinh ra lú lẫn bèn dẫn nhà vua đi thăm thú các nơi cho thoải mái. Họ cùng nhau đi đến những vùng đất hoang hoá và đầm lầy, nơi mà trước kia có lần người đã hứa là sẽ biến thành thiên đường. Nhà vua đưa bàn tay lên mắt che nắng, nheo nheo mắt nhìn xung quanh một lát rồi nói.

- Ta đang ở đâu thế này?

- Thưa bệ hạ, trước đây bệ hạ đã từng muốn biến nơi đây thành một cái hồ nuôi cá để ai ai cũng có thể đến chơi, câu cá... và là nơi nghỉ ngơi của khách du lịch.

Nhà vua lại nhìn sang cánh nhà báo như là những kẻ điên khùng, rồi nheo mắt nói:

- Lần đầu tiên ta thấy vùng đầm lầy này. Nơi đây sao bẩn thỉu thế!

Nhà vua không còn nhớ mọi chuyện đã xảy ra khi còn là hoàng tử, không nhận ra ai trong số bạn cũ. Ai ai cũng tỏ ra hết sức ngạc nhiên. Một hôm có người bảo:

- Chắc nhà vua bị mất trí nhớ. Chúng ta hãy thử xem người có nhận ra chính mình không?

Thế là họ đem đặt một chiếc gương lớn cao bằng tầm người trước mặt ngài. Vua cứ nhìn chăm chăm vào cái hình người phản chiếu trong gương mà không biết đó là ai, không nhận ra chính mình. Người hỏi:

- Ai trong gương thế?
- Chính ngài đó ạ, thưa bệ hạ.
- Không, không phải ta. – Cái người này ta thấy lần đầu.

- Bẩm, đây là bệ hạ ạ?

- Không, không phải, - nhà vua phản đối, - các người nhìn thử mà xem, đây mà là ta à?

Những người đứng cạnh nhà vua liền ngó vào gương và tròn xoe mắt ngạc nhiên.

- Nhà vua nói đúng, đâu phải mặt nhà vua.

Trong gương chính là hình quái vật kinh dị chưa từng thấy trên thế gian. Đầu nó có đôi tai dài như tai lừa, đôi sừng như sừng bò đực, đôi mắt thao láo như đôi mắt lợn, cái miệng như miệng tê giác.

Đến lúc đó mọi người mới biết hoá ra nhà vua nói thật. Và họ đi đến quyết định sẽ lật bỏ ông vua lú lẫn không nhận ra chính mình này nữa, và sẽ đưa hoàng tử khác lên ngôi.

Hỡi đồng bào! Hãy ra sức chống đỡ

Ngày xưa ngày xưa ở một quốc gia nọ, cuộc sống của dân chúng thật êm đềm hạnh phúc. Quốc gia này nằm lọt thỏm trong một thung lũng, xung quanh là những dãy núi cao bao bọc. Ở trung tâm đất nước, người dân lập nên những cánh đồng trồng nho rộng bát ngát. Nơi nơi những con suối nhỏ chảy róc rách ngày đêm, mang dòng nước mát tưới tắm cho cánh đồng nho tươi.

Người đứng đầu quốc gia này gọi là Tổng trưởng, chức vụ này do dân bầu ra.

Ai muốn trở thành Tổng trưởng thì tự ra ứng cử. Cử tri thích ai bầu người đó. Ai có số phiếu nhiều nhất, người đó trở thành Tổng trưởng.

Cuộc sống đang êm đềm là thế, bỗng xảy ra những biến cố thật kỳ lạ. Loài bò sát và tất cả những loài côn trùng độc hại khác tự nhiên sinh sôi nảy nở tăng nhanh thật kinh khủng. Số lượng rắn rết, bọ cạp, rắn mối, nhện độc không chỉ tăng lên mãi. Những con nhện độc mỗi ngày phình to ra một ít, lâu dần to bằng cả một ngôi nhà. Những con rắn mối mới nở to bằng con cá sấu. Loài rết to lên, dài ra trông như một đoàn tàu hoả. Cánh loài dơi to bằng cả chiếc buồm tàu biển. Các nhà thông thái đáng kính của cả nước vắt óc suy nghĩ trong một thời gian dài vẫn chưa hiểu tại sao sinh vật ở nước họ xảy ra hiện tượng này.

Những con vật độc hại bắt đầu cắn, đốt, tiêm chất độc vào người. Nhưng thật kỳ lạ, những người bị loài rắn rết độc cắn không chết, mà chất độc của chúng chỉ làm giảm sút trí tuệ của con người và gây ra trạng thái say nhẹ. Thậm chí bị đốt nhiều lần, người ta thành quen, lâu dần sinh nghiện cái trạng thái say lơ mơ đó, thiếu nó không chịu nổi. Họ bắt đầu tự tìm rắn rết nhện độc, rắn mối để cho chúng đốt, truyền nọc độc vào cơ thể, đem lại niềm khoái lạc vô biên cho họ. Khi đã nghiện thì cơn khát chất độc ngày càng tăng lên mãi. Thoạt đầu họ chỉ cần tiêm chất độc một tuần một lần, sau

tăng lên hai ba lần một tuần, cuối cùng ngày nào cũng phải tiêm hai ba lần mới đủ.

Những người còn giữ được khả năng tư duy minh mẫn đã tìm mọi cách để cứu vớt loài người khỏi thảm hoạ do loài rắn rết gây ra. Trong khi đó những kẻ nghiện nặng loại chất độc này lại không muốn từ bỏ niềm khoái lạc nên đã ra sức chống lại. Thế là người dân nước này hình thành ra hai phe. Đương nhiên giữa hai phe còn có những mâu thuẫn khác, nhưng mối bất hoà chủ yếu là về chất độc này. Phe nghiện cho rằng chất độc của rắn rết là đại phúc, phe tỉnh táo minh mẫn thì ngược lại, cho rằng đó là đại hoạ.

Trong khi đó, loài rắn rết ngày càng lấn tới mạnh hơn, do vậy số người nghiện chất độc của chúng ngày càng tăng lên không ngừng, vượt hẳn số người tỉnh táo, minh mẫn.

Ngày tháng trôi qua, do sử dụng quá nhiều chất độc, số người nghiện bị biến đổi hình dạng một cách khủng khiếp. Da họ xanh lét, thân hình dài ngoẵng ra, mặt quắt lại. Thân hình họ dần dần trông giống như loài rắn. Họ không đi được nữa mà chỉ biết bò. Và cũng như loài rắn, họ trở lại cắn người. Một số người nghiện trở thành loài nhện độc. Họ mọc thêm hai chân, số chân tay cũ nhỏ lại, kéo dài ra nhọn hoắt và lập tức xông đến cắn người.

Thế là người dân xứ này một phần bị biến thành rắn, một phần thành nhện, một phần thành dơi và một số con vật khác.

Số người tỉnh táo minh mẫn cố gắng gìn giữ lấy thân hình, bộ mặt con người. Họ ra sức động viên kêu gọi nhau:

- Hỡi đồng loại! Hãy giữ gìn lấy bộ mặt con người, quyết định không bị biến thành rắn rết, nhện độc!

Họ kêu gọi đến khản cổ, rất hòng nhưng chẳng thuyết phục được ai số người tỉnh táo minh mẫn ngày càng ít đi, trở thành đối tượng cho bọn nghiện đả kích, châm chọc. Chúng ngang nhiên gọi những người tỉnh táo minh mẫn là kẻ phản bội hèn hạ.

Cuối cùng, phe mình vẫn giữ được bộ mặt người còn lại quá ít, có nguy cơ bị biến mất hoàn toàn. Trong số cuộc bầu cử Tổng trưởng, ý kiến của phe người không còn được ai chú ý tới nữa. Bầu ai là phe rắn rết nhện độc mới xuất hiện quyết định. Chúng bầu ai thì người ấy trúng Tổng trưởng.

Tuy nhiên trong xứ vẫn còn những người có học vấn. Họ vắt óc suy nghĩ tìm cách cứu đồng bào mình khỏi vận hạn. Mỗi nhà thông thái, theo hiểu biết suy nghĩ của mình, mà đưa ra những giải pháp riêng.

- Những ai nghiện nặng bị biến thành loài bò sát, loài nhện thì không được coi là người nữa. Vì họ bị biến đổi hình dạng trông không giống người và không còn khả năng tư duy như loài người. Tuy nhiên, bởi họ khi sinh ra vốn là con người, nên nếu họ từ bỏ được chất độc của rắn rết, thì họ vẫn trở lại làm người được.

Số khác cho rằng:

- Người nào khi ăn dùng đĩa thì được coi là người. Trong khi khá nhiều ý kiến cho rằng, ai mặc quần áo là lượt hăn hoi, ngày nào cũng cạo râu mới coi là người. Đại loại ý kiến đưa ra cũng chỉ dừng lại ở mức đó, chẳng giải quyết được gì. Trong khi đó loài người cứ mai một dần.

Trước tình hình bi đát đó, các nhà thông thái đưa ra một quyết định mới:

- Chúng ta cần phải sang các nước khác xem tình hình như thế nào. Liệu ở đó có những người bị mất bộ mặt của mình, mất cái "tôi" đi hay không? Nếu có, thì họ xử lý ra sao và học cách họ đấu tranh chống lại tai hoạ này.

Đã nói là làm, họ lên đường đi tham quan, học hỏi các nước khác. Sau một thời gian nghiên cứu, họ đem những điều hiểu biết mới mẻ ở các xứ khác về áp dụng ở đất nước mình. Nhưng vẫn như trước, mỗi người đều đưa ra một giải pháp riêng của mình. Một số người nói rằng:

- Phải đục tường mở cửa sổ!

Người khác lại bảo:

- Tốt hơn hết là ta đưa người mẫu từ các nước khác về để cho dân chúng học theo.

Người thứ ba cho rằng:

- Ta nên đưa người nước ta đi các nước khác để học hỏi những người chân chính ở đó.

Lại có những ý kiến đưa ra khá kỳ quặc, dạng như: "mỗi ngày phải nhảy cẫng lên ba lần", "khi nằm trên giường phải nằm nghiêng bên trái". Chỉ riêng ý kiến sau được đánh giá là hợp tình hợp lý.

- Các bạn, - nhà thông thái đó nói. – Tôi hiểu lý do tại sao đất nước chúng ta ngày càng xuất hiện nhiều rắn rết, nhện độc. Điều này tôi rút ra được trong thời gian tham quan ở nước ngoài. Nước chúng ta thường xuyên bị những cơn gió độc tràn tới, loại gió giúp cho loài bò sát và côn trùng độc hại sinh sôi phát triển. Các nước khác không bị loại gió này hoành hành. Chung ta phải ngăn luồng gió lại. Gió thổi từ trên xuống, nên vùng sát chân núi thường tránh được những cơn gió này. Giờ chúng ta phải đồng tâm hiệp lực tìm cách che chắn không cho gió độc tràn vào. Cần phải làm ngay khi còn chưa muộn. Nếu không chặn được gió độc, thì chẳng bao lâu nữa, tất cả số người còn lại của chúng ta sẽ biến thành rắn rết, nhện độc hết.

Có người tán thành ý kiến này, có người không hề quan tâm tới, có người cười chê, dè bĩu. Những người ủng hộ chủ trương này liền tiến đánh quyết liệt những kẻ đã biến thành rắn rết, nhện độc. Một cuộc chiến khốc liệt đã xảy ra. Người chết như ngã rạ. Máu chảy thành sông. Tổng trưởng đứng về phía đa số bò sát. Trong khi đó, để bảo vệ quốc gia khỏi bị kẻ thù tấn công, người ta cho xây dựng tường bảo vệ bốn phía xung quanh. Mỗi phía đều làm cổng ra vào. Khi hai phe giao chiến dữ dội, phe người ra sức bịt chặt cửa cổng từ phía núi, còn phe bò sát tìm mọi cách để mở tung cánh cổng này ra. Người thì đẩy từ phía trong ra, loài bò sát thì đẩy từ ngoài vào.

Cuối cùng phe người giữ phía bên trong chiến thắng, họ gia cố vững chắc lại cánh cổng này, đẩy lùi kẻ thù ra phía ngoài hết.

Sau khi chiến thắng, phe người đã bầu thủ lĩnh của họ làm Tổng trưởng. Vị Tổng trưởng đã khuyến cáo đồng bào mình.

- Hỡi các thần dân! Hãy ra sức bảo vệ thành lũy, không được mở cổng tùy tiện. Chỉ cần hé mở một chút thì sau đó không còn bao giờ đóng lại được nữa. Loại cổng này là thế đó: nếu ta chỉ hé mở chút một ngón tay thì sẽ có ngày cả hai cánh sẽ bị mở toang ra hết.

Một thời gian sau vị Tổng trưởng sáng suốt qua đời. Dân chúng chọn những người xứng đáng khác lên nhận nhiệm vụ này.

Vẫn như trước kia, trong nước vùng nào cũng có loài bò sát và côn trùng độc hại khác. Chỉ có điều là cánh cổng phía núi luôn luôn được đóng kín, gió không thể lọt vào được trong nước, nên chúng không phát triển to lên, cũng như không sinh sôi nảy nở nhanh như trước được.

Một thời gian sau, cuộc tranh giành vị trí Tổng trưởng xảy ra ngày càng gay gắt. Đương nhiên ứng cử viên nào ra tranh cử Tổng trưởng cũng đều không muốn để cho con người lại bắt đầu biến thành loài rắn rết và nhện độc, nhưng bất kỳ ứng cử viên nào cũng muốn giành được nhiều phiếu bầu hơn.

Một vị tổng trưởng đương chức, sau khi tính toán kỹ lưỡng nhận thấy rằng, nếu trong cuộc bầu cử nhiệm kỳ tới, ông ta giành thêm được ba phiếu thì sẽ thắng đối thủ tranh cử với ông:

- Ta sẽ mở cổng chút một ngón tay, - Tổng trưởng thầm nghĩ vậy.

Nghĩ thế nào làm thế ấy, và trong cuộc bầu cử sau đó, vị Tổng trưởng đương nhiệm đã chiến thắng, giành được chức vụ một nhiệm kỳ nữa.

Trong các cuộc bầu cử sau, những ứng cử viên ra tranh cử Tổng trưởng biết thủ đoạn này nên họ cũng mở rộng hơn để cho người bên ngoài vào tăng thêm số phiếu bầu của họ. Đồng thời, họ cũng không muốn mở rộng cửa ra để tránh các con quái vật tràn vào trong nước. Lần ấy họ chỉ mở hé chút một ngón tay đủ cho số người vào để tăng số phiếu bầu, đảm bảo cho họ giành được chiến thắng. Trong khi đó, họ cũng ra lệnh để người của phe mình ra sức giữ cổng từ trong phía trong không cho cánh cổng mở toang ra rộng hơn. Nhưng giữ làm sao nổi, lúc đầu cánh cổng chút một ngón tay, sau đó bên ngoài số người lách vào tăng lên lên mãi làm

cánh cổng bị mở ra đứt lọt cả ngàn đốt ngón tay, và cuối cùng đến một ngày nọ cả hai cánh mở toang ra hết.

Nhưng vì không một vị Tổng trưởng nào muốn cánh cổng bị mở toang ra hết, nên họ đều ra lệnh cho thần dân của mình:

- Hỡi đồng bào, hãy cố chống giữ, bảo vệ từ bên trong!

Thế là cánh cổng lúc thì bị đẩy ra, lúc thì bị đẩy vào cho đến khi nó bị quay tròn tại chỗ.

Từ đấy trở đi cánh cổng của nước này cứ thế mà xoay tròn, còn các vị Tổng trưởng thì luôn miệng kêu gào.

- Hỡi đồng bào, hãy ra sức chống đỡ!...

Chuyện về một người La Mã cổ

Năm 128 trước Công nguyên, tôi là một công dân của thành La Mã. Trên sườn núi Plaphium giữa một khu vườn rộng lớn nổi lên toà Vila sang trọng của tôi. Ba đêm trước nhà tôi có khách đến chơi. Đó là Valuxtux, Iuliux Pêruux, Xompêiux, Xixerón và một số người bạn khác nữa của tôi. Có lẽ bạn không biết họ là ai đâu. Vì thế xin được kể đôi điều về từng người một. Người bạn Valuxtux của tôi là một đấu sĩ nổi tiếng. Cách đây không lâu anh đã so tài trên đấu trường với một đấu sĩ nổi tiếng. Giá như mà anh được xem trận đấu quyết liệt này thì hay biết mấy. Khi hai đấu sĩ bước ra đấu trường, thì sáu mươi nghìn khán giả ngồi chật cứng các khán đài cùng reo hò ầm vang như muốn nổ tung cả đấu trường. Ngày nay, người ta chỉ reo hò như thế trong các cuộc mít tinh của các đảng phái và trong các trận đấu bóng đá.

Anh bạn Valuxtux của tôi hướng người về phía lô của viên quan chấp chính mà cung kính chúc tụng:

- Kính thưa quan chấp chính, niềm tôn kính của mọi thế hệ chúng ta, những đấu sĩ trước khi ngã xuống trong trận đấu xin được chúc mừng ngài!

Những lời nói này được khán giả vỗ tay nồng nhiệt không kém gì khi họ chào đón điệu vũ thoát y trong từu quán.

Hai đấu sĩ quần nhau dữ dội suốt ba tiếng rưỡi đồng hồ. Cuối cùng, bằng một đòn sấm sét, bạn tôi quật ngã đối thủ xuống đất, nằm ngửa mặt lên trời. Dưới làn áo giáp đồng bắt nắng lấp loá, lộ rõ bộ ngực của người đấu sĩ nhô lên, hạ xuống theo nhịp thở phập phồng. Đấu sĩ chiến thắng hướng bàn tay với hai ngón giơ cao về phía quan chấp chính, ngỏ ý xin tha chết cho đấu sĩ thua trận.

- Hãy giết, hãy giết chê-ê-ết! - Đấu trường vang ầm lên tiếng thét điên cuồng, y hệt như khán giả xem bóng đá ngày nay vẫn la ó:

- Đuổi nó ra! Đuổi nó ra! Đánh bỏ mẹ nó đi!

Viên quan chấp chính đặt bàn tay to như tay hộ pháp vào lớp vải nhưng bọc ngoài của ghế lô và bật cười. Sau đó ông ta từ từ cúi đầu. Đó là tín hiệu dành riêng cho Valuxtux, nghĩa là: hãy cho nó về châu trời! Valuxtux nâng ngọn giáo và đâm một nhát vào tim đầu sĩ bại trận đang nằm trên đất.

Người bạn Valuxtux của tôi là như thế đó!

Luliuix Pêrux, một chiến hữu cũ của tôi cũng có mặt trong số khách mời. Ông là một vị tướng nổi tiếng, người chỉ huy đội quân đánh tàn quân xâm lược Hy Lạp.

Còn người bạn Xompêiux, trước kia vốn là một nô lệ. Nhưng về sau vì ông đã trở thành nhà triết học và là một bác sĩ giỏi nên đã được giả phóng thành người tự do. Nhờ có trí tuệ sắc sảo và hiểu biết rộng mà Xompêiux từ kiếp nô lệ trở thành một nhà quý tộc có tài hùng biện nổi tiếng.

Người bạn Xixeron của tôi thời trai trẻ là một kỵ sĩ giỏi nhất của thành La Mã. Giờ đây ông là một nhà thơ và nhà viết kịch.

Bữa tiệc gặp mặt diễn ra thật tuyệt vời. Các nhạc công chơi đàn thụ cầm, đàn thiên cầm và sáo. Đội múa trình diễn những điệu múa đặc sắc. Rượu vang tuôn chảy như suối Valuxtux trở thành nhân vật chính, nổi bật nhất trong cuộc gặp mặt. Suốt ba ngày liền đại tiệc, số rượu vang và thức ăn anh ta dùng phải đủ cho hàng chục bữa tiệc thông thường khác. Anh ta đã bị nôn mửa đến bốn lần, nhưng sau đó lại tiếp tục ăn uống bình thường như không. Có thể các bạn đã thấy những người phàm ăn như thế, trong các bữa tiệc chiêu đãi cánh nhà báo chúng tôi. Ba ngày liền, chúng tôi ăn uống tự do, say sưa bí tỉ không còn biết trời đất là gì nữa. Thường sau những cuộc chè chén lu bù như thế phải mất ba ngày chúng tôi mới tỉnh táo trở lại.

Tắm rửa xong tôi xúc ít nước thơm vào người, choàng chiếc áo khoác lên mình và bước ra khỏi nhà. Đi được một đoạn tôi quyết định sang chơi nhà ông láng giềng Plebiux.

- Ngày mai mời ông đi săn với chúng tôi, - Vừa nhìn thấy tôi, ông nói ngay.

- Vâng, xin sẵn sàng, - tôi trả lời. – Thế còn hôm nay chúng ta sẽ làm gì?

Plebiux là người bạn cùng sinh hoạt trong một đảng với tôi. Anh là người có nhiều công lao to lớn đối với đảng.

- Nếu anh muốn thì chúng ta cùng đi đua ngựa. Cuộc đua có nhiều điều thú vị lắm.

- Tôi cảm thấy hơi mệt.

- Thế thì đi nhà hát, vở kịch đang diễn hay lắm.

Chúng tôi đến nhà hát. Ở đó người ta đang diễn một vở hài kịch của Khêxapaniux. Tôi không thích con người đê tiện này. Miệng lưỡi kẻ gian hùng ấy gieo rắc nọc độc trong tất cả các vở kịch. Vở nào cũng động chạm đến hoặc là Viện nguyên lão, hoặc là hội đồng dân biểu. Vở nào cũng đả kích hết quan chấp chính đến quan án. Đã bao nhiêu lần, tôi tự thề với mình chờ cơ hội trong một bữa tiệc nào đó sẽ bỏ ít thuốc độc vào cốc rượu vang cho tên khốn kiếp này toi đời.

Nhưng nhà triết học Xompêiux can ngăn tôi:

- La Mã là một nước theo chính thể cộng hoà. Mà nước cộng hoà nào chả có những kẻ như thế. Mỗi người có quyền viết và nói theo ý mình.

Tên gian hùng Khêxapaniux ngày càng làm tôi căm ghét hơn. Nếu như tôi là quan chấp chính thì tôi đã ra lệnh bắn hăn quăng vào chuồng thú của rạp chiếu cho hổ, báo, sư tử xé xác từ lâu rồi. Mà có khi thú dữ ăn thịt loại người đó lại còn bị nhiễm độc là đằng khác. Thật là kinh tởm.

Người xem cũng làm tôi bức mình. Mỗi khi nhà hát diễn hài kịch của kẻ gian hùng này, người ta đua nhau đến xem chật cứng, không còn một chỗ trống. Cho dù phần lớn khán giả đều là những người bình thường, thì tầng lớp quý tộc rất hiếm khi có ai đến xem.

Hôm ấy trong một vở kịch của Khêxapaniux, tên đê tiện này lại bóng gió đả kích đảng của chúng tôi. Đường như là chúng tôi lừa gạt cử tri. Đương nhiên hăn không nói thẳng điều đó ra, nhưng người xem ai cũng

hiếu rõ điều đó. Khi tấm màn buông xuống, bốn bức tường nhà hát rung lên những tràng vỗ tay như sấm dậy. Tôi thấy bức bối vô cùng, liền khạc nhổ kinh tởm, chửi đồng vài câu rồi ra về. Nhưng khi về gần tới nhà, thì sao lại thế này: Trước nhà tôi rất đông người đang tụ tập. Những người nô lệ của tôi chạy vọt ra phố.

- Có việc gì thế? – Tôi hỏi.

- Thưa ngài, - một người nô lệ trả lời, - quân lính đến bắt cậu nhà Khabakiux.

Dẫn đầu đội quân đến bắt con trai tôi là bạn tôi Iuliux Pêrux.

- Nay anh Pêrux có việc gì thế? Sao anh đến bắt con trai tôi?

- Nguyên nhân thế nào thì tôi không được rõ, - Pêrux trả lời. – Nhưng nghe thấy nói rằng con anh đã viết bài thơ, trong đó có câu: "Những con đường dẫn đến La Mã đều đã bị bịt kín".

- Thế là thế nào? Hào ngang, hồ dục khắp nơi, chả bịt kín đường thì là gì? Phải chăng nó nói sai sự thật?

- Có thể nó có lỗi trong việc này, cũng có thể không phải, thì tôi không được biết. Vì đôi khi nói ra điều sự thật hiển nhiên cũng là phạm tội. Chắc bạn còn nhớ trường hợp ngài Merđgim bị giết chứ. Mặc dù ai mà chẳng biết La Mã thiết lập chính thể cộng hoà, nhưng ông ta vẫn bị giết bởi đã kêu to: "La Mã là nước cộng hoà!". Thằng con trai anh phạm tội gì tôi không rõ, nhưng tôi cầm trong tay trát bắt giam nó đây.

- Nay anh bạn Iuliux Pêrux, ai giao cho anh, trát này? Anh hãy nói nhanh cho tôi biết, tôi sẽ đâm chết nó tại chỗ!

- Tôi sờ tay vào cán dao găm. Pêrux đưa cho tôi trát bắt giam.

- Kẻ thù của anh ký lệnh bắt giam con anh. Tôi xin thề trước trời đất việc này không phải tự ý tôi. Anh thừa hiểu tôi chỉ thực hiện bốn phận của mình.

- Đúng thế. – tôi nói, - chức trách là chức trách. Nhưng tôi muốn biết ai giao cho anh trách này?

- Trưởng hạt Polakiuxe giao cho tôi.

- Tôi chạy như bay đến gặp trưởng hạt. Trên đường lại gặp anh bạn, nhà triết học Xompêiux của tôi.

- Nay anh Bêbêriux, anh chạy đi đâu mà hớt hơ hớt hải như ma đuổi thế?

- Dù tôi có bị ngài Plutôn giết chết đi chẳng nữa, thì tôi vẫn quyết cho viên trưởng hạt Polakiux về châu Diêm Vương. Hắn đã ra lệnh bắt giam con trai tôi!

- Bản thân Polakiux cũng không tự mình ra lệnh đó. Ông ta cũng chấp nhận mệnh lệnh từ đâu đó.

Tôi bèn hỏi anh ta:

- Phải chăng tôi không phải là một công dân chính hiệu, phải chăng tôi không phải là người trong đảng.

- Bạn nói đúng, - anh ấy trả lời tôi, - bạn là người La Mã gốc. Bạn là một công dân chân chính. Song thân bạn cũng là người La Mã gốc.

- Bạn hãy nói tôi nghe, phải chăng tôi không có ruộng đất, không có trang trại, không có nô lệ trong nhà.

- Đúng, bạn có tất cả những thứ đó.

- Phải chăng tôi không có quyền bầu cử, và không có quyền được bầu vào viện nguyên lão.

- Không thể như thế được.

- Nếu thế, bạn hãy nói tôi nghe, sao lại xử sự như vậy với tôi, có phải là bất hợp pháp không?

- Đúng, bất hợp pháp.

- Vậy kẻ gây ra điều bất công đó phải bị trừng trị. Xin thề giữa trời đất tôi sẽ giết nó.

- Không cần phải thề bồi, Bêbêriux ạ. Giả sử nếu bạn tìm ra kẻ có tội thì bạn cũng không thể giết kẻ đó được. Con dao găm của bạn chưa động đến trái tim của kẻ đó, thì đã bị tra vào bao rồi.

- Rồi bạn sẽ thấy mình giữ lời nguyên, - nói rồi tay lăm lăm dao găm, tôi lao đi đến nhà trưởng hạt.

- Ông trưởng hạt Polakiux, ông trả lời tôi đi, có phải ông ra lệnh bắt con trai tôi vì nó dám nói sự thật không?

- Tôi không hề biết chuyện này. Đây là lệnh của tỉnh trưởng.

Tôi chạy luôn đến gặp tỉnh trưởng.

- Tôi chỉ thực hiện theo chỉ lệnh của trên, thế thôi, viên tỉnh trưởng trả lời ráo hoảnh. Tôi có lệnh của quan Toàn quyền La Mã Zibariux.

Tôi tiếp tục chạy đến gặp quan Toàn quyền.

- Có phải theo lệnh của ông mà họ đến bắt con tôi không?

- Không phải, ông Bêbêriux. Chính tôi cũng không đồng tình với việc bắt giữ một thanh niên trai trẻ dám nói sự thật.

- Thế thì lỗi tại ai? Đến đâu ai cũng chỉ cho tôi xem giấy tờ ghi lệnh bắt hăn hoi, hoá ra các tờ giấy này và các bức tường của các công sở bắt con tôi? Nghĩa là tôi chỉ còn biết xé vụn những tờ giấy này và đập tan những bức tường này đi? Ông hãy trả lời tôi đi, ai là kẻ thù của tôi?

Zibariux cũng đưa cho tôi xem một tờ giấy.

- Đây ông hãy đọc đi. Đây là quyết định của hội đồng dân biểu có chữ ký của ba vị đại diện hội đồng.

Tôi chạy như bay đến hội đồng dân biểu.

- Các ông có thừa nhận rằng công dân Bêbêriux đã đổ máu vì thành La Mã này không?

- Tôi xin có lời chào mừng gửi tới người công dân dũng cảm của thành La Mã, một đảng viên xuất sắc của đảng ta, - viên quan dân biểu đáp lại.

- Tôi vút vào sọt rác lời chào mừng và lời ngợi ca dũng cảm của ông, - tôi gầm lên – Có phải theo lệnh ông mà người ta bắt con tôi không?

- Tại sao chúng tôi lại ra cái mệnh lệnh ấy được. Cả ba vị quan dân biểu cùng đồng thanh trả lời tôi thế, - Chỉ thị này là của quan chấp chính.

- Hừm! Thế thì quan chấp chính phải bị trừng phạt vì sự bất công này.

Trong tay vẫn lăm lăm con dao găm tôi xông thẳng đến quan chấp chính Oktamirux.

- Ông hãy nói đi, có phải ông là kẻ thù của tôi? – Tôi thét to vào mặt quan chấp chính.

- Ông Bêbêriux ời, ông điên rồi, - viên quan trả lời, - tôi không phải là kẻ độc tài. La Mã là một nhà nước cộng hoà. Đây ông xem quyết định bắt con ông.

Tôi lại phải tiếp xúc với giấy tờ. Hoá ra không phải người mà giấy tờ ra lệnh bắt con tôi. Phải có cá nhân cụ thể nào đó đứng ra nhận việc này chứ.

- Ông Bêbêriux ạ, việc này là do Viện nguyên lão trực tiếp ra quyết định.

Tôi lại phóng như bay, quyết tâm tìm ra kẻ thù của mình. Trên đường, bỗng nhiên tôi gặp tay nhà văn độc hại Khêxapaniux, kẻ chuyên viết những vở hài kịch châm biếm viện nguyên lão thành La Mã.

- Nay ông Khêxapaniux, thằng con trai tôi bị bắt vì nó nói các con đường đến thành La Mã đều bị bịt kín. Phải chăng nó nói sai sự thật? – Tôi hỏi nhà văn.

- Vâng đây là một điều bất công! - Ông ta trả lời.

- Thế thì tôi lại hỏi ông, vậy ai gây ra sự bất công này, ai là kẻ thù của tôi. Người ta chỉ cho tôi hàng đống giấy tờ chỉ thị, mệnh lệnh... Ông nói đi,

tôi phải làm gì bây giờ? Chả lẽ tôi xông vào chiến đấu với đồng giấy tờ ấy à? Đâu là kẻ thù thực sự gây ra cảnh bất công này.

- Nếu biết kẻ có tội thì ông sẽ xử sự thế nào với nó?

- Tôi xin thề giữa trời đất, xác của nó sẽ cho quạ rửa.

Lúc này tay nhà văn nói với tôi y hệt như nhà hiền triết bạn tôi đã nói.

- Chỉ sợ rằng khi nhìn thấy kẻ có tội, ông lại không thể làm gì được nó.

- Tôi không dám làm gì à? Rồi ông sẽ thấy. Tôi nguyện giữ lời thề. Tôi sẽ đến cái sở nào đã soạn ra tờ giấy đầu tiên bắt con tôi.

- Sở ấy chính là Viện nguyên lão.

- Ông nói đúng.

- Ai là thành viên Viện nguyên lão.

- Là những đảng viên của đảng ta.

- Ai bầu ra họ?

- Tôi.

- Bây giờ liệu ông có tiếp tục truy tìm thủ phạm của sự bất công ấy nữa không?

Tôi nâng con dao găm lên và đâm một nhát cực mạnh vào ngực mình. Chiếc áo khoác trắng của tôi ướt đầm dòng máu đỏ tươi. Tôi đã giết chết kẻ có tội.

Nhà tiên tri Isút và hai người

Một hôm trong một sông bạc nọ có ba người cùng ngồi với nhau: nhà tiên tri Isút, một bác sĩ phẫu thuật giỏi và một người thợ sửa chữa ô tô. Nhà tiên tri thuyết giáo cho họ. Nghe xong buổi thuyết giáo, người thợ sửa chữa ô tô hỏi nhà tiên tri.

- Thừa đại tôn sư, con khát khao muốn làm việc thiện cho mọi người. Xin đại tôn sư dạy con phải làm như thế nào?

Nhà tiên tri trả lời:

- Trong kinh thánh của Chúa Trời nói thế nào thì con hãy làm như thế.

- Trong kinh thánh nói rằng, bác thợ sửa chữa ô tô nói, - cần phải làm điều tốt cho những người làm điều ác với anh, để cho họ phải xấu hổ về những việc mà họ đã làm.

- Con người bản chất là một sinh vật xấu xa, - ông bác sĩ phẫu thuật nói.
- Tôi biết rõ điều đó qua kinh nghiệm của riêng mình.

- Tôi không đồng ý, - Bác thợ sửa chữa ô tô nói. Ở đâu và lúc nào cũng có người tử tế. Chẳng lẽ ông không phải là người tốt nhất của thị trấn Erikh này hay sao?

Quả thực bác sĩ phẫu thuật là người giàu có nhất và cũng tử tế nhất trong thị trấn Erikh. Bác thợ sửa chữa ô tô không thể hiểu được tại con người tử tế này lại có những lời nói xấu về loài người như vậy?

- Tôi thuộc trường hợp hoàn toàn khác, - ông bác sĩ nói. - Tôi suốt đời chỉ làm điều thiện cho mọi người. Thế mà người ta lại luôn luôn trả ơn tôi bằng điều ác. Điều đó chứng tỏ con người ta rất xấu xa... Không một ai hiểu rõ hơn tôi cái chân lý đắng cay này.

Nhà tiên tri không tham gia vào câu chuyện, ông nhấp một ngụm rượu vang từ chiếc bát đất nung đặt trước ba người.

- Nếu vậy, - bác thợ sửa chữa ô tô nói với ông bác sĩ, - khi lên thiên đường ông sẽ bị cô đơn.

- Đúng vậy, - ông bác sĩ đáp, - đó chính là điều tôi sợ... Tôi sợ mình sẽ chết vì buồn chán.

Hai người tranh luận hồi lâu và cuối cùng đi đến quyết định đánh cược. Nếu bác thợ cả, người cho rằng con người ta là tốt, đúng, thì toàn bộ của cải của ông bác sĩ sẽ về tay bác. Còn nếu, quả là con người ta chẳng có gì đáng ca ngợi, thì những gì bác thợ cả có, sẽ chuyển sang tay ông bác sĩ. Để tìm ra ai là người đúng, họ nghĩ ra cách thử và mời nhà tiên tri Isút làm trọng tài.

Cả ba người lên đường đi ra ngoại ô thành phố, nơi bắt đầu con đường từ Erikh đi Iêrux. Ông bác sĩ ở lại một mình để xem những người đi đường cư xử với ông ta ra sao. Còn nhà tiên tri và ông thợ cả thì trèo lên một quả đồi gần đó nấp sau một cây Ô-liu để quan sát.

Cả hai người đánh cược đều lẩm bẩm khẩn vái Đấng tối cao phù hộ cho nhận định của họ là đúng.

Ông thợ cả giang hai tay đưa lên trời cầu nguyện.

- Ôi, Đấng tối cao của con người, cầu mong Người cho ông bác sĩ chỉ gặp những người tốt bụng.

"Nếu nhận định của mình là chính xác, - ông thợ già nghĩ bụng, - thì toàn bộ tài sản của ông ta, từ bệnh viện, trang trại, người hầu và cái chính là năm trăm ngàn đô la gửi trong nhà băng của ông ta, sẽ vào tay mình".

Ông bác sĩ cũng quỳ xuống, giơ hai tay lên trời, cầu Thượng đế:

- Ôi, lạy Đấng tối cao, cầu mong Người phù hộ để người ta đối xử với con thật tồi tệ, cho con thu toàn bộ tài sản của ông thợ cả: cửa hàng, nhà cửa, người hầu và cái chính là bốn trăm ngàn đô la gửi nhà băng của ông ta.

Từ phía xa có tiếng bước chân dội lại. Ông bác sĩ bụng bảo dạ: "Đúng là kẻ cướp rồi!". Còn ông thợ già thì thầm mong đó sẽ là người tốt bụng.

Từ chỗ đường vòng xuất hiện một người. Khi đến gần ông bác sĩ, hăm lăm con dao to trong tay xông đến giết vào người ông.

- Bỏ tiền ra! – Tên cướp hét to.

Ông bác sĩ mừng quá vừa cười măn nguyện vừa rút hết tiền trong túi ra. Tên cướp kinh ngạc trước vẻ vui mừng của kẻ vừa bị hăm cướp tiền.

- Ta hành nghề cướp bóc đã lâu năm, - hắn nói, - nhưng chưa bao giờ thấy ai mất của mà lại vui mừng như người.

Thấy lạ, để đề phòng bất trắc, hắn lục soát kỹ người ông bác sĩ. Khi đã lấy hết tiền, sắp đi xa, ông bác sĩ gọi với theo hắn:

- Này ông cướp đáng kính ời, trong túi này còn sót năm trăm đôla mà ông không biết. Xin ông lấy nốt cho.

- Chắc là người là thánh sống, - tên cướp nói, - muốn làm ta xấu hổ, nhưng nhà người thật uổng công. Đưa tốt cả năm đôla ấy đi.

Hắn cầm nốt số tiền và đi xa. Ông bác sĩ ngắt ngay sung sướng, gọi to ông thợ cả đang núp trên đồi:

- Này, giờ thì chính mắt ông chứng kiến con người xấu xa đến mức nào rồi chứ. Ông đã thua cuộc, mọi tài sản của ông sẽ thuộc về tôi.

Nhưng nhà tiên tri từ trên chỗ núp nói nhẹ nhàng xuống:

- Chớ vội vàng! Hãy tin và chờ thế nào cũng sẽ xuất hiện người tốt.

Ông bác sĩ nghe lời nhà tiên tri, bắt đầu chờ. Từ xa có tiếng bước chân đến gần. Và cả hai người, ông thợ cả, ông bác sĩ lại khắp khởi hy vọng. Một người thì mong gặp người tốt, còn người kia chờ mong kẻ xấu. Rồi cả hai người lại bắt đầu khẩn vái Thượng đế.

Ông bác sĩ thầm thì cầu nguyện:

- Ôi, lạy Đấng tối cao, nếu người này xử tệ với con, con xin hứa sẽ làm điều thiện, con sẽ phân phát cho người nghèo một phần bốn mươi số tài sản mà con thắng cuộc của ông thợ già.

Ông thợ cả cũng không chịu kém ông bác sĩ:

- Cầu xin thượng đế để người này xử tốt với ông bác sĩ, được thế, con xin làm điều thiện: phân phát cho người nghèo một phần bốn mươi số tài sản mà con được cuộc của ông bác sĩ.

Từ chỗ ngoặt xuất hiện một người. Hắn tiến đến gần ông bác sĩ, gí dao vào ngực ông, quát to:

- Đưa hết tiền ra đây!

Ông bác sĩ lòng khấp khởi vui sướng, đáp:

- Than ôi, tôi không có tiền! Nếu không tin, ông cứ lục soát. Nhưng nếu ông muốn, ông có thể lấy đi tất cả những gì tôi có mà ông cho là quý giá.

Tên cướp tháo chiếc nhẫn trên tay ông bác sĩ, lấy đi cái bút thuốc là bịt bạc, cái bật lửa và cái bút máy ngòi vàng. Khi không còn cái gì cho tên cướp lấy nữa, ông bác sĩ bèn há mồm và bảo tên cướp.

- Nào, ông hãy nhìn vào miệng tôi đây này! Ở hàm trên phía trái có chiếc răng vàng đấy. Ông có cần thì lấy nốt đi.

Tên cướp liền vật ngửa ông bác sĩ xuống đất, nhổ nốt chiếc răng hàm bịt vàng ra. Ông bác sĩ lăn lộn vật vã trên đất vì đau đớn, nhưng vẫn gượng cười vì sung sướng, "Thằng này điên", - tên cướp nghĩ bụng, và nhét đầy túi tất cả những gì vừa cướp rồi bỏ đi.

Ông bác sĩ la hét to báo tin:

- Đấy nhé! Các ông thấy chưa, lại thêm một người xấu nữa. Tôi thắng cuộc rồi. Thế là toàn bộ tiền bạc, của cải của ông là của tôi rồi!

Nhưng nhà tiên tri từ trên trời lại nói vọng xuống bằng một giọng dịu dàng, ấm áp.

- Hãy kiên nhẫn! Đừng mất hy vọng, và phải học cách chờ đợi!...

Từ phía xa vọng đến tiếng chân người. Ông bác sĩ thầm hy vọng:

- Chắc là lại một kẻ xấu nữa... không biết nó sẽ làm điều gì ác với mình đây. Không sao hết, vì mình sẽ được đền bù bằng toàn bộ gia sản của lão thợ cả cơ mà!

Trong khi đó người thợ già vẫn đĩnh ninh trong dạ:

- Thế nào đây cũng là người tốt. Không hiểu anh ta sẽ làm điều gì tốt cho tay bác sĩ? Dù sao chẳng nữa thì tài sản của lão bác sĩ rồi sẽ về tay ta hết. Lão ấy sẽ chết đói, chết rét.

Từ chỗ ngoặt xuất hiện một người. Đến gần ông bác sĩ, hắn rút dao gí vào ngực ông, quát to:

- Muốn sống đưa ví tiền đây!

- Có hai ông đáng kính đến trước ông đã lột sạch tiền của tôi rồi, - người bác sĩ đáp, - Tôi không còn gì cả. Nhưng tôi sẽ rất hân hạnh nếu ông lột nốt quần áo của tôi. Bộ cánh này và đôi giày đều còn mới cả.

Tên cướp lột quần áo của ông bác sĩ cho vào cái túi rồi bước đi. Thấy thế ông bác sĩ gọi với theo:

- Ông cướp tôn kính ời, tôi còn chiếc quần lót nữa. Ông có muốn lấy nốt không? Nó còn mới lắm. Tôi mới xỏ chân có một lần.

- Ông chắc phải là vị thánh sống. Nhưng với ta điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Thôi được, cởi nốt ra, cho ta xem cái quần lót của ông nào!

Hắn lấy nốt chiếc quần lót, để ông bác sĩ trần như nhộng.

Ông bác sĩ chỉ còn biết nhảy cẫng lên vì quá sung sướng. Ông gọi ta bảo bác thợ cả:

- Ê! Tôi tin là ông đã tận mắt chứng kiến kẻ xấu xa kia đã vét sạch túi tôi như thế nào rồi chứ? Giờ thì toàn bộ tài sản của ông trở thành của tôi rồi.

Nhà tiên tri Isút từ sau cây ô liu trên đồi vẫn bằng một giọng nhẹ nhàng, từ tốn:

- Ôi, hỡi kẻ nô lệ của Chúa trời kia, nhà người hãy bình tâm mà chờ đợi thêm ít nữa, trên thế gian này chắc chắn sẽ có người tốt.

Ông bác sĩ nghe lời nhà tiên tri, lại bắt đầu đợi. Một lát sau nghe thấy tiếng bước chân.

Từ chỗ ngoặt một người xuất hiện.

- Tên cướp này chẳng còn gì để cướp nữa. Hy vọng đó là tên giết người và hãn chủ định giết mình. Như thế càng khẳng định rõ là mình đúng, và ta sẽ nhận toàn bộ tài sản của lão thợ già, - ông bác sĩ thầm nghĩ vậy.

- Đây chắc chắn sẽ là người tốt. Hy vọng người này sẽ cho ông bác sĩ mảnh vải che thân, - bác thợ cả thầm nghĩ.

Nhìn dáng đi lảo đảo của người lạ, thấy rõ hãn ta đang say xỉn. Hãn cầm một chiếc gậy trong tay. Khi đến gần ông bác sĩ, hãn liền vụt vào đầu ông mấy gậy.

Ông bác sĩ nén chịu đau, van nài hãn:

- Còn vài trái ông chưa đánh, ông làm ơn đánh nốt vào vai trái tôi đi.

Khi hãn đánh vào vai trái, ông bác sĩ lại xoay người chìa bên vai phải ra. Cuối cùng đau quá không đứng nổi nữa, ông bác sĩ ngã vật xuống đất, miệng không ngớt rên rỉ.

- Ôi, ông anh đáng kính, xin ông anh hãy đập thêm gậy nữa vào đầu, và nếu không khó khăn gì thì đánh vài gậy nữa vào lưng tôi đi! - Ông ta van vãn.

- Nhà người là thánh sống chẳng, - gã say xỉn nói, - dù thế ta cũng mặc. Ta cứ việc làm theo ý ta.

Nói đoạn hãn giơ cao gậy nện cật lực vào đầu ông bác sĩ, rồi chân nam đá chân chiêu bước đi.

Ông bác sĩ máu me đầy người, nằm thẳng cẳng trên đất. Mặc dù hết sức đau đớn, ông vẫn cố nói to, bảo ông thợ già:

- Toàn bộ tài sản, tiền bạc của ông trở thành của tôi rồi.

Nhà tiên tri từ sau cây ô liu thông thả bước ra.

Bằng một giọng nhẹ nhàng nhưng đầy sức thuyết phục, ông nói:

- Ôi, hỡi kẻ nô lệ của Chúa! Hãy kiên nhẫn, chờ đợi vàng. Con hãy cố chờ đợi. Thế nào rồi còn cũng sẽ gặp được người tốt trên đời này!

Có tiếng bước chân gần tới. Ông bác sĩ đang rên rỉ trên đất, cố gượng nói:

- Lạ Chúa, đó là tên giết người, hắn muốn giết ta!

Từ chỗ ngoặt bước ra một người. Ông ta cúi xuống hỏi ông bác sĩ đang nằm trên đất:

- Người anh em làm sao vậy? Anh bị thương nặng à?

Ông bác sĩ hiểu ra người này muốn giúp đỡ ông, bèn cố nói thật khẽ nhà tiên tri không nghe thấy, nhưng giọng vẫn rít lên qua kẽ răng:

- Bước ngay khỏi đây đi!

Người lạ lôi chai rượu vang, chai dầu ô liu trong túi ra, định rửa vết thương cho người bị nạn.

Nhưng ông bác sĩ mặc cho cháy ròn ròn từ mũi và miệng ra vẫn quát lên:

- Hãy kệ ta, cút đi cho khuất mắt! Ai cần sự giúp đỡ của nhà người!

- Làm sao tôi lại không giúp đỡ ông, trong khi ông ta đau đớn thế này? – Người lạ nói.

- Nếu nhà người muốn giúp ta thì hãy nhanh nhanh xéo khỏi đây ngay! Và trước khi đi khỏi, người đá ta vài quả vào mông thì có nghĩa là người giúp ta đó!

- Nghĩa vụ của loài người là phải giúp đỡ nhau, làm điều tốt cho nhau. Ông đừng cản trở tôi làm việc thiện.

Nói xong người khách bắt tay vào việc xem xét và lau rửa các vết thương cho ông bác sĩ.

- Ta không muốn bất kỳ việc thiện nào của nhà người! Hãy xéo đi cho khuất mắt ta! - Ông bác sĩ giận giữ gào to.

Vẫn không ăn thua gì. Ông bác sĩ hiểu ra rằng, không thể nào thoát khỏi con người tốt này, bèn bắt đầu chửi mắng anh ta bằng tất cả những lời lẽ thậm tệ nhất. Nhưng người khách vẫn không hề tỏ ra giận dữ vẫn tiếp tục lau rửa vết thương cho ông bác sĩ, rồi xé cái áo đang mặc ra băng bó cho ông ta. Ông bác sĩ nhận ra rằng chỉ vì lòng tốt này mà ông ta sẽ bị mất hết

gia sản, tiền bạc, bèn vợ lấy hòn đá ở dưới đất và đứng dậy. Ông đập mạnh hòn đá vào đầu người qua đường tốt bụng, khiến anh ta ngã vật xuống đất. Ông bác sĩ vội xông đến đè lên người anh ta.

Nhà tiên tri Isút và bác thợ cả từ trên đồi vội chạy xuống:

Lúc đó bác sĩ đang cố thuyết phục người lạ đang bị ông đè:

- Trời ơi! Nhà người đã gây tai họa cho ta rồi! Mau mau rút khỏi nơi này, nếu không ta sẽ giết người!

Kẻ nằm dưới đất đáp:

- Tôi không thể bỏ đi, để ông trong cảnh tai họa này.

Bực quá, ông bác sĩ cầm hòn đá đập thêm một cú nữa vào đầu người khách lạ. Anh ta nín hơi vĩnh viễn, còn ông bác sĩ thì loạng choạng đứng dậy. Chìa hai bàn tay thấm đầy máu về phía nhà tiên tri, ông bác sĩ nói:

- Tôi đã thắng cuộc, như các ông đã chứng kiến, trên thế gian này không có người tốt.

- Làm sao ông biết được điều đó? – Người thợ cả xông vào ông bác sĩ.

- Tự bản thân tôi nghiệm ra, - ông bác sĩ nói. – Tôi biết điều đó qua bản thân tôi! - Ông ta kêu to rồi ngã vật xuống đất.

Bác thợ cả sợ mình mất hết tài sản, định đánh thêm cho ông bác sĩ chết hẳn.

Thấy thế nhà tiên tri liền nói:

- Hãy công anh ta về thành phố, giao cho cảnh sát, để ta đi rửa tay.